

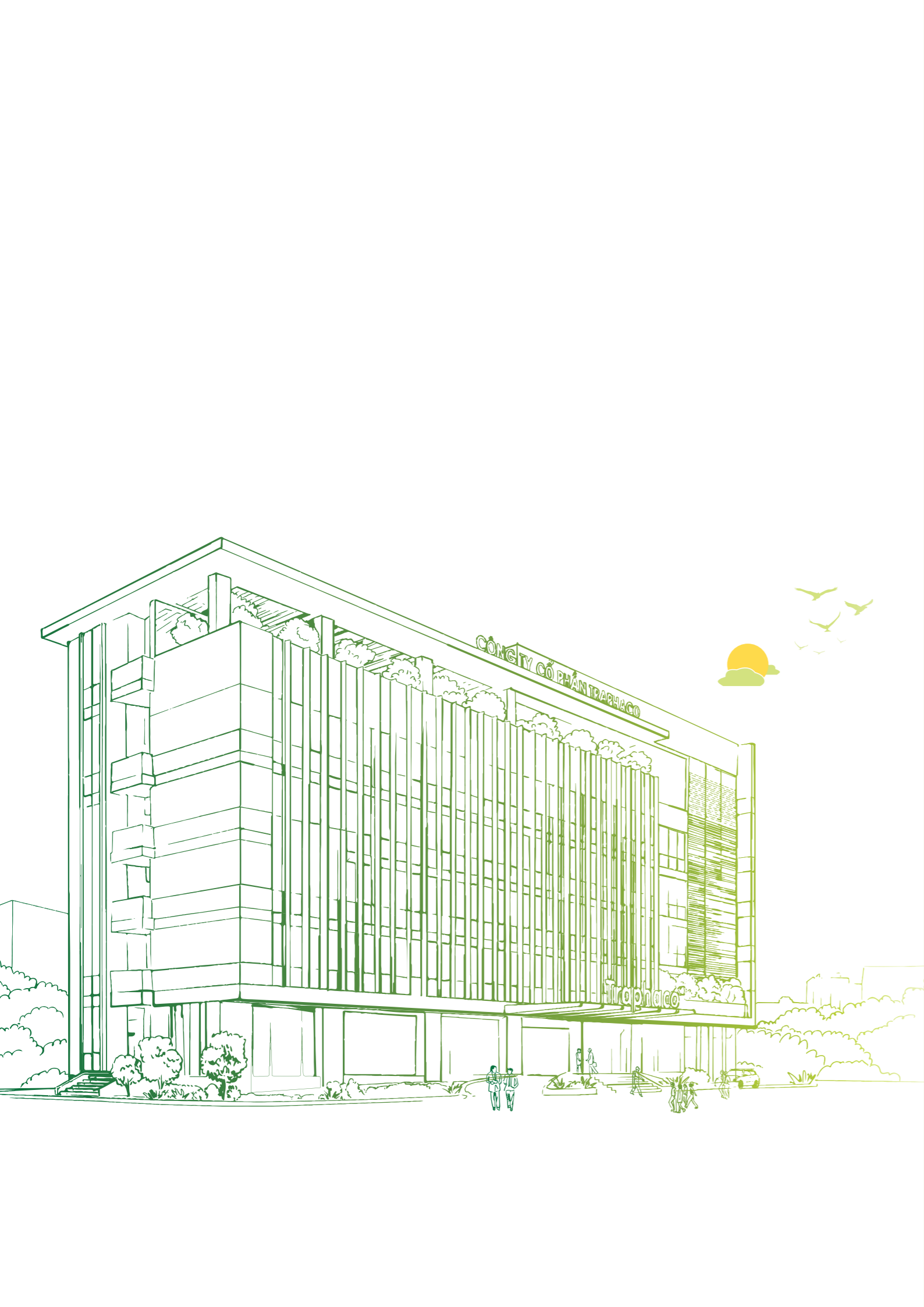
Traphaco[♦]

Con đường sức khỏe xanh

Khẳng định **VỊ THẾ**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018





Lời tựa

Khẳng định VỊ THẾ BỨT PHÁ THÀNH CÔNG

Traphaco - Thương hiệu dược phẩm số 1 Việt Nam là kết quả được chỉ ra theo nghiên cứu sức khỏe thương hiệu của AC Nielsen tiến hành năm 2018.

Là thương hiệu đông dược được yêu thích với 2 dòng sản phẩm Bồ gan (Boganic) và Bồ Não (Cebraton, Hoạt huyết dưỡng não) có thị phần số 1 nhóm điều trị năm 2018 (*). Traphaco đã phát huy năng lực nghiên cứu phát triển để bứt phá trong sản xuất các dòng thuốc tân dược.

Khánh thành "**Nhà máy tân dược thông minh**" năm 2017, triển khai sản xuất và đạt doanh thu 257 tỉ ngay trong năm 2018, mang đến thị trường những sản phẩm thuốc nhỏ mắt công nghệ Kín hiện đại nhất trên thế giới, tạo ra đột phá về công nghệ sản xuất dược phẩm tại Việt Nam. Đặc biệt, thành công trong việc triển khai dòng thuốc nhỏ mắt mới cho thấy: **Ngành dược Việt Nam có đầy đủ năng lực đầu tư và làm chủ các công nghệ dược phẩm tiên tiến nhất trên thế giới để tạo ra các sản phẩm dược phẩm có hiệu quả điều trị cao.**

Tiên phong trong đầu tư, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến, ứng dụng 4.0 trong quản trị sản xuất - phân phối dược phẩm là những yếu tố rất quan trọng để khẳng định vị thế của Traphaco - Doanh nghiệp duy nhất của ngành Dược Việt Nam 3 năm liên tiếp nằm trong Top 10 Doanh nghiệp bền vững do Hội đồng Phát triển bền vững Việt Nam bình chọn. Với tinh thần tiên phong đó, thương hiệu Traphaco được các nhà thuốc đánh giá là doanh nghiệp uy tín và an toàn trong kinh doanh, được người tiêu dùng tin nhiệm và yêu mến hơn 46 năm qua.

Năm 2019 - Năm "**Quản trị doanh nghiệp**", Traphaco sẽ phát huy vị thế dẫn đầu, cập nhật các xu hướng hiện đại trong bối cảnh kỹ thuật số thay đổi nhanh chóng, gia tăng chuỗi giá trị Xanh, tạo nên động lực mạnh mẽ để Traphaco bứt phá, vươn tới thành công.

(*) Theo kết quả nghiên cứu của IMS Health, Quý IV/2018

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

3Ps	: Trả lương theo vị trí công việc – năng lực cá nhân và hiệu quả công việc	KTCL	: Kiểm tra chất lượng
BKS	: Ban kiểm soát	LCTT	: Lưu chuyển tiền tệ
BCTC	: Báo cáo tài chính	MTV	: Một thành viên
CBEI	: Chỉ số sức khỏe thương hiệu đối với Người tiêu dùng	NCT	: Người cao tuổi
CBNV/CBCNV	: Cán bộ công nhân viên	NCPT/R&D	: Nghiên cứu phát triển
CBTT	: Công bố thông tin	NV	: Nhân viên
CPBH	: Chi phí bán hàng	NQ	: Nghị quyết
CPQL	: Chi phí quản lý	OTC	: Hệ thống bán lẻ
CPTC	: Chi phí tài chính	PCCC	: Phòng cháy chữa cháy
CSBH	: Chính sách bán hàng	PTBV	: Phát triển bền vững
CSH	: (Nguồn vốn) chủ sở hữu	PTT	: Phụ trách tỉnh
CTCP	: Công ty cổ phần	PX	: Phân xưởng
CTNH	: Chất thải nguy hại	QLCL	: Quản lý chất lượng
ĐBCL	: Đảm bảo chất lượng	QTKD	: Quản trị kinh doanh
ĐHCĐ/ĐHĐCĐ	: Đại hội cổ đông/ đại hội đồng cổ đông	QTRR	: Quản trị rủi ro
DMS	: Hệ thống quản lý phân phối	SCIC	: Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước
DN	: Doanh nghiệp	SDGs	: Các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc
DTT	: Doanh thu thuần	SKX	: Nhóm sản phẩm Sức khỏe xanh
ERP	: Hệ thống quản trị tài nguyên doanh nghiệp	SXKD	: Sản xuất kinh doanh
ETC	: Hệ thống điều trị	SWOT	: Mô hình phân tích điểm mạnh - điểm yếu - cơ hội - thách thức
GACP-WHO	: Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới	RBEI	: Chỉ số sức khỏe thương hiệu đối với nhà thuốc
GDBLQ	: Giao dịch bên liên quan	TBVTYT	: Thiết bị vật tư y tế
GMP-WHO	: Thực hành tốt sản xuất thuốc theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới	TDV	: Trình dược viên
GMP-EU	: Thực hành tốt sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn châu Âu	TGD	: Tổng giám đốc
GRI G4	: Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu thể hệ 4	TMCP	: Thương mại cổ phần
GTVT	: Giao thông vận tải	TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
HĐQT	: Hội đồng quản trị	TP	: Trưởng phòng
HTK	: Hàng tồn kho	TS	: Tài sản
ICOR	: Hệ số sử dụng vốn	UBND	: Ủy ban nhân dân
ISO	: Tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế	UV	: Ủy viên
IT	: Công nghệ thông tin	VSDGs	: Các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam
KPI	: Hệ thống đo lường và đánh giá hiệu quả công việc	WEF	: Diễn đàn kinh tế thế giới
KV	: Khu vực	WIPO	: Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới
		XNK-CU'VT	: Xuất nhập khẩu - cung ứng vật tư



HÀNH TRANG TRAPHACO MANG THEO LÀ CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI VÀ VỊ THẾ THƯƠNG HIỆU NỔI TIẾNG; LÀ SỰ TÍN NHIỆM CAO CỦA ĐỐI TÁC, BẠN HÀNG; LÀ SỰ ĐỒNG THUẬN CAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÙNG TOÀN THỂ CÁN BỘ NHÂN VIÊN; LÀ SỰ QUYẾT TÂM THỰC HIỆN MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC ĐẾN NĂM 2020 TRỞ THÀNH DOANH NGHIỆP ĐƯỢC SỐ 1 VIỆT NAM VỀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU, LỢI NHUẬN, VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

TRÊN NỀN TẢNG KỸ THUẬT SỐ



- 

Các qui trình theo chuẩn mực ISO
- 

Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính
- 

Hệ thống quản trị nguồn lực Doanh nghiệp
- 

Gắn kết 17 mục tiêu PTBV của thế giới (SDGs) và của Việt Nam (VSDG) vào hoạt động của Traphaco
- 

Năm thứ 3 liên tiếp áp dụng thẻ điểm quản trị ASEAN
- 

Báo cáo phát triển bền vững theo tiêu chuẩn GRI Standards
- 

Bộ tiêu chuẩn đánh giá, xếp hạng doanh nghiệp bền vững Việt Nam



Truy cập vào website:
www.traphaco.com.vn/ir
 hoặc quét mã QR Code

Tải ứng dụng báo cáo thường niên tại:



IOS: Nhập từ khóa "Traphaco-IR"



Android: Nhập từ khóa "Traphaco-IR"

Nội dung

• BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

10 TỔNG QUAN VỀ TRAPHACO

- 12 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
- 14 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
- 18 Thông điệp của Tổng Giám đốc
- 22 Tổng quan về Traphaco
- 24 Quá trình hình thành và phát triển
- 26 Dấu ấn năm 2018
- 30 Giải thưởng tiêu biểu qua các năm
- 32 Mô hình Quản trị
- 36 Sơ đồ tổ chức
- 38 Chiến lược phát triển
- 39 Phân tích SWOT
- 40 Năm bắt xu hướng Cách mạng Công nghệ 4.0
- 44 Chiến lược phát triển của Traphaco giai đoạn 2017-2020

46 BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

- 48 Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành
- 68 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019
- 76 Báo cáo hoạt động của các công ty con

96 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 98 Tổng quan về Quản trị công ty
- 104 Giới thiệu HĐQT, BKS và Ban điều hành
- 112 Khung khổ pháp lý về Quản trị công ty
- 114 Hoạt động của HĐQT
- 120 Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2019
- 121 Đánh giá về hoạt động của Công ty
- 122 Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành
- 123 Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT
- 126 Giao dịch và thù lao
- 129 Thông tin cổ phiếu và quan hệ cổ đông (IR)
- 135 Đánh giá tình hình Quản trị công ty năm 2018
- 136 Báo cáo Ban kiểm soát
- 141 Báo cáo quản trị rủi ro
- 152 Phân tích thể điểm quản trị dựa trên Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực Asean

164 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 166 Con số và Sự kiện
- 168 Tổng quan về báo cáo Phát triển bền vững
- 172 Định hướng chiến lược Phát triển bền vững
- 174 Kế hoạch hành động năm 2019
- 176 Tăng trưởng kinh tế
- 178 Đầu tư xã hội
- 198 Bảo vệ môi trường

216 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- 218 Thông tin chung
- 219 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 220 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 222 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 224 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 226 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 228 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất



257

TỶ VNĐ
DOANH THU TỪ NHÀ MÁY
SẢN XUẤT TÂN DƯỢC NGAY TRONG
NĂM VẬN HÀNH ĐẦU TIÊN

CỘNG HƯỞNG

GIÁ TRỊ

Với vị thế số 1 trong ngành Đông dược, Traphaco đưa vào vận hành Nhà máy dược hiện đại và lớn nhất Việt Nam - chính thức bước chân sang lĩnh vực thuốc tân dược trên cơ sở cân bằng nguồn lực, đồng bộ hệ thống, cộng hưởng giá trị nhằm tích hợp sức mạnh sẵn có, tạo lợi thế cạnh tranh dựa trên năng lực cốt lõi.

TỔNG QUAN VỀ TRAPHACO

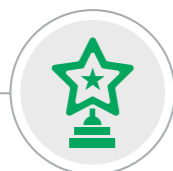


Tâm nhìn

SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TÂM NHÌN



ĐẾN NĂM 2020 LÀ DOANH NGHIỆP DƯỢC

số 1 Việt Nam

VỀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU,
LỢI NHUẬN, VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG.

SỨ MỆNH



Tiên phong sáng tạo dược phẩm Xanh
bảo vệ sức khỏe con người.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TIÊN PHONG

Đi đầu trong quản trị chuỗi giá trị xanh, sáng tạo và ứng dụng các công nghệ và tri thức mới.



SÁNG TẠO

Sáng tạo sản phẩm và dịch vụ chất lượng hoàn hảo mang dấu ấn tri thức Traphaco.



TRÁCH NHIỆM

Cam kết và thực hiện cam kết trách nhiệm với xã hội, cổ đông, khách hàng, đối tác và người lao động trên nguyên tắc đồng lợi.



BẢN SẮC

Bản sắc văn hóa và con người Traphaco: Khát vọng, đam mê, cống hiến.



LÀ DƯỢC PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT
TRÊN NỀN TẢNG CHUỖI CUNG ỨNG XANH
TỪ NGUỒN NGUYÊN LIỆU ĐẾN CÔNG NGHỆ SẢN
XUẤT SẠCH, HỆ THỐNG PHÂN PHỐI, DỊCH VỤ
THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG.

Thông điệp của CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Đối tác, Quý khách hàng và toàn thể Cán bộ công nhân viên,

“

Năm 2018 là năm có nhiều sản phẩm mới triển khai tốt, một năm thành công về nghiên cứu các sản phẩm mới, có kết quả triển khai bước đầu tốt, doanh thu gấp 2 lần kế hoạch, góp phần hiện thực hóa chiến lược nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo hướng nghiên cứu sản phẩm đồng tâm. Traphaco vẫn giữ và phát triển được các giá trị cốt lõi và hoàn thành sứ mạng của mình.

”

Kính thưa các quý vị!

Traphaco đã kết thúc năm 2018, một năm đầy khó khăn và thách thức, năm thứ hai tiếp tục thực hiện các mục tiêu chiến lược đầy tham vọng về tăng trưởng. Bối cảnh thị trường dược phẩm cũng như thị trường chứng khoán có nhiều biến động không thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam. Quản trị thay đổi trước sự thay đổi chóng mặt của thị trường tạo ra nhiều áp lực: về đầu tư trong năm đầu tiên khai thác nhà máy mới hiện đại, về những cạnh tranh không lành mạnh của những doanh nghiệp không có chiến lược phát triển bền vững, của thị trường lao động biến động và của việc thực hiện triết lý kinh doanh “đồng lợi” khi mà khách hàng chưa hiểu được mong muốn cùng tăng trưởng, cùng phát triển với Traphaco; chưa kể sự khó khăn của cơ chế chính sách, sự đòi hỏi ngày càng cao của cơ quan quản lý. Trước bối cảnh đó, đòi hỏi Ban Lãnh đạo và nhân viên Traphaco phải nhất quán về mục tiêu nhưng phải thật mềm dẻo, linh hoạt trong chỉ đạo, trong các giải pháp điều hành để đáp ứng được sự thay đổi, tạo ra sự hợp lực lớn nhất cần có từ các bên liên quan, chuyển các áp lực thành động lực.

Kết thúc năm 2018, chúng ta không hài lòng với các chỉ tiêu kinh tế, song là một năm chúng ta

nhìn lại, xác định lại tư duy hành động từ Ban Lãnh đạo đến cán bộ công nhân viên. Ban Lãnh đạo Công ty đã nghiêm túc nhìn nhận và quyết liệt hành động vì danh dự, trách nhiệm và lòng tự trọng. Do đó kết quả kinh doanh của 4 tháng cuối năm và những tháng đầu năm 2019 đã có sự thay đổi. Đây có lẽ là cái được lớn nhất của năm 2018. Bên cạnh đó, những giá trị của doanh nghiệp vẫn được duy trì và phát triển. Một năm Traphaco tiếp tục được vinh danh bằng các giải thưởng có uy tín như Thương hiệu quốc gia Vietnam Value, TOP 10 doanh nghiệp phát triển bền vững, TOP 10 giải thưởng Sao vàng Đất Việt, TOP 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất"... Traphaco đã duy trì tốt các giá trị xanh, tiếp tục hoàn thiện 5 vùng trồng dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP, tiếp tục phát triển các nhà máy công nghệ cao đạt chuẩn GMP-WHO: nhà máy TraphacoSapa đạt chuẩn GMP-WHO về chế biến dược liệu đầu tiên của Việt Nam, nhà máy Hoàng Liệt cải tạo, nâng cấp thành nhà máy đạt chuẩn GMP-WHO về thực phẩm chức năng, nhà máy mới Hưng Yên – nhà máy thông minh tiếp tục là niềm tự hào về công nghệ cao của công ty, nhà máy Traphaco công nghệ cao sản xuất đồng dược vẫn tiếp tục hoàn thiện xứng danh với vị trí số 1 của các nhà máy đồng dược trong cả nước. Các sản phẩm chất lượng của Traphaco vẫn có vị trí ưu việt trong tâm trí người tiêu dùng. Hệ thống phân phối vẫn được coi trọng và phát triển, số lượng khách hàng và chi nhánh gia tăng... Đặc biệt, năm 2018 là năm có nhiều sản phẩm mới triển khai tốt, một năm thành công về nghiên cứu các sản phẩm mới, có kết quả triển khai bước đầu tốt, doanh thu gấp 2 lần kế hoạch, góp phần hiện thực hóa chiến lược nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo hướng nghiên cứu sản phẩm đồng tâm. Traphaco vẫn giữ và phát triển được các giá trị cốt lõi và hoàn thành sứ mạng của mình.

Thông điệp của CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời tri ân tới bạn hàng và các đối tác đã luôn đồng hành và ủng hộ chúng tôi; cảm ơn toàn thể cán bộ công nhân viên đã chủ động, sáng tạo, vượt qua áp lực và làm chủ công nghệ, vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ, vượt qua các thách thức, tích cực phản hồi các diễn biến thị trường cho Ban Lãnh đạo công ty, chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo để hoàn thành nhiệm vụ. Cảm ơn Ban giám đốc điều hành đã rất quyết liệt trong chỉ đạo để thực hiện các chỉ tiêu tăng trưởng, đồng thời cũng đã dũng cảm nhìn nhận ra những điều chưa được trong chỉ đạo, điều hành để quản trị sự thay đổi tốt hơn. Trong điều kiện khó khăn Ban Lãnh đạo vẫn tạo môi trường làm việc tốt nhất, chăm lo đời sống vật chất, động viên tinh thần người lao động, đồng thời thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội, các nghĩa vụ bảo vệ môi trường, phát triển chuỗi kinh tế xanh, giữ gìn và phát triển các giá trị cốt lõi hoàn thành sứ mệnh của Công ty.



Kính thưa các Quý vị!

Bước sang năm 2019, Traphaco với hành trang là những giá trị quý giá của mình, cùng với những bài học đắt giá trong quá trình phát triển đã xây dựng một kế hoạch kinh doanh với các chỉ tiêu tích cực. So với năm 2018: Doanh thu tăng trưởng 16%, lợi nhuận tăng 30%... Muốn thực hiện thắng lợi mục tiêu đó, Traphaco cần tập trung phát triển những giá trị cốt lõi, tăng cường giá trị thương hiệu, duy trì chuỗi giá trị xanh, tăng cường quản trị chuyên nghiệp, triệt để tôn trọng triết lý kinh doanh “Thành tín - Đồng lợi - Cùng phát triển”, quan tâm chăm sóc khách hàng, lắng nghe ý kiến phản hồi từ thị trường, đặc biệt là ý kiến của khách hàng, để khách hàng ngày càng yêu mến, tin tưởng và ủng hộ công ty. Phát triển văn hóa doanh nghiệp, quan tâm đãi ngộ cũng như tăng cường chất lượng nguồn nhân lực để người lao động gắn bó mật thiết với công ty, coi công ty như ngôi nhà thứ hai của mình. Nhà máy mới – nhà máy thông minh tiếp tục là niềm tự hào của Traphaco trong việc ứng dụng công nghệ cao; tiếp cận để xây dựng các dây chuyền sản xuất đạt chuẩn GMP-EU. Khai thác nhà máy hiệu quả bằng việc tăng trưởng doanh thu và giảm khấu hao qua triển khai các sản phẩm mới. Đẩy mạnh hoạt động tự nghiên cứu và hợp tác chuyển giao công nghệ với các đối tác nước ngoài để có nhiều sản phẩm mới cho nhà máy, đáp ứng nhu cầu thị trường, đặc biệt là thuốc sử dụng trong hệ thống điều trị. Về hệ thống phân phối tiếp tục duy trì hiệu quả kênh OTC và đẩy mạnh kênh ETC thành chiến lược phát triển với sự quan tâm đặc biệt - đây chính là tiềm năng tăng trưởng của Traphaco. Khai thác tiềm năng của thị trường miền Nam, kết nối kinh doanh với các chuỗi nhà thuốc – một hình thức đang phát triển. Giữ và tăng trưởng thị phần, tăng doanh thu là mục tiêu số 1. Chúng ta đã có các sản phẩm uy tín, có các cơ sở sản xuất với công nghệ hiện đại, có thương hiệu nổi

tiếng, yêu cầu hoạt động marketing trong năm 2019 phải đổi mới, chuyên nghiệp và sắc bén. Tích cực áp dụng công nghệ số và đa dạng hình thức tiếp cận nhiều hơn với khách hàng để các hoạt động xúc tiến thương mại có hiệu quả cao gắn với tăng trưởng doanh thu. Năm 2019 cũng là năm chúng ta phải xây dựng và thực hiện các định mức chi phí để đảm bảo tối ưu chi phí tài chính để tài chính thực sự là đòn bẩy cho các hoạt động quản lý doanh nghiệp và sản xuất kinh doanh. Lựa chọn giải pháp tối ưu, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, chi phí hợp lý đạt hiệu quả cao. Tiếp tục hoàn thiện ERP trong toàn bộ hệ thống công ty và triển khai KPIs đến toàn thể cán bộ, nhân viên để mỗi cá nhân, mỗi một tổ chức trong toàn tổng công ty đều hướng tới năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.

Kính thưa các quý vị!

Đánh giá kết quả hoạt động năm 2018 và triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2019 cùng với các chỉ tiêu chiến lược 2017-2020 đã được ĐHQĐ thông qua, hành trang Traphaco mang theo là các giá trị cốt lõi và vị thế thương hiệu nổi tiếng, là sự tin nhiệm cao của đối tác, bạn hàng, là sự đồng thuận cao của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành và toàn thể cán bộ, nhân viên, là sự quyết tâm thực hiện mục tiêu trên cơ sở tăng cường “Quản trị chuyên nghiệp - Tối ưu chi phí - Cộng hưởng giá trị - Hoàn thành chỉ tiêu”. Chúng ta sẽ quán triệt mục tiêu chiến lược, từng bước hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược thành phần, sáng tạo, linh hoạt và quyết liệt trong triển khai các giải pháp điều hành hiệu quả để chuyển áp lực thành động lực, chuyển thách thức thành cơ hội, chuyển khát vọng thành niềm tin, “nhìn lại mình” – biết dừng để sau đó bước đi vững chắc hơn, mạnh mẽ hơn, chắc chắn chúng ta sẽ hoàn thành Kế hoạch năm 2019.

“

Bước sang năm 2019, Traphaco với hành trang là những giá trị quý giá của mình, cùng với những bài học đắt giá trong quá trình phát triển đã xây dựng một kế hoạch kinh doanh với các chỉ tiêu tích cực. So với năm 2018: Doanh thu tăng trưởng 16%, lợi nhuận tăng 30% Muốn thực hiện thắng lợi mục tiêu đó, Traphaco cần tập trung phát triển những giá trị cốt lõi, tăng cường giá trị thương hiệu, duy trì chuỗi giá trị xanh, tăng cường quản trị chuyên nghiệp...

”

Chúng tôi trân trọng mọi ý kiến đóng góp quý báu của các quý vị, mong muốn quý vị sẽ tiếp tục đồng hành với Traphaco trên con đường phát triển bền vững – con đường sức khỏe xanh tiên phong sáng tạo sản phẩm xanh, bảo vệ sức khỏe con người, vì sự bình an – thịnh vượng chung.

Xin trân trọng cảm ơn.

Ths. **Vũ thị thuận**
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thông điệp của TỔNG GIÁM ĐỐC



Trong guồng quay phát triển, một bước đi chậm, một khoảng lặng để chúng ta nhìn nhận lại chính mình, chuẩn bị vững vàng các động lực tăng trưởng trong dài hạn lại là vô cùng cần thiết. Thực tế, trong năm 2018, Traphaco đã làm được nhiều việc để chuẩn bị cho sự phát triển trong tương lai.

Kính thưa các Quý vị cổ đông, Nhà đầu tư, Đối tác, Khách hàng!
Các cán bộ công nhân viên thân mến!

Năm 2018 là một năm có nhiều vấn đề cần giải quyết đối với Traphaco. Về tình hình chung, 10 Công ty Dược lớn niêm yết trên sàn chứng khoán không ghi nhận tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận so với cùng kỳ. Cũng trong năm nay, Công ty đã có sự thay đổi quan trọng có 3 thành viên Hội đồng quản trị và 1 thành viên Ban kiểm soát xin từ nhiệm và thay thế bằng những thành viên khác từ các nhóm cổ đông mới. Dự án Nhà máy sản xuất thuốc tân dược đã đi vào hoạt động hiệu quả với doanh thu đạt 257 tỷ đồng ngay trong năm 2018. Nhưng cùng với đó là áp lực từ chi phí khấu hao và lãi vay lớn đòi hỏi phải tăng cường tối ưu hóa công suất Nhà máy. Bên cạnh những thách thức này, Traphaco cũng có nhiều thuận lợi cơ bản. Đó là Ban lãnh đạo tâm huyết, nhận định kịp thời sự thay đổi của thị trường; niềm tin của cán bộ nhân viên vào Ban lãnh đạo nói riêng và doanh nghiệp nói chung. Đồng thời, Traphaco cũng sở hữu thương hiệu mạnh, khẳng định được uy tín trong nhiều năm; cùng

những kinh nghiệm quý báu và nguồn lực dồi dào được tích tụ qua một quá trình phát triển lâu dài.

Nếu chỉ nhìn vào những con số chỉ tiêu tài chính, năm 2018 dường như là một năm trầm lắng với Traphaco khi chúng ta thẳng thắn nhìn nhận rằng doanh thu đạt mức tương đương năm 2017 và lợi nhuận có sự sụt giảm. Hơn ai hết, bản thân Công ty và Ban Lãnh đạo hiểu rằng áp lực tăng trưởng là vô cùng mạnh mẽ đối với một công ty đại chúng như Traphaco. Mặc dù vậy, trong guồng quay phát triển, một bước đi chậm, một khoảng lặng để chúng ta nhìn nhận lại chính mình, chuẩn bị vững vàng các động lực tăng trưởng trong dài hạn lại là vô cùng cần thiết. Thực tế, trong năm 2018, Traphaco đã làm được nhiều việc để chuẩn bị cho sự phát triển trong tương lai.

Hoạch định chiến lược dài hạn, cụ thể từng giai đoạn phát triển ngắn hạn, đánh giá khách quan, thẳng thắn và chi tiết

từng chỉ tiêu chiến lược đạt hay chưa đạt từ đó nhanh chóng có sự điều chỉnh linh hoạt cho bước đi tiếp theo... là những gì mà Traphaco đang áp dụng trong chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2017-2020.

Chiến lược này đã được Đại hội đồng cổ năm 2017 thông qua với mục tiêu đưa Traphaco trở thành Công ty được số 1 Việt Nam về tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận và vốn hóa thị trường. Chiến lược đã được triển khai với một số điểm thuận lợi như: Đảng bộ công ty đã phát động chương trình thi đua năm 2018 có chủ đề "Hiện thực hóa các mục tiêu theo chiến lược"; Ban lãnh đạo công ty quyết tâm thực hiện; xây dựng Kế hoạch triển khai chi tiết, giao cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm; có các cán bộ chuyên trách được cử để giám sát quá trình triển khai, giao việc và đánh giá hiệu quả công việc ngày càng thành thạo và có nhiều kinh nghiệm hơn.

Trong quá trình thực hiện, Ban triển khai chiến lược công ty đã thẳng thắn nhìn nhận một số chỉ tiêu xây dựng từ đầu năm tính toán đầy đủ các yếu tố thay đổi trong năm 2018 đặc biệt là chi phí khấu hao tại Nhà máy mới và chi phí tài chính - lãi vay tăng cao so với mọi năm.

Tháng 12/2017, Công ty có thay đổi một số nội dung trong chính sách bán hàng năm 2018, do đó khách hàng đã mua một lượng hàng rất lớn. Điều này đã ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách bán hàng năm 2018, trong khi Công ty chưa đánh giá được đầy đủ các tác động, vẫn duy trì yêu cầu tăng trưởng cao với khách hàng, chưa có các chính sách đồng bộ đào tạo hướng dẫn trình dược viên, đảm bảo lợi nhuận cho khách hàng. Việc này dẫn đến doanh số không hoàn thành kế hoạch đề ra.

Trong năm nay, các chỉ tiêu chưa hoàn thành phần lớn nằm ở khía cạnh tài chính, khi các chỉ tiêu doanh thu cơ bản không

đạt kéo theo chỉ tiêu về giá trị hàng sản xuất tại các nhà máy không đạt; chỉ tiêu lợi nhuận không đạt do chi phí khấu hao lớn và chi phí tài chính tăng mạnh.

Cũng trong năm nay, do những điều chỉnh chính sách về thuế thua nhập, mức đóng bảo hiểm xã hội gia tăng cùng với một số nguyên nhân chủ quan nêu trên dẫn đến thu nhập bình quân của người lao động giảm 4% so với cùng kỳ 2017. Tuy vậy, thu nhập của nhân viên công ty vẫn đang ở mức cao so với các đơn vị trong ngành cũng như trên toàn thị trường.

Các chỉ tiêu về khách hàng đa phần đều đạt và vượt mức yêu cầu. Chỉ tiêu về chất lượng dịch vụ quý 1 và 2 chưa đạt nhưng nhờ có điều chỉnh chính sách và hướng dẫn thực hiện nên quý 3 dự kiến đạt được các chỉ tiêu này. Về mục tiêu nâng tầm thương hiệu đẳng cấp khu vực Công ty đã ký kết hợp đồng với AC Nielsen, ký hợp đồng nghiên cứu về sức khỏe thương hiệu, hoàn thành vào cuối tháng 9, khẳng định được vị thế thương hiệu số 1 ngành dược của Công ty cũng như chỉ ra các việc cần làm ngay trong thời gian tới để phát huy hơn nữa thế mạnh này.

Các chỉ tiêu về quá trình nội bộ, phát triển hệ thống phân phối chủ động đồng bộ, đội ngũ bán hàng, đổi mới tổ chức hoạt động điều hành, chỉ tiêu học hỏi phát triển được triển khai và có kết quả khả quan.

Năm 2018 là năm thành công của sản phẩm mới, được triển khai theo đúng lộ trình chiến lược đa dạng hóa sản phẩm đồng tâm; Hoàn thành doanh thu sản phẩm mới vượt mức kế hoạch trước 2 tháng. Bên cạnh đó, doanh số sản phẩm sức khỏe xanh và các nhóm sản phẩm doanh thu trên 100 tỷ là những chỉ tiêu cần nỗ lực hơn nữa để hoàn thành.

Thông điệp của TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoạt động doanh nghiệp không chỉ thuần túy là kinh doanh hay lợi nhuận. Chính nền tảng văn hóa mà Traphaco tạo dựng sẽ là phần quyết định đến thành bại lâu dài của doanh nghiệp.



Tiếp tục triển khai các mục tiêu theo chiến lược.

Công ty cũng mạnh dạn đầu tư cho nghiên cứu phát triển khi ký kết các hợp đồng nghiên cứu tương đương sinh học, ký kết hợp tác với các trường, viện có uy tín như Trường Đại học Dược Hà Nội.

Cùng với đó, vào tháng 5 năm 2018, đoàn cấp cao Traphaco đã thăm và làm việc tại Công ty dược phẩm Daewoong, hai bên đã ký kết văn bản ghi nhớ hợp tác toàn diện. Trong đó, nêu rõ hai Công ty cam kết xúc tiến hợp tác trong 3 lĩnh vực:

- Hỗ trợ lẫn nhau để Traphaco phân phối độc quyền một số sản phẩm của Daewoong tại thị trường Việt Nam.
- Hỗ trợ lẫn nhau để Traphaco có thể tiếp nhận chuyển giao sản xuất một số sản phẩm của Daewoong tại Nhà máy Traphaco Hưng Yên.
- Hỗ trợ lẫn nhau hợp tác về nghiên cứu phát triển.

Traphaco Sapa cũng đã đạt chứng chỉ GMP WHO về sản xuất dược liệu, hoàn thiện và nâng tầm chuỗi giá trị xanh của Traphaco.

Ban triển khai chiến lược Công ty đặt ra các yêu cầu cụ thể. Đó là: Thay đổi cách giao và đánh giá hiệu quả theo nguyên tắc, Giao việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ

của bộ phận/cá nhân; Đánh giá hiệu quả bộ phận/cá nhân dựa trên những thước đo chung, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch và tin tưởng, Kết quả KPI gắn liền với quyền lợi của người lao động.

Trong quý 4 tập trung đổi mới cách giao việc cho khối kinh doanh. Cán bộ quản lý cấp trung ngoài việc giao và đánh giá hiệu quả công việc cần hướng dẫn, đôn đốc và động viên cấp dưới mình hoàn thành nhiệm vụ. Đặc biệt là các Cán bộ quản lý khối kinh doanh phải hướng dẫn nhân viên thực hiện chính sách bán hàng, thực hiện các chương trình bán hàng hàng tháng, mang thông điệp của công ty tới từng khách hàng, chỉ cho họ thấy quyền lợi được hưởng nếu thực hiện tốt chính sách bán hàng của Traphaco.

Bổ sung, điều chỉnh quy chế lương, gắn kết quả KPI với tiền lương tạo động lực cho người lao động. Có các quy định về khen thưởng, tôn vinh các cá nhân xuất sắc, quy định ưu tiên tuyển dụng cộng tác viên, ... để tăng động lực làm việc...

Công ty cũng đã ký hợp đồng tư vấn chiến lược phát triển thị trường miền Nam với Công ty TNHH Ernest & Young Việt Nam, một trong những đơn vị tư vấn hàng đầu.

Hoạt động doanh nghiệp không chỉ thuần túy là kinh doanh hay lợi nhuận. Chính nền tảng văn hóa mà Traphaco tạo dựng sẽ là phần quyết định đến thành bại lâu dài của doanh nghiệp. Văn hóa ấy là: Đội ngũ lãnh đạo nhận định rõ ràng về tầm nhìn, sứ mệnh và quyết tâm, quyết liệt theo đuổi giá trị cốt lõi gắn với trách nhiệm xã hội và cộng đồng, trách nhiệm với từng người lao động; Mọi thành viên công ty luôn sẵn sàng tư thế và tâm thế cho các nhiệm vụ theo từng giai đoạn cụ thể bằng tinh thần cầu thị, không ngừng học hỏi nâng cao trình độ, bằng nhiệt huyết đam mê và tính sáng tạo; Sự đoàn kết gắn bó, ý thức giữ gìn và tạo dựng uy tín thương hiệu, uy tín công ty trước mỗi cổ đông, đối tác, người tiêu dùng.

Năm 2018, doanh thu hợp nhất đạt 1.798 tỷ, lợi nhuận hợp nhất công ty mẹ đạt 156 tỷ. Thu nhập người lao động cũng đạt tương đương năm 2017. Năm 2018, Công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu nội bộ, chuẩn bị cho giai đoạn tăng tốc 2019-2020.

Cũng trong năm nay Traphaco đã được Nhà nước và xã hội ghi nhận thông qua các Danh hiệu - Giải thưởng cao quý đối với cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam như:

- Lần thứ 3 liên tiếp đạt Top 10 Doanh nghiệp phát triển bền vững (Top 10 CSI 2018).
- Hội đồng doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam.
- Doanh nghiệp được duy nhất đạt Top 10 Sao Vàng đất Việt
- Lần thứ 4 liên tiếp đạt Thương hiệu Quốc gia Vietnam Value
- Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do Forbes bình chọn.
- Top 50 doanh nghiệp có môi trường làm việc tốt nhất Việt Nam.

Năm 2018 là một năm trầm lắng đối với Traphaco. Tuy nhiên, Công ty đã hoàn thành khối lượng công việc to lớn, đạt những kết quả quan trọng, được sự ghi nhận của Nhà nước và xã hội, chuẩn bị vững chắc cho các bước phát triển trong tương lai. Trong thời gian tới, Công ty cần nỗ lực hơn nữa để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh ở mức cao nhất.

Ghi nhận sự nỗ lực, cố gắng của toàn thể công ty trong năm 2018, Ban lãnh đạo công ty nhìn nhận rằng cần tập trung hơn nữa cho công tác quản trị, xác định yếu tố quản trị là cốt lõi, phối hợp ba nguồn lực: Nhân lực - tài lực - vật lực, tạo sự cộng hưởng. Lấy sự ổn định về mặt tổ chức là cơ sở để phát triển, và quản trị là giải pháp để hiện thực hóa mục tiêu chiến lược của năm 2019.

Theo đó, năm 2019 được lựa chọn là năm “Quản trị doanh nghiệp” với thông điệp:

**QUẢN TRỊ CHUYÊN NGHIỆP
TỐI ƯU CHI PHÍ
CỘNG HƯỞNG GIÁ TRỊ
HOÀN THÀNH CHỈ TIÊU**



Với những kết quả của năm 2018, Traphaco sẵn sàng cho năm 2019 với những nhiệm vụ chính đó là:

- Tiếp tục thực hiện các mục tiêu Chiến lược phát triển bền vững Traphaco trong năm 2019 thành các chỉ tiêu với kết quả cụ thể cùng trách nhiệm rõ ràng đối với từng bộ phận, cá nhân.
- Khai thác tối đa năng lực sản xuất của Nhà máy sản xuất thuốc tân dược, chuẩn bị các điều kiện để đăng ký GMP-EU.
- Tận dụng sức mạnh thương hiệu và hệ thống phân phối.
- Cộng hưởng các giá trị giữa Công ty và người lao động, Công ty tạo dựng môi trường tốt, gắn quyền lợi và trách nhiệm đối với mỗi người lao động, tạo động lực phấn đấu cho cán bộ nhân viên.

Mặc dù đối mặt với cạnh tranh phức tạp, khó khăn; với truyền thống là một công ty anh hùng; với sự đoàn kết nhất trí và nỗ lực của tập thể lãnh đạo và cán bộ nhân viên; tôi tin tưởng chắc chắn rằng Traphaco sẽ hiện thực hóa các mục tiêu theo Chiến lược phát triển bền vững Traphaco giai đoạn 2017-2020.

Ths. **TRẦN TÚC MÃ**
Tổng Giám đốc

Tổng quan VỀ TRAPHACO

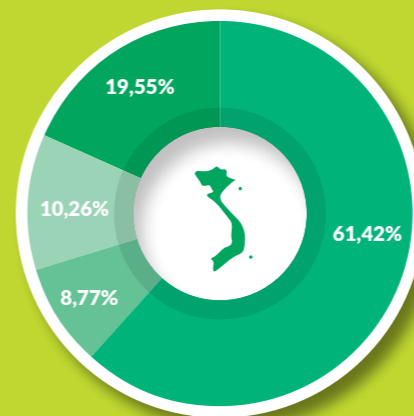


Công ty cổ phần Traphaco được thành lập ngày 28/11/1972. Trải qua 46 năm hình thành và phát triển Traphaco đã trở thành Thương hiệu dược phẩm số 1 ngành dược Việt nam với:



ĐỊA BÀN KINH DOANH

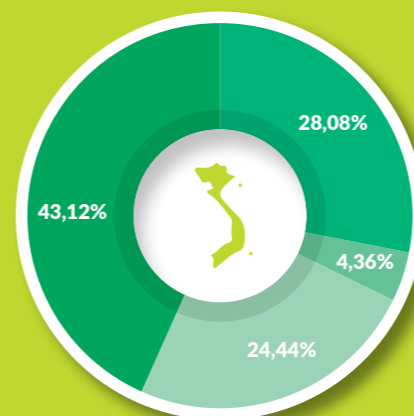
CƠ CẤU OTC (Hệ thống nhà thuốc)



Traphaco

KHÁCH HÀNG

CƠ CẤU ETC (Hệ thống điều trị)



- Phòng Kinh doanh (KV miền Bắc)
- Miền Trung
- Bắc Miền Trung
- Miền Nam

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Sản xuất kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư y tế.
- Thu mua, gieo trồng, chế biến dược liệu.
- Pha chế thuốc theo đơn.
- Tư vấn sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên, phụ liệu làm thuốc, các sản phẩm thuốc.
- Sản xuất, buôn bán mỹ phẩm.
- Sản xuất, buôn bán thực phẩm.
- Tư vấn dịch vụ khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y dược.
- Sản xuất, buôn bán rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar).
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.



28

CHI NHÁNH TRÊN TOÀN QUỐC

04

CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Quá trình HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN



CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO ĐƯỢC THÀNH LẬP NGÀY 28/11/1972.
TRẢI QUA 46 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

TRAPHACO
ĐÃ TRỞ THÀNH
THƯƠNG HIỆU SỐ 1
NGÀNH DƯỢC
VIỆT NAM

2018

2010

2000

1972

1972

Thành lập tổ sản xuất thuộc Ty y tế đường sắt.

1994

Công ty dược và thiết bị vật tư y tế giao thông vận tải (TRAPHACO).

1998

Nhà máy sản xuất thuốc tại Phú Thượng - đạt GMP đầu tiên ở miền Bắc.

1999

Đại hội đồng cổ đông sáng lập, Traphaco trở thành 1 trong những doanh nghiệp dược tiên phong cổ phần hóa.

2000

Chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Đến ngày 5/7/2001 đổi tên thành Công ty cổ phần TRAPHACO.

2002

Thành lập Công ty TNHH 2 Thành viên Traphaco Sapa - Lào Cai.

2004

Khánh thành và đưa vào sử dụng Nhà máy sản xuất thuốc Hoàng Liet - Hoàng Mai - Hà Nội đạt tiêu chuẩn GMP-ASEAN.

2007

Thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC).

2008

Ngày 26/11/2008, mã cổ phiếu TRA của Công ty chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM (HOSE) với vốn điều lệ 80 tỷ đồng.

2009

Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa tại Lào Cai, Traphaco chính thức sở hữu 100% vốn.

Nhà máy Sản xuất thuốc Đông dược tại Văn Lâm - Hưng Yên theo tiêu chuẩn GMP-WHO.

2010

Kỷ niệm 10 năm cổ phần hóa. Đón nhận danh hiệu Anh hùng lao động.

2012

Kỷ niệm 40 năm ngày truyền thống công ty, đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất.

2014

Thay đổi chính sách bán hàng OTC mới dựa trên nguyên tắc đồng lợi; Áp dụng DMS trong quản trị hệ thống phân phối.

2015

Khởi công xây dựng nhà máy sản xuất Dược Việt Nam với tổng giá trị ước tính 500 tỷ đồng.

2016

Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2016-2020 Traphaco xây dựng chiến lược Công ty giai đoạn 2017-2020

2017

Công bố Chiến lược phát triển bền vững 2017-2020.

Khánh thành Nhà máy Sản xuất thuốc tân dược hiện đại nhất Việt Nam.

Kỷ niệm 45 năm ngày truyền thống Công ty.

Trong hơn 46 năm hình thành và phát triển Traphaco luôn kiên trì theo đuổi con đường phát triển bền vững, “Con đường sức khỏe Xanh”. Đồng thời, duy trì thương hiệu Traphaco là thương hiệu nổi tiếng Nhất ngành dược Việt Nam bằng chất lượng sản phẩm và chất lượng dịch vụ tốt nhất. Doanh nghiệp liên tục được trao tặng nhiều danh hiệu, giải thưởng cao quý: Giải Vàng Chất lượng Quốc gia, Giải thưởng Chất lượng Châu Á-Thái Bình Dương, Top 10 Doanh nghiệp tiêu biểu trách nhiệm xã hội, Top 10 Sản phẩm Thương hiệu Việt tiêu biểu cho Boganic,...

Dấu ấn năm 2018

01

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN



Sáng ngày 30/3/2018, Công ty CP Traphaco đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Đại hội đã thông qua báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018 và nhiều báo cáo quan trọng khác.

02

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG TRAPHACO NĂM 2018



Sáng ngày 05/07/2018, Công ty CP Traphaco đã tổ chức Đại hội cổ đông bất thường năm 2018 với nội dung chính: Bầu bổ sung 2 thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) và 1 thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2016-2020. Hai cổ đông lớn của Traphaco là Mekong Capital và Vietnam Holding thoái vốn thành công; thay vào đó là 2 cổ đông: Magbi Fund Ltd tại Hồng Kông (sở hữu 24,99 % vốn) và Super Delta Pte Ltd tại Singapore (sở hữu 15,12 % vốn). Đại hội bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT là ông Lee Choonghwan – Giám đốc MAGBI Fund Limited và ông Kim Dong Hyu – Trưởng đại diện Tập đoàn dược phẩm Daewoong tại Việt Nam.

03

TRAPHACO - LIÊN TIẾP NẪM TRONG TOP 50 CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT VÀ KINH DOANH HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM NĂM 2018



Ngày 7/6/2018, Công ty CP Traphaco là doanh nghiệp 7 năm liên tiếp được xướng tên trong Bảng xếp hạng “50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam”. Giải thưởng cao quý được đánh giá dựa trên cơ sở đo lường kết quả kinh doanh các công ty liên tiếp 3 năm, qua chỉ số tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu và lợi nhuận trên cổ phiếu. Bên cạnh đó, Forbes Việt Nam công bố danh sách 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2018 có tên Traphaco. Đây là lần thứ 6 liên tiếp Traphaco đạt danh hiệu dựa trên kết quả kinh doanh vượt trội trong 12 ngành, có vị thế chủ đạo trên thị trường của những doanh nghiệp niêm yết.

04

TRAPHACO LẦN THỨ 2 LIÊN TIẾP LẬP “HATTRICK” TẠI CUỘC BÌNH CHỌN DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT 2018



Công ty cổ phần Traphaco đã vinh dự nhận 3 giải thưởng trong cuộc Bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2018: Top 10 Báo cáo thường niên xuất sắc nhất; Top 5 Quản trị công ty tốt nhất và Top 5 Báo cáo Phát triển Bền vững tại Cuộc bình chọn doanh nghiệp niêm yết năm 2018. Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (Vietnam Listed Company Awards – VLCA) là phiên bản mới của Cuộc bình chọn Báo cáo thường niên (Vietnam Annual Report Awards – ARA), sự kiện đã đồng hành cùng với thị trường chứng khoán Việt Nam và cộng đồng các doanh nghiệp niêm yết trong suốt 10 năm qua.

05

LỄ KÝ THỎA THUẬN HỢP TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIỮA TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO



Ngày 31/10/2018, tại trường Đại học Dược Hà Nội, đã diễn ra Lễ ký thỏa thuận hợp tác nghiên cứu khoa học giữa Trường Đại học Dược Hà Nội và Công ty cổ phần Traphaco. Từ đầu năm 2018, Trường Đại học Dược Hà Nội và Traphaco đã tiến hành trao đổi các dự án có thể hợp tác nghiên cứu và xây dựng đề cương để đi đến thỏa thuận hợp tác tập trung vào 05 lĩnh vực: Bảo chế - Công nghiệp dược; Tiêu chuẩn - Kiểm nghiệm và Phát triển dược liệu; Dược lý; Đào tạo. Trong đó có 03 đề tài nghiên cứu khoa học và 01 đề tài được thảo luận thỏa thuận hợp tác và ký kết ngay tại buổi lễ. Hai bên cũng đi đến thống nhất hợp tác bền vững, lâu dài, có nhiều thành quả khoa học đóng góp cho ngành dược Việt Nam.

06

LỄ KÝ KẾT VĂN BẢN HỢP TÁC TOÀN DIỆN VỚI CÔNG TY DƯỢC PHẨM DAEWOOING



Tháng 5 năm 2018, đoàn cấp cao Traphaco đã thăm và làm việc tại Daewoong, hai bên đã ký kết văn bản ghi nhớ hợp tác toàn diện. Trong đó, nêu rõ hai Công ty cam kết xúc tiến hợp tác trong 3 lĩnh vực: Phân phối độc quyền một số sản phẩm của Daewoong tại thị trường Việt Nam; Hỗ trợ lẫn nhau để Traphaco có thể tiếp nhận chuyển giao sản xuất một số sản phẩm của Daewoong tại Nhà máy Traphaco Hưng Yên và Hỗ trợ lẫn nhau hợp tác về nghiên cứu phát triển.

07

BOGANIC TOP 10 SẢN PHẨM THƯƠNG HIỆU VIỆT TIÊU BIỂU XUẤT SẮC



Trở thành đại diện duy nhất của ngành dược vinh dự được trao tặng giải thưởng, Boganic tiếp tục được khẳng định là thương hiệu Việt tiêu biểu, có sự nỗ lực đầu tư công nghệ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đạt tăng trưởng cao. Giải thưởng cũng đã ghi nhận những đóng góp của Traphaco trong việc thực hiện tốt cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" sau 08 năm triển khai.

08

LẦN THỨ 2 ĐƯỢC VINH DANH TOP 10 SAO VÀNG ĐẤT VIỆT



Ngày 23/12/2018, Công ty CP Traphaco vinh dự là đại diện duy nhất của ngành dược lọt Top 10 Sao Vàng đất Việt năm 2018 khi vượt qua 400 thương hiệu lựa chọn. Giải thưởng Top 10 Sao Vàng đất Việt 2018 là sự ghi nhận cho những nỗ lực và thành tích của Traphaco trong suốt 46 năm vì sự nghiệp chăm sóc sức khỏe người dân. Traphaco luôn hướng tới phát triển nền kinh tế xanh với mục tiêu: Hiệu quả kinh tế cao gắn với trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường; hình thành nên chuỗi giá trị của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Traphaco còn xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, đảm bảo lương và phúc lợi của người lao động tăng trưởng. Ngoài ra, với tư cách là doanh nghiệp niềm yết, Traphaco còn luôn đảm bảo quyền lợi của các cổ đông cũng như khách hàng gắn bó với Công ty.

09

TRAPHACO LẦN THỨ 4 LIÊN TIẾP ĐẠT THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA - VIETNAM VALUE



Ngày 20/12/2018, Công ty cổ phần Traphaco cùng 2 nhãn hiệu là thuốc bổ gan BOGANIC và thuốc bổ não CEBRATON, vượt qua hơn 500 hồ sơ doanh nghiệp đạt tiêu chí để vinh dự được Thủ tướng Chính phủ trao tặng danh hiệu Thương hiệu quốc gia năm 2018. Đây cũng là lần thứ 4 liên tiếp Traphaco nhận được danh hiệu cao quý này (2012, 2014, 2016, 2018). Được triển khai từ năm 2008, Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam kêu gọi các doanh nghiệp cùng chia sẻ, theo đuổi những giá trị mà quốc gia hướng tới hiện nay là Chất lượng - Đổi mới sáng tạo - Năng lực tiên phong. Đây cũng chính là những những giá trị mà Traphaco hướng tới để giúp doanh nghiệp tạo ra nhiều lợi thế cạnh tranh, thu hút được lao động giỏi nhất, nâng cao nét đặc trưng và giá trị doanh nghiệp.

10

TOP 10 DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG CSI 3 NĂM LIÊN TIẾP 2016 - 2018



Công ty cổ phần Traphaco vượt qua gần 500 hồ sơ, vinh dự được bình chọn vào Top 10 DN bền vững tại Việt Nam 2018. Đặc biệt, Traphaco là DN được duy nhất lọt Top 10 DN bền vững trong ba năm liên tiếp (2016-2018). Traphaco luôn hướng tới phát triển nền kinh tế xanh với 3 mục tiêu: Hiệu quả kinh tế cao gắn với trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Hình thành nên chuỗi giá trị của DN: vùng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO - Các nhà máy công nghệ hiện đại - Hệ thống phân phối sâu rộng.

11

KỶ NGHỈ HẠNH PHÚC CỦA CBNV TRAPHACO



Từ ngày 9 - 13/7/2018, Ban lãnh đạo và công đoàn công ty tổ chức các đoàn nghỉ mát hè cho toàn hệ thống Traphaco trên cả nước. Năm nay, Ban lãnh đạo công ty tăng mức chi từ 5 triệu đồng lên 6 triệu đồng/CBNV, tạo điều kiện để các đoàn có thể tổ chức những chuyến đi xa và dài ngày hơn. Đặc biệt trong năm nay, Đoàn TN công ty đã phát động cuộc thi ảnh "Kỳ nghỉ hạnh phúc cùng đồng nghiệp" với rất nhiều các hạng mục dự thi. Kỳ nghỉ là cơ hội để các thành viên trong Công ty được giao lưu, thêm hiểu biết lẫn nhau. Đồng thời đây cũng là dịp nghỉ ngơi, tái tạo sức lao động của CBCNV, góp phần thúc đẩy việc thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Hướng tới mục tiêu chiến lược "Con người Traphaco hạnh phúc, hài lòng với cuộc sống, môi trường làm việc xếp vào nhóm tốt nhất tại Việt Nam"

12

CHUỖI ĐÀO TẠO "TƯ DUY MỚI - CUỘC SỐNG MỚI" CHO TOÀN HỆ THỐNG TRAPHACO



Muốn thay đổi và phát triển "cái tầm" của doanh nghiệp phải bắt đầu từ cái "tầm lãnh đạo" của người lãnh đạo cao nhất cũng như đội ngũ quản lý. Hiểu đơn giản đó là các "hành vi lãnh đạo chuẩn". Traphaco thay đổi mô thức lãnh đạo và mô thức quản lý bằng khóa huấn luyện "Thay đổi mô thức quản lý & lãnh đạo" cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý công ty Traphaco và các công ty con. Cảm nhận được giá trị mang lại, Tổng giám đốc quyết định thực hiện chuỗi huấn luyện với 03 chuyên đề cho CBNV trong toàn công ty: "Tinh thần thủ lĩnh bán hàng", "Tư duy mới - Cuộc đời mới"; "Thay đổi tư duy - Thay đổi cuộc đời" cho NV thuộc công ty mẹ và các công ty con với mong muốn tạo ra sự bứt phá để rút ngắn khoảng cách tới mục tiêu chiến lược năm 2020.

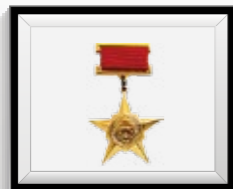
Giải thưởng TIÊU BIỂU QUA CÁC NĂM



4 LẦN LIÊN TIẾP
(2012, 2014, 2016, 2018)

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIETNAM VALUE

CẤP NHÀ NƯỚC



Danh hiệu Anh hùng Lao động
(2010)



Huân chương Lao động hạng Nhất
(2012)

VỀ THƯƠNG HIỆU



Top **10** Công ty Dược uy tín nhất
Việt Nam (2016, 2017)



Top **40** Thương hiệu Công ty giá trị
nhất Việt Nam (2016, 2017)



Top **10** Sao vàng đất Việt
(2013, 2018)

VỀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ỨNG DỤNG CÁC GIẢI PHÁP SỞ HỮU TRÍ TUỆ



Giải thưởng WIPO
(2010)



Giải thưởng chất lượng Quốc tế
Châu Á Thái Bình Dương (2013)

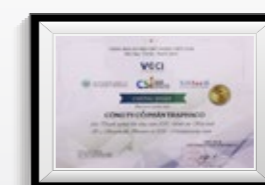


Giải Vàng chất lượng Quốc gia
(2012, 2015, 2018)

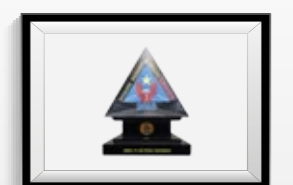
VỀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI



Top **10** Doanh nghiệp Sao vàng
đất Việt tiêu biểu
Trách nhiệm xã hội
(2011, 2013, 2015)



Top **10** Doanh nghiệp bền vững
nhất Việt Nam (Top 10 CSI)
(2016, 2017, 2018)

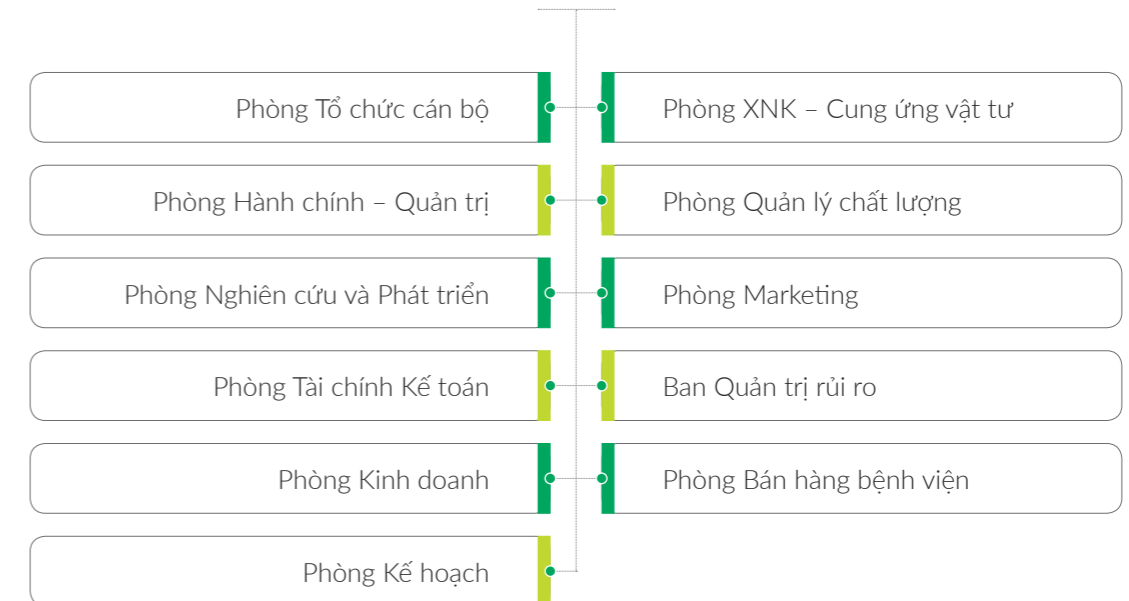


Doanh nghiệp vì Người lao động
(2016, 2017, 2018)

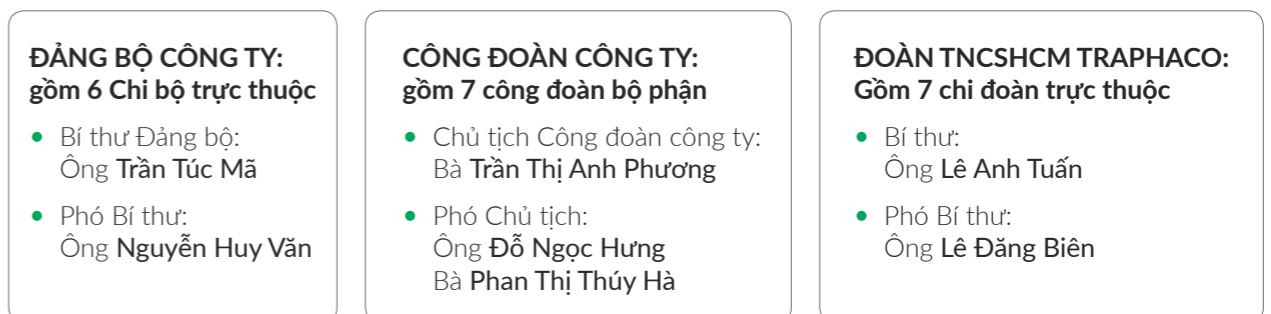
Mô hình quản trị CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÁC PHÒNG, BAN



TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, CHÍNH TRỊ XÃ HỘI



Mô hình quản trị
CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ (tiếp theo)
 HỆ THỐNG PHÂN PHỐI



CÁC CHI NHÁNH

1. Chi nhánh Thái Nguyên
2. Chi nhánh Yên Bái
3. Chi nhánh Bắc Giang
4. Chi nhánh Quảng Ninh
5. Chi nhánh Hải Dương
6. Chi nhánh Hải Phòng
7. Chi nhánh Hưng Yên
8. Chi nhánh Nam Định
9. Chi nhánh Thanh Hóa
10. Chi nhánh Phú Thọ
11. Chi nhánh Nghệ An
12. Chi nhánh Miền Trung
13. Chi nhánh Gia Lai
14. Chi nhánh Quảng Ngãi
15. Chi nhánh Khánh Hòa
16. Chi nhánh Thừa Thiên Huế
17. Chi nhánh Hồ Chí Minh
18. Chi nhánh Tiền Giang
19. Chi nhánh Vĩnh Long
20. Chi nhánh Cần Thơ
21. Chi nhánh Bình Thuận
22. Chi nhánh Đồng Nai
23. Chi nhánh Bình Dương
24. Chi nhánh Kiên Giang
25. Chi nhánh Long An
26. Chi nhánh Bình Định
27. Chi nhánh Vũng Tàu
28. Chi nhánh Vĩnh Phúc



NHÀ MÁY HOÀNG LIỆT
 CÔNG TY MẸ

- Phân xưởng Thực phẩm chức năng
- Phân xưởng Mỹ phẩm



CÁC ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH THUỐC TẠI HÀ NỘI

- Trung tâm giới thiệu sản phẩm Traphaco – 74 Ngô Quyền, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội
- Quầy số 207 – Tầng 2, trung tâm phân phối dược phẩm và trang thiết bị y tế Hapu, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trung tâm phân phối sản phẩm Traphaco Long Biên – số 295 đường Thanh An, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội



CÔNG TY CON CỦA TRAPHACO

- Công ty TNHH MTV TraphacoSapa (100% vốn sở hữu)
- Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên (100% vốn sở hữu)
- Công ty Cổ phần Công nghệ Cao Traphaco (51% vốn sở hữu)
- Công ty Cổ phần Dược VITYT Đặc Lắc (58% vốn hữu)



28

CHI NHÁNH TẠI CÁC TỈNH TRÊN TOÀN QUỐC



01

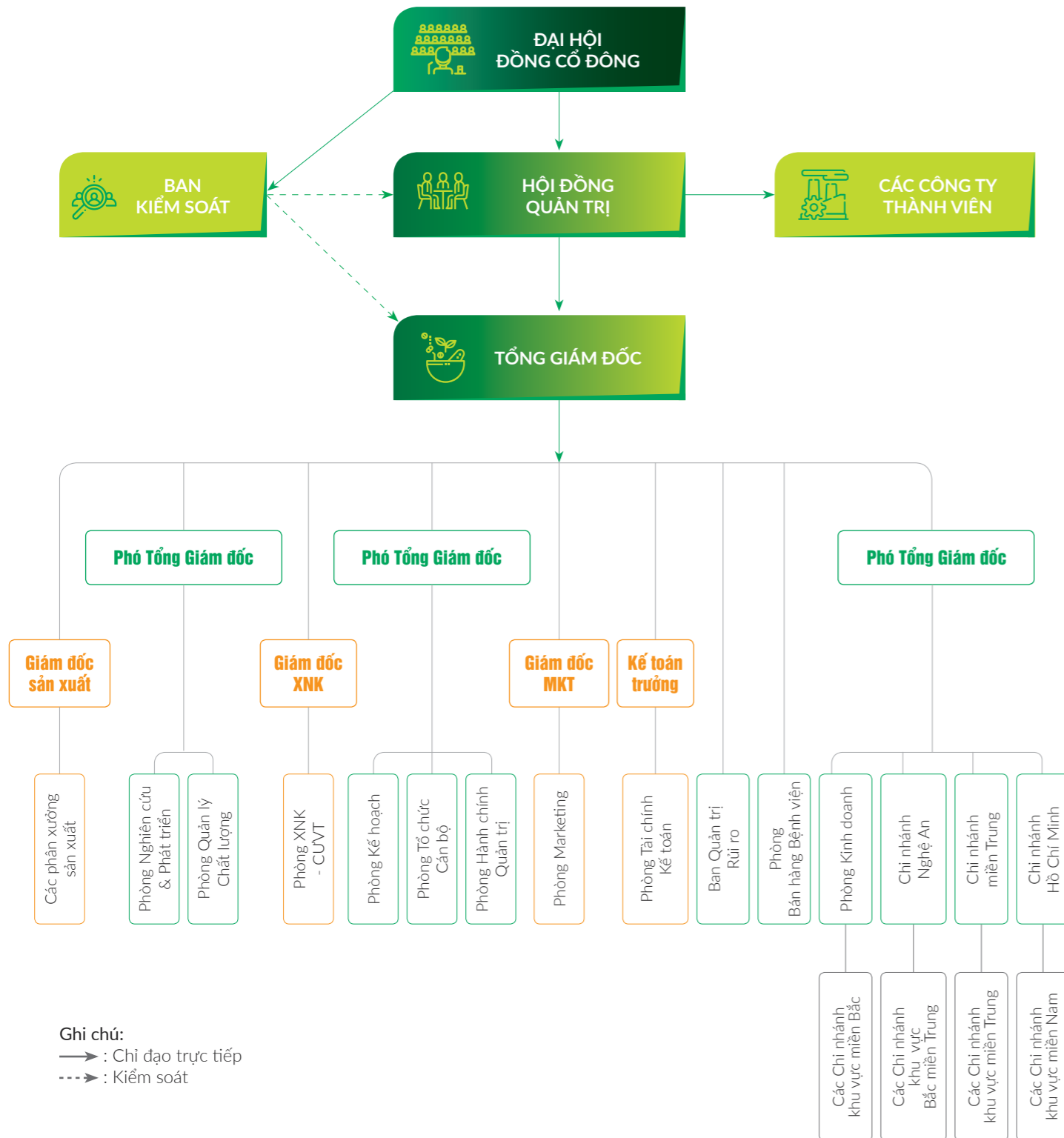
CÔNG TY CON PHÂN PHỐI



27.000+

KHÁCH HÀNG TRÊN TOÀN QUỐC

Sơ đồ tổ chức CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO



CÔNG TY CON

CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACO SAPA

Trụ sở: Tổ 9, Thị trấn Sapa, Huyện Sapa, Tỉnh Lào Cai

Vốn điều lệ: 25.000.000.000 đồng

Chức năng chính:

Gia công các sản phẩm nguyên liệu, dược liệu đầu vào, thực hiện nghiên cứu GACP của Traphaco. Đồng thời là trung tâm để phát triển vùng trồng dược liệu cung cấp nguyên liệu đầu vào cho Traphaco.

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA TRAPHACO

100%

CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN

Trụ sở: Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

Vốn điều lệ: 250.000.000.000 đồng

Chức năng chính:

Sản xuất thuốc, hóa dược, dược liệu.

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA TRAPHACO

100%

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO (TRAPHACO CNC)

Trụ sở: Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

Vốn điều lệ: 94.703.570.000 đồng

Chức năng chính:

Thực hiện gia công các sản phẩm, thành phẩm của Traphaco.

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA TRAPHACO

51%

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK (BAMEPHARM)

Trụ sở: 9A Hùng Vương, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Vốn điều lệ: 19.415.880.000 đồng

Chức năng chính:

Chuyên phân phối các sản phẩm về Dược - Vật tư Y tế trên địa bàn 02 tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông.

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA TRAPHACO

58%



Chiến lược PHÁT TRIỂN

“

TRONG NĂM 2018, TRAPHACO ĐÃ LÀM ĐƯỢC NHIỀU VIỆC ĐỂ CHUẨN BỊ CHO SỰ PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI. HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC DÀI HẠN, CỤ THỂ TỪNG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN NGẮN HẠN, ĐÁNH GIÁ KHÁCH QUAN, THẺNG THẮN VÀ CHI TIẾT TỪNG CHỈ TIÊU CHIẾN LƯỢC ĐẠT HAY CHƯA ĐẠT TỪ ĐÓ NHANH CHÓNG CÓ SỰ ĐIỀU CHỈNH LINH HOẠT CHO BƯỚC ĐI TIẾP THEO... LÀ NHỮNG GÌ MÀ TRAPHACO ĐANG ÁP DỤNG TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2017-2020.

”

Phân tích SWOT

S ĐIỂM MẠNH

- Thương hiệu uy tín, được khách hàng tin dùng, yêu mến
- Hệ thống phân phối mạnh, rộng, sâu, hiện đại và chuyên nghiệp
- Các thể hệ lãnh đạo có tầm nhìn, tâm huyết, đổi mới sáng tạo
- Chất lượng sản phẩm tốt, được yêu mến
- Tài chính vững vàng, ổn định
- Đội ngũ tâm huyết, có trình độ cao
- Công nghệ tiên tiến, quản trị dựa trên nền công nghệ thông tin (CNTT)
- Nguồn nguyên liệu chủ động so với đối thủ
- Có sản phẩm chủ lực có uy tín, doanh thu lớn
- Năng lực R&D mạnh, phát triển các loại thuốc có nguồn gốc từ dược liệu.

O CƠ HỘI

Người tiêu dùng có xu thế sử dụng các sản phẩm từ thiên nhiên, thân thiện môi trường, bảo vệ sức khỏe xanh.

Cơ hội từ xu hướng liên kết, hợp tác phân phối phát triển mạnh, lợi thế cho các công ty làm chủ dược hệ thống phân phối.

Cơ hội phát triển nhờ dung lượng thị trường còn lớn.

Dân số đông, đang già hóa, môi trường ô nhiễm, tỷ lệ bệnh tật gia tăng, chi tiêu cho thuốc và TPCN tăng.

Tốc độ tăng trưởng của ngành cao, trung bình khoảng 14.6%/năm, vai trò và vị thế của các doanh nghiệp dược trong nước ngày càng cao.

Cơ hội phát triển nguồn dược liệu trong nước.

Cơ hội ứng dụng công nghệ thông tin vào mọi lĩnh vực tạo hiệu suất cao.

W ĐIỂM YẾU

Tỉ lệ sở hữu vốn của cán bộ công nhân viên còn thấp.

Hệ thống phân phối tại miền Nam chưa tốt.

Chưa khai thác hiệu quả các sản phẩm có trong danh mục.

T THÁCH THỨC

Chiến lược phát triển của ngành không ổn định; các quy định của ngành chưa khuyến khích các doanh nghiệp tiên phong.

Hỗn loạn cạnh tranh vì các công ty nhỏ có chiến lược bám đuổi (đặc biệt trong đông dược).

Yêu cầu của khách hàng ngày càng cao theo từng nhóm đối tượng.

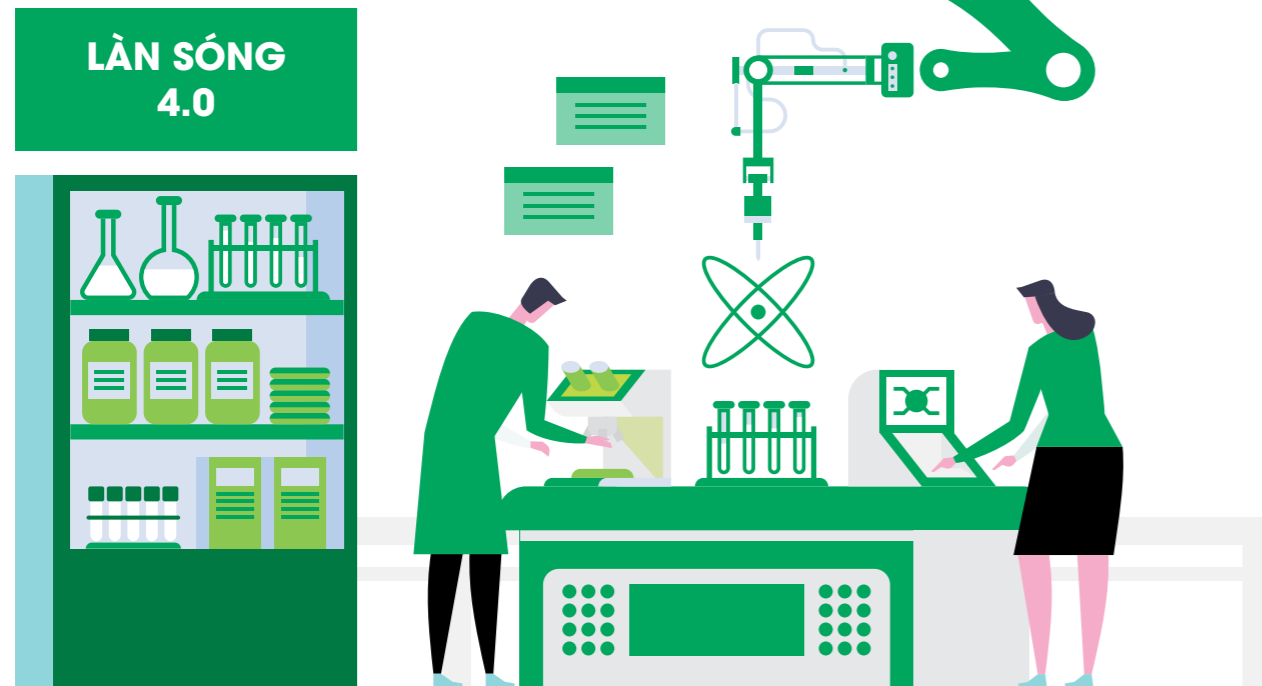
Nạn hàng nhái, hàng giả, chưa có các biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn.

Cạnh tranh giữa các công ty lớn, nhiều công ty chuyển hướng đầu tư sang đông dược.

Sự cạnh tranh khốc liệt của các doanh nghiệp trong ngành dược về công nghệ sản xuất và hệ thống phân phối.

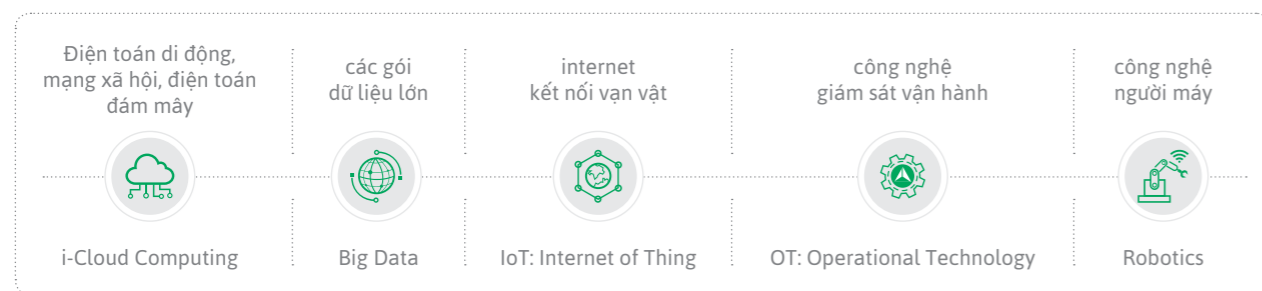
Thị trường nguyên liệu dược của Việt Nam phụ thuộc vào nước ngoài, chủ yếu từ Trung Quốc.

Nắm bắt xu hướng CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0



Công nghiệp 4.0 là thuật ngữ rút gọn của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0), được bắt nguồn từ một dự án chiến lược công nghệ cao của Đức về xúc tiến quá trình điện toán hóa nền sản xuất hàng hóa.

Đó là quá trình thay đổi mô hình sản xuất và/hoặc kinh doanh, tạo ra doanh thu và giá trị mới bằng công nghệ số với đòn bẩy của công nghệ nền thể hệ thứ ba bao gồm:



Công nghiệp 4.0 tạo ra nhà máy thông minh. Trong các nhà máy thông minh với cấu trúc kiểu mô-đun, hệ thống thực-ảo giám sát các quy trình thực tế, tạo ra một bản sao ảo của thế giới thực và đưa ra các quyết định phân tán. Qua Internet Vạn Vật, các hệ thống thực-ảo giao tiếp và cộng tác với nhau và với con người trong thời gian thực.

TÁC ĐỘNG CỦA CMCN 4.0

Công nghiệp 4.0 cho phép nhà sản xuất có cái nhìn toàn diện về các công đoạn của quá trình sản xuất và buộc nhà sản xuất có trách nhiệm thông tin về nguyên liệu, về kiểm kê hàng hóa, chất lượng, về lãng phí, về kết quả đầu ra và về khách hàng... nhằm bảo đảm các cơ hội cải tiến, tiết kiệm nguồn lực tài chính, cải thiện sự hài lòng của khách hàng và cải thiện quan hệ với nhà cung cấp.

Việc kết nối các thiết bị, con người, quá trình/quy trình, dịch vụ và hệ thống cung ứng bổ sung cho IoT và công nghiệp 4.0. Thời đại của “công nghệ nhúng” (Embedded Technology) chính là phương thức các thông tin và các thiết bị này được kết nối với nhau và sẵn sàng chờ lệnh từ đầu ngón tay của người sử dụng. Lợi thế của công nghệ này rất quan trọng đối với các nhà sản xuất trong thời đại cạnh tranh thị trường toàn cầu.

Tiếp cận được với các thông tin có ý nghĩa giúp cho người quản lý sản xuất/dịch vụ có cái nhìn rõ



ràng hơn về các công đoạn của quá trình/quy trình, cho phép phân tích tốt hơn thực trạng và có thể đưa ra các quyết định tức thời (Real Time) và có trách nhiệm để cải tiến liên tục và đạt được các quá trình/quy trình ưu

việt. Theo các nhà phân tích, nền công nghiệp sản xuất/chế biến (Manufacturing Industry) sẽ được hưởng lợi nhiều nhất bởi internet kết nối vạn vật, và do đó cũng tác động đáng kể đến công nghiệp dược và công nghiệp y tế.

XU THẾ PHARMA 4.0

Sản xuất ngành Dược có mấy đặc thù riêng:		
1	2	3
Quy trình sản xuất chủ yếu bằng máy móc với tiêu chuẩn vệ sinh cao	Yêu cầu truy xuất nguồn gốc và quản lý hạn sử dụng chặt chẽ.	Đòi hỏi tính chuẩn xác cực cao

Đó là nền tảng thuận lợi để “số hóa” hoạt động quản lý, giúp người dùng tập trung cho nhiệm vụ cần giải quyết vấn đề thay vì tốn thời gian đi tổng hợp thông tin.

Có nhiều thách thức đặc thù trong công tác quản trị của các công ty dược ngày càng phải đối mặt. Thách thức bên ngoài đến từ các đối thủ cạnh tranh, nhà sản xuất thuốc, các tổ chức chăm sóc sức khỏe, tổ chức y tế. Thách thức bên trong bao gồm các hoạt động nhằm tối ưu hóa chi phí bán hàng, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, quản lý sản xuất, chất lượng toàn diện. Tuy nhiên, thách thức lớn nhất đến từ các tiêu chuẩn nghiêm ngặt bắt buộc phải tuân thủ tuyệt đối trong ngành dược: GMP, GSP, GLP, GDP, USFDA 21 CFR, GAMP 5...

Năm bắt xu hướng CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

TRAPHACO BẮT NHỊP Pharma



CÔNG NGHỆ DƯỢC PHẨM HIỆN ĐẠI

Nhà máy được xây dựng trên diện tích 46.288 m² gồm 3 phân xưởng và 5 dây chuyền sản xuất. Với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và vận hành sản xuất, nhà máy được đồng bộ và tự động hóa hoàn toàn cho các dây chuyền: Dây chuyền thuốc nhỏ mắt-mũi công nghệ Kín hiện đại nhất ngành dược, dây chuyền thuốc viên với hệ thống thiết bị công nghệ tự động, liên hoàn được vận hành nhờ cánh tay robot đạt chuẩn châu Âu. Các dây chuyền thuốc nước, siro công suất lớn hoàn toàn đồng bộ và kết nối tự động. Dựa trên nguyên tắc "No touch, No dust" trong sản xuất (Không có tác động con người không sinh bụi), toàn bộ dây chuyền hạn chế đến mức thấp nhất sự can thiệp của con người vào sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.



Triển khai Chiến lược phát triển bền vững Traphaco giai đoạn 2017-2020, nhằm xây dựng công nghệ sản xuất của Traphaco hiện đại hàng đầu Việt Nam và mang tầm Thế giới, Traphaco đã đầu tư các công nghệ mới nhất hiện nay để xây dựng nhà máy tân dược "thông minh".



KHAI THÁC NỀN TẢNG TÍCH HỢP

Bên cạnh đầu tư cho công nghệ sản xuất, Traphaco chú trọng nâng cấp hệ thống quản trị doanh nghiệp thông qua nền tảng tích hợp ERP bắt đầu từ năm 2017.



Nền tảng ERP cho phép công ty quản trị quá trình vận hành xuyên suốt (từ lập kế hoạch dự báo, đặt hàng, sản xuất và phân phối), kết nối các bộ phận trong một hệ thống chung. Trong tương lai gần, dự án ERP cho phép Traphaco có thể theo dõi xuyên suốt và số hóa hầu hết các nghiệp vụ để giải quyết những thách thức chung trong ngành Dược: quản lý ngày hết hạn của sản phẩm, truy vết hàng trong chuỗi cung ứng, cập nhật giá cho các kênh bán hàng khác nhau, dự báo nhu cầu... Đây là xu hướng tất yếu thay cho việc sử dụng các phần mềm quản trị rời rạc như trước đây.

TỐI ƯU HÓA HOẠT ĐỘNG PHÂN PHỐI

Traphaco là công ty dược đầu tiên tại Việt Nam áp dụng giải pháp DMS trong quản trị hệ thống phân phối.



Năm 2014, Traphaco là công ty dược đầu tiên tại Việt Nam áp dụng giải pháp DMS trong quản trị hệ thống phân phối. Hệ thống DMS cho phép khai thác trên nhiều khía cạnh: mở rộng số điểm bán, theo dõi chặt chẽ tình hình bán hàng của khách hàng (sell-out), nắm bắt kịp thời tồn kho tại từng điểm bán để cân đối tồn kho của cả chuỗi cung ứng, giám sát số liệu đặt hàng và thực giao của đại lý để khai thác triệt để tiềm năng thị trường, thực thi các chương trình hỗ trợ thương mại (trưng bày, tích lũy điểm...) cho khách hàng một cách tối ưu, đo lường được hiệu suất... Hiện nay, Traphaco đang sử dụng rất tốt DMS trong quản trị hơn 27.000 khách hàng nhà thuốc, trở thành đối tác phân phối cho nhiều tập đoàn, công ty dược phẩm và chăm sóc sức khỏe quốc tế như Kobayashi (Nhật Bản), Natural Factors - Factors Group (Canada), Westland - Pure Nutrition (Newzealand)

Chiến lược phát triển
CỦA TRAPHACO GIAI ĐOẠN 2017-2020

“

TRAPHACO
ĐẾN NĂM 2020 LÀ
DOANH NGHIỆP
SỐ

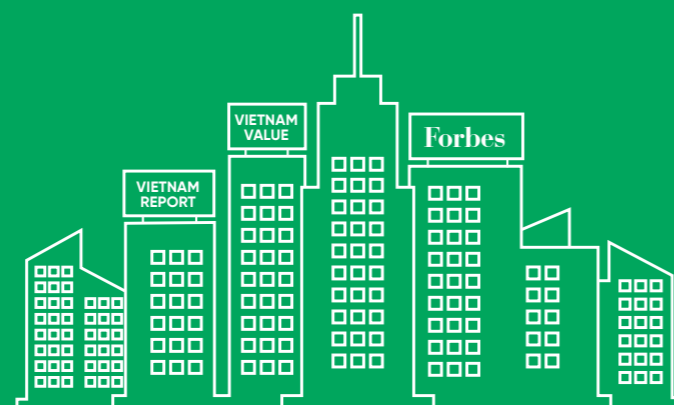
NGÀNH
DƯỢC
VIỆT
NAM

VỀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU,
LỢI NHUẬN & VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG.

MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2020:

Thương hiệu Xanh
& HÀNG ĐẦU VIỆT NAM

TOP Môi trường làm việc
TỐT NHẤT VIỆT NAM



CÔNG NGHỆ ĐẠT CHUẨN TOP CAO NHẤT NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM
QUẢN TRỊ HIỆN ĐẠI DỰA TRÊN NỀN TẢNG THÔNG TIN TÍCH HỢP



Giá trị vốn hóa thị trường
(Tỷ VNĐ)

10.000

4.200 6.000 10.000

2016 2018 2020



Tổng doanh thu
(Tỷ VNĐ)

4.000

2.100 2.400 4.000

2016 2018 2020



Tổng lợi nhuận
(Tỷ VNĐ)

500

210 300 500

2016 2018 2020

ĐỊNH VỊ CHIẾN LƯỢC CÔNG TY

1. TĂNG TRƯỞNG TẬP TRUNG VÀO THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA, ĐỘT PHÁ KHU VỰC PHÍA NAM.
2. ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM ĐỒNG TÂM DỰA TRÊN CÂN BẰNG NĂNG LỰC R&D - SẢN XUẤT - PHÂN PHỐI, PHÁT HUY TỐI ƯU LỢI THẾ SO SÁNH CỦA TRAPHACO.
3. HIỆN ĐẠI HÓA CHUỖI CUNG ỨNG DỰA TRÊN NỀN CÔNG NGHỆ TIẾN TIẾN VÀ HỆ THỐNG QUẢN TRỊ HIỆN ĐẠI.
4. PHÁT TRIỂN LIÊN MINH, LIÊN KẾT THƯƠNG MẠI DỰA TRÊN HỆ THỐNG PHÂN PHỐI RỘNG, SÂU, VỮNG CHẮC.
5. CÂN BẰNG NGUỒN LỰC, ĐỒNG BỘ, CỘNG HƯỞNG GIÁ TRỊ TẠO LỢI THẾ CẠNH TRANH DỰA TRÊN NĂNG LỰC CỐT LÕI ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.





TỐI ƯU

CHI PHÍ

Năm 2018, Traphaco đưa ra thị trường nhiều sản phẩm tân dược trên hệ thống phân phối mạnh sẵn có, tập trung vào thị trường thuốc điều trị. Năm 2019, tối ưu hóa chi phí là mục tiêu hàng đầu đã được Traphaco kiểm soát, tạo lợi thế cạnh tranh trong hành trình giữ vững vị thế trên thị trường nội địa và chinh phục thị trường phía Nam.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018**

Báo cáo & đánh giá CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



Kết quả SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

(THEO BÁO CÁO HỢP NHẤT)



Trong năm 2018, Traphaco đã làm được nhiều việc để chuẩn bị cho sự phát triển trong tương lai. Hoạch định chiến lược dài hạn, cụ thể từng giai đoạn phát triển ngắn hạn, đánh giá khách quan, thẳng thắn và chi tiết từng chỉ tiêu chiến lược đạt hay chưa đạt từ đó nhanh chóng có sự điều chỉnh linh hoạt cho bước đi tiếp theo... là những gì mà Traphaco đang áp dụng trong chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2017-2020.



DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG
VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

1.798

TỶ ĐỒNG

Một số chỉ tiêu tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018 (Tỷ đồng)	Thực hiện 2018 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ so với kế hoạch (%)	Tỷ lệ so với 2017 (%)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.400	1.798	75%	96%
1.1	Hàng sản xuất:	1.800	1.476	82%	98%
1.2	Hàng xuất nhập khẩu ủy thác và cung cấp dịch vụ, hàng khác:	300	97	32%	65%
1.3	Doanh thu từ công ty con	300	229	76%	100%
2	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	300	156,27	52%	65%

MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN CHÍNH VỀ KHÔNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2018

DOANH THU

Khách quan

Việc đấu thầu thuốc thời gian qua chủ yếu là đấu giá sản phẩm, giá bán các sản phẩm tham gia thầu của công ty cao nên không trúng thầu.

Hàng chủ lực của công ty bị cạnh tranh mạnh.

Thị trường năm 2018 khó khăn đối với các công ty được lớn niềm yết nói chung.

Chủ quan

Chính sách năm 2018 có yêu cầu tăng trưởng 20% đối với khách hàng cùng với cách tính SKU khó, không tạo được sự ủng hộ và đồng thuận của khách hàng.

Năm 2018, Công ty không có bộ phận chuyên trách ETC, vì vậy không khai thác được hết các thế mạnh của Công ty trong đấu thầu thuốc phục vụ các cơ sở y tế.

Công tác Marketing chưa cộng hưởng với bán hàng, chưa giao doanh thu cụ thể cho Marketing.

Việc gắn KPI với TDV và phụ trách tỉnh mới bắt đầu từ tháng 9, chưa gắn được trách nhiệm của cá nhân thực hiện với định hướng công ty.

Đối tác hàng phân phối Sandoz không quản lý được thị trường dẫn đến hàng tràn nhiều với giá thấp khiến doanh thu hàng phân phối không đạt kế hoạch. Công tác triển khai hàng phân phối còn thiếu tính tổng thể, các kế hoạch nhập hàng, các chương trình hỗ trợ chưa tính toán cụ thể phương án tài chính.



LỢI NHUẬN

Chưa tính toán đầy đủ đến chi phí khấu hao tại nhà máy Hưng Yên, 50 tỷ đồng/năm.

Chưa tính toán đầy đủ đến chi phí tài chính và chênh lệch lợi nhuận tài chính khoảng 30 tỷ đồng.

Báo cáo & đánh giá CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

CÁC HOẠT ĐỘNG LỚN CỦA CÔNG TY NĂM 2018

1. _____

Triển khai Chiến lược phát triển bền vững Traphaco giai đoạn 2017-2020



- Căn cứ vào Chiến lược phát triển bền vững Traphaco giai đoạn 2017-2021 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua, Tổng Giám đốc đã thành lập Ban Triển khai Chiến lược gồm 10 thành viên là các lãnh đạo chủ chốt trong Công ty.
- Ban Triển khai chiến lược đã tiến hành xây dựng kế hoạch triển khai chiến lược năm 2018 với một hệ thống 108 chỉ tiêu.
- Các chỉ tiêu được giao đến từng bộ phận, được cụ thể hóa vào KPI hàng tháng và có cá nhân cụ thể chịu trách nhiệm.
- Tuy không hoàn thành về doanh thu và lợi nhuận, Chiến lược Traphaco triển khai năm 2019 đã đạt được các mục tiêu nhất định về thương hiệu, khách hàng, sản phẩm mới, quản lý chất lượng, và người lao động... tạo được các tiền đề quan trọng cho sự phát triển trong dài hạn.

2. _____

Thành lập Phòng Bán hàng bệnh viện & xây dựng Chiến lược phát triển kênh ETC năm 2019:



- Từ năm 2014 đến nay, doanh thu từ thị trường ETC của Công ty liên tục giảm về giá trị và tỷ trọng. Nguyên nhân là do cơ chế chính sách của Nhà nước đối với thầu bệnh viện không tạo lợi thế cho sản phẩm của Công ty, từ đó Công ty cũng thiếu dần sự quan tâm đối với thị trường ETC.
- Công ty xác định thị trường ETC chiếm tỷ trọng lớn trong toàn thị trường dược phẩm nói chung (65% thị trường theo báo cáo IMS), đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của Công ty trong dài hạn. Do đó, tháng 12/2018 Công ty đã thành lập Phòng bán hàng bệnh viện chuyên trách thị trường ETC, được HĐQT thông qua và đi vào hoạt động từ tháng 1/2019. Phòng Bán hàng ETC có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc xây dựng chiến lược, chính sách bán hàng; phát triển khách hàng; giới thiệu và bán các sản phẩm do công ty sản xuất và phân phối vào hệ thống điều trị trên toàn quốc, bao gồm: Bệnh viện; Trung tâm Y tế; phòng khám.
- Song song với đó, Công ty cũng hoàn thiện chính sách bán hàng cũng như chính sách phát triển thị trường ETC, triển khai đồng bộ trong năm 2019.

3. _____

Công tác tài chính

- Đảm bảo quản lý các nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động của Công ty.
- Quản lý dòng tiền đảm bảo các hoạt động lớn như tạm ứng, chi trả cổ tức.
- Một số hạn chế vẫn còn tồn tại như chưa phân bổ hạn mức chi phí đầy đủ, còn khó khăn trong quản lý, thống kê chi phí.

4. _____

Vốn điều lệ, cổ tức

- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ số 28/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2018, Traphaco đã tạm ứng cổ tức 20% vào tháng 01/2019.

5. _____

Thu nhập, quyền lợi của người lao động

- Thu nhập bình quân của người lao động giảm so với năm 2017, tuy nhiên vẫn đạt mức tốt so với thị trường.
- Công ty đảm bảo các phúc lợi phù hợp cho người lao động, khuyến khích người lao động gắn bó và cống hiến cho Công ty.



Báo cáo & đánh giá CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

CÁC HOẠT ĐỘNG LỚN CỦA CÔNG TY NĂM 2018 (TIẾP THEO)

6.

Phát triển hệ thống phân phối



- Năm 2018, thực hiện NQ của ĐHĐCĐ Công ty đã thành lập thêm 4 Chi nhánh mới tại Vĩnh Phúc, Bình Định, Vũng Tàu và Long An.
- Năm 2018, Công ty đưa vào hoạt động ổn định 7 Chi nhánh mới (3 Chi nhánh đã thành lập từ 2017).
- Việc thành lập các chi nhánh mới giúp cho các địa bàn có thêm nhiều thuận lợi trong công tác bán hàng, giúp tổ chức triển khai công việc nhanh hơn, chủ động hơn:
- Doanh số các địa bàn khi đi vào hoạt động theo mô hình chi nhánh tăng so với cùng kỳ 2017. Đồng thời chi phí trả cho toàn bộ hoạt động bán hàng cũng giảm so với mô hình phân phối qua đối tác.
- Chủ động trong kênh phân phối, cung ứng hàng hoá tới khách hàng nhanh chóng kịp thời.
- Doanh thu và các chương trình bán hàng được thực hiện thống nhất trên phần mềm bán hàng của công ty nên theo dõi và trích xuất số liệu phục vụ công tác kiểm tra, đôn đốc, so sánh và báo cáo được nhanh chóng.

7.

Các hoạt động quản lý chất lượng & quản lý sản xuất

- Công tác bàn giao QTSX tại Traphaco Hưng Yên và các công ty khác đáp ứng yêu cầu.
- Công tác đăng ký: đảm bảo duy trì SĐK/SCB phục vụ SX-KD dù phải thực hiện nhiều nội dung ĐK thay đổi do các quy định PL mới.
- Các công trình nghiên cứu khoa học (Lâm sàng - Tương đương sinh học) bị chậm so với tiến độ, cần tích cực trao đổi và thúc đẩy tiến độ nghiên cứu.



8.

Hoạt động Xây dựng thương hiệu & Marketing

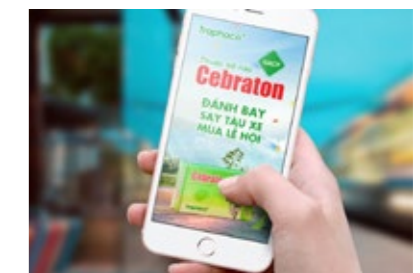
- Nhằm tăng cường hiệu quả và nâng tầm công tác Marketing, Công ty đã chính thức bổ nhiệm Giám đốc Marketing từ tháng 11 năm 2018.
- Trong năm 2018, Công ty đã tập trung vào một số giải pháp Marketing chính như sau:



Gia tăng nhận diện thương hiệu tại điểm bán, Triển khai dán Poster NaCl (02 đợt) và Boganic trên toàn quốc.



Phát triển cơ cấu danh mục sản phẩm; Xây dựng Bộ Tiêu chí để chọn SP triển khai sản xuất và bán hàng riêng cho OTC/ETC.



Đồng bộ Digital Marketing với TVC, Báo chí, Radio... tối đa điểm chạm truyền thông tới khách hàng.



Truyền thông trực tiếp đến người tiêu dùng thông qua 528 hội nghị PR.



Tích cực tham gia các diễn đàn về phát triển bền vững, Chia sẻ và lan tỏa các giá trị của Traphaco gắn với phát triển bền vững thông qua các tài liệu: Báo cáo phát triển bền vững, Hồ sơ giải thưởng.

CHỈ SỐ SỨC KHỎE THƯƠNG HIỆU ĐỐI VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG
CHỈ SỐ CỦA TRAPHACO ĐẠT MỨC **Thương hiệu mạnh**
Ở TẤT CẢ CÁC KHU VỰC ĐƯỢC KHẢO SÁT (CBEI = 6.2)

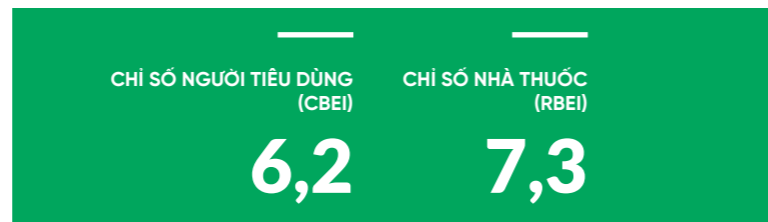
Theo kết quả Nghiên cứu "Sức khỏe thương hiệu" của AC Nielsen.

Báo cáo & đánh giá CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

CÁC HOẠT ĐỘNG LỚN CỦA CÔNG TY NĂM 2018 (TIẾP THEO)

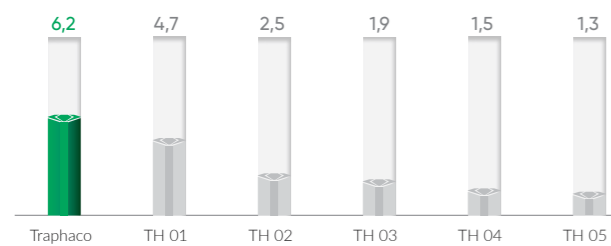
Cuộc “khám sức khỏe” THƯƠNG HIỆU ĐẦU TIÊN NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM

Việc đo lường sức khỏe thương hiệu được các công ty nước ngoài thực hiện thường xuyên, thậm chí nhiều lần trong năm nhưng lại khá mới mẻ đối với các doanh nghiệp Việt Nam, và chưa từng có thương hiệu dược phẩm nào áp dụng.

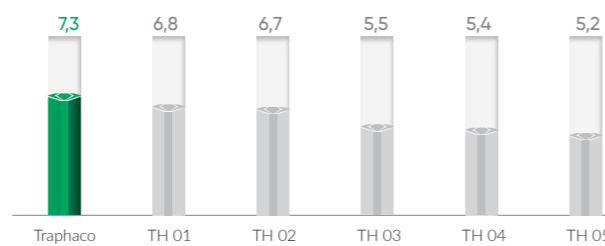


Nhận thấy sự quan trọng cần phải đánh giá thương hiệu công ty trước khi có những bước chuyển mình lớn trong giai đoạn 2017-2020, Dự án Nghiên cứu sức khỏe thương hiệu Traphaco được thực hiện bởi AC Nielsen từ tháng 4 đến tháng 9 năm 2018, đánh dấu mốc đầu tiên cho nghiên cứu sức khỏe thương hiệu ngành dược Việt Nam. Sau 6 tháng xây dựng và triển khai, dự án đã hoàn thành và cho ra nhiều kết quả có giá trị thực tiễn. Traphaco có Chỉ số sức khỏe thương hiệu cao nhất ngành dược Việt Nam, với: chỉ số người tiêu dùng (CBEI) là 6,2; chỉ số nhà thuốc (RBEI) là 7,3.

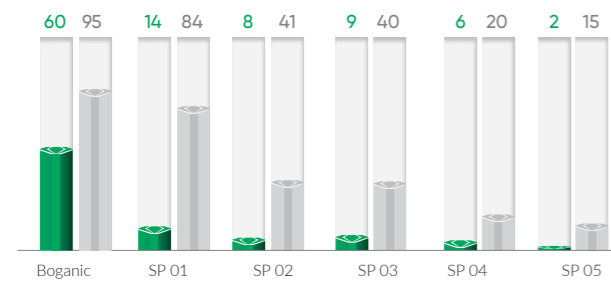
Chỉ số sức khỏe thương hiệu đối với người tiêu dùng - CBEI



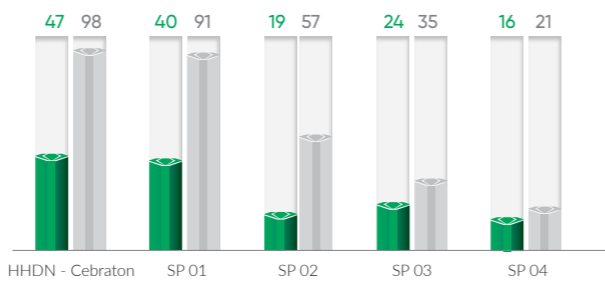
Chỉ số sức khỏe thương hiệu đối với nhà thuốc - RBEI



Các sản phẩm chủ lực của Traphaco được nhận biết tốt:



Nhận biết nhãn hiệu thuốc tuần hoàn não (%)



Nhận biết nhãn hiệu thuốc gan (%)

Thương hiệu Boganic dẫn đầu tại tất cả các khu vực và bỏ xa các nhãn hiệu còn lại. Chỉ số nhận biết chung của Boganic là 95%, chỉ số nhận biết ban đầu lên tới 60%.

Nhận biết nhãn hiệu thuốc tuần hoàn não (%)

Nhóm sản phẩm bổ não của Traphaco (bao gồm HHDN - Cebraton) dẫn đầu về chỉ số nhận biết, đặc biệt chiếm ưu thế tại thị trường miền Bắc. Nhãn hiệu Cebraton tuy có chỉ số nhận biết đầu tiên thấp hơn nhưng đang có xu hướng gia tăng nhờ các hoạt động tăng cường truyền thông tới người dân.

Theo kết quả nghiên cứu, chất lượng và hiệu quả của sản phẩm Traphaco là yếu tố tiên quyết được cả người tiêu dùng và nhà thuốc đánh giá rất cao; minh chứng bằng ngôi vị đứng đầu của thương hiệu Boganic và Hoạt huyết dưỡng não. Kết quả này có được chính nhờ sự kiên định của Ban lãnh đạo công ty trong chiến lược lấy chất lượng sản phẩm làm then chốt, và chia sẻ rõ ràng quan điểm này với CBCNV; đồng thời là sự nỗ lực của đội ngũ nghiên cứu viên, cán bộ quản lý chất lượng và các anh chị em công nhân cùng hướng tới mục tiêu tạo ra những sản phẩm có chất lượng tốt nhất cung cấp cho thị trường.

Nghiên cứu Nhà thuốc cũng chỉ ra rằng, nhân viên bán hàng (TDV) của Traphaco được các khách hàng đánh giá cao, đặc biệt ở yếu tố Sự nhiệt tình, vui vẻ thân thiện, cách làm việc chuyên nghiệp và tần suất ghé thăm thường xuyên. Trình dược viên đóng vai trò là cầu nối chính, quan trọng liên kết giữa nhà thuốc - khách hàng với công ty. Traphaco có là thương hiệu lớn, uy tín, quan tâm chăm sóc tới khách hàng hay không, chính là thể hiện ở mỗi “đại sứ thương hiệu” - các anh chị em trình dược viên.

Ngôi vị số 1 ngành dược Việt Nam của thương hiệu Traphaco đã được khẳng định chính thức thông qua Nghiên cứu sức khỏe thương hiệu.

Theo kết quả nghiên cứu, chất lượng và hiệu quả của sản phẩm Traphaco là yếu tố tiên quyết được cả người tiêu dùng và nhà thuốc đánh giá rất cao; minh chứng bằng ngôi vị đứng đầu của thương hiệu Boganic và Hoạt huyết dưỡng não. Kết quả này đã một lần nữa khẳng định việc kiên định với chiến lược phát triển bền vững, lấy chất lượng sản phẩm làm then chốt, và thống nhất quan điểm này trong toàn hệ thống Traphaco để từ đó toàn bộ CBCNV cùng hướng tới

mục tiêu tạo ra những sản phẩm có chất lượng tốt nhất cung cấp cho thị trường. Giữ vững uy tín của thương hiệu Traphaco.

Nghiên cứu Nhà thuốc cũng chỉ ra rằng, nhân viên bán hàng (TDV) của Traphaco được các khách hàng đánh giá cao, đặc biệt ở yếu tố Sự nhiệt tình, vui vẻ thân thiện, cách làm việc chuyên nghiệp và tần suất ghé thăm thường xuyên. Trình dược viên đóng vai trò là cầu nối chính, quan trọng liên kết giữa nhà thuốc - khách hàng với công ty. Traphaco không chỉ là thương hiệu lớn, uy tín, mà còn đặc biệt quan tâm chăm sóc tới khách hàng là nhà thuốc, những cầu nối uy tín giúp cho sản phẩm của Traphaco đến tay từng người dân.

Ngôi vị số 1 ngành dược Việt Nam của thương hiệu Traphaco đã được khẳng định chính thức thông qua Nghiên cứu sức khỏe thương hiệu. Dự án nghiên cứu này là bước đầu trong cả chiến lược nâng tầm thương hiệu Traphaco giai đoạn 2017-2020. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra còn nhiều điều để Traphaco thay đổi, điều chỉnh, thậm chí áp dụng mới, để ngày càng nâng cao chất lượng cho mỗi lần trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ từ phía khách hàng. Từ đó chiếm trọn vẹn sự hài lòng và yêu mến, ủng hộ của khách hàng cho thương hiệu dược phẩm Xanh Traphaco.

TRAPHACO LÀ THƯƠNG HIỆU SỐ 1 NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM THEO GÓC NHÌN TỪ CẢ 2 PHÍA

Trích ý kiến NGƯỜI TIÊU DÙNG		Trích ý kiến NHÀ THUỐC	
	Traphaco thấu hiểu tâm lý của mọi người, mang lại sự an toàn, tin tưởng.		Thương hiệu nổi tiếng, lâu đời trong dòng thuốc đông dược, được nhiều người biết đến
	Nói đến Traphaco là nói đến hiệu quả, chất lượng mà giá cả cũng vừa phải với người dân.		Thấy nhiều người phản ánh tốt về tính hiệu quả, quay lại mua và giới thiệu cho người khác sử dụng.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐÃ CHỨNG MINH NIỀM TIN YÊU CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG VÀ NHÀ THUỐC DÀNH CHO THƯƠNG HIỆU TRAPHACO, ĐỒNG THỜI CŨNG CHỈ RA NHỮNG ĐIỂM MÀ TRAPHACO CẦN THAY ĐỔI, ĐIỀU CHỈNH, THẬM CHÍ ÁP DỤNG MỚI, ĐỂ NGÀY CÀNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG KHÁCH HÀNG MANG LẠI SỰ HÀI LÒNG TRỌN VẸN XỨNG ĐÁNG SỰ YÊU MẾN, ỦNG HỘ CỦA KHÁCH HÀNG CHO THƯƠNG HIỆU DƯỢC PHẨM XANH TRAPHACO.

Báo cáo & đánh giá CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

CÁC HOẠT ĐỘNG LỚN CỦA CÔNG TY NĂM 2018 (TIẾP THEO)

9.

Một số giải thưởng lớn Công ty đạt được năm 2018



1. Traphaco là đại diện duy nhất của ngành Dược đạt Top 10 Sao Vàng Đất Việt 2018.
2. Forbes vinh danh Danh sách 50 công ty niêm yết tốt nhất năm 2018.
3. Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam – Nhịp cầu đầu tư.
4. Top 10 Doanh nghiệp bền vững trong ba năm liên tiếp (CSI).
5. Thương hiệu Quốc gia – Vietnam Value 2018.
6. Danh hiệu Doanh nghiệp Vì người lao động, Nhận Bằng khen của VCCI.
7. Boganic của Traphaco lần thứ 2 được vinh danh Top 10 thương hiệu Việt tiêu biểu xuất sắc - do Bộ Công thương trao tặng.



Báo cáo & đánh giá CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

CÁC HOẠT ĐỘNG LỚN CỦA CÔNG TY NĂM 2018 (TIẾP THEO)

10.

Hoạt động R&D và phát triển sản phẩm mới

- Sản phẩm mới được triển khai đúng kế hoạch, đáp ứng tốt cho thị trường & đặt hàng
- 8 Sản phẩm mới bao gồm: Viên bao phim Casoran, Dung dịch nhỏ mắt Quimoxi, Ống uống Antot Thymo, Siro Boganic Kid, Viên nang mềm Boganic Lippi, Kem Trapanthen, Viên nang cứng Tottri, Viên nang mềm Bohairic.



DOANH THU SẢN PHẨM MỚI ĐẠT

44

TỶ ĐỒNG
VƯỢT 222% SO VỚI KẾ HOẠCH ĐỀ RA

11.

Triển khai hệ thống ERP

- Hoàn thiện hệ thống ERP tại Công ty mẹ, cập nhật và nâng cấp hệ thống theo các quy định mới.
- Xây dựng hệ thống ERP tại các Công ty con để thống nhất các quy trình quản lý cũng như tăng cường quản lý.



12.

Tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2018

- Traphaco không có khoản đầu tư, dự án lớn trong năm

13.

Đầu tư xã hội

- Đối với vấn đề nguồn nhân lực, với quan điểm phát triển con người là cốt lõi của doanh nghiệp, Traphaco vẫn duy trì các chính sách đào tạo, phúc lợi, an toàn lao động, lương thưởng xứng đáng cho người lao động; có những hoạt động khuyến khích người lao động cống hiến nhiều hơn cho doanh nghiệp. Tiếp tục hoàn thiện quy chế lương 3Ps và đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá năng lực người lao động là bước tiếp theo trong năm nay để nâng cao chất lượng nguồn lao động.
- Đối với vấn đề môi trường, một trong ba trụ cột chính của mô hình phát triển bền vững, Traphaco đầu tư vào công nghệ dược phẩm, áp dụng các công nghệ hiện đại nhất trong ngành để giảm thiểu tối đa tác động vào môi trường, tối ưu nhu cầu sử dụng nguyên vật liệu, năng lượng trong sản xuất. Tuy vậy, chúng tôi vẫn đặt yếu tố chất lượng lên hàng đầu, sử dụng những nguồn nguyên vật liệu tốt nhất, chất lượng nhất để sản xuất dược phẩm, bảo vệ sức khỏe con người.
- Về các hoạt động vì cộng đồng, là đơn vị đi đầu của quốc gia về chăm sóc sức khỏe con người, thực hiện trách nhiệm xã hội, Traphaco cam kết duy trì thực hiện các hoạt động tình nghĩa, tư vấn sức khỏe và tặng thuốc miễn phí cho người dân, điều mà chúng tôi đã làm trong suốt 20 năm qua. Bên cạnh đó, Traphaco vẫn tiếp tục hợp tác với người dân trồng dược liệu, tạo công việc cho thu nhập bền vững, góp phần ổn định cuộc sống và thay đổi bộ mặt kinh tế nhiều địa phương.

ĐÁNH GIÁ CHUNG



- Năm 2018 là một năm nhiều áp lực và không hoàn thành các chỉ tiêu đối với Traphaco. Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đạt thấp so với kế hoạch đề ra và giảm so với cùng kỳ.
- Năm 2018, HĐQT tuy có những thay đổi nhất định về nhân sự, đã hoàn thành tốt vai trò theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty Cổ phần Traphaco, hỗ trợ tích cực Ban điều hành thực hiện các mục tiêu của Công ty.
- Ban điều hành đã nỗ lực, điều hành các hoạt động của Công ty. Tổng Giám đốc đã chỉ đạo chung, hoàn thành những mục tiêu quan trọng ngoài doanh thu, lợi nhuận; duy trì phát triển các giá trị tạo dựng nền tảng cho sự phát triển của Công ty trong thời gian tới.

Báo cáo & đánh giá CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Doanh thu

Cơ cấu doanh thu thuần

Năm 2018, cơ cấu doanh thu của TRA chiếm 81,83% là hàng sản xuất và đây là nhóm hàng mang lại hiệu quả cao trong kinh doanh điều này

cho thấy Công ty luôn tập trung phát triển sản phẩm có lợi thế về chất lượng, thương hiệu và có tỷ trọng lợi nhuận gộp cao.

Chỉ tiêu	Doanh thu 2017	Doanh thu 2018
Hàng sản xuất	1.492.149.512.428	1.471.871.881.626
Hàng NKUT + khai thác	149.970.609.704	97.441.698.040
Doanh thu công ty con	228.321.734.795	229.036.086.626
Tổng cộng	1.870.441.856.927	1.798.349.666.292

Doanh thu hàng sản xuất 2018 là 1.472 tỷ VND, đạt 81,77% so với kế hoạch, giảm 20,2 tỷ so với năm 2017. Nguyên nhân chính làm nhóm hàng này không đạt kế hoạch năm 2018 chủ yếu là do chính sách bán hàng còn khá phức tạp trong cách tính toán tỉ lệ chiết khấu làm cho khách hàng chưa thực sự ủng hộ. Công ty đã thực hiện điều chỉnh lại chính sách bán hàng từ Quý 2/2018 do vậy doanh số cũng tăng trưởng đáng kể nhưng không bù đắp đủ phần thiếu hụt doanh số của quý 1 và 2 /2018.

thầu tại một số địa bàn, dù công ty được Daklak đã có nhiều cố gắng trong việc đẩy mạnh doanh thu tại thị trường tự do nhưng vẫn không hoàn thành kế hoạch được giao.



Doanh thu NKUT và khai thác năm 2018 đạt 97,4 tỷ VND, giảm 35,03% so với 2017 và đạt 32,48% so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân do năm 2018, sản phẩm Natural Factors bước đầu triển khai vào thị trường Việt Nam nên còn gặp nhiều khó khăn trong việc đưa hàng đến tay người tiêu dùng và việc chấm dứt hợp đồng phân phối hàng với Sandoz từ quý 4/2018 cũng góp phần làm cho doanh số nhóm hàng này giảm đáng kể.

Doanh thu hợp nhất từ công ty con năm 2018 đạt 229 tỷ VND tăng 0,31% so với năm 2017, đạt 76,35% so với kế hoạch. Nguyên nhân do Công ty được Daklak không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu đặc biệt là doanh thu khối điều trị tụt giảm do mất

Như vậy doanh thu năm 2018 toàn hệ thống đã giảm 3,96% so với cùng kỳ 2017 và chỉ đạt 74,85% so với kế hoạch đề ra.

Doanh thu theo kênh bán hàng

Trong năm 2018, tỷ trọng doanh thu hàng sản xuất và phân phối độc quyền của Traphaco đến từ thị trường tự do (OTC) chiếm 90,94%, tăng 2,92% so với tỷ trọng năm 2017. Tổng doanh thu OTC năm 2018 tăng 4,34% so với cùng kỳ 2017.

Kết quả này cho thấy công ty đã rất nỗ lực trong việc xây dựng hệ thống phân phối hiện đại, rộng khắp cả nước, hệ thống kênh phân phối của công ty ngày càng lớn mạnh. Mặt khác nó đặt ra cho công ty mục tiêu phải phát triển thị trường điều trị (ETC) trong năm 2019 và những năm tiếp theo.



Doanh thu theo miền

Năm 2018, cơ cấu doanh thu hàng sản xuất và phân phối độc quyền theo từng miền có biến động nhẹ so với năm 2017 trong đó địa bàn Miền Bắc chiếm tỉ trọng lớn nhất và chiếm 58,06% tổng doanh thu, các địa bàn còn lại là Miền nam, Miền Trung và Bắc Miền Trung lần lượt là 21,80%; 11,80% và 8,34%.

Doanh thu hàng sản xuất và phân phối độc quyền có sự tăng trưởng 1% trong năm 2018 trong đó Bắc Miền Trung đạt mức tăng trưởng cao nhất là 2,69%

so với cùng kỳ năm 2017 và địa bàn Miền Trung có tỉ lệ tăng trưởng âm (0,97%).

Đối với địa bàn miền Nam là một địa bàn lớn nhưng doanh số không đáp ứng được yêu cầu của công ty, trong năm 2018 công ty đã có nhiều giải pháp giúp tăng trưởng doanh số của địa bàn này nhưng vẫn chưa đạt được kết quả cao. Trong năm 2019 công ty sẽ có những giải pháp quyết liệt và hiệu quả hơn để giải quyết tình trạng doanh số tại địa bàn Miền Nam.



Báo cáo & đánh giá CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Lợi nhuận gộp

Trong năm 2018, lợi nhuận gộp của Công ty đạt 932,7 tỷ VND, giảm 10,4% so với cùng kỳ với biên lợi nhuận gộp là 51,92%. Tỷ suất lợi nhuận gộp của Công ty có giảm so với cùng kỳ năm 2017 là do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

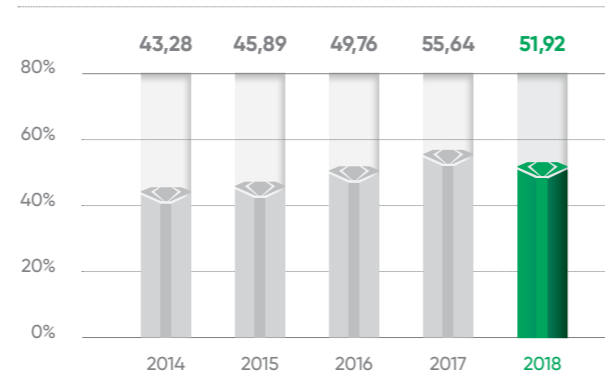
- Năm 2018 nhà máy mới tại Hưng Yên bắt đầu đi vào hoạt động nên chịu chi phí khấu hao và chi phí lãi vay lớn.
- Sản phẩm sản xuất tại Nhà máy mới chưa đạt hiệu suất cao.

LỢI NHUẬN GỘP CỦA CÔNG TY NĂM 2018 GIẢM 10,4% SO VỚI CÙNG KỶ VỚI BIÊN LỢI NHUẬN GỘP LÀ 51,92%

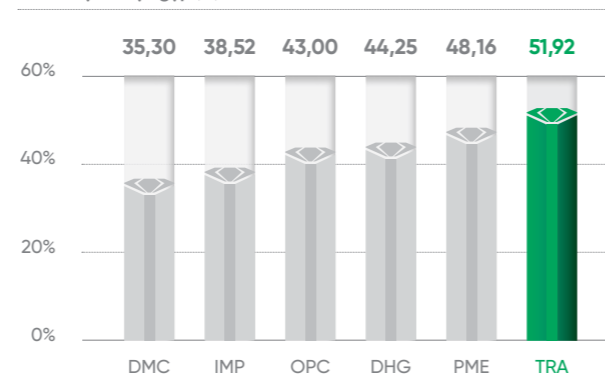


Năm 2018, Traphaco vẫn là doanh nghiệp có tỷ suất lợi nhuận cao nhất so với các công ty niêm yết cùng ngành. Điều này cho thấy nếu công ty có giải pháp tăng trưởng doanh thu, điều chỉnh chi phí hoạt động hiệu quả trong thời gian tới thì sẽ có cơ hội để tăng trưởng lợi nhuận lên cao.

Tỷ suất lợi nhuận gộp tại TRA (%)



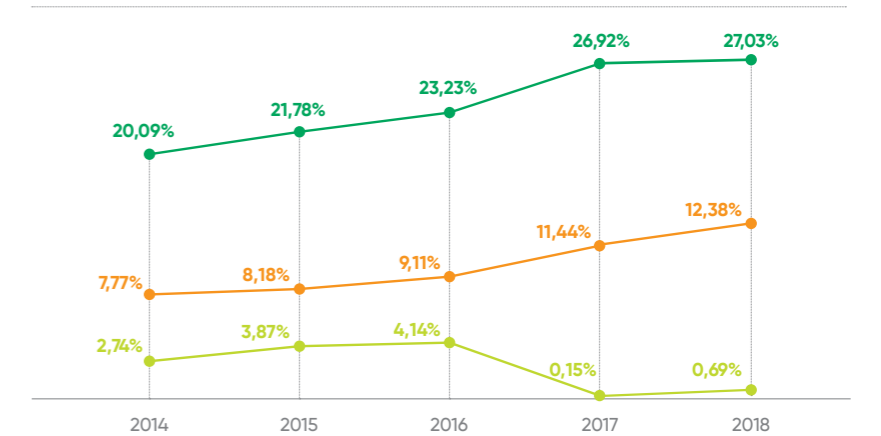
Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)



Tỷ trọng chi phí quản lý trên doanh thu thuần năm 2018 là 12,38% tăng 0,94% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu là do tỷ lệ chiết khấu bán hàng giảm trừ trực tiếp vào doanh thu năm 2018 tăng lên và chiếm khoảng 9% doanh thu.

Năm 2018, cấu trúc chi phí của TRA đều tăng so với cùng kỳ làm ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận.

Cấu trúc chi phí (%)



Cấu trúc chi phí của TRA so với các doanh nghiệp niêm yết cùng ngành

	TRA	DHG	IMP	DMC	OPC	PME
Giá vốn/DTT	48,08%	55,75%	61,48%	64,70%	57,00%	51,84%
CPTC/DTT	0,69%	2,47%	1,44%	0,18%	1,26%	0,62%
CPBH/DTT	27,03%	18,68%	17,40%	10,09%	20,80%	23,39%
CPQL/DTT	12,38%	7,39%	7,23%	6,24%	9,97%	3,27%

Chi phí

Tỷ trọng chi phí bán hàng trên doanh thu thuần năm 2018 là 27,03% tăng 0,11% so với năm 2017. Mặc dù doanh thu bán hàng giảm so với năm 2017 nhưng tỷ trọng chi phí bán hàng vẫn tăng nhẹ là vấn đề cần được xem xét kỹ lưỡng nhất là trong giai đoạn công ty đang đầu tư cho hệ thống phân phối, cải thiện chính sách bán hàng với mục đích tăng hiệu quả kinh doanh.

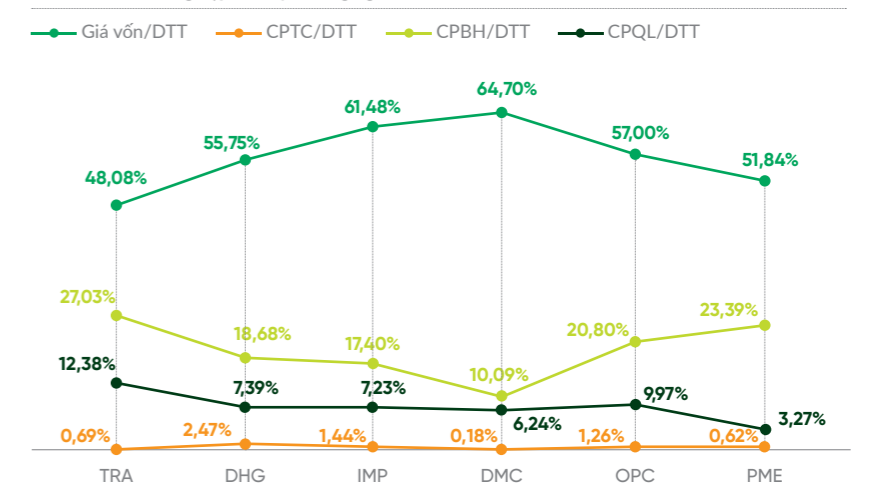
Cấu trúc chi phí tại TRA

	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
CPBH/DTT	20,09%	21,78%	23,23%	26,92%	27,03%
CPQL/DTT	7,77%	8,18%	9,11%	11,44%	12,38%
CPTC/DTT	2,74%	3,87%	4,14%	0,15%	0,69%

Tỷ trọng tài chính trên doanh thu thuần là 0,69% tăng 0,54% so với cùng kỳ chủ yếu là do trong năm 2018 phát sinh chi phí lãi vay đối với các khoản chi phí vay dài hạn đầu tư cho nhà máy mới tại Hưng Yên.

Năm 2018, tỷ trọng trên doanh thu thuần của TRA vẫn thấp nhất so với các Công ty được so sánh trong ngành. Tổng tỷ trọng giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý của TRA chỉ còn thấp hơn so với OPC đòi hỏi trong năm 2019 TRA cần có giải pháp khắc phục vấn đề này.

Cấu trúc chi phí của TRA so với các doanh nghiệp niêm yết cùng ngành (%)

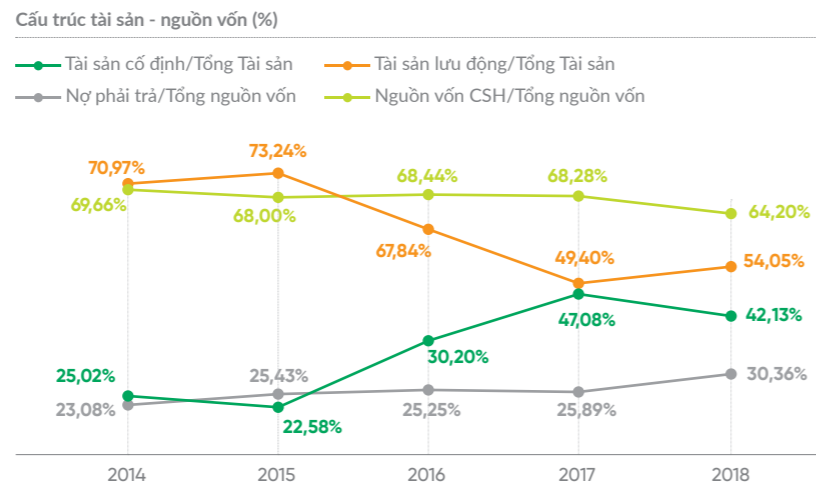


Báo cáo & đánh giá CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Cấu trúc tài sản - nguồn vốn

Tỷ trọng tài sản cố định năm 2018 đạt 42,13% so với tổng tài sản cho thấy công ty đã quan tâm đến việc đầu tư dài hạn qua việc đầu tư xây dựng một nhà máy sản xuất được hiện đại với công suất thiết kế lớn đảm bảo cung ứng hàng hóa kịp thời với chất lượng cao cho hệ thống phân phối ở tất cả các địa bàn trên cả nước.

Tỷ trọng tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản năm 2018 là 54,05%, tăng 4,65% so với cùng kỳ 2017 chủ yếu là do lượng tiền và tương đương tiền cuối năm 2018 tăng trên 150 tỷ trong khi đó công nợ phải thu giảm liên tục giảm trong các năm gần đây từ 382 tỷ năm 2016 xuống 200 tỷ năm 2017 và đến cuối năm 2018 số công nợ phải thu chỉ là 153,5 tỷ điều đó cho thấy việc quản trị công nợ phải thu tại TRA trong thời gian



qua đã được cải thiện đáng kể, khách hàng đã tin tưởng và ủng hộ chính sách bán hàng của TRA.

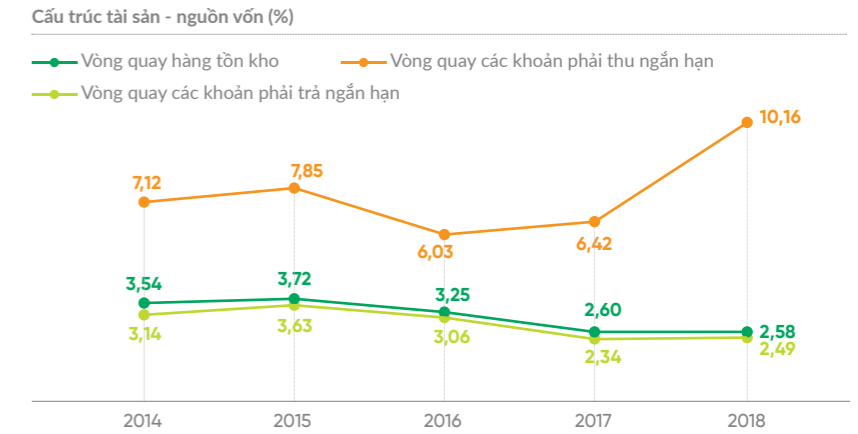
Tỷ trọng nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu tăng 4,47% chủ yếu là do nợ dài hạn tăng tại Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên. Tỷ trọng nguồn vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn chiếm trên 64% thể hiện cơ cấu tài chính công ty mang tính minh bạch và bền vững.

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Cơ cấu tài sản					
TS cố định/Tổng tài sản	25,02%	22,58%	30,20%	47,08%	42,13%
Tài sản lưu động/Tổng tài sản	70,97%	73,24%	67,84%	49,40%	54,05%
Cơ cấu nguồn vốn					
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	23,08%	25,43%	25,25%	25,89%	30,36%
Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	69,66%	68,00%	68,44%	68,28%	64,20%

Hiệu quả hoạt động

Hiệu quả hoạt động	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Vòng quay hàng tồn kho	3,54	3,72	3,25	2,60	2,58
Vòng quay các khoản phải thu ngắn hạn	7,12	7,85	6,03	6,42	10,16
Vòng quay các khoản phải trả ngắn hạn	3,14	3,63	3,06	2,34	2,49

Như đã phân tích ở trên, công nợ phải thu của công ty liên tục giảm trong các năm gần đây, do đó làm cho chỉ số vòng quay các khoản phải thu tăng lên khẳng định rõ chính sách bán hàng của Công ty đối với các khách hàng đã được ủng hộ. Chỉ số vòng quay phải thu tại công ty trong năm 2018 là 10,16 vòng so với 6,42 vòng của năm 2017 tăng 3,73 vòng so với năm 2017.

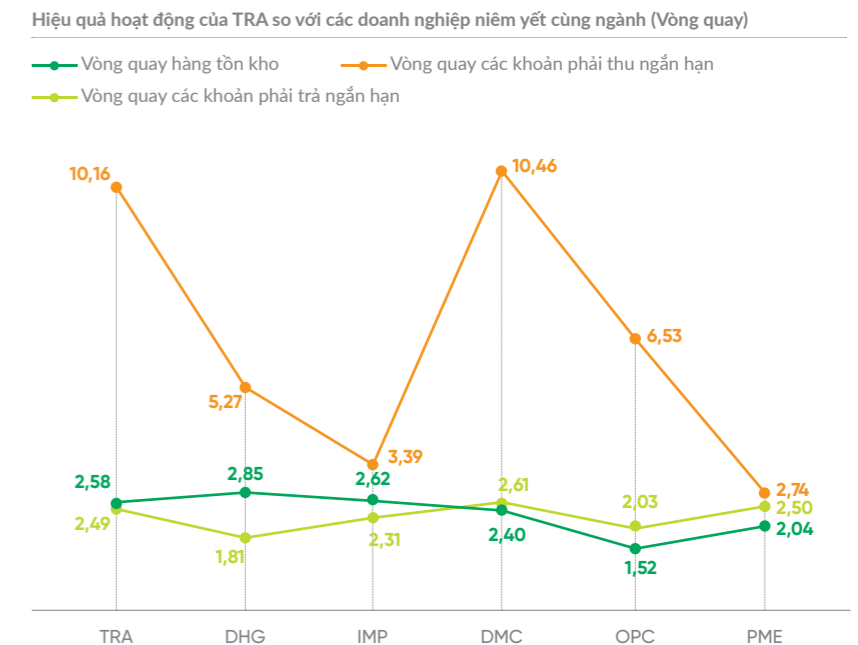


	TRA	DHG	IMP	DMC	OPC	PME
Vòng quay hàng tồn kho	2,58	2,85	2,62	2,40	1,52	2,04
Vòng quay các khoản phải thu ngắn hạn	10,16	5,27	3,39	10,46	6,53	2,74
Vòng quay các khoản phải trả ngắn hạn	2,49	1,81	2,31	2,61	2,03	2,50

Vòng quay hàng tồn kho năm 2018 giữ ổn định so với cùng kỳ do trong năm công ty chủ động trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất, tồn trữ vật tư đảm bảo cung ứng hàng kịp thời cho khối kinh doanh.

Vòng quay các khoản phải trả năm 2018 tăng 0,15 vòng so với cùng kỳ và giữ mức ổn định trong các năm gần đây cho thấy công ty đã thực hiện quản trị công nợ phải trả khá tốt.

Như vậy, về cơ bản Các chỉ số về hiệu quả tài chính của doanh nghiệp liên tục được cải thiện đáng kể qua các năm, đặc biệt là theo chỉ số vòng quay phải thu.



Nếu so sánh các chỉ số về hiệu quả hoạt động của TRA với 5 doanh nghiệp niêm yết lớn của ngành dược thì TRA luôn là một trong hai doanh nghiệp có chỉ số tốt nhất ngành: Số ngày phải thu của Traphaco chỉ đứng thứ hai sau DMC. Số ngày phải trả khách hàng và số ngày tồn kho bình quân ở mức trung bình của ngành.

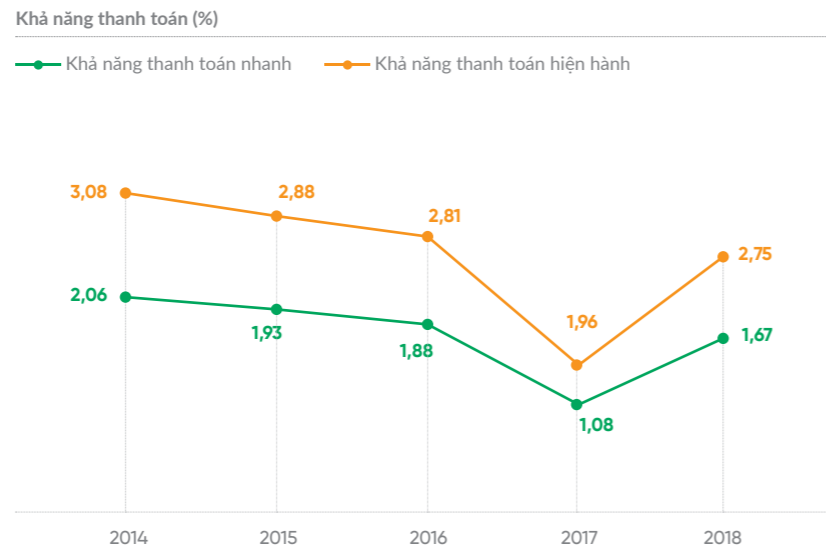
TRA tin tưởng rằng các chỉ số này sẽ được cải thiện đáng kể khi chính thức triển khai chương trình “Quản trị doanh nghiệp” trong năm 2019.

Báo cáo & đánh giá CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Khả năng thanh toán	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Khả năng thanh toán nhanh	2,06	1,93	1,88	1,08	1,67
Khả năng thanh toán hiện hành	3,08	2,88	2,81	1,96	2,75

Chỉ số khả năng thanh toán nhanh của công ty tăng 0,5 lần so với cùng thể hiện được khả năng thanh toán tức thời các khoản nợ ngắn hạn tăng lên, chứng tỏ công ty sẵn sàng đáp ứng kịp thời các khoản chi trả nợ đến hạn thanh toán và đã thực hiện thanh toán theo đúng lịch biểu thanh toán đã ký kết.

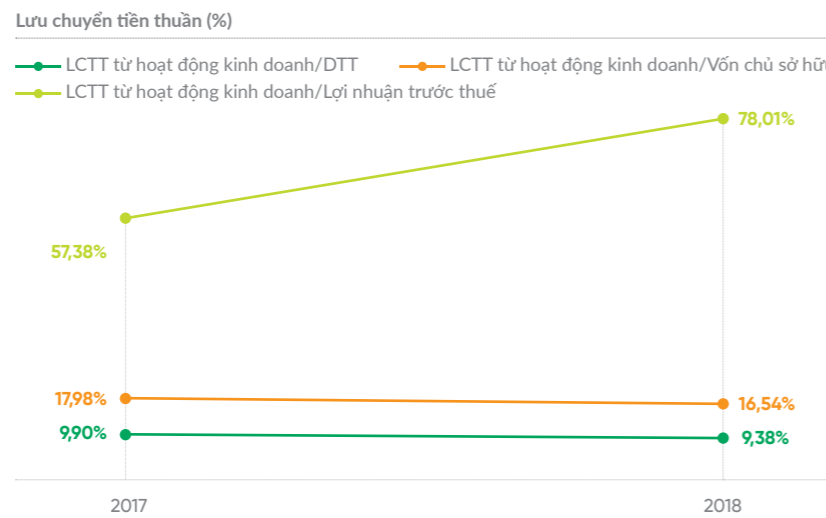
Chỉ số khả năng thanh toán hiện hành năm 2018 là 2,75 lần, chỉ số này có thể được coi là hợp lý chứng tỏ Công ty có đủ khả năng chi trả các khoản nợ và tình hình tài chính ổn định.



Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
LCTT từ hoạt động kinh doanh/DTT	9,90%	9,38%
LCTT từ hoạt động kinh doanh/Vốn chủ sở hữu	17,98%	16,54%
LCTT từ hoạt động kinh doanh/Lợi nhuận trước thuế	57,38%	78,01%

So sánh lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần và lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trên vốn chủ sở hữu hai năm 2017 và 2018 là tương đối ổn định chứng tỏ chất lượng doanh thu của công ty khá tốt và việc tạo ra tiền từ hoạt động kinh doanh là tốt do dòng tiền từ hoạt động kinh doanh luôn dương không phải bù đắp sự thiếu hụt từ các dòng tiền khác.

Kết quả kinh doanh Công ty không chịu ảnh hưởng lãi vay ngân hàng.

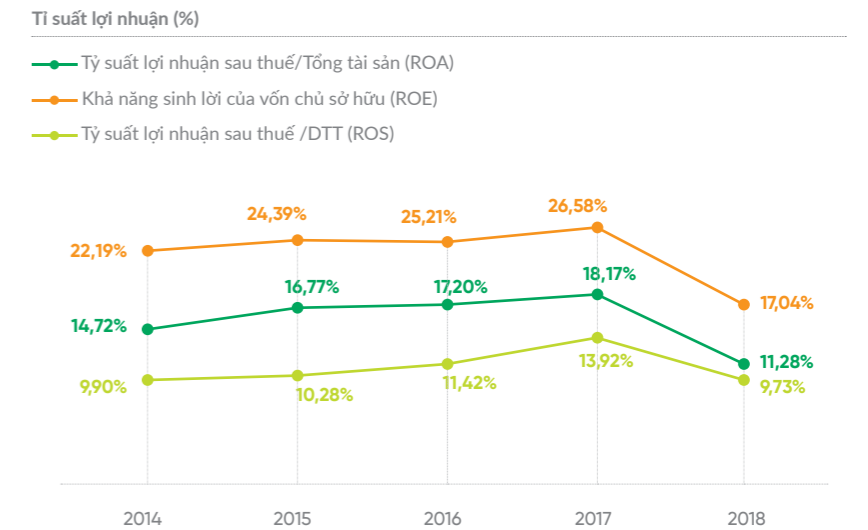


Tỉ suất lợi nhuận

Tỷ suất lợi nhuận	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /DTT (ROS)	9,90%	10,28%	11,42%	13,92%	9,73%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	14,72%	16,77%	17,20%	18,17%	11,28%
Khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE)	22,19%	24,39%	25,21%	26,58%	17,04%

Các chỉ số ROS, ROE, ROA trong năm 2018 của Công ty đạt mức thấp nhất trong các năm gần đây do các nguyên nhân chính sau:

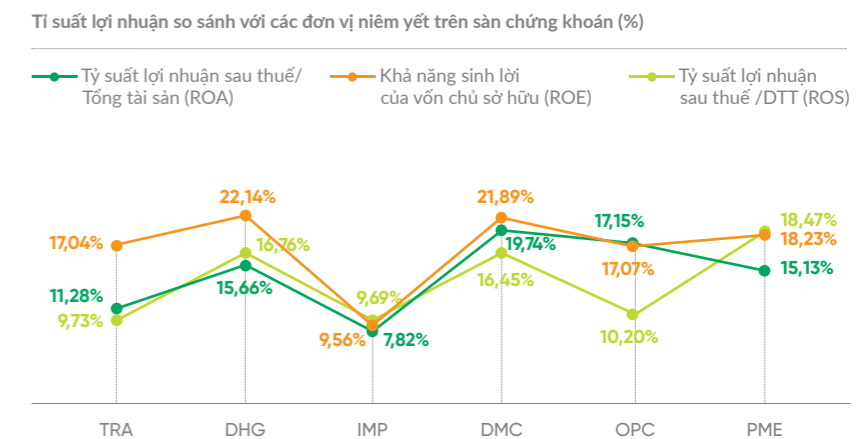
- Chính sách bán hàng quá chi tiết gây khó khăn cho khách hàng khi thực hiện việc tính chiết khấu được hưởng trong quý 1/2018.
- Nhà máy sản xuất mới tại Hưng Yên bước đầu đi vào hoạt động.
- Chịu ảnh hưởng bởi cơ chế thầu của Bộ Y tế nên một số địa bàn trượt thầu trong năm 2018.



Tuy nhiên, nếu so sánh với các đơn vị niêm yết trên sàn chứng khoán thì TRA đứng ở mức trung bình ngành

	TRA	DHG	IMP	DMC	OPC	PME
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /DTT (ROS)	9,73%	16,76%	9,69%	16,45%	10,20%	18,47%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	11,28%	15,66%	7,82%	19,74%	17,15%	15,13%
Khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE)	17,04%	22,14%	9,56%	21,89%	17,07%	18,23%

Năm 2018, các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty về cơ bản vẫn có xu hướng tốt hơn so với những năm trước và có nhiều chỉ số tốt so với các công ty được niêm yết trên sàn HOSE. Các chỉ tiêu đánh giá tỷ suất lợi nhuận kém hơn so với 2017 đòi hỏi công ty phải có giải pháp nhằm nâng cao tỷ suất lợi nhuận của những năm tiếp theo.



Trích nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất TRA đã kiểm toán các năm và Báo cáo tài chính hợp nhất của các công ty niêm yết chưa kiểm toán.

Triển vọng

NỀN KINH TẾ VÀ NGÀNH DƯỢC NĂM 2019



Bên cạnh các điều kiện thuận lợi từ kết quả nổi bật trong năm 2018 về ổn định vĩ mô, tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và đẩy mạnh hội nhập, hợp tác kinh tế quốc tế, kinh tế - xã hội nước ta năm 2019 dự báo vẫn đối mặt với các thách thức đến từ nội tại của nền kinh tế.



TRIỂN VỌNG NỀN KINH TẾ NĂM 2019

Kết quả năm 2018 cho thấy kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục khởi sắc với tăng trưởng GDP đạt mức cao nhất trong 11 năm qua. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; chất lượng tăng trưởng được cải thiện. Sản xuất nông nghiệp đạt kết quả khá; công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ thị trường tiếp tục tăng cao, giữ vững vai trò là động lực tăng trưởng. Thực hiện vốn đầu tư phát triển hiệu quả hơn với nhiều năng lực sản xuất mới được bổ sung cho nền kinh tế. Môi trường kinh doanh đang ngày càng cải thiện. Tiêu dùng tăng cao, xuất khẩu và thu hút khách du lịch quốc tế đạt khá. Tình hình giải quyết việc làm và an sinh xã hội được quan tâm thực hiện. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, nền kinh tế vẫn còn những tồn tại, thách thức: Quá trình cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng có chuyển biến nhưng còn chậm; năng suất lao động còn thấp, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao. Biến đổi khí hậu, thiên tai, bão, lũ, dịch bệnh diễn biến phức tạp có thể ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống của nhân dân.

Năm 2019 có ý nghĩa rất quan trọng trong việc hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. Dự báo kinh tế thế giới trong năm 2019 vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức. Hoạt động thương mại quốc tế phức tạp hơn với các yếu tố khó lường bởi chủ nghĩa bảo hộ ở nhiều nước, đặc biệt là căng thẳng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Ở trong nước, bên cạnh các điều kiện thuận lợi từ kết quả nổi bật trong năm 2018 về ổn định vĩ mô, tăng trưởng kinh tế, kiểm soát lạm phát, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và đẩy mạnh hội nhập, hợp tác kinh tế quốc tế, kinh tế - xã hội nước ta năm 2019 dự báo vẫn đối mặt với các thách thức đến từ nội tại của nền kinh tế, như: Trình độ công nghệ thấp, đất đai, tài nguyên đang dần bị suy giảm trong khi năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế tuy có chuyển biến nhưng chưa thực sự đột phá. Bên cạnh đó, từ năm 2019 việc thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế đã ký, nhất là cam kết về mở cửa thị trường, cắt giảm thuế, bảo đảm sở hữu trí tuệ sẽ mang lại cơ hội cho Việt Nam trong thu hút các nguồn lực từ nước ngoài, nhưng đồng thời cũng là áp lực không nhỏ đối với khu vực kinh tế trong nước. Biến đổi khí hậu, thiên tai, bão, lũ luôn là thách thức tiềm ẩn, tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Kế hoạch sản xuất KINH DOANH NĂM 2019

“

Việt Nam hiện được xếp vào nhóm những nước có ngành dược mới nổi (Pharmerging- theo phân loại của tổ chức IQVIA Institute), gần 78% chuyên gia và doanh nghiệp dược dự báo, tốc độ tăng trưởng toàn ngành năm 2019 sẽ đạt trên 10%, cho thấy sự tự tin vào khả năng tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận... của các doanh nghiệp dược hiện nay.

”



TRIỂN VỌNG NGÀNH DƯỢC

Việt Nam hiện được xếp vào nhóm những nước có ngành dược mới nổi (Pharmerging- theo phân loại của tổ chức IQVIA Institute). Dân số đang bước vào giai đoạn "già hóa" (World Bank cảnh báo, Việt Nam đang trải qua giai đoạn tốc độ già hóa dân số nhanh nhất từ trước tới nay, tỷ trọng dân số từ 65 tuổi trở lên là 6,5% vào năm 2017, dự kiến sẽ đạt 21% vào năm 2050), đồng nghĩa với nhu cầu chăm sóc sức khỏe đang tăng lên. Nielsen nhận định, sức khỏe luôn là một trong hai mối quan ngại hàng đầu của người tiêu dùng Việt Nam trong năm 2018.

Bên cạnh đó, mức độ sẵn sàng chi trả cho các dịch vụ y tế có xu hướng tăng lên do thu nhập bình quân đầu người và trình độ dân trí được cải thiện, trong khi môi trường sống ngày càng có nguy cơ ô nhiễm cao làm gia tăng ngày càng nhiều loại bệnh tật... là yếu tố chính dẫn đến sự phát triển tất yếu của ngành dược.

Theo thống kê của Cục Quản lý Dược Việt Nam, ngành sẽ tăng trưởng tiếp tục hai con số trong vòng 5 năm tới và đạt 7,7 tỷ USD vào 2021. Đây cũng là kết luận được rút ra từ cuộc khảo sát các doanh nghiệp và chuyên gia trong ngành dược gần đây của CTCP Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report).

Theo đó, gần 78% chuyên gia và doanh nghiệp dược dự báo, tốc độ tăng trưởng toàn ngành năm 2019 sẽ đạt trên 10%, cho thấy sự tự tin vào khả năng tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận... của các doanh nghiệp dược hiện nay.

Theo Vietnam Report, 100% doanh nghiệp dược hỏi cho biết vấn đề khó khăn lớn nhất doanh nghiệp đang gặp phải hiện nay là "bị phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu chủ yếu được nhập khẩu từ

nước ngoài". Năm 2017, Việt Nam nhập khẩu 375 triệu USD nguyên phụ liệu dược phẩm, 78% trong số đó là từ Trung Quốc và Ấn Độ - là hai nguồn cung cấp thuốc chủ yếu cho các nước đang phát triển có tham gia sản xuất thuốc generic.

Trong khi đó, Việt Nam là nước có nguồn dược liệu phong phú. Cục Quản lý Y dược cổ truyền (Bộ Y tế) cho biết, trong tổng số trên 5.000 loài cây và nấm làm thuốc đã biết, có nhiều loài có tiềm năng khai thác tạo nguồn nguyên liệu làm thuốc phục vụ nhu cầu thị trường. Về nhu cầu sử dụng, khoảng 80% dân số ở các nước đang phát triển sử dụng y học cổ truyền hoặc thuốc từ thảo dược để chăm sóc và bảo vệ sức khỏe.

Vietnam Report nhận định tiềm năng phát triển lớn, tuy nhiên, sản xuất đông dược chỉ đang chiếm thị phần rất nhỏ, xấp xỉ 1 - 1,5%. Đây cũng là điểm hạn chế của ngành sản xuất dược trong nước hiện nay khi chưa có sự đầu tư thích hợp cho dòng sản phẩm đông dược để dùng, tiện lợi, có tính an toàn cao, thoát khỏi việc phụ thuộc nguyên liệu nhập để tối ưu giá thành sản xuất.



TĂNG TRƯỞNG NGÀNH
NĂM 2021

7,7 TỶ USD

THEO THỐNG KÊ
CỦA CỤC QUẢN LÝ DƯỢC VIỆT NAM



NHU CẦU SỬ DỤNG

80%

DÂN SỐ Ở CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN SỬ
DỤNG Y HỌC CỔ TRUYỀN HOẶC THUỐC TỪ THẢO
DƯỢC ĐỂ CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ SỨC KHỎE

Kế hoạch sản xuất
KINH DOANH NĂM 2019

Kế hoạch NĂM 2019

DOANH THU HỢP NHẤT

2.160 TỶ VNĐ
Tăng trưởng 15% so với năm 2018

DOANH THU CÔNG TY MẸ

1.900 TỶ VNĐ
Tăng trưởng 16% so với năm 2018

Doanh thu sản phẩm
sản xuất công ty mẹ
(Traphaco & công ty con SX)
Tăng trưởng 16%
so với năm 2018

1.800
(TỶ VNĐ)

100
(TỶ VNĐ)

Doanh thu sản phẩm nhập khẩu
phân phối công ty mẹ
Tăng trưởng 8% so với năm 2018

260
(TỶ VNĐ)

Doanh thu được cộng từ công ty con
Tăng trưởng 9% so với năm 2018

205
(TỶ VNĐ)

Lợi nhuận hợp nhất (sau thuế)
Tăng trưởng 30% so với năm 2018

0-5%

Thu nhập người LĐ công ty mẹ
tăng so với 2018 (%)



Năm 2019 được Tổng giám đốc
Trần Túc Mã đưa ra thông điệp của năm là:

**QUẢN TRỊ CHUYÊN NGHIỆP
TỐI ƯU CHI PHÍ
CỘNG HƯỞNG GIÁ TRỊ
HOÀN THÀNH CHỈ TIÊU**



Những nền tảng, kinh nghiệm tích lũy
được trong năm 2018 sẽ là động lực để
Traphaco bước vào năm 2019 với bước
chuyển mình để bứt phá.

CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2019

Công ty triển khai giao kế hoạch 2019 đã báo cáo tại HĐQT trong kỳ họp tháng 11 tới các bộ phận.

Ngoài các công tác điều hành bình thường, để đảm bảo đạt được các mục tiêu kế hoạch, Công ty sẽ tập trung vào các giải pháp sau:

- Từ kế hoạch chung của Công ty phân bổ thành các nhiệm vụ của từng phòng ban, yêu cầu các phòng ban xây dựng kế hoạch hoạt động giao từng cá nhân và các giải pháp giám sát thực hiện các công việc. Trên cơ sở kế hoạch được giao, giao KPI và đánh giá mức độ hoàn thành, gắn vào việc trả lương thường theo kế hoạch được duyệt, và kết quả KPI.
- Điều chỉnh chính sách bán hàng OTC để tạo sự đồng thuận và ủng hộ từ khách hàng, đã thực hiện từ tháng 12/2018 trong đó bao gồm bỏ tỷ lệ tăng trưởng 20%, đơn giản hóa cách tính SKU tạo điều kiện thuận lợi hơn cho khách hàng hoàn thành doanh số.
- Thành lập phòng bán hàng bệnh viện và xây dựng các giải pháp thúc đẩy bán hàng kênh ETC.
- Đối mới hoạt động Marketing nâng cao tính chuyên nghiệp, áp dụng Marketing số, đa dạng các hình thức, gắn doanh thu nhóm Hoạt huyết-Boga và nhóm Sức khỏe xanh với kết quả hoạt động marketing, tập trung vào các hoạt động marketing tại điểm bán, thay các chương trình khuyến mại bằng tích điểm đối với khách hàng. Chi phí marketing gắn với tăng trưởng doanh thu.
- Quy định cách tính lương TDV, NV giao hàng, PTT gắn với KPI và doanh thu toàn khu vực.
- Quy định hạn mức chi phí, yêu cầu xây dựng giải pháp thực hiện hạn mức bao gồm cả giải pháp kiểm soát, giao trách nhiệm cho các bộ phận, trong toàn bộ hoạt động doanh nghiệp.

5 MŨI NHỌN
CỦA CÔNG TY TRONG 2019

- 1.** Phát triển thị trường ETC.
- 2.** Đối mới hoạt động Marketing
- 3.** Tăng cường kiểm soát chi phí
- 4.** Giao KPI đến từng bộ phận, cá nhân theo chiến lược chung
- 5.** Nâng cao khả năng khai thác Nhà máy mới

Kế hoạch sản xuất KINH DOANH NĂM 2019



CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2019

- 1. Tiếp tục Triển khai Chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2017-2020**
 - Tiếp tục thực hiện triển khai Chiến lược Traphaco giai đoạn 2018-2020 theo kết quả thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.
 - Trong đó, Công ty chuyển hóa các mục tiêu chiến lược thành KPI bộ phận, tăng cường công tác giám sát để đảm bảo các hoạt động đi đúng theo định hướng và đạt các kết quả đề ra.
 - Theo đó, Tổng Giám đốc đã đưa ra thông điệp năm 2019 là “Quản trị chuyên nghiệp – Tối ưu chi phí – Cộng hưởng giá trị - Hoàn thành mục tiêu”.
 - Cuối năm 2019, Công ty đánh giá và rà soát lại việc thực hiện Chiến lược; căn cứ thực tế Công ty sẽ điều chỉnh mục tiêu nếu cần.
- 2. Phát triển thị trường ETC**
 - Song song với việc kiện toàn bộ phận chuyên trách thị trường ETC, tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách và phương án phát triển thị trường ETC triển khai trong năm 2019, từng bước thúc đẩy tăng trưởng trở lại doanh thu từ thị trường ETC.
- 3. Phát triển thị trường miền Nam**
 - Tập trung nỗ lực thúc đẩy, tạo bước đột phá tại thị trường miền Nam.
 - Phối hợp với tư vấn E&Y hoàn thiện phương án phát triển thị trường miền Nam và kế hoạch triển khai chi tiết.
- 4. Phát triển các sản phẩm phân phối**
 - Tiếp tục tăng cường phát triển các sản phẩm phân phối, với kế hoạch doanh thu 100 tỷ đồng.
 - Tăng cường mở rộng hợp tác với các đối tác truyền thống như Natural Factor, Kobayashi; tìm kiếm các đối tác mới để gia tăng số lượng và chất lượng các sản phẩm.
- 5. Hoạt động đầu tư**
 - Dành ngân sách 67 tỷ đồng cho hoạt động đầu tư, chủ yếu tập trung vào cải tạo nâng cấp Nhà máy Hoàng Liệt; xây dựng trụ sở các chi nhánh nhằm hoàn thiện và nâng cao năng lực hệ thống phân phối.
- 6. Hoạt động R&D và phát triển sản phẩm mới**
 - Tiếp tục phát huy thế mạnh về nghiên cứu phát triển sản phẩm, tập trung nghiên cứu tiếp thu các thành tựu khoa học thế giới và phát triển các bài thuốc cổ phương cùng kho tàng dược liệu phong phú của Việt Nam, không ngừng cải tiến chất lượng, quy trình sản xuất, các dạng bào chế.
- 6. Hoạt động R&D và phát triển sản phẩm mới**
 - Công ty cũng tập trung đăng ký tiêu chuẩn GMP-EU tại Nhà máy Dược Việt Nam, nâng tầm vị thế các sản phẩm của Công ty, mang lại lợi thế cạnh tranh trong đấu thầu.
 - Năm 2019, Công ty dự kiến phát triển 8 sản phẩm mới đưa ra thị trường.
 - Công ty hoàn thành việc nhận chuyển giao công nghệ 08 sản phẩm đã ký kết với đối tác Daewoong Pharmaceutical.
 - Thực hiện đàm phán thương mại hóa các sản phẩm phù hợp trên cơ sở lợi ích của Traphaco.
- 7. Hoạt động Marketing & Phát triển thương hiệu**
 - Đa dạng hóa các hoạt động Marketing, nâng cao hiệu quả, trực tiếp gắn hiệu quả với tăng trưởng doanh thu.
 - Công ty tiếp tục thực hiện các hoạt động Marketing phát triển uy tín và thế mạnh thương hiệu Traphaco đối với khách hàng.
 - Công ty duy trì các giải thưởng thương hiệu đã đạt được.
- 8. Quản lý chất lượng**
 - Tiếp tục duy trì các chính sách chất lượng đã thực hiện, đảm bảo duy trì các chứng nhận chất lượng, tiêu chuẩn sản xuất đã đạt được và cung cấp các sản phẩm đạt tiêu chuẩn cho thị trường.
- 9. Quản lý nguồn nhân lực**
 - Tiếp tục duy trì các chính sách phát triển nguồn nhân lực bao gồm chính sách phúc lợi, chính sách đào tạo, các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước.
 - Công ty tiếp tục định hướng các chính sách nhằm xây dựng môi trường làm việc thân thiện, xây dựng và phát triển văn hóa Traphaco.
- 10. Tăng cường quản trị Công ty con**
 - Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên: Tăng cường quản trị, nâng cao hiệu quả khai thác Nhà máy sản xuất thuốc tân dược, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, chuẩn bị các điều kiện để đăng ký GMP-EU tại Nhà máy mới. Công ty tiếp tục phối hợp với các đơn vị tư vấn, đánh giá và hoàn thành phương án khả thi nâng cấp tiêu chuẩn EU-GMP tại Traphaco Hưng Yên.
 - Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa: Tăng cường quản trị, thúc đẩy khai thác dự án đầu tư tại Lào Cai, phát huy hiệu quả chứng nhận GMP-WHO, duy trì phát triển vùng trồng, nâng cao chất lượng sản phẩm là nguyên liệu đầu vào cho các hoạt động sản xuất của Traphaco, tăng cường khai thác sản phẩm bản địa, nâng cao hiệu quả đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động, đạt các chỉ tiêu kế hoạch 2019 về doanh thu, lợi nhuận, đóng góp vào chuỗi giá trị của Traphaco.
 - Công ty CP Công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC): Thông qua Người đại diện, tăng cường công tác quản trị, đảm bảo hoạt động theo đúng định hướng Công ty mẹ, đạt các chỉ tiêu kế hoạch 2019 về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, đóng góp vào chuỗi giá trị Traphaco.
 - Công ty CP Dược & VTYT Daklak: Thông qua Người đại diện, tăng cường công tác quản trị, đảm bảo hoạt động theo đúng định hướng Công ty mẹ, nâng cao hiệu quả hoạt động, đạt các chỉ tiêu kế hoạch 2019 về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, đóng góp vào chuỗi giá trị Traphaco.

Báo cáo hoạt động CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACOSAPA



Ông **Đỗ Tiến Sỹ**
Giám đốc



Công ty TNHH MTV Traphacosapa là mắt xích quan trọng nằm trong chuỗi giá trị xanh Traphaco, thực hiện công tác nghiên cứu phát triển vùng trồng dược liệu, đảm bảo ổn định số lượng và chất lượng, sản xuất các sản phẩm bản địa chăm sóc sức khỏe theo định hướng chiến lược của công ty mẹ. Traphacosapa đã đạt được những thành tích nổi bật trong hoạt động SXKD: duy trì và phát triển dược liệu theo GACP - WHO.

Năm 2018, thực hiện thông điệp năm của Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco là năm "Tăng cường kiểm soát - Hiện thực mục tiêu", Traphacosapa đã đặt ra các giải pháp cụ thể nhằm không ngừng giảm giá thành và nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, cải tiến quy trình làm việc, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường thông qua các việc cụ thể như sau:

- Hoàn thiện đánh giá nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, đã được cấp giấy chứng nhận vào tháng 3 năm 2018.
- Xây dựng, hoàn chỉnh hồ sơ đánh giá ISO 9001 -2015, được cấp giấy chứng nhận tháng 8 năm 2018.
- Xây dựng hồ sơ đánh giá GMP-WWHO TPBVSK, được cấp chứng nhận tháng 11 năm 2018.



TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CÔNG TY
CÓ PHẦN TRAPHACO

100%

Qua đó, Traphacosapa nỗ lực hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018, đóng góp tích cực vào sự thành công của Traphaco nói chung và của Công ty nói riêng."



LÀ NHỮNG MẮT XÍCH QUAN TRỌNG TẠO NÊN CHUỖI GIÁ TRỊ XANH CỦA TRAPHACO, CÁC CÔNG TY CON ĐỀU NỖ LỰC THỰC HIỆN TỐT NHIỆM VỤ CỦA MÌNH TRONG CÁC LĨNH VỰC: PHÁT TRIỂN VÀ CUNG ỨNG NGUỒN DƯỢC LIỆU, SẢN XUẤT, PHÂN PHỐI CÁC SẢN PHẨM CỦA TRAPHACO. ĐỂ HOÀN THÀNH MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRAPHACO 2017-2020, MỖI CÔNG TY CON ĐỀU ĐẶT RA NHỮNG MỤC TIÊU CỤ THỂ THEO TỪNG CHẶNG, GÓP PHẦN HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG ĐƯA TRAPHACO TRỞ THÀNH THƯƠNG HIỆU XANH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM.



Báo cáo hoạt động CỦA CÁC CÔNG TY CON

1.

Công ty TNHH MTV
Traphaco Sapa
(TRAPHACO SAPA)

2.

Công ty CP
Công nghệ Cao Traphaco
(TRAPHACO CNC)

3.

Công Ty TNHH
Traphaco Hưng Yên
(TRAPHACO HƯNG YẾN)

4.

Công ty Cổ phần
Dược - Vật tư y tế
Đắc Lắc
(BAMEPHARM)


Báo cáo hoạt động CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACOSAPA


GIỚI THIỆU TỔNG QUAN


Công ty TNHH Traphacosapa được thành lập ngày 07/08/2001 tiền thân là công ty liên doanh giữa Công ty Cổ phần Traphaco và công ty Cổ phần Dược và VTYT Lào Cai. Năm 2009 chuyển đổi thành công ty TNHH MTV TraphacoSapa với 100% vốn của Công ty Cổ phần Traphaco.


NGÀNH NGHỀ KINH DOANH


 Trồng cây gia vị, cây dược liệu.

 Nuôi trồng, chế biến dược liệu, nông, lâm sản, thực phẩm; Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, dược liệu, thực phẩm; Tiếp nhận chuyển giao công nghệ nuôi trồng, chế biến, sản xuất dược liệu.

 Xuất nhập khẩu nông, lâm, hóa chất.

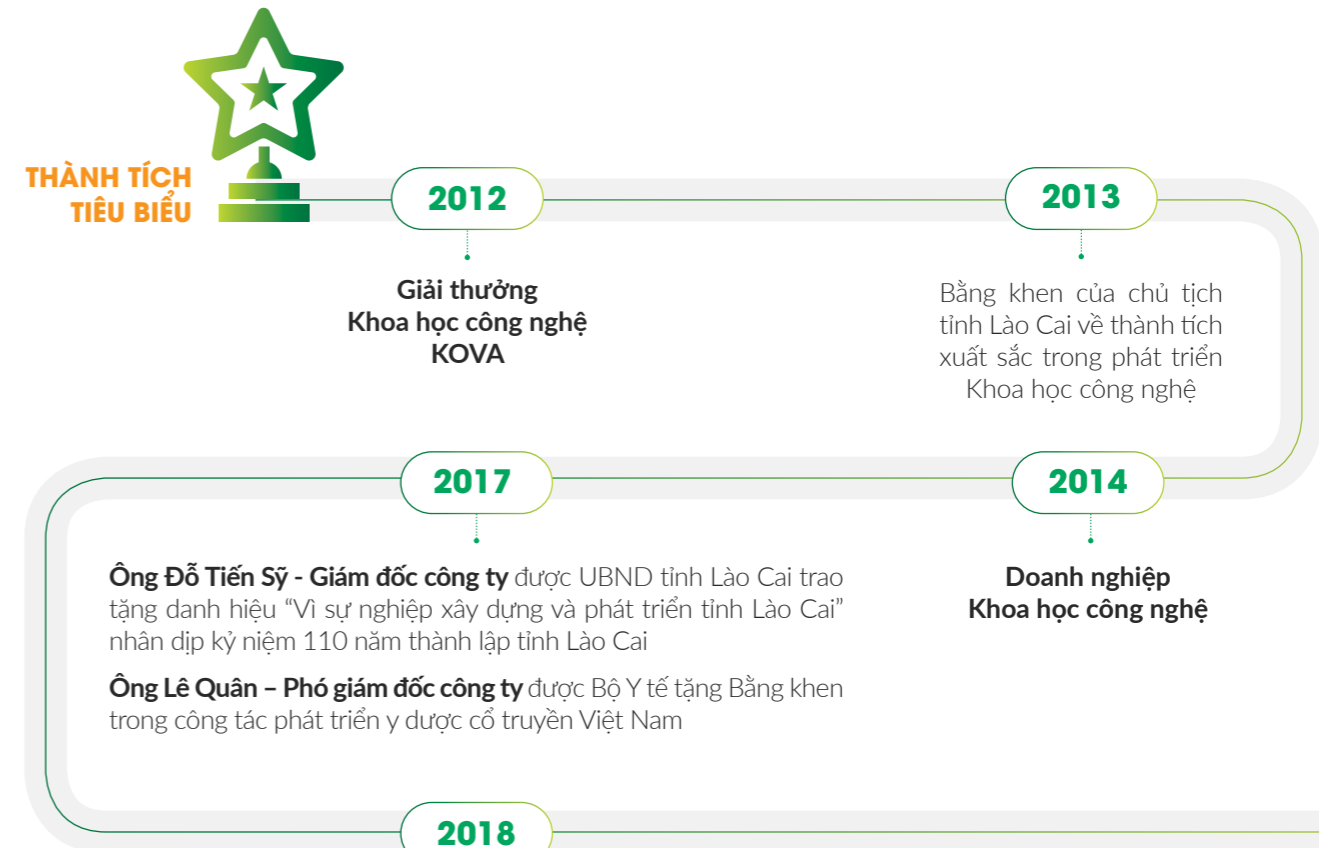
 Xuất nhập khẩu dược liệu, nguyên liệu sản xuất thuốc.

 Sản xuất, kinh doanh rượu bia, nước giải khát, mỹ phẩm.

 Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập, ủy thác xuất nhập khẩu máy móc thiết bị.

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

- Thoản mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và đáp ứng yêu cầu của Pháp luật trong việc cung cấp dược liệu, cao dược liệu và các sản phẩm dịch vụ chăm sóc sức khỏe.
- Áp dụng công nghệ cao và thân thiện môi trường, nghiên cứu sử dụng, bảo tồn và phát triển bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường.
- Đầu tư phát triển năng lực nhân sự theo hướng chuyên nghiệp để tạo nguồn lực cho mục tiêu cải tiến liên tục và phát triển bền vững.
- Tuân thủ các nguyên tắc của UEBT, quan tâm chia sẻ lợi ích trong công tác phát triển vùng trồng dược liệu tại cộng đồng vùng cao.
- Áp dụng có hiệu quả các hệ thống quản lý để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất lao động.
- Phối hợp với các bên hữu quan theo phương châm “Thành tín - Đồng lợi - Cùng phát triển”, góp phần xây dựng Traphaco - Thương hiệu nổi tiếng nhất ngành dược Việt Nam.



ĐỀ TÀI KHOA HỌC

Tham gia Dự án cấp nhà nước “Hoàn thiện quy trình sản xuất một số sản phẩm bảo vệ sức khỏe từ nấm Đông trùng hạ thảo (*Cordyceps militaris*) tại huyện Sapa, tỉnh Lào Cai, đã ký hợp đồng với bộ KHCN vào tháng 10 năm 2018.



NGUYÊN LIỆU NỔI BẬT

- Lá Actiso
- Chè dây
- Đương quy



SẢN PHẨM NỔI BẬT

- Cao Actiso phun sấy
- Cao mềm Actiso Sapa
- Cao mềm chè dây
- Trà giáo cổ lam
- Trà dây leo

Báo cáo hoạt động CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACOSAPA

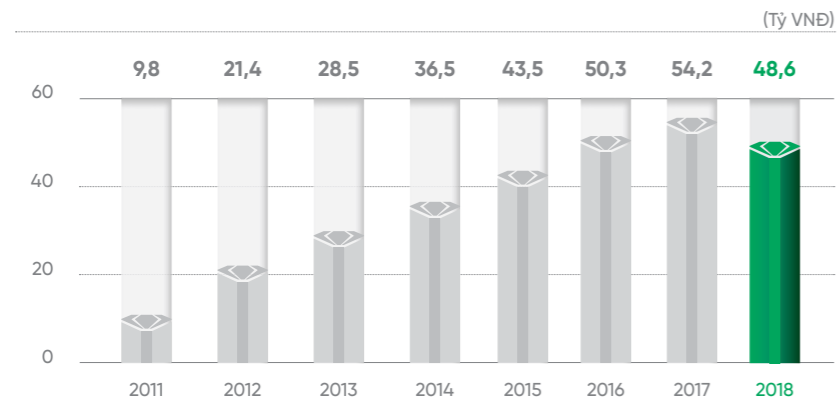
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2018

KẾT QUẢ KINH DOANH 2018

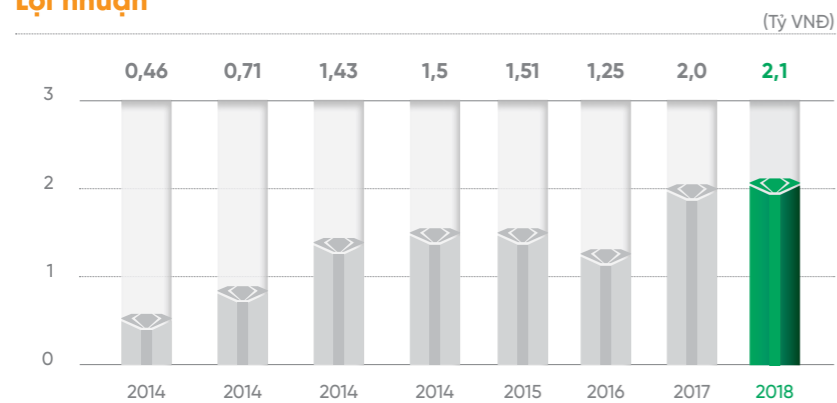
Chỉ tiêu	ĐVT	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	9,8	21,4	28,5	36,5	43,5	50,3	54,2	48,5
LN trước thuế TNDN	Tỷ đồng	0,48	0,75	1,53	1,6	1,74	1,44	2,4	2,2
LN sau thuế TNDN	Tỷ đồng	0,46	0,71	1,43	1,5	1,51	1,25	2,0	2,1
Tổng số CBNV (Tại thời điểm 31/12)	Người	30	33	35	38	48	61	63	55
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	3,35	3,35	6,7	6,7	16,8	16,8	25,0	25,0
Tỷ suất LNTT/VĐL	%	14,3	22,3	22,8	23,8	10,3	8,6	9,6	8,8
Tỷ suất LNST/VĐL	%	13,7	21,1	21,3	22,3	9,0	7,4	8,0	8,4

Tổng doanh thu

Tổng doanh thu đạt 48,6 tỷ đồng đạt 90,5% so với kế hoạch, giảm 10,3% so với năm 2017.



Lợi nhuận



Quy mô và cơ cấu tài sản

Được sự ủng hộ của công ty CP Traphaco, tăng vốn điều lệ để xây dựng nhà máy tại Lào Cai, bao tiêu các sản phẩm cao nguyên liệu, hỗ trợ tối đa về công tác nghiên cứu và xây dựng quy trình sản xuất, chế biến cao nguyên liệu và một số sản phẩm mới.

Lắp đặt thêm dây chuyền, máy móc thiết bị mới phục vụ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Lợi nhuận sau thuế đạt 2,1 tỷ đồng, hoàn thành 85% so với kế hoạch năm 2018 đề ra.

Tiến bộ công ty đã đạt được trong năm 2018

- Được Cục Quản Lý Dược - Bộ Y Tế cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất dược liệu, cao dược liệu (GMP), ngày 29/3/2018.
- Được Cục VSATTP cấp chứng nhận GMP sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe, ngày 29/11/2018.
- Được cấp chứng nhận ISO 1900-2015, ngày 17/8/2018.
- Có thêm một số sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm và gia tăng sự lựa chọn cho khách hàng, đặc biệt là sản phẩm Chocolate detox.
- Được Cục thuế tỉnh Lào Cai ra văn bản miễn thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư "Nhà máy sản xuất chế biến, kinh doanh dược liệu tại khu công nghiệp Đông phố mới" vào ngày 23/7/2018.



ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH 2019

Để thực hiện mục tiêu kinh doanh này, công ty tập trung triển khai các giải pháp:

- Tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm nâng cao hiệu xuất sản phẩm và chất lượng sản phẩm.
- Tăng cường kiểm soát chi phí, tiết kiệm tối đa trong quá trình sản xuất, kinh doanh nhằm giảm giá thành sản xuất.
- Đẩy mạnh công tác kinh doanh sản phẩm bản địa nhằm hoàn thành mục tiêu doanh thu năm 2019:
 - Cho ra chuỗi sản phẩm từ đề tài nghiên cứu về Đông trùng Hạ thảo.
 - Xây dựng kế hoạch truyền thông sản phẩm bản địa, đặc biệt là sản phẩm Chocolate detox có hiệu quả.
- Tăng cường phối hợp với nhóm kinh doanh hàng TRA nhằm hoàn thành mục tiêu doanh thu năm 2019.
- Thực hiện thông điệp 2019 "Quản trị chuyên nghiệp, tối ưu chi phí, công hưởng giá trị, hoàn thành chỉ tiêu".

TRAPHACOSAPA
ĐẠT RA MỤC TIÊU
NĂM 2019:

50
(TỶ VNĐ)
TỔNG DOANH THU

3
(TỶ VNĐ)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Báo cáo hoạt động CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO



Bà Ma Thị Hiền
Giám đốc



Với tầm nhìn xa về “Con đường sức khỏe xanh”, Công ty CP Công nghệ cao Traphaco (gọi tắt là Traphaco CNC) được hình thành để thực hiện sứ mệnh mang sức khỏe xanh đến với cộng đồng bằng những sản phẩm thuốc có nguồn gốc tự nhiên. Ngày 06/06/2006, Đại hội đồng cổ đông đã quyết định thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco.



TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CÔNG TY
CỔ PHẦN TRAPHACO

51%

Công ty chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2007 theo đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực chính là: Sản xuất, buôn bán dược phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu làm thuốc, thuốc thực phẩm, mỹ phẩm, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế.

Công ty đang sản xuất và phân phối sản phẩm cho một khách hàng duy nhất là Công ty Cổ phần Traphaco (gọi tắt là Traphaco). Traphaco hiện sở hữu ≈ 51% vốn điều lệ của Traphaco CNC)

Trong năm 2018, Công ty tiếp tục duy trì vị thế với các giải thưởng:



1. Doanh nghiệp được nhận cờ thi đua của Thủ tướng chính phủ.
2. Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững, thương hiệu sản phẩm bán chạy nhất Việt Nam.
3. Doanh nghiệp vì người lao động.
4. Doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong công tác an toàn, vệ sinh lao động.

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh Dược phẩm có nguồn gốc từ dược liệu tự nhiên đầu tiên của Việt Nam được cấp chứng nhận GMP-WHO Đông dược vào năm 2009. Với những thành tựu vượt bậc và sự phát triển bền vững trong việc nâng cao chất lượng suốt nhiều năm qua, Công ty đã cung cấp ra thị trường hàng loạt “sản phẩm xanh” với sứ mệnh bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

Với mục tiêu nâng cao chất lượng và đồng hành cùng người tiêu dùng, Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco cam kết sẽ tiếp tục là đơn vị tiên phong trong phát triển các sản phẩm có nguồn gốc thiên nhiên và luôn đầu tư nâng cấp cho phát triển khoa học công nghệ, đồng thời duy trì vị thế số 1 trong các doanh nghiệp sản xuất Đông dược tại Việt Nam để đưa các sản phẩm không chỉ mở rộng trong thị trường nội địa mà còn hội nhập thành công thị trường quốc tế, góp phần mở rộng biên giới Việt.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2018

Năm 2018 thị trường dược phẩm ghi nhận những thay đổi mạnh mẽ nhờ các nguồn đầu tư lớn từ cả doanh nghiệp nội lẫn ngoại. Sức ép cạnh tranh trên thị trường dược cũng ngày càng gay gắt khi nhiều doanh nghiệp trái ngành thuộc các lĩnh vực công nghệ, thực phẩm như Vinamilk, Thế giới di động, FPT Retail, Digiworld... cùng tham gia. Bên cạnh việc cạnh tranh với các thương hiệu khác về sản phẩm cùng chủng loại, Công ty cũng phải đối mặt với nguy cơ bị nhái giả sản phẩm đến từ các đối thủ.

Tuy vậy, là một mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị của Traphaco, được hưởng những lợi thế Traphaco đang nắm giữ một chiến lược phát triển bền vững

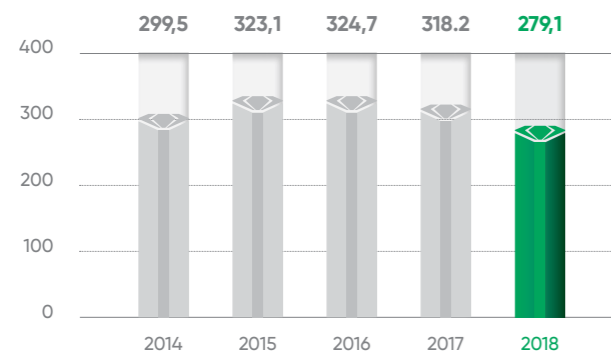
gắn hiệu quả kinh tế với trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường; Chiến lược “Con đường sức khỏe xanh”; Một thương hiệu nổi tiếng gắn liền với uy tín và chất lượng; Một chuỗi giá trị với vùng nguyên liệu sạch – Công nghệ hiện đại thân thiện môi trường – Hệ thống phân phối được đánh giá vị thế số 1 thị trường dược phẩm Việt Nam; Một nền tảng tài chính vững mạnh, một chính sách bán hàng cho hệ thống nhà thuốc thành công và được Tổng công ty đặt hàng, lấy hàng kịp thời, ổn định, thanh toán đúng hạn; cùng với sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị trong hoạt động sản xuất kinh doanh; sự nỗ lực quyết tâm của Ban điều hành và sự nhiệt tình, chuyên nghiệp của CBNV trong toàn Công ty

Báo cáo hoạt động CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

KẾT QUẢ KINH DOANH 2018

Tổng doanh thu

(TỶ VNĐ)



Tổng doanh thu đạt 279,1 tỷ đồng, đạt $\approx 80\%$ so với kế hoạch (350 tỷ đồng) do thay đổi về việc đặt hàng và lấy hàng của Tổng công ty. Lượng đơn đặt hàng của Tổng công ty trong năm 2018 là 285,3 tỷ đồng, chỉ chiếm 81,5% kế hoạch doanh thu.

Quy mô và cơ cấu tài sản

Tài sản ngắn hạn là 96,4 tỷ đồng, chiếm khoảng 54% tổng tài sản, giảm 8% so với năm 2017 (105 tỷ đồng).

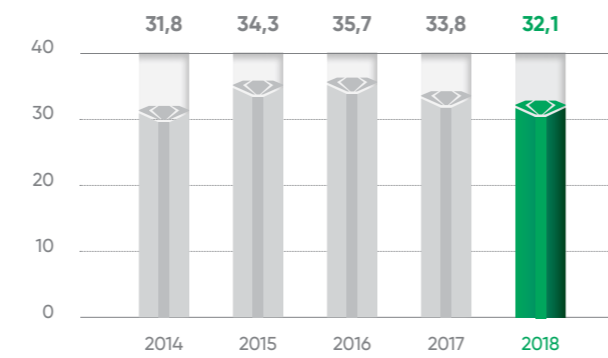
Tài sản dài hạn là 82,2 tỷ đồng, chiếm khoảng 46% tổng tài sản, giảm 7% so với năm 2017 (88,1 tỷ đồng).

Nguồn lực tài chính

Năm 2018 công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tăng cường hiệu quả tài chính doanh nghiệp theo điều lệ của công ty và theo quy định của Pháp luật; Thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ, được Traphaco thanh toán đúng hạn, đảm bảo 100% các khoản thanh toán với khách hàng và thanh toán nội bộ được Công ty thanh toán đúng theo kế hoạch và cam kết của Công ty.

Lợi nhuận

(TỶ VNĐ)



Lợi nhuận sau thuế đạt 32,1 tỷ đồng, đạt tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần là 11,5% (vượt mức kế hoạch đề ra là 10,5%) do công ty có sự bố trí sắp xếp công việc hợp lý, có các chương trình cải tiến tăng năng suất lao động, kiểm soát chặt chi phí và thực hiện cơ cấu lại các khoản chi theo đúng các nội dung quy định.

Tiến bộ công ty đã đạt được trong năm 2018

- Năm 2018 là năm hiệu quả của hoạt động cải tiến tăng năng suất đối với khối sản xuất thông qua việc triển khai các chương trình tăng năng suất chiết xuất định lượng, đóng gói theo dây chuyền tại PX Đóng gói, Viên hoàn... Năng suất lao động của khối sản xuất tăng 8,1%.
- Thực hiện nghiên cứu và triển khai thành công 02 sản phẩm mới: Tottri nang cứng đạt doanh thu 9 tỷ đồng và Bohairic nang mềm đạt doanh thu 1,3 tỷ đồng.
- Tái đánh giá thành công GMP -WHO vào tháng 6/2018; tái chứng nhận ISO 9001 :2015 vào tháng 5/2018.
- Chấp hành nghiêm chỉnh các yêu cầu của pháp luật lao động, thuế, trong năm đón đoàn thanh tra pháp luật lao động, thuế các năm từ 2014 - 2017 với kết luận không có vi phạm và không phải nộp thêm thuế.



ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH 2019

Theo đánh giá của Cục Quản lý Dược Việt Nam, ngành dược phẩm sẽ tăng trưởng tiếp tục hai con số trong vòng 5 năm tới và đạt 7,7 tỷ USD vào năm 2021. Khi dân số càng tăng nhanh, thu nhập bình quân đầu người tăng cao, dân trí được cải thiện, nhu cầu sử dụng thuốc của người dân sẽ ngày càng lớn. Triển vọng tăng trưởng ngành dược được dự báo rất khả quan vì tầng lớp trung lưu tại Việt Nam ngày càng tăng, ý thức bảo vệ sức khỏe được nâng cao. Bên cạnh đó, hệ thống phân phối dược phẩm đang phát triển mạnh, tăng khả năng tiếp cận dược phẩm của người sử dụng.

Nằm trong sự phát triển chung của thị trường với định hướng kinh doanh của năm **"Quản trị doanh nghiệp"**, Traphaco CNC đặt mục tiêu kế hoạch như sau:

- Tổng doanh thu 2019: 350 tỷ đồng, trong đó: doanh thu sản xuất 150 tỷ đồng, hàng hợp tác sản xuất 200 tỷ đồng; tăng 25% so với doanh thu năm 2018 (279,1 tỷ đồng).
- Lợi nhuận sau thuế 37,5 tỷ đồng; tăng gần 17% so với LNST năm 2018 (32,1 tỷ đồng).
- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2019: Tăng 1% - 5% so với năm 2018.

Định hướng chiến lược phát triển dài hạn trong tương lai, Traphaco CNC hướng đến mục tiêu "Sản xuất, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ hiệu quả đóng góp vào mở rộng biên giới Việt."



TỔNG DOANH THU 2019

350

(TỶ VNĐ)

TĂNG 25% SO VỚI
DOANH THU NĂM 2018



LỢI NHUẬN SAU THUẾ

37,5

(TỶ VNĐ)

TĂNG GẦN 17% SO VỚI
LNST NĂM 2018



“_____ VỚI MỤC TIÊU TỚI NĂM 2020
 “CON NGƯỜI TRAPHACO HẠNH PHÚC, HÀI LÒNG CUỘC SỐNG VÀ CÔNG VIỆC. MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC TẠI TRAPHACO XẾP VÀO NHÓM TỐT NHẤT TẠI VIỆT NAM”, NGƯỜI LAO ĐỘNG Ở TRAPHACO LUÔN ĐƯỢC ĐẢM BẢO THU NHẬP VỀ VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN, LUÔN CÓ MỘT MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG TỐT, LUÔN ĐƯỢC TÔN TRỌNG VÀ CÓ CƠ HỘI PHÁT TRIỂN. _____”

Một góc Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên

Báo cáo hoạt động CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN



Bà **Phạm Thị Thanh Duyên**
 Giám đốc
 Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên

“_____”
 Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn biến mạnh mẽ ở tất cả các ngành công nghiệp, việc tăng cường hàm lượng công nghệ cao, kết nối thông minh, trí tuệ nhân tạo đã trở thành yếu tố quyết định đến sự phát triển của doanh nghiệp. _____”

GIỚI THIỆU CHUNG

- Ngày 24/03/2010, Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0900540872 với 100% vốn góp của Công ty CP Traphaco.
- Ngày 7/5/2010, Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên cấp giấy chứng nhận đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Dược Việt Nam” (tên mới là “**Nhà máy sản xuất thuốc tân dược**”)
 - » Trên diện tích lô đất khoảng 46.000 m²
 - » Địa chỉ: xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
 - » Vốn đầu tư ban đầu là 118 tỷ, sau tăng lên 477 tỷ đồng.
 - » Quy mô dự án: 1.200 triệu đơn vị sản phẩm/năm.
- Sau 07 năm kể từ ngày thành lập, trải qua các giai đoạn giải tỏa, đền bù, nhận bàn giao đất, nghiên cứu tiền khả thi, nghiên cứu khả thi dự án, lựa chọn các nhà thầu xây dựng, nhà cung cấp thiết bị .. đặc biệt là trải qua thời gian xây dựng gấp rút , chỉ sau 2 năm (2015- 2017), dự án đã hoàn thành các hạng mục công trình, hoàn thiện toàn bộ việc lắp đặt, chạy thử các hệ thống thiết bị.
- Ngày 30/5/2017, Công ty TNHH Hưng Yên đã được Cục quản lý dược- Bộ Y tế cấp giấy chứng nhận:
 - » Thực hành tốt sản xuất thuốc(GMP),
 - » Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc (GLP),
 - » Thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP) cho hệ thống nhà xưởng, kho và phòng thí nghiệm.
- Ngày 10/8/2017, công ty có sản phẩm thuốc đầu tiên cung cấp ra thị trường.



TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CÔNG TY
 CỔ PHẦN TRAPHACO

100%



TỔNG TÀI SẢN
 TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2018

501,6

(TỶ VNĐ)
 TĂNG 2,4% SO VỚI NĂM 2017

Báo cáo hoạt động CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY

TOÀN CẢNH CÔNG TY ĐƯỢC CHIA LÀM 04 KHU CHÍNH

1. Khu nhà văn phòng

Khu nhà văn phòng 6 tầng với tổng diện tích: 4000m², trong đó dành riêng 2 tầng, diện tích 1.300 m² cho khu vực Quản lý chất lượng. Phòng thí nghiệm được đầu tư đồng bộ, hiện đại đạt chuẩn thực hành tốt phòng thí nghiệm (GLP), với tổng kinh phí đầu tư gần 40 tỉ đồng. Trong đó, khu vực kiểm nghiệm vi sinh với diện tích trên 200 m² được đầu tư trang thiết bị hiện đại như nồi hấp 2 cửa, tủ sấy 2 cửa...đáp ứng theo yêu cầu của GMP-EU. Khu vực kiểm nghiệm hóa lý được đầu tư các thiết bị hiện đại như hệ thống sắc ký lỏng hiệu năng cao, hệ thống quang phổ hấp thụ nguyên tử, hệ thống máy đo độ hòa tan,...đáp ứng yêu cầu kiểm tra các nguyên liệu đầu vào, các mẫu trong quá trình sản xuất và thành phẩm trước khi xuất ra thị trường theo tiêu chuẩn dược điển Châu Âu, dược điển Mỹ.

3. Hệ thống kho nguyên liệu và thành phẩm

Hệ thống kho nguyên liệu và thành phẩm với tổng diện tích 3000m², đạt tiêu chuẩn thực hành bảo quản thuốc tốt (GSP), có hệ thống kiểm soát nhiệt độ, độ ẩm; và áp dụng phần mềm quản lý ERP để định vị, truy xuất vị trí, số thùng, số mẻ, số lô sản phẩm.

2. Hệ thống xưởng sản xuất

Hệ thống xưởng sản xuất có tổng diện tích trên 3000m², bao gồm 03 phân xưởng với 5 dây chuyền sản xuất: dây chuyền sản xuất thuốc viên, dây chuyền sản xuất kem mỡ, dây chuyền sản xuất thuốc nước dùng ngoài, dây chuyền sản xuất thuốc nước dùng trong, dây chuyền sản xuất thuốc nhỏ mắt- nhỏ mũi. Tổng mức đầu tư trên 200 tỷ đồng, công suất thiết kế đạt 1.200 triệu đơn vị sản phẩm/năm. Các máy móc, thiết bị trong xưởng sản xuất được đầu tư bởi những công nghệ tiên tiến, hiện đại trên thế giới với thiết bị đồng bộ, tự động, liên hoàn khép kín. Điển hình là dây chuyền Thuốc nhỏ mắt - Nhỏ mũi được đầu tư công nghệ kín hoàn toàn (BFS), chu trình tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh của dây chuyền hết 13 giây (sẽ tạo ra vì 30 lọ), công suất của máy BFS khoảng 8000 lọ/h. Đây là công nghệ tiên tiến trên thế giới và Traphaco đang là công ty đi đầu trong nước áp dụng công nghệ này trong sản xuất Thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi.

4. Hệ thống phụ trợ

Hệ thống phụ trợ như nước cấp, nước RO, khí nén, hệ thống điều hoà không khí (HVAC), đặc biệt hệ thống xử lý nước thải được đầu tư đồng bộ, hiện đại với tổng kinh phí hơn 100 tỷ đồng và được kiểm soát online. Nước thải ra môi trường đạt quy chuẩn QCVN40:2011/BTNMT (cột A). Đây là tiêu chuẩn cao nhất của Việt Nam hiện nay.



TỔNG SỐ CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN
TÍNH ĐẾN 31/12/2018

158

Công ty hiện đang hoạt động với 04 phòng ban và 03 phân xưởng. Tổng số cán bộ công nhân viên tính đến hết 31/12/2018 là 158 người. Trong năm 2018, công ty đã hoàn thiện cơ cấu tổ chức công ty, thành lập Chi bộ Traphaco Hưng Yên và Chi đoàn Thanh niên.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH



Sản xuất và kinh doanh thuốc, hóa dược và dược liệu



Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh



Sản xuất và kinh doanh bia và mạch nha ủ men bia



Sản xuất và kinh doanh đồ uống không cồn, nước khoáng



Sản xuất hóa chất cơ bản



Trồng cây gia vị, cây dược liệu



Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng (trừ răng giả)

TỈ LỆ GÓP VỐN
CỦA CÔNG TY
CP TRAPHACO

100%

HIỆN TẠI, CÔNG TY ĐANG PHÂN PHỐI SẢN PHẨM CHO MỘT KHÁCH HÀNG
DUY NHẤT LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO - CHỦ SỞ HỮU CỦA CÔNG TY TNHH
TRAPHACO HƯNG YÊN VỚI TỈ LỆ GÓP VỐN 100%.

CÁC GIẢI THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

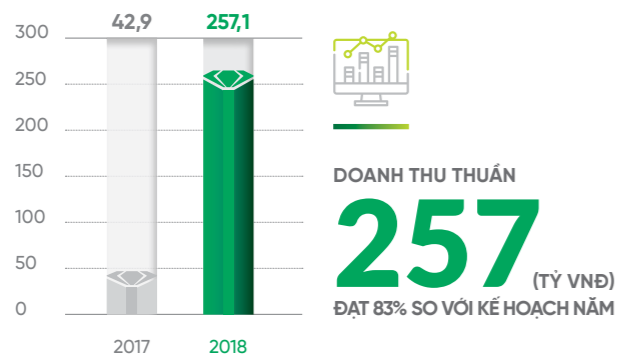
1. Năm 2018 được UBND Tỉnh Hưng Yên tặng bằng khen về “Thành tích xuất sắc trong công tác quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh”
2. Góp phần bảo vệ các giải thưởng, thương hiệu của Traphaco trong năm 2018: Giải Sao vàng đất Việt, Giải thưởng chất lượng quốc gia...

Báo cáo hoạt động CÔNG TY TNHH TRAPHACO HƯNG YÊN

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018

Về tổng doanh thu

Tổng doanh thu thuần là 257 tỷ đồng đạt 83% so với kế hoạch năm. Năm 2018 là năm khó khăn chung đối với ngành dược, bên cạnh đó, do mới đi vào hoạt động nên giai đoạn đầu năm 2018, cán bộ công nhân viên chưa làm chủ được quy trình sản xuất và thiết bị nên năng suất chưa cao, hàng sản xuất ra bán toàn bộ cho công ty mẹ nhưng công ty mẹ đã không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm. Hơn nữa, đến cuối năm 2018, do có sự điều chỉnh về giá bán sản phẩm cho khách hàng độc quyền là Công ty CP Traphaco vào quý 4/2018 nên chỉ tiêu doanh thu không đạt kế hoạch như mong muốn.



Về lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế là 21,6 tỷ đồng đạt 65,4% kế hoạch năm. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần là 8,4%.

Về thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân đạt 17,8 triệu/người; tăng 5% so với năm 2017.

Quy mô và cơ cấu tài sản

Tại thời điểm 31/12/2018, tổng tài sản của Công ty là 501,6 tỷ đồng; tăng 2,4% so với năm 2017 (489,9 tỷ).

Về mặt cơ cấu, tài sản ngắn hạn là 76,4 tỷ đồng, chiếm 15,2% trên tổng tài sản, tăng 4,5% so với năm 2017. Ngược lại, tài sản dài hạn là 425,2 tỷ đồng, chiếm 84,8% trên tổng tài sản, giảm 4,5% so với năm 2017.

Nguồn lực tài chính

Với đặc thù chỉ có duy nhất 01 khách hàng phải thu là Công ty CP Traphaco, đồng thời là Chủ sở hữu công ty nên trong năm 2018, công ty đã được hỗ trợ thanh toán công nợ đúng hạn, đảm bảo thanh toán được 100% các khoản chi phí của công ty. Công ty cũng thực hiện quản lý tốt dòng tiền, tối ưu chi phí mang lại hiệu quả trong công tác tài chính- kế toán, đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật và chuẩn mực kế toán.

Tiến bộ Công ty đã đạt được năm 2018

- Là một trong những năm đầu đi vào hoạt động sau khi dự án được hoàn thành, công ty đã nỗ lực phấn đấu, làm chủ thiết bị, cải thiện nâng cao dần năng suất lao động từ 1,2 đến 1,9 lần.
- Công ty đã nhận bàn giao 23 QTSX, triển khai sản xuất 31/34 sản phẩm đã có số đăng ký
- Đảm bảo 100% lô sản phẩm xuất kho đạt chất lượng, điều chỉnh cỡ lô sản phẩm phù hợp với dây chuyền máy móc thực tế.
- Triển khai xong ERP giai đoạn 1

SẢN PHẨM NỔI BẬT

- Với việc đầu tư công nghệ kín hoàn toàn (BFS) cho dây chuyền sản xuất thuốc Nhỏ mắt- Nhỏ mũi đã tạo ra dòng sản phẩm chất lượng cao, vô trùng tuyệt đối với các sản phẩm nổi bật: Natriclorid 0,9%, Nostravin 0,05%, Ofloxacin 0,3%.
- Methorphan Siro và Methorphan viên cũng là những sản phẩm có tỉ trọng doanh thu cao trong năm (chiếm 27,2% tổng doanh thu).

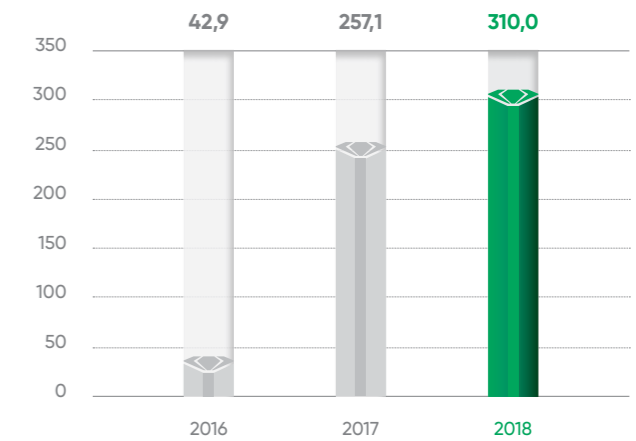


ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2019

Kế hoạch Kinh doanh năm 2019



- Lợi nhuận sau thuế đạt 8% doanh thu thuần.
- Thu nhập bình quân của người lao động tăng ít nhất 5% so với năm 2018.
- Thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ với nhà nước, tuân thủ pháp luật.



VỚI THÔNG ĐIỆP CHUNG CỦA NĂM 2019



**“QUẢN TRỊ CHUYÊN NGHIỆP
TỐI ƯU CHI PHÍ
CỘNG HƯỞNG GIÁ TRỊ
HOÀN THÀNH CHỈ TIÊU”**

Giải pháp của công ty như sau:

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp.
- Kiểm soát tài chính hợp lý để tối ưu chi phí.
- Tăng cường phối hợp giữa các bộ phận trong nội bộ công ty và với các bộ phận của Tổng công ty.
- Bố trí sản xuất hợp lý, khai thác hiệu quả thiết bị các dây chuyền và hệ thống phụ trợ.
- Hoàn thiện các quy trình làm việc, quy chế quản lý công ty.
- Đào tạo các quy trình làm việc và kiểm soát việc thực hiện sự tuân thủ.

Báo cáo hoạt động CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK



Ông Phan Thành Trinh
Tổng Giám đốc



TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CÔNG TY
CỔ PHẦN TRAPHACO

58,21%



GIỚI THIỆU CHUNG



Công ty cổ phần dược vật tư y tế Đắk Lắk
Tên viết tắt: BAMEPHARM

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Sản xuất thuốc chữa bệnh con người, các sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng, thuốc có nguồn gốc từ dược liệu.
- Mua bán thuốc, dược phẩm, vắc xin-sinh phẩm, hóa chất các loại và sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng.
- Mua bán thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa, thiết bị bệnh viện.
- Dịch vụ sửa chữa, bảo hành máy móc, thiết bị y tế chuyên dụng.
- Dịch vụ nhà trọ bình dân, hoạt động thương mại và dịch vụ.
- Trồng cây dược liệu, chế biến dược liệu.
- Xuất, nhập khẩu thuốc, dược liệu và thiết bị y tế.

Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk (Bamepharm) có bề dày hơn 40 năm, với hệ thống phân phối hơn 800 điểm bán lẻ đạt tiêu chuẩn GPP, được phân bố rộng khắp 2 tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, phủ đều đến tận các xã vùng sâu và nông thôn.

Bamepharm tiền thân là doanh nghiệp nhà nước. Doanh nghiệp đang được Tỉnh đánh giá là doanh nghiệp chủ lực của Tỉnh trong hoạt động kinh doanh, hỗ trợ tích cực cho ngành y tế tỉnh nhà trong công tác phòng chống dịch bệnh và an sinh xã hội.

Hoạt động của doanh nghiệp hiện nay: Chủ yếu là kinh doanh phân phối các sản phẩm chuyên ngành (đại lý) cho các nhà sản xuất trong nước và nhập khẩu.

Với bề dày lịch sử cùng với sự năng động, sáng tạo trong quản lý, kinh doanh trong thời kỳ mới, Công ty Cổ phần Dược vật tư y tế Đắk Lắk (Bamepharm) đã và đang từng bước khẳng định vị trí của mình trên thị trường dược khu vực miền Trung - Tây Nguyên, là mắt xích quan trọng nằm trong chuỗi giá trị xanh Traphaco.

Xác định chiến lược phát triển Bamepharm giai đoạn 2017 - 2020, với mục tiêu trở thành doanh nghiệp số 1 trên thị trường dược khu vực Miền Trung - Tây Nguyên về hệ thống bán lẻ trực tiếp, tốc độ tăng trưởng, doanh thu, lợi nhuận. Tập thể cán bộ, nhân viên của công ty quán triệt những cách thức làm việc đổi mới, sáng tạo, dựa trên nền tảng thích ứng với sự chuyển động của thị trường và xã hội. Bamepharm nỗ lực hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018, đóng góp tích cực vào sự thành công của Traphaco nói chung và của Bamepharm nói riêng.



Báo cáo hoạt động CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK

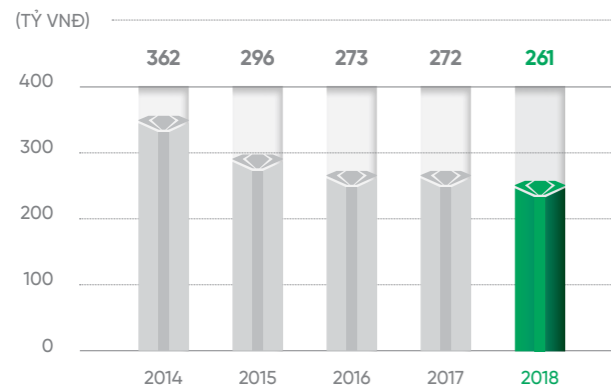


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018

Kết quả kinh doanh năm 2018

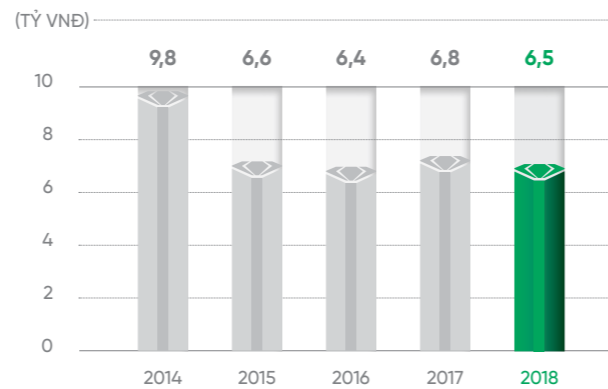
Năm 2018, Bamepharm tiếp tục duy trì vị trí doanh nghiệp dẫn đầu về hệ thống phân phối tại 2 tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông với hơn 800 khách hàng thường xuyên. Năm 2018, Công ty xác định mục tiêu **củng cố nội lực** để phát triển bền vững.

Tổng doanh thu

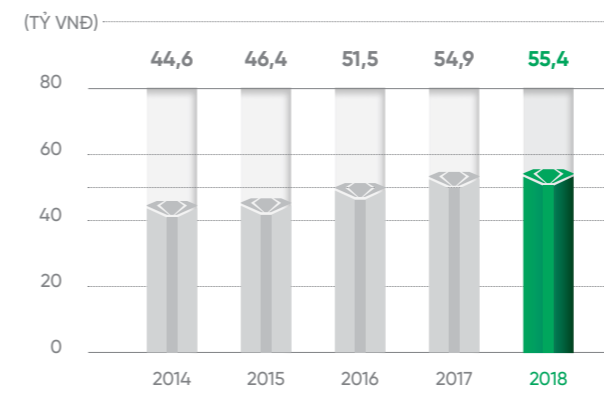


DOANH THU SẢN PHẨM TRAPHACO TĂNG 5%, SẢN PHẨM GIA CÔNG NHẬP KHẨU TĂNG 15% SO VỚI CÙNG KỶ.

Lợi nhuận



Quy mô và cơ cấu tài sản



Nguồn lực tài chính

Năm 2018, công ty tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tăng cường hiệu quả tài chính doanh nghiệp; Thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ; không phát sinh chi phí tài chính.

Tiến bộ Công ty đã đạt được năm 2018

- Nâng cao năng lực cạnh tranh thị trường: Ổn định và phát triển hệ thống bán lẻ.
- Công tác quản trị ngày càng hoàn thiện
- Tình hình tài chính ngày càng lành mạnh và minh bạch.

Thành tích tiêu biểu năm 2018

- Bằng khen của UBND tỉnh Đắk Lắk về thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- UBND tỉnh Đắk Lắk tặng bức trưng vì các thành tích trong cổ phần hóa doanh nghiệp.

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2019



CỔ TỨC: **12%**

THU NHẬP NGƯỜI LAO ĐỘNG **6,5** triệu/người/tháng

PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG OTC: **1.000** KHÁCH HÀNG QUẢN LÝ TRÊN có doanh thu trên 1 triệu đồng/tháng

Giải pháp thực hiện

- Xác định sản phẩm Traphaco là sản phẩm chủ lực để tối ưu khai thác thế mạnh kênh phân phối nhà thuốc. Đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng doanh thu thông qua việc lựa chọn các sản phẩm chủ lực của Công ty có uy tín.
- Xây dựng hệ thống phân phối chuyên nghiệp, gia tăng chất lượng dịch vụ, chú trọng công tác giao hàng đúng, đủ, dưới 30 giờ và công tác chăm sóc khách hàng.
- Nâng cao năng lực đấu thầu, gia tăng thị phần điều trị.
- Nghiên cứu và triển khai ra thị trường ít nhất 5 sản phẩm mang thương hiệu Bamepharm.
- Định vị và phát triển thương hiệu Bamepharm.
- Xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp.



QUẢN TRỊ

CHUYÊN NGHIỆP

Không ngừng hoàn thiện các giải pháp quản trị tối ưu, tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, chi phí hợp lý đạt hiệu quả cao, hoàn thiện ERP trong toàn bộ hệ thống và triển khai KPIs để mỗi cá nhân, mỗi tổ chức trong Công ty đều hướng tới năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Tổng quan về QUẢN TRỊ CÔNG TY

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ Quản trị công ty & MÔ HÌNH QUẢN TRỊ TẠI TRAPHACO

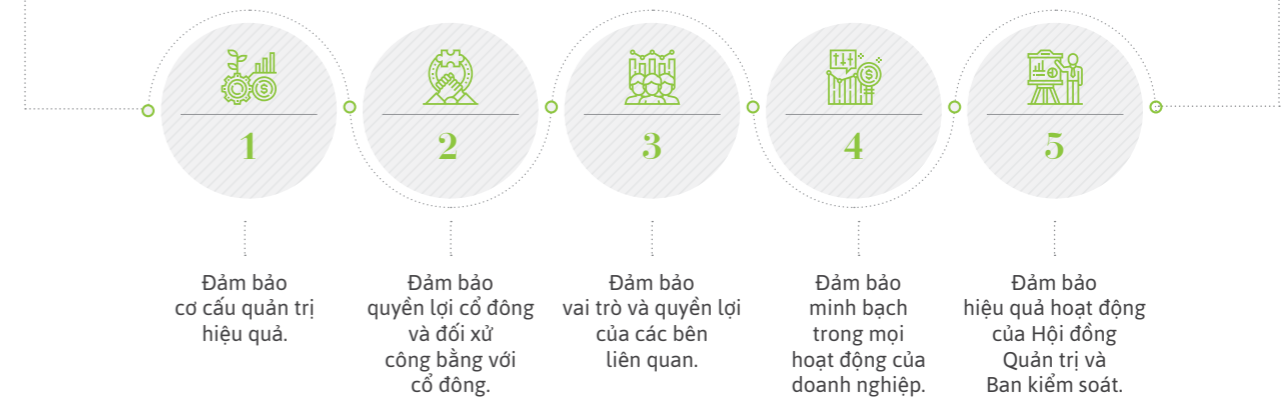


VAI TRÒ CỦA QUẢN TRỊ VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRAPHACO

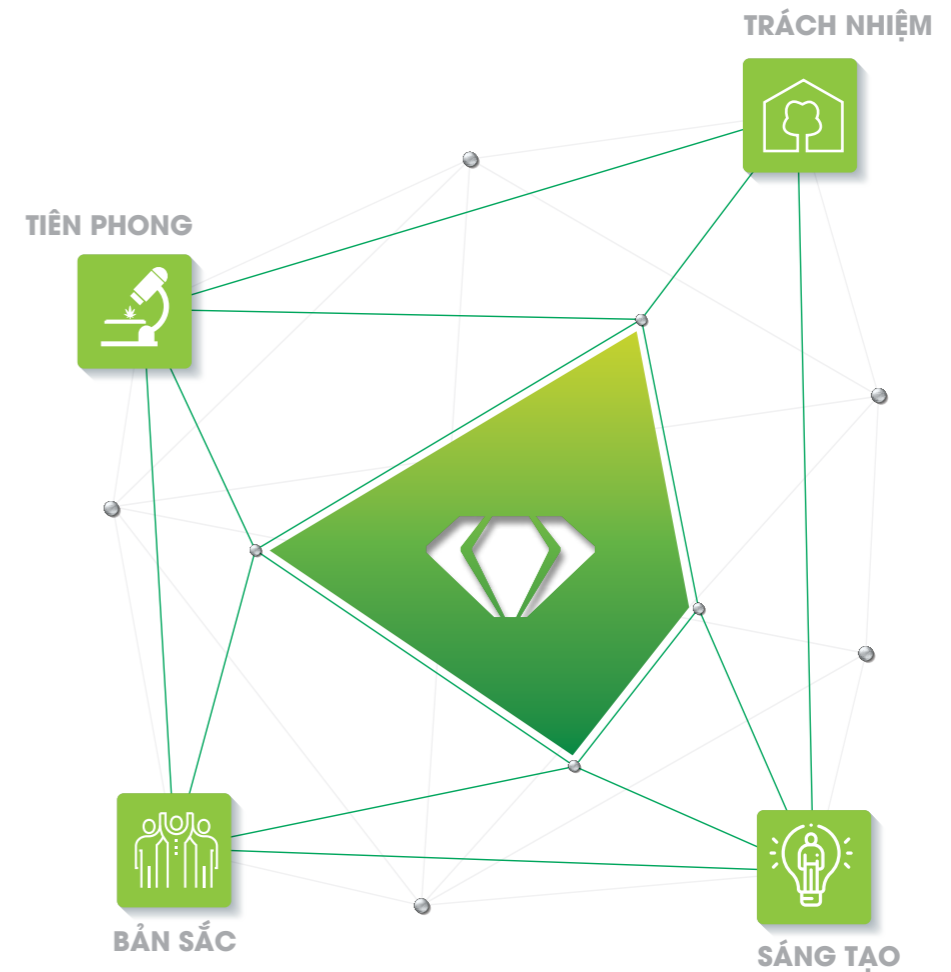
Năm 2018, Traphaco đã tiếp tục rà soát và nâng cao năng lực của hệ thống quản trị, hướng tới các mục tiêu chính là: hoàn thiện toàn bộ hệ thống quản trị hướng tới các thông lệ quản trị tốt nhất trên thị trường nhưng đảm bảo phát huy được bản sắc riêng và các giá trị cốt lõi của Traphaco; tối ưu hóa các công cụ quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng suất lao động, đồng thời phải gắn được lợi ích của từng cá nhân với hiệu quả hoạt động của công ty.

Quản trị Công ty được TRAPHACO xác định là yếu tố cốt lõi để đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, phát triển bền vững trong dài hạn. Bên cạnh việc xây dựng một cơ cấu quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam kết hợp với việc vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị công ty, TRAPHACO đã ban hành hệ thống các quy chế quản lý nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm soát, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan bao gồm khách hàng, người lao động và cộng đồng.

CÁC NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ TẠI CÔNG TY TRAPHACO



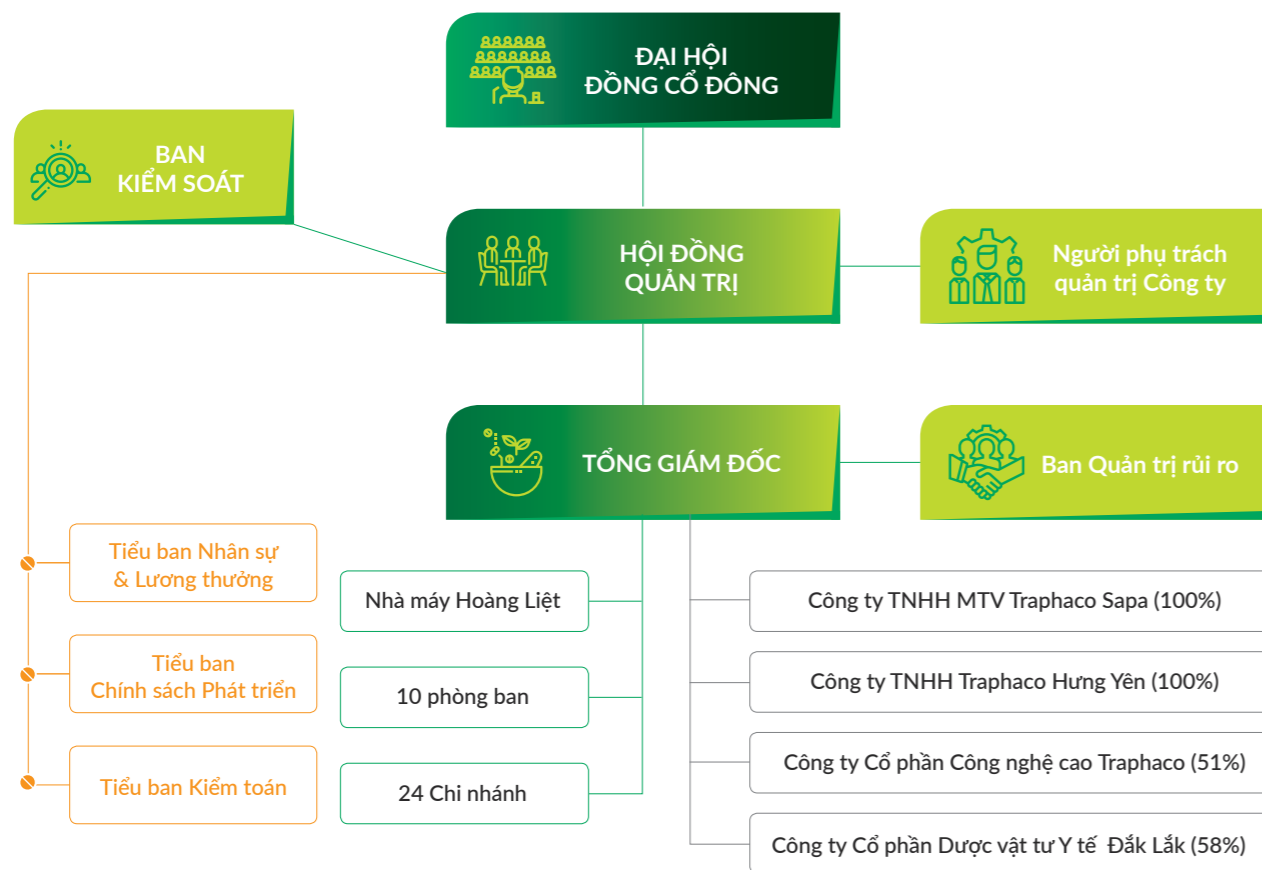
Mô hình quản trị doanh nghiệp của Traphaco được thực hiện dựa trên những giá trị cốt lõi



Tổng quan về QUẢN TRỊ CÔNG TY

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY TRAPHACO

Mô hình quản trị doanh nghiệp của Traphaco được xây dựng dựa trên những thông lệ và chuẩn mực quốc tế tốt nhất, đảm bảo đầy đủ các chủ thể quản trị của công ty niêm yết, bao gồm ĐHĐCĐ, HĐQT (các Tiểu ban giúp việc cho HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty), Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phòng/Ban chức năng và Những người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty TRAPHACO tại các đơn vị Công ty góp vốn.



Mô hình quản trị doanh nghiệp này được triển khai áp dụng và từng bước được đưa vào áp dụng tại các Công ty con. Trong quá trình triển khai áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp, Traphaco đã thường xuyên rà soát tính hiệu quả trong việc vận hành mô hình quản trị doanh nghiệp nhằm đưa ra những điều chỉnh phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Traphaco và các đơn vị thành viên.

Nhìn chung, cơ cấu quản trị doanh nghiệp hiện tại đã nêu rõ chức năng, hướng tới các thông lệ tốt nhất trong quản lý kinh doanh, xác định rõ nhiệm vụ và mối quan hệ giữa Công ty Traphaco và các đơn vị thành viên.



CƠ CẤU QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY TRAPHACO BAO GỒM:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Traphaco.

Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty Traphaco. Ban Kiểm soát hoạt động một cách độc lập với HĐQT và Tổng Giám đốc.

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý của Công ty Traphaco, có toàn quyền nhân danh Công ty Traphaco để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty Traphaco không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Các Tiểu ban giúp việc Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị thành lập các Tiểu ban có chức năng tư vấn, tham mưu và hỗ trợ hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Thư ký Công ty: Văn phòng Hội đồng quản trị thực hiện chức năng của Thư ký Công ty để hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả; có nhiệm vụ tổ chức các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông; Đảm bảo việc xây dựng, tuân thủ và định kỳ rà soát những chính sách và thông lệ quản trị; Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;

và thực hiện các nhiệm vụ khác theo các quy định của pháp luật, Quy chế quản trị nội bộ và Điều lệ Công ty.

Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua việc phân cấp, phân quyền đối với các Lãnh đạo Ban/Phòng chức năng của Văn phòng Công ty để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể và hỗ trợ các đơn vị trong các hoạt động kinh doanh.

Traphaco đã rà soát, hoàn thiện mô hình quản trị chuẩn hóa theo thông lệ quốc tế, phân tách rõ trách nhiệm giữa công ty mẹ và các công ty con nhằm tạo sự chủ động cho các đơn vị trong tổ chức hoạt động kinh doanh, đồng thời đảm bảo cơ chế quản trị xuyên suốt trong toàn công ty nhằm tăng cường hiệu quả quản trị doanh nghiệp, nâng cao tính chuyên nghiệp, năng suất lao động từ đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Định hướng

QUẢN TRỊ NĂM 2019

ĐIỂM NHẤN QUAN TRỌNG CỦA NĂM 2019 SẼ LÀ NĂM TẬP TRUNG CHO CÁC DỰ ÁN QUẢN TRỊ NHẪM HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU:

1

Cải tổ căn bản hệ thống và các nguyên tắc quản trị theo hướng các thông lệ quản trị tốt nhất nhưng đảm bảo phát huy được bản sắc, văn hóa riêng và những giá trị cốt lõi của Công ty;

2

Gắn với hiện thực hóa mục tiêu chiến lược trên cơ sở triển khai áp dụng hệ thống quản trị ERP, khai thác sản phẩm từ các dự án đầu tư nhà máy mới, phân phối độc quyền, tăng cường quản trị hiệu quả chuỗi giá trị xanh;

3

Áp dụng các công nghệ, công cụ quản trị tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng suất lao động, giảm chi phí, tăng khả năng cạnh tranh của Công ty; và phát huy tối đa vai trò của cán bộ nhân viên các cấp; đồng thời tăng năng suất lao động;

“ **SỨC BẬT CÁ NHÂN SỨC MẠNH TẬP THỂ**

GẮN LỢI ÍCH CỦA TỪNG CÁ NHÂN
VỚI CHẤT LƯỢNG CÔNG VIỆC CỦA BẢN THÂN
VÀ LỢI ÍCH CHUNG CỦA TẬP THỂ.

”



Giới thiệu
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **TRẦN TÚC MÃ**
Ủy viên Hội đồng Quản trị



Bà **VŨ THỊ THUẬN**
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ông **NGUYỄN ANH TUẤN**
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ông **MARCUS JOHN PITT**
Ủy viên Hội đồng Quản trị



Ông **NGUYỄN QUỐC HUY**
Ủy viên Hội đồng Quản trị



Ông **KIM DONG HYU**
Ủy viên Hội đồng Quản trị



Ông **LEE CHOONGWAN**
Ủy viên Hội đồng Quản trị

Giới thiệu HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà **VŨ THỊ THUẬN**
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 25/01/1956
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Dược học.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

01/1980 - 01/1982: Cán bộ kỹ thuật, Xưởng SX thuốc | Đường sắt.
01/1982 - 4/1989: Quản đốc PX, Phó Xưởng trưởng, Xưởng SX thuốc Đường sắt.
5/1989 - 10/1993: Phó Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt.
10/1993 - 01/2000: Phó Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn Công ty dược TBVTYT Bộ GTVT.
01/2000 - 3/2003: Giám đốc điều hành, Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Dược TBVTYT GTVT (Công ty CP Traphaco).
4/2003 - 5/2010: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco.
5/2010 - 4/2011: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco.
4/2011 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Traphaco.
CÁC CHỨC VỤ ĐANG NẪM GIỮ Ở CÁC TỔ CHỨC KHÁC:
Không.



Ông **NGUYỄN ANH TUẤN**
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 27/6/1978
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân kinh tế đối ngoại,
Thạc sĩ luật kinh doanh quốc tế.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

8/2006 - 8/2015: Phó chánh văn phòng SCIC.
9/2015 - 3/2016: Trưởng ban Quản lý Vốn đầu tư 3, SCIC.
4/2016 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Traphaco.
CÁC CHỨC VỤ ĐANG NẪM GIỮ Ở CÁC TỔ CHỨC KHÁC:
Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu Niên Tiến Phong.
Thành viên HĐQT Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam.



Ông **TRẦN TỨC MÃ**
Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 17/6/1965
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Dược học.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

03/1990 - 8/1992: Cán bộ Viện kiểm nghiệm – Bộ Y tế.
9/1992 - 12/1993: Cán bộ phòng Kinh doanh – Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt Hà Nội.
01/1994 - 4/1997: Cán bộ phòng Kinh doanh, Công ty Dược Traphaco.
05/1997 - 10/2000: Phó phòng Kiểm tra chất lượng, Công ty Dược Traphaco.
11/2000 - 02/2003: Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty CP Traphaco.
03/2003 - 12/2004: Trưởng Ban kiểm soát, Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP Traphaco.
01/2005 - 03/2006: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh, Công ty CP Traphaco.
04/2006 - 05/2010: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty CP Traphaco.
05/2010 - 03/2011: Bí thư Đảng bộ, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty CP Traphaco.
03/2011 - 03/2016: Bí thư Đảng bộ, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco.
04/2016 - nay: Bí thư Đảng bộ, UV HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco

CÁC CHỨC VỤ ĐANG NẪM GIỮ Ở CÁC TỔ CHỨC KHÁC:

Thành viên HĐQT Công ty CP Công nghệ cao Traphaco.
Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên.



Ông **MARCUS JOHN PITT**
Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 24/7/1971
Quốc tịch: Úc
Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1989 - 1995: Giám đốc cho vay thương mại, Ngân hàng Quốc gia Australia, Melbourne.
1995 - 1999: Giám đốc Kinh doanh vùng, Melbourne Sport Network.
1999 - 2000: Giám đốc Marketing Services, Monash University Sport, Melbourne.
2000 - 2007: Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm về chiến lược, phát triển kinh doanh và marketing, Monyx Pty Ltd, Melbourne.
2007 - 2009: Lãnh đạo bộ phận tư vấn quản trị, Palladium Consulting Group (U.S, Boston), Asia Pacific Office, Sydney.
2010 - 2011: Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành, Công ty Dược Soho Flordis International Pty Ltd, Sydney.
2009 - 2014: Tổng Giám đốc Tập đoàn Dược phẩm Soho Global Heath, Indonesia.
2013 - 2014: Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành, PT Ethica Fresenius- Kabi, Indonesia.
2014 - 4/2016: Giám đốc, thị trường Indonesia và Đông Nam Á, Palladium Consulting Group.
4/2016 - nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Traphaco.

CÁC CHỨC VỤ ĐANG NẪM GIỮ Ở CÁC TỔ CHỨC KHÁC:

Không.



Ông **NGUYỄN QUỐC HUY**
Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 24/12/1967
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kế toán & Quản trị Kinh doanh.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1992 - 2006: Công ty Kiểm toán Việt Nam.
2006 - 2010: Ủy viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát SCIC.
2011 - nay: Phó Tổng giám đốc SCIC (kiêm thành viên HĐQT và Chủ tịch HĐQT các công ty: Tập đoàn Bảo Việt, Công ty CP Gemadep, Vinaconex, Tổng công ty CP Đầu tư xây dựng và thương mại Việt Nam, CTCP Gang thép Thái Nguyên, Tổng công ty cổ phần Điện tử và tin học Việt Nam).
4/2018 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Traphaco.
CÁC CHỨC VỤ ĐANG NẪM GIỮ Ở CÁC TỔ CHỨC KHÁC:
Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Thủy sản Việt Nam.



Ông **LEE CHOONGHWAN**
Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 22/01/1978
Quốc tịch: Hàn Quốc
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân ...

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

2003 - 2004: Chuyên viên phân tích, Bộ phận M&As - ISU Holdings.
2005 - 2007: Trưởng phòng, Bộ phận Phát triển Doanh nghiệp Mới - ISU Holdings.
2007 - 2009: Trưởng phòng Cao cấp, Trung tâm IB toàn cầu - Chứng khoán Mirae Asset.
2010 - 2014: Trưởng bộ phận Đầu tư - Chứng khoán Mirae Asset & MAS HK.
2015 - 2016: Trưởng bộ phận Phát triển Kinh doanh Trung Quốc - Đầu tư Toàn cầu Mirae Asset.
2017 - 7/2018: Trưởng phòng Quản lý quỹ - Mirae Asset Capital.
7/2018 - nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Traphaco.
CÁC CHỨC VỤ ĐANG NẪM GIỮ Ở CÁC TỔ CHỨC KHÁC:
Không.



Ông **KIM DONG HYU**
Ủy viên Hội đồng Quản trị

Sinh ngày: 25/12/1981
Quốc tịch: Hàn Quốc
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân công nghệ sinh học.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

12/2008 - 03/2013: Trưởng nhóm Tài chính, Kế hoạch - Tập đoàn dược phẩm Daewoong.
04/2013 - 03/2015: Trưởng nhóm Phát triển kinh doanh - Tập đoàn dược phẩm Daewoong.
04/2015 - 06/2016: Trưởng nhóm Kế hoạch – Marketing - Tập đoàn dược phẩm Daewoong.
07/2016 - 7/2018: Trưởng đại diện - Tập đoàn dược phẩm Daewoong – Văn phòng Việt Nam.
7/2018 - nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Traphaco.
CÁC CHỨC VỤ ĐANG NẪM GIỮ Ở CÁC TỔ CHỨC KHÁC:
Không.

Giới thiệu BAN KIỂM SOÁT



Ông **DƯƠNG ĐỨC HÙNG**
Trưởng Ban Kiểm soát

Sinh ngày: 16/12/1980
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ QTKD.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

4/2003 - 3/2013: Kế toán theo dõi công nợ, phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Traphaco.

4/2013 - 8/2013: Nhân viên kế toán, phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Traphaco.

8/2013 - 3/2016: Trưởng ban Quản trị Rủi ro Công ty Cổ phần Traphaco.

4/2016 - nay: Trưởng ban Quản trị Rủi ro Công ty Cổ phần Traphaco. Trưởng Ban Kiểm soát.



Bà **NGUYỄN THANH HOA**
Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh ngày: 10/12/1983
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân chuyên ngành kế toán,
Thạc sĩ QTKD.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

6/2006 - 8/2006: Chuyên viên kế toán tại Tổng Công ty hàng không Việt Nam – Trung tâm Xuất khẩu Lao động.

10/2006 - 5/2007: Chuyên viên kế toán tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – BIDV chi nhánh Hà Nội.

6/2007 - 6/2012: Chuyên viên công tác tại Ban Tài chính kế toán, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.

6/2012 - 4/2016: Chuyên viên Ban Quản lý Rủi ro, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước.

4/2016 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Traphaco.



Bà **TRẦN THỊ LÝ**
Thành viên Ban kiểm soát

Sinh ngày: 07/05/1989
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kinh tế và Hành chính công,
Tài chính - Ngân hàng & Quản trị nhân lực

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

6/2012 - 10/2013: Trợ lý Giám đốc Kinh doanh C.P Vietnam Corporation – Tập đoàn Charoen Pokphand.

11/2013 - 11/2016: Trợ lý Kinh doanh Công ty tài chính Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng.

12/2016 - 12/2017: Giám đốc Nhân sự NPC VINA Co., Ltd.

1/2017 - 7/2018: Giám đốc Nhân sự Văn phòng đại diện tại tp Hồ Chí Minh – Tập đoàn dược phẩm Daewoong.

7/2018 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Traphaco.

Giới thiệu BAN ĐIỀU HÀNH



Ông **NGUYỄN VĂN BÙI**
Phó Tổng Giám đốc

Bà **NGUYỄN THỊ LAN**
Phó Tổng Giám đốc

Ông **TRẦN TỨC MÃ**
Tổng Giám đốc

Ông **NGUYỄN HUY VĂN**
Phó Tổng Giám đốc

Giới thiệu BAN ĐIỀU HÀNH



Ông **TRẦN TỨC MÃ**
Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 17/6/1965
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Dược học.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

03/1990 - 8/1992: Cán bộ Viện kiểm nghiệm – Bộ Y tế.
9/1992 - 12/1993: Cán bộ phòng Kinh doanh – Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt Hà Nội.
01/1994 - 4/1997: Cán bộ phòng Kinh doanh, Công ty Dược Traphaco.
05/1997 - 10/2000: Phó phòng Kiểm tra chất lượng, Công ty Dược Traphaco.
11/2000 - 02/2003: Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty CP Traphaco.
03/2003 - 12/2004: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP Traphaco.
01/2005 - 03/2006: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh, Công ty CP Traphaco.
04/2006 - 05/2010: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty CP Traphaco.
05/2010 - 03/2011: Bí thư Đảng bộ, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty CP Traphaco.
03/2011 - 03/2016: Bí thư Đảng bộ, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco.
04/2016 - nay: Bí thư Đảng bộ, UV HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco.



Bà **NGUYỄN THỊ LAN**
Phó Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 08/01/1967
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Dược sĩ Đại học.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

01/1993 - 01/1994: Quản đốc PX Thuốc mỡ, Xí nghiệp Dược phẩm Đường Sắt (RAPHACO).
02/1994 - 11/2001: Quản đốc PX Viên hoàn, Nhân viên phòng Kỹ thuật, Quản đốc PX Tây y, Phó phòng Kế hoạch – Kinh doanh, Công ty Dược và TBVTYT giao thông vận tải (Traphaco).
11/2001 - 3/2011: Trưởng phòng Kế hoạch - Cung tiêu, Trưởng phòng Kế hoạch Công ty CP Traphaco.
4/2011 - 3/2014: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch Công ty CP Traphaco.
09/2014 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco.



Ông **NGUYỄN HUY VĂN**
Phó Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 10/03/1967
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Dược học.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

01/06/1994 - 30/06/1995: Nhân viên Phòng Kinh doanh.
01/07/1995 - 09/07/1996: PTP. Marketing.
10/07/1996 - 12/1999: TP. Nghiên cứu Phát triển.
01/2000 - 12/2004: TP. Nghiên cứu Phát triển, Ủy viên HĐQT, Công ty CP Dược TBVTYT GTVT (Công ty CP Traphaco).
01/2005 - 3/2006: Phó Giám đốc Nghiên cứu Phát triển, Ủy viên HĐQT, Công ty CP Traphaco.
4/2006 - 3/2011: Phó Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT, Công ty CP Traphaco.
4/2011 - 4/2015: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco.
5/2015 - nay: Phó Bí thư đảng bộ; Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco.



Ông **NGUYỄN VĂN BÙI**
Phó Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 16/10/1963
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Dược sĩ đại học.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

03/1988 - 12/1996: DSDH, Bệnh viện Lao Hải Hưng.
01/1997 - 12/1997: DSDH, Trung tâm Phòng chống các bệnh XH Hưng Yên.
01/2001 - 12/2004: Giám đốc công ty TNHH Dược phẩm Hữu Nghị.
12/2003 - 05/2004: Nhân viên phòng Nghiên cứu Phát triển Công ty CP Traphaco.
06/2004 - 12/2007: Nhân viên phòng Kinh doanh Công ty CP Traphaco.
01/2008 - 06/2008: Nhân viên phòng Marketing Công ty CP Traphaco.
07/2008 - 04/2011: Phó TP. Marketing Công ty CP Traphaco.
05/2011 - 07/2013: TP. Kinh doanh Công ty CP Traphaco.
08/2013 - 01/2017: Giám đốc Kinh doanh.
02/2017 - nay: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Công ty CP Traphaco.



Ông **ĐINH TRUNG KIẾN**
Kế Toán Trưởng

Sinh ngày: 1973
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kinh tế, Thạc sĩ QTKD.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

12/1994 - 01/2005: Nhân viên phòng Tài chính Kế toán, Công ty Cổ phần Traphaco.
01/2005 - 12/2007: Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Traphaco.
01/2008 - nay: Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Traphaco.

Khuôn khổ pháp lý VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY



Năm 2018, Traphaco tiếp tục thực hiện rà soát và củng cố nền tảng cho các vấn đề liên quan tới Quản trị công ty bao gồm:

TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN



Là một trong những công ty niêm yết hàng đầu tại Việt Nam trong ngành dược phẩm, Traphaco luôn tuân thủ nghiêm túc các khung quản trị công ty tại Luật Doanh nghiệp và các quy định cụ thể hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính và giám sát niêm yết của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố HCM.



Bên cạnh việc xây dựng khung quản trị công ty trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam kết hợp với vận dụng các thông lệ quốc tế và khu vực về quản trị doanh nghiệp, Traphaco đã và đang xây dựng và ban hành hệ thống các quy chế nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm soát và giám sát hoạt động của Traphaco một cách chuyên nghiệp và minh bạch.

Năm 2018, Traphaco đã tiến hành sửa đổi Điều lệ và ban hành Quy chế nội bộ (mới) về quản trị công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC.

Năm 2019, Traphaco, với tinh thần tiên phong, sẽ tập trung, nâng cao các điều kiện cần thiết, về nhân sự, nguồn lực... đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Nghị định 05/2019/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm toán nội bộ vừa được ban hành ngày 22/01/2019, có hiệu lực từ ngày 01/4/2019.

Các thông tin liên quan tới tình hình quản trị, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và các thông tin bất thường đều được Traphaco đảm bảo công bố thông tin theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và đảm bảo tính minh bạch với tất cả các cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.

NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ CÔNG TY TRÊN CƠ SỞ VẬN DỤNG CÁC THÔNG LỆ QUỐC TẾ TỐT NHẤT

Với Traphaco, nâng cao chất lượng công tác quản trị công ty là một nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển nhằm xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất, kết hợp sức mạnh của các nguồn lực trong toàn hệ thống để kiểm soát và giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

Năm 2018, Traphaco tập trung nghiên cứu và tuân thủ các quy định Quản trị công ty theo OECD (Corporate Governance Manual) để thường xuyên cập nhật các kiến thức thông lệ về Quản trị công ty trong và ngoài nước, đồng thời đề nghị các đối tác nước ngoài hỗ trợ và chia sẻ kinh nghiệm về quản trị công ty để đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Traphaco với các bên liên quan.



TRIỂN KHAI ÁP DỤNG CÁC TIÊU CHÍ QUẢN TRỊ THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN

Đây là năm thứ 3, Traphaco áp dụng và so sánh các tiêu chí theo thẻ điểm quản trị ASEAN với hoạt động của Công ty nhằm nâng cao năng lực quản trị và hỗ trợ các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát trong việc hiểu và áp

dụng các nguyên tắc theo thẻ điểm quản trị liên quan tới quyền cổ đông, vai trò của các bên có quyền lợi liên quan, công bố thông tin và minh bạch, trách nhiệm của Hội đồng Quản trị giúp công ty có thể phát triển bền vững trong dài hạn.



NÂNG CAO NĂNG LỰC THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CHO CÁC THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ THÔNG QUA CÁC KHÓA ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tăng cường công tác đào tạo về Quản trị Công ty theo chuẩn mực quốc tế với các Lãnh đạo cao cấp của toàn hệ thống là một trong những mục tiêu mũi nhọn của Traphaco. Vì vậy, trong tháng 2/2017, Công ty đã tổ chức khóa Đào tạo Quản trị Công ty dành cho toàn bộ Lãnh đạo cấp cao với mục đích nâng cao kiến thức và kỹ năng về quản trị công ty theo quy định pháp luật của Việt Nam và chuẩn mực quốc tế cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát, và các cán bộ quản lý khác trong Công ty và các công ty con.



Trong năm 2018, Chủ tịch HĐQT công ty – Bà Vũ Thị Thuận đã tham gia các chương trình về Quản trị công ty, cụ thể:

- Xây dựng và triển khai hoạt động Hội đồng quản trị hiệu quả: Vai trò của Chủ tịch & Kế hoạch kế nhiệm.

- Hệ thống báo cáo sai phạm và Áp dụng Bộ quy tắc quản trị Vương quốc Anh cho doanh nghiệp Việt Nam.
- Thay đổi mô thức quản lý và lãnh đạo" (Middle manager and leader mindset).
- Doanh nghiệp cần làm gì để thu hút các nhà đầu tư chiến lược thông qua giao dịch M&A.

Hoạt động của HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CƠ CẤU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HDQT đã duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của HDQT với số lượng thành viên HDQT là 07 (bảy) thành viên. Danh sách HDQT tại thời điểm 31/12/2018 gồm các ông/bà có tên sau:

Danh sách thành viên HDQT nhiệm kỳ 2016 - 2020 (tại thời điểm 31/12/2018)

Thực hiện hướng dẫn tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng. Thành phần HDQT Traphaco nhiệm kỳ 2016-2020 gồm 07 thành viên trong đó có 02 thành viên HDQT độc lập và 04 thành viên không điều hành là những chuyên gia về

chiến lược, kinh tế, có nhiều kinh nghiệm quản trị thực tiễn tại các công ty, tập đoàn trong và ngoài nước. Điều này giúp đảm bảo tính độc lập của Hội đồng Quản trị trong việc xem xét, phê chuẩn và ra quyết định đối với các vấn đề Ban Điều hành đề xuất.

STT	Thành viên HDQT	Chức danh	Thành viên HDQT	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Traphaco	Chức danh TV HDQT nắm giữ tại tổ chức khác
1	Bà Vũ Thị Thuận	Chủ tịch HDQT	Không điều hành	1,14% (Sở hữu cá nhân: 471.254 cổ phần)	Thành viên HDQT Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco.
2	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó chủ tịch HDQT	Không điều hành	12,50% (Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: 5.181.709 cổ phần)	
3	Ông Trần Túc Mã	Ủy viên HDQT	Điều hành	13,74% (Trong đó: Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 4.423.106 cổ phần. Sở hữu cá nhân: 1.272.308 cổ phần)	Chủ tịch HDQT Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên. Thành viên HDQT Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco.
4	Ông Nguyễn Quốc Huy	Ủy viên HDQT	Không điều hành	12,50% (Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: 5.181.709 cổ phần)	Chủ tịch HDQT Tổng công ty Thủy sản Việt Nam
5	Ông Lee Choong Hwan	Ủy viên HDQT	Không điều hành	24,99%	
6	Ông Kim Dong Hyu	Ủy viên HDQT	Độc lập	0,00%	
7	Ông Marcus John Pitt	Ủy viên HDQT	Độc lập	0,00%	Giám đốc, phụ trách khu vực Indonesia và Đông Nam Á – Palladium Consulting Group (U.S., Boston), Asia Pacific Office, South East Asia Office, Singapore.

QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Traphaco, HDQT Công ty cổ phần Traphaco là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị, trong năm 2018, Hội đồng quản trị Traphaco đã giám sát, chỉ đạo các công việc thuộc thẩm quyền trong các lĩnh vực, cụ thể:

- Quản trị doanh nghiệp và công tác nhân sự cấp cao của Công ty;
- Chỉ đạo công tác xây dựng, phê duyệt kế hoạch kinh doanh và chiến lược kinh doanh của Công ty;
- Công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên (ĐHCĐ), Đại hội cổ đông bất thường và báo cáo xin ý kiến ĐHCĐ về các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ;
- Chỉ đạo giải quyết các sự vụ cụ thể thuộc thẩm quyền theo tờ trình của Tổng Giám đốc Công ty để kịp thời triển khai các hoạt động kinh doanh hằng ngày của doanh nghiệp;
- Giám sát Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác.

Hội đồng Quản trị đã phát huy tốt vai trò dẫn dắt trong việc chỉ đạo xây dựng các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2018 với trọng tâm là thực hiện chiến lược tăng trưởng và phát triển bền vững, đẩy mạnh các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong quản trị, điều hành doanh nghiệp, tăng cường hợp tác nội bộ nhằm phát huy sức mạnh tổng thể công ty.

Hoạt động của HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

HDQT HỌP ĐỊNH KỲ NHẪM ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ ĐƯA RA CÁC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA TRAPHACO

Thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Traphaco, trong năm 2018, HDQT duy trì việc họp định kỳ 2 lần/quý nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các chỉ đạo trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. HDQT đã tổ chức 10 (mười) cuộc họp, trong đó có 08 (tám) cuộc họp trực tiếp và 02 (hai) cuộc họp thông qua hình thức gửi thư xin ý kiến để thực hiện việc tạm giao Kế hoạch kinh doanh năm 2018 cho Công ty mẹ Traphaco và các vấn đề có liên quan khác của Công ty mẹ Traphaco và các công ty con.

Việc tổ chức các cuộc họp của HDQT đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Traphaco và Luật Doanh nghiệp. Các thành viên HDQT đã nghiêm túc tham dự trực tiếp các cuộc họp HDQT hoặc ủy quyền cho các thành viên HDQT dự họp và biểu quyết theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HDQT, cụ thể như sau:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HDQT)

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Bà Vũ Thị Thuận	Chủ tịch	30/3/2016	10/10	100%	
2	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó chủ tịch	30/3/2016	10/10	100%	
3	Ông Trần Túc Mã	Thành viên	30/3/2016	10/10	100%	
4	Ông Marcus John Pitt	Thành viên	30/3/2016	10/10	100%	
5	Nguyễn Quốc Huy	Thành viên	30/3/2018	7/7	100%	
6	Ông Lee Choong Hwan	Thành viên	05/7/2018	5/5	100%	
7	Ông Kim Dong Hyu	Thành viên	05/7/2018	5/5	100%	
	Ông Nguyễn Hồng Hiến	Thành viên	30/3/2016 từ nhiệm 29/3/2018	3/3	100%	
	Ông Chad Ryan Ovel	Thành viên	30/3/2016 từ nhiệm 16/5/2018	5/5	100%	
	Ông Christopher E. Freund	Thành viên	30/3/2016 từ nhiệm 16/5/2018	5/5	100%	

Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã phát huy được vai trò của mình khi tư vấn các giải pháp để thúc đẩy tăng trưởng doanh thu, công tác nhân sự, tổ chức bán hàng bệnh viện... từ các kinh nghiệm của cá nhân (bởi họ là các chuyên gia trong lĩnh vực dược phẩm), đặc biệt là các kinh nghiệm về hội nhập quốc tế: kinh doanh xuất nhập khẩu, xúc tiến thương mại hiện đại, nhận chuyển giao công nghệ. Tuy nhiên, chưa phát huy được tính khách quan trong đánh giá các hoạt động của Công ty.

Các cuộc họp HDQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm như sau:



- Chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2017-2020, xây dựng chiến lược thành phần; Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2018 và 2019;
- Chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên nhiệm kỳ 2016-2020, Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018;
- Chỉ đạo việc Sửa đổi Điều lệ Công ty và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Nghị định 71, Thông tư 95;
- Chỉ đạo việc đưa vào hoạt động và vận hành theo tiến độ của Nhà máy sản xuất dược Việt Nam, chỉ đạo và giám sát việc đăng ký tiêu chuẩn EU-GMP cho nhà máy, giám sát tiến độ thực hiện dự án ERP (Enterprise Resource Planning);
- Chỉ đạo việc Đánh giá Sức khỏe thương hiệu Traphaco;
- Chỉ đạo việc củng cố năng lực của chi nhánh miền Nam, tư vấn về tăng trưởng doanh thu và tạo đột phá tại thị trường miền Nam;
- Kiện toàn nhân sự lãnh đạo cấp cao của Công ty, mở rộng/phát triển chi nhánh trong toàn hệ thống;
- Chỉ đạo việc tập trung chính sách cho kênh ETC, thành lập phòng bán hàng bệnh viện;
- Chỉ đạo và giám sát việc tăng trưởng dòng sản phẩm khai thác, ký kết hợp đồng phân phối với các công ty dược lớn;
- Hoạt động quan hệ nhà đầu tư;
- Triển khai các hoạt động chào mừng 46 năm Ngày truyền thống Công ty.

Các Nghị quyết được HDQT thống nhất đưa ra tại cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Công ty hiệu quả.

Các nghị quyết HDQT đã ban hành trong năm 2018



HDQT đã phê duyệt 25 quyết định về các vấn đề sau:

- Quản trị điều hành: 08 quyết định
- Quản trị đầu tư tài chính: 05 quyết định
- Quản trị nhân sự: 07 quyết định
- Quản trị (phục vụ lợi ích) cổ đông: 05 quyết định

Hoạt động của HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	01/QĐ	10/01/2018	Phê duyệt hồ sơ mời thầu (gói thầu: Nhà làm việc kết hợp kho chứa hàng, Công ty cổ phần Traphaco – Chi nhánh Đà Nẵng)
2.	02/QĐ	05/02/2018	Phê duyệt lựa chọn nhà thầu xây dựng Chi nhánh miền Trung
3.	04/QĐ	05/02/2018	Nghị quyết v/v họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2018
4.	06/QĐ	20/3/2018	Giao Kế hoạch đầu tư năm 2018
5.	07/QĐ	29/3/2018	Miễn nhiệm vị trí thành viên HĐQT và bổ sung nội dung hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
6.	09/QĐ	30/3/2018	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
7.	10/QĐ	30/3/2018	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty, kiêm Thư ký HĐQT (ông Phạm Thái Sơn)
8.	11/QĐ	05/4/2018	Phê duyệt hồ sơ mời thầu (gói thầu: Nhà làm việc kết hợp kho chứa hàng, Công ty cổ phần Traphaco – Chi nhánh Hưng Yên)
9.	12/QĐ	09/4/2018	Cử Đoàn công tác tại Hàn Quốc
10.	13/QĐ	10/4/2018	Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Traphaco tại Vĩnh Phúc
11.	14/QĐ	10/4/2018	Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Traphaco tại Bình Định
12.	15/QĐ	10/4/2018	Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Traphaco tại Vũng Tàu
13.	16/QĐ	10/4/2018	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Traphaco tại Vũng Tàu (ông Hà Văn Trường)
14.	17/QĐ	24/4/2018	Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Traphaco tại Long An
15.	18/QĐ	02/5/2018	Phê duyệt lựa chọn nhà thầu xây dựng Chi nhánh Hưng Yên
16.	20/NQ	25/5/2018	Chấp thuận đơn từ nhiệm vị trí thành HĐQT, BKS; Hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 và trả cổ tức 10% còn lại của năm 2017
17.	21/QĐ	25/5/2018	Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018
18.	22/QĐ	25/5/2018	Phê duyệt nhân sự bổ nhiệm vị trí Giám đốc Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên
19.	23/QĐ	25/5/2018	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Traphaco tại Thừa Thiên Huế (ông Nguyễn Văn Luyến)
20.	31/QĐ	15/11/2018	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Traphaco tại Kiên Giang (ông Nguyễn Văn Sỹ)
21.	32/QĐ	15/11/2018	Bổ nhiệm Giám đốc Marketing (bà Đào Thúy Hà)
22.	33/QĐ	15/11/2018	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Traphaco tại Vĩnh Phúc (ông Khương Đình Đức)
23.	34/QĐ	29/11/2018	Ban hành Quy chế trả lương của Công ty cổ phần Traphaco
24.	35/NQ	18/12/2018	Tạm ứng cổ tức năm 2018, lần 1
25.	36/QĐ	24/12/2018	Cử Đoàn công tác tại Thổ Nhĩ Kỳ

CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ NHÂN SỰ CẤP CAO CỦA CÔNG TY

HĐQT đã kiện toàn nhân sự cấp cao của Công ty bao gồm việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 03 thành viên HĐQT, miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát; bổ nhiệm Giám đốc chức năng, các Giám đốc chi nhánh và trưởng bộ phận của Công ty; đồng thời kiện toàn nhân sự lãnh đạo tại Công ty con Traphaco sở hữu 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên). Bên cạnh đó, HĐQT

chỉ đạo tiếp tục rà soát và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định trong nội bộ nhằm thống nhất cơ chế quản trị Công ty, nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả quản lý trong toàn hệ thống. Trong năm 2018, HĐQT đã ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 2014; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; (sửa đổi, bổ sung) Quy chế trả lương tại CTCP Traphaco.

CÔNG TÁC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Thực hiện Nghị quyết số 09/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/3/2018 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 liên quan đến việc phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một đơn vị kiểm toán theo danh sách đã được ĐHĐCĐ phê duyệt để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2018, căn cứ đề xuất của Tổng giám đốc Công ty, HĐQT đã xem xét và

ra quyết định lựa chọn Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty. HĐQT cũng chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) đồng thời công bố các báo cáo tài chính theo đúng thời hạn, đảm bảo minh bạch thông tin đối với các cổ đông và đối tác.

HĐQT THỰC HIỆN TỐT VIỆC GIÁM SÁT, CHỈ ĐẠO TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ TRONG ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY

- Giao KPIs từng quý cho TGD, cuối quý có đánh giá đóng góp ý kiến cho TGD về kết quả thực hiện. Đánh giá báo cáo định kỳ (quý) và báo cáo kiểm toán 6 tháng.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi Nghị quyết ĐHĐCĐ; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Công bố thông tin và nộp báo cáo theo các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.
- Chỉ đạo Ban điều hành Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 ngày 30/03/2017 và Đại hội cổ đông bất thường ngày 05/7/2018.
- Chỉ đạo việc đưa vào hoạt động và vận hành theo tiến độ Nhà máy sản xuất tân dược hiện đại nhất Việt Nam; đăng ký tiêu chuẩn EU-GMP cho Nhà máy.
- Phát triển thị trường miền Nam.
- Chỉ đạo xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế trả lương.
- Thực hiện thủ tục trả cổ tức đợt cuối năm 2017 cho cổ đông (10%/vốn điều lệ) và tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2018 cho cổ đông (20%/vốn điều lệ).

Định hướng

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

NĂM 2019 LÀ NĂM VỚI CHỦ ĐỀ “QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP”, TẬP TRUNG CẢI THIỆN VIỆC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP, TINH, GỌN, HIỆU QUẢ, TỐI ƯU CHI PHÍ. TRÊN TINH THẦN QUYẾT TÂM VƯỢT QUA NHỮNG KHÓ KHĂN CHUNG CỦA NỀN KINH TẾ, CỦA NGÀNH ĐỂ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ KINH DOANH, HẸQT ĐỊNH HƯỚNG CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM BAN ĐIỀU HÀNH CẦN TÍCH CỰC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 NHƯ SAU:

- 1 Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019;
- 2 Chỉ đạo, giám sát thực hiện Chiến lược 2017-2020, các mục tiêu trong chiến lược thành phần năm 2019, phấn đấu đạt được “cộng hưởng giá trị” từ các bên liên quan: khách hàng, đối tác, nhân viên, cổ đông và có các giải pháp đảm bảo tốc độ tăng trưởng theo kế hoạch;
- 3 Chỉ đạo xây dựng chỉ số hạnh phúc con người Traphaco, và các giải pháp;
- 4 Chỉ đạo, giám sát việc khai thác hiệu quả Nhà máy sản xuất Dược Việt Nam, Nhà máy mới tại Lào Cai, Nhà máy sản xuất thực phẩm chức năng, mỹ phẩm Hoàng Liệt;
- 5 Chỉ đạo phát triển hệ thống phân phối, tăng cường khai thác hiệu quả hoạt động các chi nhánh;
- 6 Chỉ đạo các giải pháp đột phá thị trường miền Nam; Giám sát việc triển khai chính sách bán hàng, tăng thị phần, dòng sản phẩm;
- 7 Chỉ đạo, giám sát thực hiện các quy chế trả lương, quy chế quản lý tài chính, đảm bảo “tối ưu chi phí” v.v...;
- 8 Chỉ đạo triển khai ERP; áp dụng công nghệ IT, đẩy nhanh tốc độ quản lý, tăng cường hợp tác bộ máy quản trị, quản lý cấp trung;
- 9 Đẩy mạnh hoạt động quan hệ nhà đầu tư, quản trị và nâng cao tính minh bạch, gắn kết quản trị công ty tại Traphaco với các vấn đề phát triển bền vững đảm bảo sự bền vững của Công ty trong dài hạn.

Đánh giá về HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



Năm 2018, Công ty vẫn duy trì các giá trị cốt lõi, thương hiệu Traphaco đã và đang được khẳng định, Công ty nhận được các giải thưởng lớn:



Top 10 giải thưởng Sao vàng Đất Việt



Top 10 doanh nghiệp phát triển bền vững



Top 10 doanh nghiệp vì người lao động



Giải thưởng Vàng Chất lượng quốc gia



Thương hiệu quốc gia Vietnam Value

Tuy nhiên, đây cũng là một năm nhiều áp lực và không hoàn thành các chỉ tiêu đối với Traphaco, kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm của Công ty tương đối thấp. Doanh thu không đạt kế hoạch do: chính sách bán hàng không tạo được sự ủng hộ và đồng thuận của khách hàng, chuyển

giao sản xuất sang nhà máy mới nên quý 1 một số mặt hàng chưa kịp đáp ứng nhu cầu thị trường. Lợi nhuận không đạt kế hoạch do khấu hao nhà máy mới lớn, chênh lệch chi phí tài chính do phải đi vay để đầu tư. Sau 6 tháng, Công ty đã nhìn ra nguyên nhân, tích cực thay đổi, lấy lại

được sự ủng hộ của khách hàng, doanh thu tăng trở lại, kế hoạch 6 tháng cuối năm được hoàn thành, tuy nhiên kết quả khả quan này chưa đủ bù đắp cho 6 tháng đầu năm, kết quả cả năm doanh thu của công ty đạt 75% kế hoạch, và bằng 96% so với năm 2017. Doanh thu hàng khai thác thấp, chỉ đạt 32% kế hoạch, đây là dòng doanh thu mới tiếp cận, chưa lường hết khó khăn từ đối tác, tháng 10/2018 công ty phải dừng hợp tác với Sandoz, các đối tác khác vướng thủ tục chưa kịp triển khai nên tỷ lệ hoàn thành đạt thấp. Doanh thu từ công ty con cũng bị ảnh hưởng, phần đóng góp doanh thu giảm. Triển khai nhà máy mới gặp khó khăn từ thị trường. Công tác triển khai các công cụ quản trị: áp dụng KPIs, ERP còn chậm. Mục tiêu giám sát giá bán, trần hàng tạo nên chi phí lớn, công ty cần rút kinh nghiệm trong năm 2019.

Công ty cần lưu ý công tác xây dựng kế hoạch, tính hết/đủ chi phí: khấu hao (nhà máy mới) và chi phí tài chính (vay đầu tư).



Đánh giá hoạt động CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



Ban Điều hành tuân thủ quy chế, các chế độ báo cáo, triển khai nghị quyết Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông xuống tổ chức, phòng ban, công việc của công ty nghiêm túc, đúng yêu cầu.

Đại diện pháp luật tuân thủ pháp luật, đảm bảo phát triển bền vững, quan tâm trách nhiệm xã hội, chăm lo đời sống nhân viên, duy trì giá trị cốt lõi của công ty, được cộng đồng và xã hội vinh danh.

Kết quả năm 2018, doanh thu và lợi nhuận chưa đạt kế hoạch, Ban Điều hành đã nhìn ra nguyên nhân, thay đổi chính sách, kết quả 6 tháng cuối năm đã tích cực hơn. Lợi nhuận giảm sâu, Ban Điều hành phải tính được khấu hao nhà máy mới và chi phí tài chính ngay từ khi xây dựng kế hoạch. Doanh thu hàng khai thác phải lường hết khó khăn khi tiếp cận hướng kinh doanh mới. Bài học rút ra là thực hiện mục tiêu chiến lược nhưng cần căn cứ thực tế, điều kiện ngành, xã hội và nguồn lực công ty, căn cứ vào tình hình thay đổi, quản trị thay đổi, ứng phó kịp thời với thực tiễn, từ đó có giải pháp tối ưu với khách hàng, người lao động.

Hoạt động của các tiểu ban TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

“

Để nâng cao hiệu quả quản trị công ty theo chuẩn mực quốc tế, HĐQT đã thành lập các Tiểu ban giúp việc bao gồm: Tiểu ban chính sách phát triển, Tiểu ban nhân sự và lương thưởng, Tiểu ban kiểm toán để nâng cao hiệu quả trong công tác chi đạo chiến lược, kiểm toán, quản lý tài chính, rủi ro, nhân sự cao cấp và đầu tư.

”



TIỂU BAN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN

Chức năng và nhiệm vụ

Tiểu ban Chính sách phát triển là một bộ phận trong cơ cấu quản trị của CTCP Traphaco, do HĐQT quyết định thành lập. Chức năng chính của Tiểu ban là:

- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT về chiến lược phát triển, mục tiêu và giải pháp thực hiện chiến lược sản xuất-kinh doanh-đầu tư trong ngắn hạn và dài hạn;
- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT về kế hoạch phát triển chiến lược dài hạn và ngắn hạn của các công ty con đảm bảo kế hoạch này phù hợp với chiến lược và mục tiêu chung của Công ty;
- Đề xuất, giúp HĐQT phê duyệt: bản ngân sách kế hoạch tài chính từng năm, các phương án kế hoạch tài chính ngắn và dài hạn, các kế hoạch mua bán cổ phần tại công ty khác, liên doanh và hợp tác chiến lược.

Thành phần Tiểu ban

Tiểu ban hoạt động với 01 Trưởng ban là Tổng giám đốc, 01 thành viên HĐQT là đại diện của cổ đông lớn SCIC, và 02 thành viên HĐQT độc lập với năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng chiến lược và thực hiện các dự án đầu tư nhằm nâng cao vai trò tham mưu, đề xuất HĐQT trong các quyết định xây dựng chiến lược phát triển và các hoạt động đầu tư của Công ty.

Hoạt động của Tiểu ban năm 2018

Tiểu ban chính sách phát triển đã bàn luận và tư vấn cho HĐQT về các vấn đề:

- Đánh giá Kết quả SXKD năm 2017 so với các mục tiêu chiến lược 2020,
- Đánh giá Kết quả SXKD từng quý, 6 tháng, cả năm 2018 so với kế hoạch năm 2018,
- Tham mưu Bản Ngân sách kế hoạch tài chính năm 2018: đầu tư TSCĐ, XDCB, NCPT, marketing...
- Thành lập chi nhánh Vĩnh Phúc, Bình Định, Long An, Vũng Tàu,
- Xem xét và tư vấn HĐQT về các hợp đồng lớn trình ĐHCĐ, hợp đồng có liên quan,
- Tham mưu xây dựng Kế hoạch năm 2019.

Định hướng hoạt động năm 2019

- Tập trung các giải pháp hoàn thành kế hoạch năm 2019.
- Xem xét kết quả 6 tháng đầu năm 2019 và điều chỉnh một số biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2019, nếu cần.
- Xem xét xây dựng kế hoạch năm 2020 và các nội dung điều chỉnh Chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2017-2021.

Hoạt động của các tiểu ban TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ LƯƠNG THƯỞNG

Chức năng và nhiệm vụ

Tiểu ban nhân sự và lương thưởng là một bộ phận trong cơ cấu quản trị của CTCP Traphaco, do HĐQT quyết định thành lập. Chức năng chính của Tiểu ban là:

- Đề xuất về quy mô và thành phần về bộ máy quản lý Công ty;
- Tham mưu cho HĐQT về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các vị trí cán bộ quản lý và mức lương của họ;
- Rà soát và tư vấn cho HĐQT về kế hoạch phát triển nguồn nhân lực dài hạn, phát hiện, tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý;
- Đề xuất quy chế và ngân sách lương và các quy định liên quan có hiệu quả đối với Công ty.

Thành phần Tiểu ban

Tiểu ban hoạt động với 01 Trưởng ban là thành viên HĐQT độc lập và 04 thành viên là các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc với năng lực, kinh nghiệm về quản trị nguồn nhân lực và công tác thù lao, lương thưởng nhằm phát huy có hiệu quả vai trò tư vấn, giúp việc cho HĐQT trong việc đưa ra các chiến lược phát triển nguồn nhân lực cũng như các chính sách nhân sự, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Hoạt động của Tiểu ban năm 2018

Tiểu ban nhân sự và lương thưởng đã bàn luận và tư vấn cho HĐQT về các vấn đề:

- Đánh giá Ban TGD, các cấp quản lý năm 2017,
- Tham vấn về nhân sự cấp cao công ty con, giám đốc marketing, người phụ trách quản trị công ty, người đứng đầu các chi nhánh, thành viên giúp việc các Tiểu ban thuộc HĐQT,
- Tham vấn về tình hình áp dụng trả lương theo 3Ps.
- Tham vấn việc Sửa đổi một số nội dung Quy chế lương thưởng.
- Đề xuất ngân sách lương thưởng năm 2019 và các căn cứ phân bổ ngân sách.

Định hướng hoạt động năm 2019

- Đánh giá cơ cấu công ty; mối liên hệ để cải thiện sự hợp tác giữa các bộ phận, đơn vị (công ty mẹ và các công ty con, bộ phận/phòng/ban, chi nhánh),
- Dự kiến quy hoạch lãnh đạo kế nhiệm (Hội đồng quản trị, Ban Điều hành),
- Quy hoạch nhân sự quản lý cấp trung,
- Quy hoạch nhân sự quản lý chi nhánh,
- Tham vấn về chính sách đãi ngộ/thưởng/ưu đãi cho nhân viên.



TIỂU BAN KIỂM TOÁN

Chức năng và nhiệm vụ

Tiểu ban kiểm toán là một bộ phận trong cơ cấu quản trị của CTCP Traphaco, do HĐQT quyết định thành lập. Chức năng chính của Tiểu ban là:

- Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đánh giá tính độc lập của kiểm toán độc lập, áp dụng các tiêu chí hợp nhất báo cáo tài chính của công ty con và công ty liên kết;
- Xem xét tính hiệu quả của công tác quản trị rủi ro của công ty, tính tuân thủ của công ty đối với luật pháp, điều lệ công ty, các quy chế quản trị và quy chế quản lý nội bộ....

Thành phần tiểu ban

Tiểu ban hoạt động với 01 Trưởng ban là chủ tịch HĐQT và 02 thành viên là thành viên HĐQT đại diện của cổ đông lớn SCIC, cổ đông lớn MAGBI Fund Ltd. với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán, tài chính.

Hoạt động của tiểu ban năm 2018

- Đánh giá báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017,
- Đánh giá báo cáo tài chính đã soát xét 6 tháng năm 2018,
- Làm việc với công ty con về kế hoạch hoàn thành doanh thu, lợi nhuận năm 2018.
- Làm việc với các chi nhánh mới về triển khai bán hàng trên địa bàn.
- Giám sát việc tuân thủ các quy chế nội bộ, các dự án đầu tư khác và hợp đồng lớn năm 2018.
- Làm việc với công ty kiểm toán và Ban Kiểm soát về các vấn đề liên quan đến tài chính và các bên liên quan.

Định hướng hoạt động năm 2019

- Đánh giá báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018,
- Đánh giá báo cáo tài chính đã soát xét 6 tháng năm 2019,
- Làm việc với công ty con về kế hoạch hoàn thành doanh thu, lợi nhuận năm 2019.
- Làm việc với các chi nhánh mới về triển khai bán hàng trên địa bàn.
- Giám sát việc tuân thủ các quy chế nội bộ, các dự án đầu tư khác và hợp đồng lớn năm 2019.
- Làm việc với công ty kiểm toán và Ban Kiểm soát về các vấn đề liên quan đến tài chính và các bên liên quan.

Giao dịch VÀ THÙ LAO

THÙ LAO CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

Tổng Quỹ thù lao của Thành viên HĐQT và Thành viên Ban Kiểm soát của Traphaco do Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2016 - 2020 thông qua như sau:

- Thù lao đối với Thành viên HĐQT: 3.500.000.000 đồng.
- Thù lao đối với Ban Kiểm soát: 600.000.000 đồng.

NGUYÊN TẮC CHI TRẢ

Việc chi trả thù lao hằng tháng cho các thành viên tuân thủ theo định mức quy định tại Quyết định của HĐQT về việc Ban hành Quy định về chế độ thù lao, tiền thưởng và chi phí hoạt động đối với các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và thành viên Ban kiểm soát CTCP Traphaco.

THÙ LAO CHI TRẢ TRONG NĂM 2018

Căn cứ vào định mức thù lao nêu trên và dựa vào số thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát thực tế tại từng thời điểm trong năm 2018, tình hình chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2018 cụ thể như sau:

Mức chi trả thù lao đối với các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2018 (Đơn vị: Đồng)

STT	Họ và tên	Chuyên trách	Kiểm điều hành	Nhiệm kỳ	Ngày bổ nhiệm/ Thôi giữ chức vụ	Mức thù lao theo tháng
1	Bà Vũ Thị Thuận	x		2011- 2016, 2016 - 2020	30/3/2016	120.000.000
2	Ông Trần Túc Mã		x	2011- 2016, 2016 - 2020	30/3/2016	31.000.000
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	x		2016 - 2020	30/3/2016	32.000.000
4	Ông Nguyễn Quốc Huy	x		2016 - 2020	Bổ nhiệm 30/3/2018	23.000.000
5	Ông Lee Choong Hwan	x		2016 - 2020	Bổ nhiệm 05/7/2018	23.000.000
6	Ông Kim Dong Hyu	x		2016 - 2020	Bổ nhiệm 05/7/2018	23.000.000
7	Ông Marcus John Pitt	x		2016-2020	30/3/2016	56.000.000
8	Ông Nguyễn Hồng Hiến	x		2016 - 2020	Bổ nhiệm 30/3/2016 Từ nhiệm 27/3/2018	23.000.000
9	Thư ký HĐQT				10/2016	5.000.000

Mức chi trả thù lao đối với các thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2018 (Đơn vị: Đồng)

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ	Ngày bổ nhiệm/ Thôi giữ chức vụ	Mức thù lao theo tháng
1	Dương Đức Hùng	2016-2020	Bổ nhiệm ngày 30/3/2016	26.000.000
2	Đỗ Thị Khánh Vân	2016-2020	x Bổ nhiệm ngày 30/3/2016 Từ nhiệm ngày 16/5/2018	10.000.000
3	Nguyễn Thanh Hoa	2016-2020	Bổ nhiệm ngày 30/3/2016	10.000.000
4	Trần Thị Lý	2016-2020	Bổ nhiệm ngày 05/7/2018	10.000.000
5	Thư ký Công ty		10/2016	4.000.000

GIAMO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ: Không có

GIAMO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Vũ Thị Thuận	Chủ tịch HĐQT	464.644	1,12%	471.254	1,14%	Tăng tỷ lệ sở hữu
2	Trần Túc Mã	Tổng Giám đốc	772.308	1,86%	1.272.308	3,07%	Tăng tỷ lệ sở hữu

GIAMO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không có



Giao dịch VÀ THÙ LAO

Thông tin cổ phiếu VÀ QUAN HỆ CỔ ĐÔNG (IR)

GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

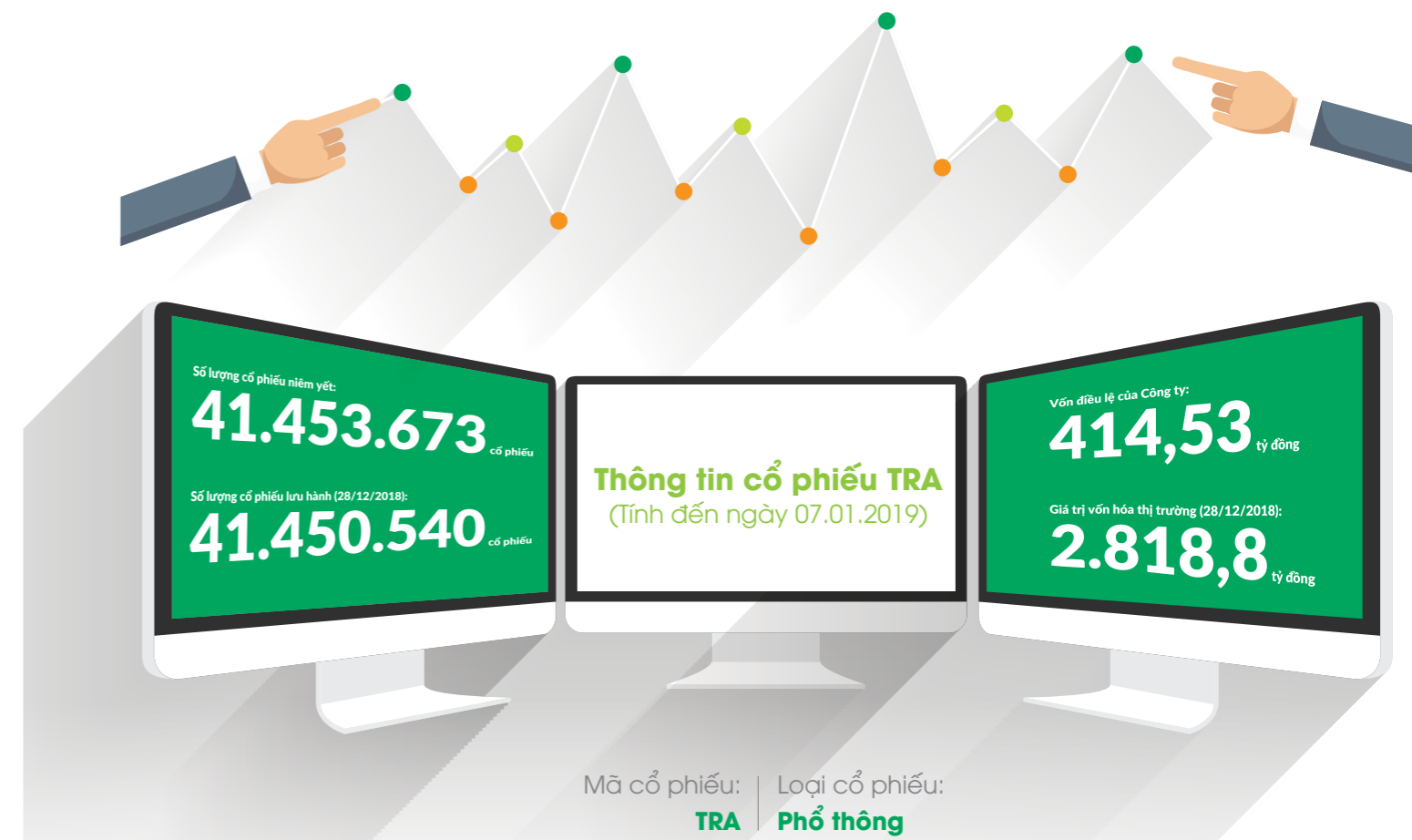
Các giao dịch quan trọng giữa CTCP Traphaco với các bên liên quan trong năm 2018 bao gồm:

STT	Các bên liên quan	Giao dịch	Số tiền
I. CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP			
1.	Tổng Công ty Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC)	Cổ tức năm 2017 (lần 2)	14.786.512.000
II. CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC			
2.	Magbi Fun Limited	Cổ tức năm 2017 (lần 2)	10.361.385.000
3.	Super Delta Pte. Ltd	Cổ tức năm 2017 (lần 2)	6.267.289.000
III. CÔNG TY CON			
1.	Công ty TNHH MTV TraphacoSapa	Lợi nhuận chuyển về	2.126.327.695
2.	Công ty CP Công nghệ cao Traphaco	Lợi nhuận chuyển về	32.093.289.142
		Cổ tức nhận được	16.410.627.000
3.	Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên	Lợi nhuận chuyển về	21.638.786.476
4.	Công ty CP dược Vật tư y tế Đắk Lắk	Lợi nhuận chuyển về	6.513.569.749
		Cổ tức nhận được	2.712.673.306
5.	Công ty CP dược Vật tư Y tế Quảng Trị	Cổ tức nhận được	75.426.000

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

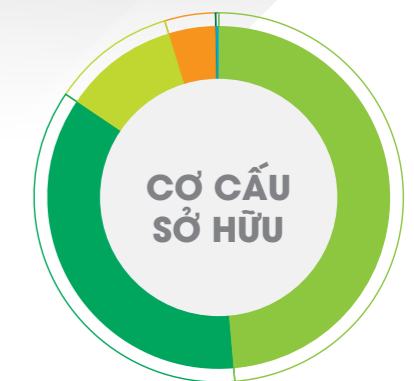
Bán hàng	Kỳ 12 tháng kết thúc ngày 31/12/2018 (VNĐ)	Kỳ 12 tháng kết thúc ngày 31/12/2017 (VNĐ)
Công ty CP CNC Traphaco	1.405.961.200	19.136.250.940
Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên	127.615.480.393	24.126.735.687
Công ty TNHH MTV TraphacoSapa	14.298.962.076	15.495.227.632
Công ty CP Dược VTYT Đắk Lắk	24.911.489.961	32.901.650.062
Công ty Dược phẩm Sao Mai (bà Đào Thúy Hà - người được ủy quyền công bố thông tin)	69.035.584.708	62.114.767.331

Mua hàng hóa, dịch vụ	Kỳ 12 tháng kết thúc ngày 31/12/2018 (VNĐ)	Kỳ 12 tháng kết thúc ngày 31/12/2017 (VNĐ)
Công ty CP CNC Traphaco	279.335.287.921	321.002.118.656
Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên	257.199.973.274	42.966.009.010
Công ty TNHH MTV TraphacoSapa	29.685.473.143	32.169.935.000
Ông Vũ Văn Ân (chồng PTGD Nguyễn Thị Lan)	16.200.000	180.000.000



Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt danh sách 07/01/2019

Cổ đông	Tỷ lệ %
● Tổ chức nước ngoài	46,48
● Tổ chức trong nước	1,37
● Cổ đông Nhà nước	35,67
● Cá nhân nước ngoài	0,12
● Cá nhân trong nước	11,65
● Cổ đông đặc biệt	4,7
● Cổ phiếu quỹ	0,01



Danh sách cổ đông lớn sở hữu trên 5% vốn cổ phần của công ty

STT	Tên tổ chức	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công Ty Đầu Tư Và Kinh Doanh Vốn Nhà Nước	0101992921	Số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	14.786.512	35.67
2	MAGBI FUND LIMITED	CB2132	UNIT 810, 8/F STAR HSE 3 SALISBURY RD TST KLN HONG KONG	10,361,385	25.00
3	SUPER DELTA PTE. LTD.	CB2320	10 Anson Road, # 23-14P, International Plaza, Singapore (079903)	6,267,289	15.12

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 07/01/2019 của Công ty cổ phần Traphaco

Thông tin cổ phiếu VÀ QUAN HỆ CỔ ĐÔNG (IR)

Diễn biến của cổ phiếu TRA năm 2018

Biểu đồ giá đóng cửa của cổ phiếu TRA từ 02/01/2018 đến 28/12/2018



(Nguồn: HSX, www.Vietstock.vn)

Giá cổ phiếu Traphaco (TRA) trong năm 2018 biến động với giá đóng cửa thấp nhất đạt 64.600 đồng, giá cao nhất đạt 112.700 đồng, chênh lệch 48.100 đồng tương đương 42,67%. Kết thúc năm 2018, trong tình hình ảnh hưởng tiêu cực từ biến động thị trường chung và các bất lợi trong vĩ mô từ thị trường thế giới, cổ phiếu TRA

đã suy giảm 38,2% thị giá về mức 68.000 đồng so với mức 112.700 đồng hồi đầu năm 2018. Tuy nhiên, TRA vẫn tiến hành hoàn tất chi trả cổ tức 2017 với mức chi trả là 2.000 đồng tiền mặt và tạm ứng 1.000 đồng cổ tức 2018, duy trì tỷ lệ lợi suất cổ tức 2,67%/năm dựa theo mức thị giá đầu năm 2018.

Biểu đồ so sánh diễn biến TRA và VNINDEX từ 02/01/2018 đến 28/12/2018

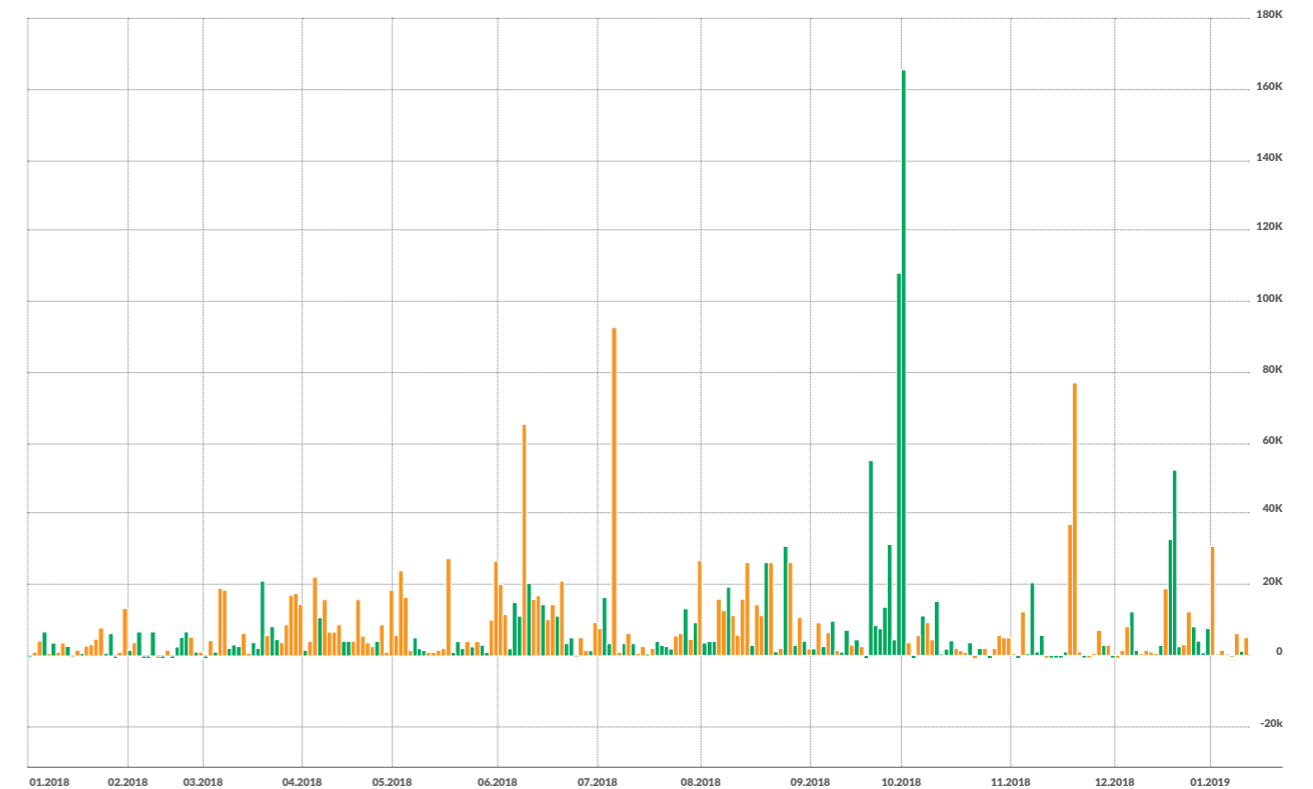


(Nguồn: HSX, www.Vietstock.vn)

Thống kê giao dịch

Giá cổ phiếu giao dịch	Ngày	Giá
Giá đóng cửa cuối năm	28/12/2018	68.000 VNĐ/CP
Giá giao dịch cao nhất	03/01/2018	112.700 VNĐ/CP
Giá giao dịch thấp nhất	23/08/2018	64.600 VNĐ/CP
Biến động giá trong năm		-43.300 VNĐ (-38,2%)
KLGD cuối năm	28/12/2018	1.350 CP
Cao nhất	02/10/2018	165.320 CP
Thấp nhất	07/02/2018	10 CP
Giao dịch bình quân mỗi ngày		8.961 CP

Biểu đồ khối lượng và giá trị giao dịch của cổ phiếu TRA (02/01/2018 đến 28/12/2018)



(Nguồn: HSX, www.Vietstock.vn)



TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH TẠI NGÀY 02/10/2018 ĐẠT

14,87 (TỶ VNĐ)

~ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐẠT 165.320 CỔ PHIẾU

Cổ phiếu TRA giao dịch nhiều nhất trong khoảng thời gian tháng 9 đến tháng 10/2018, với khối lượng giao dịch bình quân ngày đạt 12.705 cổ phiếu. Ngày có giao dịch nhiều nhất là 02/10/2018 với khối lượng giao dịch đạt 165.320 cổ phiếu, tổng giá trị đạt gần 14,87 tỷ đồng.

Thông tin cổ phiếu VÀ QUAN HỆ CỔ ĐÔNG (IR)

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG (IR)

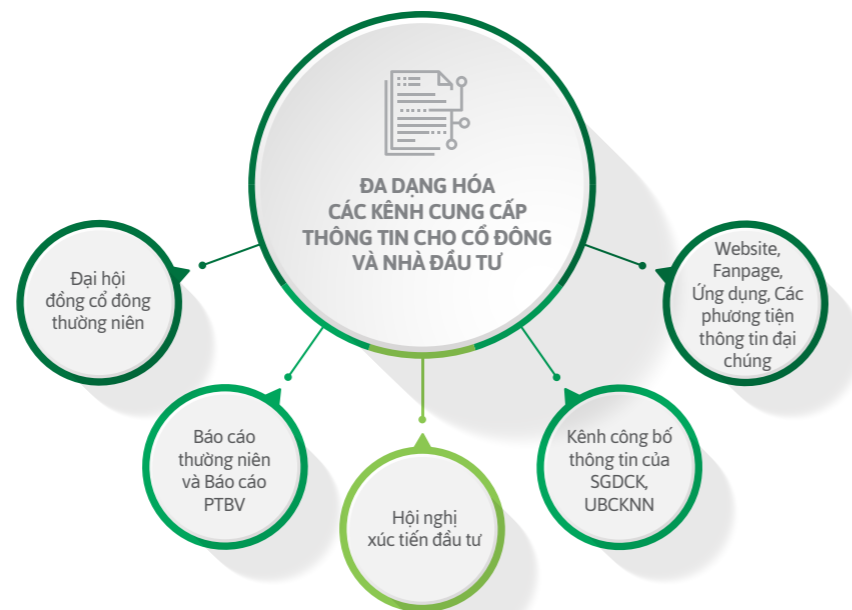
“
 Bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông, nhà đầu tư là một trong những vấn đề cốt lõi được Traphaco tích hợp trong quản trị doanh nghiệp. Là doanh nghiệp niêm yết với gần 2.000 cổ đông, Traphaco luôn định hướng hoạt động quan hệ cổ đông hướng tới việc bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền cổ đông, tuân thủ các quy định pháp luật, đảm bảo công bố thông tin minh bạch và đối xử bình đẳng với các cổ đông.”

TĂNG CƯỜNG MINH BẠCH THÔNG TIN, NÂNG CAO MỨC ĐỘ TIN CẬY CỦA THÔNG TIN CUNG CẤP RA THỊ TRƯỜNG

Đa dạng hóa các kênh cung cấp thông tin cho cổ đông và nhà đầu tư

Thông tin là nền tảng của mọi quyết định đầu tư vì Traphaco luôn nỗ lực đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các kênh cung cấp thông tin nhằm tạo điều kiện cho cổ đông và nhà đầu tư được tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời về định hướng chiến lược, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình quản trị doanh nghiệp...

Ngoài việc công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC, Traphaco còn chủ động công bố kịp thời các thông tin được đánh giá là trọng yếu, có thể ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư; Chủ động công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các sự kiện lớn của Công ty để nhà đầu tư có thể nắm bắt kịp thời các thông tin liên quan đến hoạt động của Traphaco.



Traphaco đã đầu tư phát triển phần mềm ứng dụng Quan hệ nhà đầu tư trên Mobile apps. Với phần mềm này các nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận, tra cứu các thông tin về Traphaco, cập nhật kịp thời và phân tích các thông tin về hoạt động kinh doanh và tình hình quản trị tại Traphaco và các công ty con. Có thể nói, đây là một nỗ lực của Traphaco trong việc nâng cao chất lượng hoạt động quan hệ nhà đầu tư, góp phần xây dựng hệ thống quản trị Công ty theo chuẩn Quốc tế.



CÁC HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ (IR) ĐÃ TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2018 NHẪM NÂNG CAO TÍNH MINH BẠCH VÀ MỨC ĐỘ TIN CẬY CỦA THÔNG TIN

Nâng cao mức độ tin cậy của số liệu

Lập BCTC theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS).

Soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm.

Công bố thông tin chủ động, minh bạch

CBTT theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC

Công bố thông tin kịp thời các thông tin được đánh giá là trọng yếu, có thể ảnh hưởng đến lợi ích của nhà đầu tư

Thường xuyên cập nhật chuyên mục dành riêng cho cổ đông trên website bằng tiếng Anh và tiếng Việt

Tăng cường đối thoại với Nhà đầu tư

Tăng cường gặp gỡ và tìm hiểu nhu cầu thông tin của các nhà đầu tư

Giải đáp các vấn đề nhà đầu tư quan tâm.

THÔNG QUA VIỆC ĐÁP ỨNG ĐẦY ĐỦ CÁC YẾU TỐ TRỌNG YẾU VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ THỰC THI CÁC CHÍNH SÁCH QUAN HỆ CỔ ĐÔNG HIỆU QUẢ, GIỮ VỊ TRÍ DẪN ĐẦU THỊ TRƯỜNG ĐỒNG DƯỢC TẠI VIỆT NAM, TRAPHACO TIẾP TỤC ĐƯỢC BÌNH CHỌN VÀO TOP 50 DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TỐT NHẤT (FORBES 50).

BẢO VỆ QUYỀN LỢI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẢM BẢO SỰ BÌNH ĐẲNG GIỮA CÁC CỔ ĐÔNG

Việc thực thi các chính sách bảo vệ quyền lợi cổ đông và đảm bảo sự bình đẳng giữa cổ đông lớn và cổ đông thiểu số luôn được Traphaco chú trọng để đảm bảo các cổ đông được cung cấp thông tin như nhau, bao gồm các thông tin về thời gian và tỷ lệ chi trả cổ tức, thông tin về đợt phát hành, thông tin mời họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường, tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện quyền biểu quyết...

Thông tin cổ phiếu VÀ QUAN HỆ CỔ ĐÔNG (IR)

CHUẨN HÓA QUY TRÌNH TỔ CHỨC ĐHĐCĐ THEO QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH VÀ CÁC THÔNG LỆ QUỐC TẾ

Trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty hiện nay như Thẻ điểm quản trị ASEAN, Nguyên tắc quản trị công ty của OECD và IFC, Traphaco tiếp tục chuẩn hóa quy trình về trình tự, thủ tục triệu tập họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, đăng thông báo mời họp trên 03 kỳ liên tiếp của một tờ báo có phạm vi phát hành toàn quốc, đồng thời công bố đầy đủ tài liệu họp theo quy định trên website trước khi tổ chức họp 15 ngày và hướng dẫn cổ đông truy cập các tài liệu làm cơ sở thảo luận và biểu quyết thông tại Đại hội. Bên cạnh đó, Traphaco luôn khuyến khích các cổ đông ý thức hơn về các quyền của mình bao gồm Quyền biểu quyết, quyền nhận cổ tức, quyền được đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, quyền thông qua báo cáo tài chính hàng năm và quyền tiếp cận các thông tin về hoạt động của Traphaco.

DUY TRÌ CHÍNH SÁCH CỔ TỨC BẰNG TIỀN MẶT ĐỀU ĐẶN QUA CÁC NĂM

Traphaco hiểu rằng một trong những quyền quan trọng nhất của cổ đông là quyền được nhận cổ tức. Thông qua chính sách cổ tức bằng tiền mặt đều đặn kể từ khi niêm yết, Traphaco mong muốn đảm bảo các khoản cổ tức định kỳ và đảm bảo thu nhập ổn định cho cổ đông. Năm 2018, với việc dành hơn 124 tỷ đồng chi trả cổ tức đã nâng tổng số tiền cổ tức Traphaco đã chi trả cho cổ đông kể từ khi niêm yết đến nay lên đến gần 1.000 tỷ đồng.

Định hướng NĂM 2019

NĂM 2019, TRAPHACO ĐÃ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ VÀ CHUYÊN NGHIỆP HÓA HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ, TRONG ĐÓ TẬP TRUNG VÀO CÁC HOẠT ĐỘNG SAU:

1

Tăng cường gặp gỡ, tìm hiểu nhu cầu của các nhà đầu tư, qua đó tìm kiếm các cơ hội hợp tác hiệu quả với nhà đầu tư tại Việt Nam và trên thế giới.

2

Cấu trúc lại giao diện chuyên trang dành cho cổ đông, nhà đầu tư trên website và ứng dụng Traphaco IR theo hướng thân thiện và tiếp cận hơn;

3

Tiếp tục thực hiện công bố thông tin song ngữ tiếng Anh - Việt đối với các tài liệu được đăng tải trên website Traphaco.

Đánh giá tình hình QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018



“

Hội đồng quản trị tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo Quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đối xử bình đẳng với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.

”

thành viên từ nhiệm. Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã được bầu bổ sung tại các kỳ Đại hội. Việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định 71. Các thành viên HĐQT, BKS đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Năm 2018, Công ty tổ chức họp Đại hội cổ đông 02 lần để thông qua và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội. Các Đại hội cổ đông của Công ty được tổ chức hợp pháp và hợp lệ, đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp về trình tự, thủ tục.

Cổ đông được đối xử công bằng và được bảo vệ các quyền lợi hợp pháp. Công ty trả cổ tức năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội; trình tự, thủ tục và thời gian thanh toán tuân thủ theo Điều 132 của Luật Doanh nghiệp.

Điều lệ Công ty được sửa đổi, cập nhật và Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC.

Năm 2018, Hội đồng quản trị có 03 thành viên từ nhiệm và Ban Kiểm soát có 01

Hội đồng quản trị tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo Quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đối xử bình đẳng với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty. Các thành viên HĐQT thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và công ty. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã công khai lợi ích liên quan, báo cáo tới HĐQT, BKS.

Công ty công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty.

Công ty đã bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty theo Điều 18, Nghị định 71.

Báo cáo của BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu	Ghi chú
1	Dương Đức Hùng	Trưởng ban	1.008 (0,002%)	Được bầu vào nhiệm kỳ mới ngày 30/3/2016
2	Nguyễn Thanh Hoa	Ủy viên	0	Được bầu vào nhiệm kỳ mới ngày 30/3/2016
3	Trần Thị Lý	Ủy viên	0	Được bầu vào nhiệm kỳ mới ngày 05/7/2018
	Đỗ Khánh Vân	Ủy viên	0	Được bầu vào nhiệm kỳ mới ngày 30/3/2016 Từ nhiệm ngày 16/5/2018

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên được ĐHCĐ nhiệm kỳ 2016-2020 thường niên bầu ra nhằm thực hiện các hoạt động giám sát theo luật định và quy chế hoạt động của Công ty. Năm 2018, Ban Kiểm soát có sự thay đổi về nhân sự, một thành viên BKS từ nhiệm khi nhóm cổ đông lớn Mekong Capital thoái vốn, một thành viên mới do cổ đông lớn Super Delta Pte. Ltd. giới thiệu và được bầu bổ sung tại ĐHCĐ bất thường ngày 05/7/2018. Ban Kiểm soát có các nhiệm vụ chính sau: thực hiện các quyền giám sát việc thực thi Điều lệ và Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên và nhiệm kỳ; giám sát các hoạt động tài chính; giám

sát tính thực thi của HĐQT và BĐH theo luật định, Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT. Trong năm tài chính 2018, BKS tập trung cùng HĐQT khuyến nghị và giám sát xây dựng các quy chế quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất: quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC; quy chế trả lương. Ban Kiểm soát cũng đã tập trung thẩm tra, xem xét chi phí đầu vào của Công ty; đánh giá tính hiệu quả các chương trình marketing; thẩm tra việc chi trả chiết khấu cho khách hàng của Công ty, đảm bảo hoạt động tài chính của Công ty rõ ràng và minh bạch.

Các phiên họp của Ban Kiểm soát

Năm 2018, Ban kiểm soát đã tổ chức 07 cuộc họp định kỳ và tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Traphaco. Các phiên họp chính của Ban Kiểm soát như sau:

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính
Phiên 1: Tháng 1/2018	3/3	Phân tích đánh giá các Hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan năm 2018, trình ĐHCĐ.
Phiên 2: Tháng 2/2018	3/3	Rà soát đánh giá việc tuân thủ pháp luật Nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT, việc thực hiện KPIs của Ban Điều hành.
Phiên 3: Tháng 3/2018	3/3	Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2017
Phiên 4: Tháng 5/2018	2/2	Rà soát thuế xuất-nhập khẩu và hàng công ty nhập khẩu; đánh giá vật tư đầu vào. Phân công nhiệm vụ các thành viên BKS, xem xét lại thù lao các thành viên BKS.
Phiên 5: Tháng 8/2018	3/3	Thẩm tra báo cáo tài chính giữa kỳ năm 2018. Phân công nhiệm vụ các thành viên BKS.
Phiên 6: Tháng 9/2018	3/3	Đánh giá các chương trình xúc tiến bán hàng, Marketing.
Phiên 7: Tháng 10/2018	3/3	Thẩm tra việc chi trả chiết khấu trên hoá đơn của năm 2017



KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ 2018



- Công ty đã hoàn thành trích lập các quỹ theo đúng quy định, đảm bảo nộp ngân sách nhà nước theo đúng luật định.
- Trả cổ tức, công ty đã tạm ứng 20% bằng tiền mặt vào tháng 01/2019 & dự kiến trả 10% bằng tiền mặt vào quý II/2019.
- Công ty đã thực hiện doanh thu 2018 đạt 1.798 tỷ đồng, đạt 75% kế hoạch năm 2018, đạt 96% so với năm 2017; lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 156,27 tỷ đồng, đạt 52% kế hoạch năm 2018, giảm 35% so với năm 2017.
- Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS: Năm 2018 Công ty đã chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS theo qui định cũng như định mức đã được ĐHCĐ 2018 phê duyệt.
- Hợp đồng giữa Traphaco với Công ty công nghệ cao Traphaco và Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên (hợp đồng với bên liên quan, có giá trị lớn) đã được ký kết và triển khai theo Nghị quyết Đại hội.
- Điều lệ Công ty đã được điều chỉnh theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC.
- Quy chế nội bộ về Quản trị công ty đã được ban hành theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư 95/2017/TT-BTC.
- Công ty đã lựa chọn Ernst & Young là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Báo cáo của BAN KIỂM SOÁT

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị có 7 thành viên; trong năm 2018, 03 thành viên HĐQT từ nhiệm, 03 thành viên mới của HĐQT được bầu bổ sung (01 thành viên được bầu tại ĐHCĐ thường niên ngày 30/3/2018 và 02 thành viên được bầu tại ĐHCĐ bất thường ngày 05/7/2018). Hội đồng quản trị hiện tại có 3/7 thành viên là người nước ngoài, 2 người là thành viên độc lập, đáp ứng đúng tỷ lệ quy định tại Nghị định 71. Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo đúng qui định của Điều lệ và hoạt động công ty. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm là phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế quản trị doanh nghiệp của Công ty, theo sát mọi hoạt động, chiến lược phát triển của Công ty với hiệu quả và tinh thần trách nhiệm cao.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo, công bố thông tin đầy đủ theo quy định hiện hành của pháp luật.

Các thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp HĐQT và có ý kiến đóng góp theo nội dung quy định.

Các tiểu ban trực thuộc HĐQT tổ chức các cuộc họp theo đúng quy chế hoạt động HĐQT.

BKS thống nhất với Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ thường niên 2018.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT CỦA CÔNG TY

Các chỉ tiêu lớn:

STT	Chỉ tiêu nghị quyết	Kế hoạch 2018 (tỷ đồng)	Thực hiện 2018 (tỷ đồng)	Tỷ lệ so với kế hoạch (%)	So với 2017 (%)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.400	1.796	75	96
	- Hàng sản xuất	1.800	1.472	82	98
	- Hàng XNK ủy thác và cung cấp dịch vụ, hàng khác	300	97	32	65
	- Doanh thu từ công ty con	300	224	75	90
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-
	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	240	156,27	52	65
3	Thu nhập bình quân	22.900.000	20.380.000	88,7	93,2
4	Nộp ngân sách		93.281.024.693		

Các chỉ tiêu chưa đạt

Chỉ tiêu Doanh thu: không đạt kế hoạch, ít hơn 25% so với kế hoạch 2018, doanh thu hàng sản xuất chỉ đạt 82% kế hoạch. Nguyên nhân là chính sách bán hàng năm nay quy định yêu cầu về tăng trưởng cùng với cách tính SKU khó nên không tạo được sự đồng thuận và ủng hộ từ khách hàng.

Chỉ tiêu Lợi nhuận: chỉ đạt 52% kế hoạch và 65% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do chưa tính đến chi phí khấu hao tại Nhà máy Hưng Yên, chưa tính đến chi phí tài chính và chênh lệch lợi nhuận tài chính, cũng như giá nguyên phụ liệu tăng.

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

BKS chúng tôi đã xem xét, thẩm tra và đồng ý với Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng của Công ty năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young. Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, báo cáo tài chính sáu tháng và các quý trong năm 2018 thể hiện trung thực và hợp lý trên mọi khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty.

Công ty đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán cũng như các quy định quản lý tài chính, kế toán, thuế hiện hành trong việc tổ chức



công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán. Các Báo cáo tài chính trong năm 2018 đã được lập chính xác và đúng thời hạn.

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018 được thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Nhiệm kỳ	Ngày bổ nhiệm/Thôi giữ chức vụ	Mức thù lao theo tháng
1	Dương Đức Hùng	2016-2020	Bổ nhiệm ngày 30/3/2016	26.000.000
2	Đỗ Thị Khánh Vân	2016-2020	Bổ nhiệm ngày 30/3/2016	10.000.000
3	Nguyễn Thanh Hoa	2016-2020	Từ nhiệm ngày 16/5/2018	10.000.000
4	Trần Thị Lý	2016-2020	Bổ nhiệm ngày 05/07/2018	10.000.000
5	Thư ký Công ty		Bổ nhiệm ngày 05/7/2018	4.000.000

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, biên bản họp HĐQT và các thông tin khác khi có yêu cầu.

BKS, HĐQT và Ban TGD phối hợp chặt chẽ để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm tra kiểm soát của BKS.

Định kỳ, BKS đều có những báo cáo và kiến nghị bằng văn bản gửi tới HĐQT và Ban TGD. Những kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

Trong năm 2018 không có yêu cầu từ Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông hoặc cổ đông theo khoản 2 điều 114 Luật Doanh nghiệp đối với Ban Kiểm soát về việc kiểm tra từng vấn đề cụ thể về quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Hoạt động tài chính

Dự kiến năm 2019 công ty sẽ tập trung đề ra hạn mức chi phí đối với các hoạt động của công ty, nhằm tối ưu chi phí.

Báo cáo của BAN KIỂM SOÁT

ĐỀ XUẤT

Ban Kiểm soát đề xuất các ý kiến sau cho năm 2019:



1. Công ty tập trung các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhà máy mới tại Hưng Yên, chú ý giảm giá vốn hàng bán, để mang lại lợi nhuận cho Công ty.
2. Công ty có quy định rõ ràng và biện pháp cụ thể để kiểm soát chi phí bán hàng trong hạn mức quy định.
3. Công ty đánh giá hiệu quả các chương trình marketing sau khi kết thúc triển khai.
4. Công ty chú trọng các giải pháp thúc đẩy doanh thu hàng ETC.



PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019



1. BKS sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Giám sát HĐQT và Ban TGD Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
3. Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính. Giám sát việc thực hiện những nội dung đề nghị, góp ý của đơn vị kiểm toán độc lập.
4. Thực hiện công tác thẩm định các Báo cáo tình hình kinh doanh và Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT Công ty để trình ĐHĐCĐ thường niên 2019.
5. Tiếp tục rà soát, kiến nghị những vấn đề bất cập trong các quy trình, quy chế, hoạt động kinh doanh của Công ty. Giám sát việc tuân thủ đúng các quy trình và quy chế.

Báo cáo QUẢN TRỊ RỦI RO



“

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO (QTRR) CUNG CẤP MỘT CÁI NHÌN TOÀN DIỆN VÀ NHẤT QUÁN VỀ RỦI RO. ĐÂY LÀ MỘT CÔNG CỤ QUAN TRỌNG TRONG QUẢN TRỊ HIỆU QUẢ VÀ QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ LÀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ TIÊU BIỂU ĐƯỢC CÔNG TY ĐẶC BIỆT QUAN TÂM VÀ ĐẦU TƯ. QTRR LÀ MỘT HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ TIÊU BIỂU MÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÃ QUAN TÂM VÀ ĐẦU TƯ VÀO.

”

Năm 2018 tiếp tục duy trì các hoạt động QTRR đã khá rõ nét và toàn diện trong năm 2017.

Báo cáo QUẢN TRỊ RỦI RO



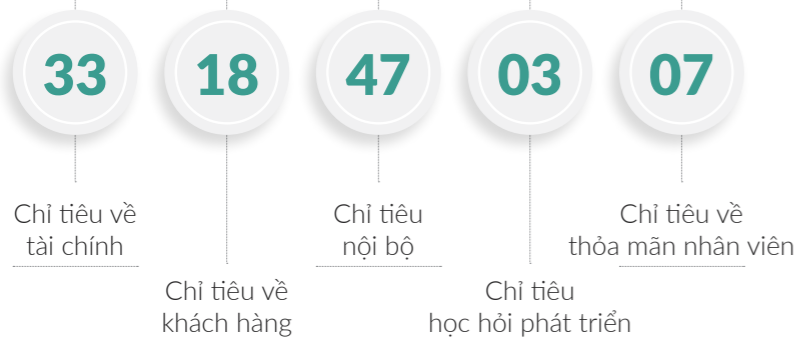
QUẢN TRỊ RỦI RO CHIẾN LƯỢC



Thực hiện Chiến lược phát triển bền vững 2017-2020, với trọng tâm năm 2018 là Phát triển, đồng bộ nguồn lực. Song song với việc thực hiện chiến lược là những biện pháp quản trị rủi ro chiến lược toàn diện.



108 chỉ tiêu được cụ thể hóa trong chiến lược 2018



Trách nhiệm được giao

- Cho mỗi thành viên Ban chiến lược;
- Cho mỗi phòng ban;
- Cho mỗi cán bộ quản lý.

Mỗi chỉ tiêu đều có mục tiêu, tiến độ thực hiện theo tháng quý, có phương pháp đánh giá và giao trách nhiệm cho 2 cấp: lãnh đạo và quản lý.

Chiến lược 2018 được triển khai và kiểm soát theo quy trình:



Ban chiến lược tiến hành lập phụ lục về nhận diện bối cảnh hàng năm, có văn bản chỉ đạo liên quan đến quản trị rủi ro của công ty nhằm mục đích đưa ra biện pháp kiểm soát rủi ro cho từng giai đoạn thích hợp sau khi đã có sự phân tích mặt mạnh/yếu, thách thức.

QUẢN TRỊ RỦI RO CHIẾN LƯỢC TỐT
giúp cho công ty phát triển đúng hướng, đạt được những mục tiêu đặt ra với chi phí thấp nhất, trong khoảng thời gian ngắn nhất.



Báo cáo QUẢN TRỊ RỦI RO



QUẢN TRỊ RỦI RO PHÁP LÝ

Rủi ro pháp lý là những vấn đề pháp lý có thể xảy ra và ảnh hưởng đến mục tiêu hoạt động của Doanh nghiệp. Môi trường pháp lý năm 2018 thay đổi/cập nhật sẽ tác động đến chiến lược phát triển của Công ty.

Năm 2018 là năm hoạt động thứ hai của Bộ phận pháp chế, năng lực và vai trò của bộ phận Pháp chế được nâng cao, thực hiện đúng và đủ chức năng của bộ phận.

Bộ phận Pháp chế trực thuộc Ban QTRR với chức năng tư vấn, tham mưu cho Ban lãnh đạo công ty về các vấn đề có liên quan đến tổ chức, hoạt động của công ty; kiểm soát sự tuân thủ pháp luật trong nội bộ và là đầu mối giải quyết tranh chấp liên quan đến công ty. Bên cạnh đó, công ty duy trì Hợp đồng thường niên với công ty luật để tư vấn các vấn đề liên quan đến pháp lý của doanh nghiệp.

Những hoạt động QTRR pháp lý được thực hiện trong năm 2018:

Công tác pháp chế

- Góp ý các dự thảo văn bản pháp luật.
- Phân tích, đánh giá tác động, ảnh hưởng của các VBPL tới Công ty.
- Cập nhật các văn bản pháp luật.
- Tư vấn nội bộ, soát xét tính pháp lý của các Hợp đồng, giao dịch.

- Cập nhật các Dự thảo VBPL, trực tiếp đóng góp ý kiến và triển khai lấy ý kiến, tổng hợp từ các bộ phận có liên quan, Công ty con gửi đến cơ quan chức năng.
- Cập nhật VBPL liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty như: Dược, Thuế, XNK, Lao động, thực phẩm chức năng, An toàn thực phẩm, thủ tục hành



chính, quản trị doanh nghiệp,... Công tác cập nhật được thực hiện hàng tuần và chọn lọc theo lĩnh vực và gửi đến các bộ phận liên quan thông qua hệ thống quản lý văn bản của Công ty và qua email.

- Hoàn thiện Quy định Soát xét Hợp đồng, giao dịch nhằm đảm bảo trình tự thực hiện soát xét các hợp đồng, giao dịch thống nhất trong toàn Công ty. Tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro pháp lý các hợp đồng: có giá trị lớn, giao dịch với đối tác nước ngoài, hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng lixang, hợp đồng giao dịch với bên có liên quan...các thỏa thuận bảo mật.
- Đối với các văn bản mới ban hành, có sự tác động đáng kể đến hệ thống, bộ phận Pháp chế - Ban QTRR chủ động đánh giá cũng như lấy ý kiến đánh giá của các bộ phận có liên quan, công ty con.

Quản trị rủi ro pháp lý đã dần được triển khai một cách toàn diện, đồng bộ và quy lát hơn trước, góp phần quan trọng cho việc thực hiện mục tiêu chiến lược của Traphaco trong năm 2018 gắn liền với “Tăng cường kiểm soát – thực hiện mục tiêu”.



QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH



Để phát hiện và kiểm soát rủi ro tài chính, công ty phân tích rất kỹ báo cáo tài chính để đánh giá kịp thời RR tài chính nếu có xảy ra. Traphaco thuê Công ty kiểm toán độc lập có uy tín (thuộc nhóm Big 4) thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 (công ty kiểm toán Ernst & Young). Sự tham gia của các thành viên Ban QTRR vào Ban kiểm soát của công ty mẹ (Trưởng ban QTRR với vai trò là Trưởng ban kiểm soát), Kiểm soát viên (công ty con: Công ty TNHH Traphaco Sapa), là thành viên Ban kiểm soát của công ty thành viên: công ty Dược & TTBVTYT ĐakLak) góp phần quản trị rủi ro tài chính được hiệu quả hơn.

Việt Nam là một trong số các nước quản lý rất chặt về chuyển giá, yêu cầu đối với các giao dịch liên kết ngày càng đối với khắt khe hơn. Để đáp ứng những yêu cầu đó và phòng ngừa rủi ro, công ty thực hiện kiểm soát giá theo nguyên tắc “Giá thị trường” trong giao dịch giữa Traphaco và đơn vị liên kết.

Chính sách bán hàng 2018 có những chỉ tiêu khó thực hiện gây khó khăn cho khách hàng, không cộng hưởng được giá trị dẫn đến khách hàng không ủng hộ; khách hàng còn tâm lý hạ giá để cạnh tranh; khối kinh doanh không đảm bảo được việc tuân thủ thực hiện chính sách bán hàng là một trong những yếu tố dẫn đến không hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận.

Để giảm thiểu rủi ro công ty đã tiến hành:

- Thực hiện điều chỉnh chính sách bán hàng từ Quý 2 năm 2018.
- Khảo sát sự tuân thủ CSBH 2018 của khách hàng qua 2 tiêu chí: giá bán lẻ & giới thiệu bằng cách thức “Khách hàng bí mật”.
- Kiểm tra hoạt động của các tỉnh & chi nhánh thông qua các nội dung: công tác quản lý tiền hàng, thị trường (thực hiện CSBH 2018), chế độ lương & chi phí.
- Hàng tháng, có báo cáo đánh giá sự tuân thủ hiệu quả CSBH 2018. Từ đó, đưa ra những đề xuất với ban lãnh đạo công ty để có những điều chỉnh chính sách cho phù hợp & là căn cứ để xây dựng CSBH 2019 để thực hiện hơn, đảm bảo quyền lợi khách hàng.

Quản lý chi phí sẽ quyết định thành công của một doanh nghiệp, là mấu chốt trong việc đưa ra quyết định, đánh giá hiệu quả làm việc và giúp doanh nghiệp sử dụng một cách tối ưu nhất các nguồn tài nguyên. Năm 2018, công tác tài chính chưa phân bổ rõ hạn mức dẫn đến kiểm soát chi phí chưa tốt, hiệu quả chưa cao. Để đảm bảo mục tiêu tối ưu hóa chi phí, công ty chủ trương phân bổ hạn mức chi phí, giao trách nhiệm và kiểm soát theo hạn mức đã được phân bổ.

Rủi ro tài chính có thể tác động tích cực hoặc tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Mọi rủi ro đều gắn liền với khả năng sinh lời, nếu doanh nghiệp phòng ngừa, hạn chế được rủi ro, thậm chí biến rủi ro thành cơ hội kinh doanh thì sẽ đạt được những lợi ích nhất định.

Báo cáo QUẢN TRỊ RỦI RO



QUẢN TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Năm 2018 tiếp tục triển khai thực hiện quy trình QTRR theo ISO trên tất cả các hoạt động, tới khắp các phòng ban bộ phận trong công ty, việc thực hiện quy trình QTRR đi vào thực chất, có chất lượng.

“

Nhận thức và trách nhiệm về công tác QTRR được tăng cường, nâng cao thông qua việc thiết lập danh mục rủi ro, từ đó lựa chọn những rủi ro trọng yếu để kiểm soát, phối hợp với các phòng ban có liên quan lên kế hoạch khắc phục để làm giảm mức độ rủi ro xuống mức thấp nhất hoặc loại bỏ rủi ro.

”

Hàng tháng, sau các cuộc họp giao ban, ban QTRR & trợ lý Tổng giám đốc sẽ tổng kết lại các rủi ro trong tháng được nêu ra trong cuộc họp, lập phiếu đề nghị Tổng Giám đốc phê duyệt các rủi ro phải đưa vào nhận diện và kiểm soát, hoặc đề xuất đưa vào KPI tháng của các bộ phận liên quan nếu cần thiết.



Một số rủi ro trọng yếu đã được đưa vào kiểm soát trong năm 2018:

Rủi ro trong nhập khẩu & mua bán vật tư đầu vào

Việc biến động giá của các vật tư đầu vào, đặc biệt là các vật tư chủ lực ảnh hưởng lớn đến giá vốn hàng bán và lợi nhuận của Công ty. Kiểm soát tốt rủi ro này góp phần tối ưu hóa chi phí, gia tăng lợi nhuận:

- Đối với hàng nhập khẩu, khi Việt Nam ký kết các hiệp định tự do thương mại có thể sẽ có các thay đổi về biểu thuế hoặc có các mặt hàng được miễn thuế. Công ty thực hiện rà soát toàn bộ các mặt hàng theo biểu thuế mới định kỳ 6 tháng/lần và cập nhật, dự báo tình hình thay đổi thuế suất nhập khẩu hàng tháng và đưa ra đề xuất nhập khẩu vật tư hợp lý.
- Việc triển khai công tác thẩm định giá vật tư đầu vào có giá trị trên 1 tỷ theo kế hoạch năm 2018 của Ban QTRR phối hợp với Ban kiểm soát là hoạt động nhằm kiểm soát hiệu quả hơn chi phí nguyên vật liệu đầu vào, góp phần hiện thực hoá mục tiêu “giá vốn hàng bán \leq 52% doanh thu” năm 2018 của công ty và đảm bảo quyền lợi về pháp lý của công ty trong giao dịch mua bán vật tư.
- Công ty chủ động về nguồn dược liệu theo tiêu chuẩn GACP – WHO, chủ động xây dựng danh mục các dược liệu thu mua theo thời vụ để đảm bảo nguồn cung, chất lượng ổn định và giá thành tốt nhất.
- Chất lượng vật tư đầu vào của công ty khá ổn định do năng lực nhà cung ứng đều được công ty đánh giá nghiêm túc theo các tiêu chuẩn quy định trong quy trình để quyết định lựa chọn. Bên cạnh đó, công ty chủ động tìm nguồn hàng thay thế, các nhà cung ứng mới có năng lực để phòng ngừa rủi ro thiếu hụt vật tư đầu vào khi các nhà cung ứng cũ gặp sự cố.

- Thực hiện lập dự trữ số lượng vật tư dự phòng để tránh tác động tăng giá trong giai đoạn hàng hóa có giá cả biến động (như có dự báo khan hiếm hàng, biến động tỉ giá, thuế, các tác động tăng giá đầu vào trong sản xuất của Nhà cung ứng) hoặc đối với các vật tư mang tính mùa vụ.



Rủi ro trong nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Đổi mới sáng tạo là yêu cầu bức thiết để doanh nghiệp có thể tồn tại và phát triển. Quá trình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới vừa mang đến cơ hội nhưng cũng tiềm ẩn rủi ro: Việc quyết định lựa chọn phát triển sản phẩm mới không mang tính khả thi và có khả năng phù hợp với nhu cầu của thị trường gây lãng phí nguồn lực, tốn kém chi phí, không mang lại hiệu quả kinh tế cho doanh nghiệp. Nhận thức được tầm quan trọng cũng như những rủi ro của việc phát triển sản phẩm mới:

- Công ty chủ động và tăng cường hoạt động sàng lọc ý tưởng. Bên cạnh đó, nhằm tăng khả năng thành công cho sản phẩm và công nghệ mới: triển khai phối hợp, liên kết hoạt động R&D với các khâu khác trong chuỗi giá trị của công ty (kinh doanh và marketing).
- Đa dạng hóa sản phẩm theo chiến lược đồng tâm: mở rộng dòng sản phẩm, mở rộng tập khách hàng, gia tăng Doanh thu cả dòng, tăng thị phần của Nhóm sản phẩm, sản phẩm mới để người tiêu dùng chấp nhận hơn, trình dược viên triển khai tốt hơn; đạt doanh thu và độ phủ cao. Bên cạnh đó, triển khai chính sách hỗ trợ độ phủ cho khối doanh đối với các sản phẩm mới.
- Xây dựng phương án triển khai sản phẩm trong 3 năm cho từng sản phẩm. Phương án triển khai từng tháng năm 2018 được xây dựng có căn cứ, nội dung, cơ chế theo dõi quản lý rõ ràng và có ước tính doanh thu, chi phí, lợi nhuận cụ thể.

Rủi ro về nguồn nhân lực

Để điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty phải xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và có năng lực. Một trong những rủi ro về nguồn nhân lực là rủi ro về chảy máu chất xám: do các nhân lực chất lượng cao nắm giữ thông tin quan trọng liên quan đến khách hàng; quy trình công nghệ; khoa học kỹ thuật; nhân lực có kinh nghiệm... bị các đơn vị khác lôi kéo, không giữ chân được người lao động ... Một số công việc đã thực hiện nhằm quản trị nhân lực có hiệu quả:

- Giám sát chặt chẽ việc tuân thủ Nội quy lao động quy định về Bảo mật thông tin
- Thực hiện thanh toán lương 3P cho khối văn phòng, ưu tiên điểm vị trí (P1) cho các vị trí quan trọng mang lại giá trị cho doanh nghiệp, vị trí quản lý lãnh đạo, quản lý cấp trung và tiến tới trả lương theo KPI cho toàn công ty.
- Xây dựng tiêu chuẩn cho công tác viên trở thành nhân viên chính thức khuyến khích giữ chân nhân viên.
- Xây dựng tiêu chuẩn năng lực cho từng vị trí công việc và công tác tuyển dụng căn cứ tiêu chuẩn năng lực để tuyển dụng đúng người đáp ứng công việc. Hàng năm, công ty mời đơn vị độc lập đánh giá định kỳ về năng lực của từng nhân viên tương ứng với mỗi vị trí đảm nhiệm từ có làm cơ sở xem xét điều chỉnh lương
- Bên cạnh đó, công ty tiếp tục triển khai đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong công ty, đặc biệt là nguồn nhân lực kế thừa.

“

Nhận thức về quản trị rủi ro hoạt động ngày càng được lan tỏa, hoạt động quản trị rủi ro phát triển sâu rộng, tính áp dụng thực tế cao hơn, đòi hỏi nhận thức về rủi ro phải có ở tất cả mọi thành viên trong công ty.

”

Phân tích thẻ điểm quản trị DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

☑: Thực hiện tốt thông lệ ☐: Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒: Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2018	Đánh giá
CÂU HỎI CẤP 1			
PHẦN A. QUYỀN CỔ ĐÔNG			
A.1 Quyền cơ bản của cổ đông			
A.1.1	Trả cổ tức trong vòng 30 ngày sau khi được công bố.	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này. Nội dung này được nêu rõ tại Trang xxx
A.2 Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của công ty.			
Cổ đông có quyền tham gia:			
A.2.1	Sửa đổi quy chế Công ty.	☑	Traphaco tiến hành lấy ý kiến ĐHĐCĐ về việc sửa đổi Điều lệ Công ty tại các kỳ đại hội và đưa nội dung về sửa đổi các quy chế Công ty vào chương trình nghị sự khi các quy chế này thuộc thẩm quyền (quyết định) của Đại hội.
A.2.2	Biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu.	☑	Traphaco thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu tại các kỳ đại hội.
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty, dẫn đến việc bán Công ty.	☑	Traphaco chưa xảy ra trường hợp này.
A.3 Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, và phải được thông tin về quy định họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả thủ tục biểu quyết.			
A.3.1	Cổ đông có cơ hội thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thủ lao hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/ủy viên HĐQT không điều hành?	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị?	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này. Quy chế về việc đề cử/ứng cử thành viên HĐQT/BKS được công bố trên website Công ty trước ĐHCĐ và được biểu quyết thông qua trước khi tiến hành bầu cử.
A.3.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành?	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này: Thủ tục đề cử và biểu quyết được công bố trên website trước 10 ngày diễn ra Đại hội.
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận.	☑	Biên bản các kỳ ĐHCĐ đã ghi nhận Phần thảo luận với các cổ đông. Kể từ năm 2017 đã ghi nhận chi tiết nội dung câu hỏi và câu trả lời.
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất.	☑	Traphaco đã nêu rõ kết quả bầu chọn cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHCĐ gần nhất.
A.3.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất.	☑	Traphaco đã nêu rõ danh sách thành viên HĐQT tham dự trong Biên bản họp ĐHĐCĐ.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2018	Đánh giá
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGD/Giám đốc Điều hành (nếu TGD/Giám đốc Điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất?	☑	Traphaco thực hiện tốt các điểm này trong nhiều năm liền và các Lãnh đạo cấp cao của Công ty như Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc,... luôn tham dự các kỳ đại hội.
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt.	☑	Công ty cho phép biểu quyết vắng mặt thông qua đại diện được ủy quyền hợp lệ theo quy định của Công ty.
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất.	☑	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông đối với mọi nghị quyết tại ĐHCĐ mới nhất, không phải bằng cách giơ tay.
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này từ ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2016-2020 với sự tham gia của đại diện Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC), và đã đưa vào Biên bản Đại hội.
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất.	☑	Traphaco luôn tuân thủ công bố Nghị quyết và Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu trong vòng 24h theo quy định.
A.3.13	Công ty có thông báo ĐHCĐ và ĐHCĐ bắt thường trước tối thiểu 21 ngày.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này.
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm?	☑	Tài liệu ĐHCĐ của Traphaco đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua.
A.3.15	Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các) vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
A.4 Thị trường giao dịch thầu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch.			
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/ủy viên HĐQT của công ty được đề nghị có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại.	☑	Tại Traphaco chưa xảy ra trường hợp này.
A.5 Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức.			
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuân khổ ĐHĐCĐ.	☑	Traphaco đã công bố rất chi tiết nội dung này trên báo cáo thường niên (mục quan hệ cổ đông, các chính sách về việc khuyến khích cổ đông thực hiện các quyền của mình, tạo điều kiện cho cổ đông tham dự bỏ phiếu, biểu quyết các vấn đề quan trọng).
PHẦN B. ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG			
B.1 Cổ phiếu và quyền biểu quyết			
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết.	☑	Traphaco đã thực hiện điểm này.
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố quyền bỏ phiếu tương ứng cho từng loại cổ phiếu.	☑	Traphaco công bố rõ nội dung "công ty chỉ có một loại cổ phiếu phổ thông" trong Điều lệ công ty, thông báo chốt danh sách, báo cáo tài chính và báo cáo thường niên.
B.2 Thông báo ĐHĐCĐ.			
B.2.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết.	☑	Tùy tình hình thực tế, tính chất quan trọng của các nội dung họp, Biên bản họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ có sự linh hoạt khi ghi lại các điều, vấn đề cần biểu quyết.

Phân tích thể điểm quản trị Dựa trên thể điểm quản trị công ty Khu vực ASEAN

☑: Thực hiện tốt thông lệ ☐: Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒: Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2018	Đánh giá
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ được dịch sang tiếng Anh và được công bố cùng ngày với tài liệu ĐHĐCĐ bằng tiếng Việt.	☑	Từ năm 2017, toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ của Traphaco đều được dịch đầy đủ sang tiếng Anh.
Thông báo về ĐHĐCĐ có những chi tiết sau không:			
B.2.3	Cung cấp tiểu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác).	☑	Traphaco có thực hiện công bố SYLL của ứng viên.
B.2.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này theo tờ trình ĐHĐCĐ về việc phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập.
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này: giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được gửi cùng với thông báo mời họp (10 ngày trước khi diễn ra Đại hội), và cũng được công bố trên website công ty (có chỉ dẫn đường link trong giấy mời).
B.3	Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.		
B.3.1	Công ty có quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiểm soát từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này: có quy chế quản lý hợp đồng, giao dịch giữa CTCP Traphaco với người có liên quan, và các quy chế khác.
B.3.2	Thành viên HĐQT được yêu cầu báo cáo về giao dịch cổ phiếu của họ trong vòng 3 ngày làm việc.	☑	Traphaco đã thực hiện tiêu chí này theo quy định tại thông tư 155/2015/TT-BTC.
B.4	Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao.		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không.	☑	Traphaco có quy định nội dung này tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không.	☐	Nội dung hoạt động này hiện do Ban kiểm soát thực hiện.
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?	☑	Nội dung này đã được thể hiện trong quy chế tài chính
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2018	Đánh giá
B.5	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng		
B.5.1	Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.	☑	
PHẦN C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng		
Công ty có công bố chính sách và các thực hành về:			
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu.	☑	Từ năm 2017 Traphaco đã công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp trên BC PTBV.
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trong báo cáo phát triển bền vững.
C.1.5	Công ty có công bố về chương trình và quy trình chống tham nhũng.	☑	Traphaco đã ban hành quy chế quản lý tài chính, quy định rõ các thẩm quyền quyết định đối với tài sản, tiền v.v... của Công ty.
C.1.6	Công ty có công bố chính sách bảo vệ các chủ nợ.	☐	Từ năm 2014, Traphaco áp dụng chính sách bán hàng mới: thu tiền ngay, nên có nền tảng tài chính vững chắc, hầu như không cần vay nợ và chưa thấy cần thiết phải xây dựng chính sách này.
C.1.7	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội.	☑	Traphaco đã công bố chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.2	Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm.		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên lạc trên website của Công ty và BCTN để các bên liên quan có thể liên hệ khi có thắc mắc hay cần khiếu nại.	☑	Traphaco đã nêu rõ đầu mối liên lạc và bộ phận Quan hệ cổ đông trên Báo cáo thường niên và website Công ty.
C.3	Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng.		
C.3.1	Công ty nêu rõ các chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên.	☑	Traphaco đã nêu rõ chính sách này trên BCTN và PTBV.
C.3.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên.	☑	Traphaco đã thực hiện tốt và nêu đầy đủ trong Báo cáo phát triển bền vững.
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn.	☑	Traphaco đã công bố đầy đủ trong Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững.

Phân tích thể điểm quản trị

DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY

KHU VỰC ASEAN

☑: Thực hiện tốt thông lệ ☐: Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒: Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2018	Đánh giá
C.4	Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên Hội đồng Quản trị và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.		
C.4.1	Công ty có quy trình để nhân viên tố giác về các hành vi vi phạm trong công ty.	☒	
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức.	☒	Traphaco chưa thực hiện nội dung này.
PHẦN D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
D.1	Cấu trúc sở hữu minh bạch.		
D.1.1	Công bố thông tin sở hữu: danh tính cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên.	☑	Traphaco đã thực hiện nội dung này.
D.1.2	Công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và gián tiếp của cổ đông lớn.	☑	
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT.	☑	
D.1.4	Công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên Ban Điều hành nắm giữ.	☑	Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.
D.1.5	Công bố thông tin chi tiết về công ty mẹ, công ty con, liên kết, liên doanh.	☑	
D.2	Chất lượng của Báo cáo thường niên.		
D.2.1	Mục tiêu của công ty.	☑	
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính.	☑	
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính.	☑	
D.2.4	Chính sách cổ tức.	☑	
D.2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT.	☑	Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm.	☑	
D.2.7	Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT.	☑	
	Tuyên bố Khẳng định về Quản trị Công ty		
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không.	☑	Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2018	Đánh giá
D.3	Công bố Giao dịch bên liên quan (GDBLQ).		
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/quan trọng.	☑	Traphaco có quy định nội dung này tại Điều lệ Công ty; cụ thể hóa bằng quy chế quản lý hợp đồng, giao dịch giữa CTCP Traphaco với người có liên quan.
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng.	☑	Traphaco đã công bố cụ thể trên Báo cáo thường niên, chương Quản trị Công ty.
D.4	Thành viên/Ủy viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty.		
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người nội bộ của công ty thực hiện.	☑	Traphaco đã công bố cụ thể trên Báo cáo thường niên, chương Quản trị Công ty.
D.5	Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán.		
	Trường hợp cùng công ty kiểm toán cung cấp cả dịch vụ kiểm toán và phi kiểm toán		
D.5.1	Công bố phí kiểm toán.	☒	
D.5.2	Công bố phí phi kiểm toán.	☒	Traphaco chưa thực hiện công bố nội dung này.
D.6	Phương tiện truyền thông.		
	Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?		
D.6.1	Báo cáo quý.	☑	Traphaco công bố rất đầy đủ.
D.6.2	Trang thông tin điện tử công ty.	☐	Traphaco đã thực hiện cập nhật đầy đủ website bằng tiếng Việt và tiếng Anh.
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích.	☑	Traphaco có dẫn link các bài phân tích (news) về tình hình sản xuất-kinh doanh của công ty bán niên, cả năm, phân tích xu hướng cổ phiếu... ở website công ty.
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo.	☑	Traphaco đã quảng bá thông tin về doanh nghiệp rộng rãi và thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng.
D.7	Nộp/công bố Báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn.		
D.7.1	Báo cáo tài chính được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	☑	Traphaco tuân thủ tốt quy định này.
D.7.2	Báo cáo thường niên được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	☑	Traphaco công bố đầy đủ nội dung này.
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định.	☑	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này.
D.8	Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:		
D.8.1	Báo cáo Tài chính (quý gần nhất).	☑	
D.8.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông.	☑	
D.8.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về.	☑	Cung cấp thông tin đầy đủ và cập nhật thường xuyên.
D.8.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường.	☑	
D.8.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường.	☑	
D.8.6	Điều lệ công ty có thể được tải về.	☑	
D.9	Quan hệ nhà đầu tư		
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, và email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư?	☑	Traphaco đã công bố đầy đủ thông tin này trên BCTN, BC PTBV và website Công ty.

Phân tích thể điểm quản trị

DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

☑: Thực hiện tốt thông lệ ☐: Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒: Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2018	Đánh giá
PHẦN E. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
E.1	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT		
	Trách nhiệm của HĐQT và qui chế quản trị công ty được xác định rõ ràng		
E.1.1	Công bố chính sách Quản trị công ty, điều lệ hoạt động HĐQT.	☑	Traphaco đã công bố đầy đủ trên website Công ty.
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai.	☑	Các quyết định được công bố công khai theo luật định.
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng.	☑	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này trong Báo cáo thường niên, Quy chế Quản trị Công ty và Điều lệ Công ty.
E.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật.	☑	Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này trong Báo cáo thường niên.
E.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm.	☑	HĐQT chỉ đạo xây dựng/theo dõi sát sao việc triển khai thực hiện, cụ thể hóa các mục tiêu theo chiến lược.
E.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty.	☐	HĐQT có xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty qua các kỳ họp, hoặc giữa kỳ, có quy trình cụ thể.
E.2	Cơ cấu HĐQT		
	Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử		
E.2.1	Công ty công bố chi tiết bộ Quy tắc đạo đức.	☒	Traphaco chưa có bộ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp.
E.2.2	Công ty nêu rõ rằng: tất cả HĐQT, thành viên Ban Điều hành và nhân viên được yêu cầu tuân thủ bộ Quy tắc ứng xử.	☒	
E.2.3	Công ty nêu rõ cách thực thi và kiểm soát việc tuân thủ bộ Quy tắc ứng xử.	☒	
	Thành phần và cơ cấu của Hội đồng Quản trị		
E.2.4	HĐQT có tối thiểu 50% thành viên độc lập.	☑	Từ tháng 7/2018 HĐQT Traphaco có 02 thành viên độc lập trên tổng số 07 thành viên HĐQT.
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc ít hơn hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm 1 đối với mỗi thành viên HĐQT độc lập.	☑	Traphaco đang thực hiện theo quy định tại Điều lệ với nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm.
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên HĐQT độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không.	☑	Traphaco chưa cụ thể hóa thành quy chế, nhưng đang áp dụng tốt nguyên tắc này.
E.2.7	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các công ty niêm yết ngoài tập đoàn.	☑	Traphaco áp dụng tốt nguyên tắc này: HĐQT Traphaco chỉ có một thành viên điều hành là TGD - phục vụ tại 2 HĐQT của công ty con (không phải là công ty niêm yết ngoài tập đoàn).

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2018	Đánh giá
Tiểu ban nhân sự			
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự.	☑	Traphaco có Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng.
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập.	☐	Tiểu ban Nhân sự Lương thưởng có 4 thành viên, trong đó chỉ có Trưởng ban là thành viên HĐQT độc lập.
E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập	☑	
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/ cơ cấu quản trị/ điều lệ của Tiểu ban Nhân sự.	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
E.2.12	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Nhân sự có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu hai lần trong năm.	☑	
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao.	☑	Traphaco có tiểu ban Nhân sự Lương thưởng.
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập.	☐	Tiểu ban Nhân sự Lương thưởng có 4 thành viên, trong đó chỉ có Trưởng ban là thành viên HĐQT độc lập.
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập.	☑	
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thù lao.	☑	Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này.
E.2.17	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Thù lao có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu hai lần trong năm.	☑	
Tiểu ban Kiểm toán			
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên/ủy viên HĐQT độc lập.	☑	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành.
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là thành viên HĐQT độc lập	☒	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán là Chủ tịch công ty.
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.2.22	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	☒	Các thành viên của Tiểu ban Kiểm toán đều có chuyên môn về kế toán, nhưng không phải là thành viên HĐQT độc lập.
E.2.23	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán có được công bố công khai, nếu có, Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần trong năm.	☑	Tiểu ban Kiểm toán có các buổi họp riêng, và các buổi họp làm việc với Kiểm toán độc lập.
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm, và miễn nhiệm kiểm toán độc lập.	☑	Được quy định rõ ràng trong Quy chế hoạt động của HĐQT.
E.3	Quy trình HĐQT		
	Họp và tham dự họp HĐQT		
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính.	☑	Lịch trình họp HĐQT của cả năm tới đều được sắp xếp lịch và dự kiến nội dung vào buổi họp cuối của HĐQT năm hiện tại.

Phân tích thể điểm quản trị DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

☑: Thực hiện tốt thông lệ ☐: Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒: Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2018	Đánh giá
E.3.2	Thành viên HĐQT họp tối thiểu 6 lần trong năm.	☑	Năm 2018, HĐQT Traphaco tổ chức 10 cuộc họp, và các thành viên đều tham dự đầy đủ.
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT tham gia ít nhất 75% tổng số cuộc họp HĐQT trong năm đánh giá.	☑	Traphaco thực hiện tốt quy định này.
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT.	☑	Được quy định trong Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT.
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành.	☒	Traphaco chưa thực hiện quy định này.
Tiếp cận thông tin			
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT.	☑	Nội dung này có trong Điều lệ Traphaco và đang thực hiện tốt.
E.3.7	Thư ký Công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình.	☑	Traphaco đã nêu rõ trong Điều lệ Công ty.
E.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên.	☑	Thư ký công ty hoạt động chuyên trách, được đào tạo về kế toán, nắm rõ các quy định pháp lý về ngành, luật doanh nghiệp, luật chứng khoán...
Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT			
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới.	☑	Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên HĐQT được quy định cụ thể tại Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và công bố trên website Công ty trước đại hội.
E.3.10	Công ty có mô tả quy trình được áp dụng để bổ nhiệm thành viên HĐQT mới.	☑	Traphaco có đưa ra quy trình bầu thành viên HĐQT mới tại Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và công bố trên website Công ty trước đại hội.
E.3.11	Tất cả các thành viên HĐQT có được bầu lại tối thiểu 3 năm, hoặc 5 năm đối với công ty niêm yết ở những quốc gia có pháp luật quy định nhiệm kỳ 5 năm một lần.	☑	Nhiệm kỳ thành viên HĐQT tại Traphaco là 05 năm.
Các vấn đề thù lao			
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thực hành về thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGD.	☑	Traphaco đã công bố trong Báo cáo thường niên.
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai.	☑	

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2018	Đánh giá
E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao.	☑	Thù lao của các thành viên HĐQT được ĐHCĐ thông qua.
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các thành viên HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoãn lại (Clawback provision, deferred bonus).	☒	Traphaco chưa có chính sách này
Kiểm toán Nội bộ			
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt.	☒	
E.3.17	Trường bộ phận kiểm toán nội bộ có được công bố, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của công ty thuê ngoài có được công bố công khai.	☒	Traphaco chưa có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng.
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua.	☒	
Giám sát rủi ro			
E.3.19	Công ty công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà Công ty đang thực hiện.	☑	Traphaco có quy trình quản lý rủi ro và đã được công bố trong BCTN từ năm 2017.
E.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro.	☑	Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
E.3.21	Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế).	☑	Traphaco đã phân loại các rủi ro, đưa ra cách thức quản lý các rủi ro chủ yếu và công bố tại BCTN 2016.
E.3.22	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty.	☒	BCTN chưa nêu ra tuyên bố này.
E.4 Nhân sự trong HĐQT			
Chủ tịch HĐQT			
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD.	☑	Traphaco đáp ứng tiêu chí này từ năm 2011 đến nay.
E.4.2	Chủ tịch là thành viên HĐQT độc lập.	☒	Traphaco chưa đáp ứng tiêu chí này.
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai.	☑	Traphaco có quy định về vai trò trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT trong Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động HĐQT.
Trưởng thành viên HĐQT độc lập			
E.4.5	Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng.	☒	Traphaco chưa thực hiện theo thông lệ này do số lượng thành viên HĐQT độc lập còn hạn chế.
Kỹ năng và năng lực			
E.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động.	☑	Công ty có 02 thành viên HĐQT có kinh nghiệm trong lĩnh vực được mà công ty đang hoạt động (Chủ tịch HĐQT là Thạc sỹ Dược học với kinh nghiệm hơn 38 năm).

Phân tích thể điểm quản trị

DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

☑: Thực hiện tốt thông lệ ☐: Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒: Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2018	Đánh giá
E.5	Hiệu quả HĐQT		
	Phát triển thành viên HĐQT		
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho các thành viên HĐQT mới.	☑	Thành viên HĐQT mới được gặp gỡ, làm việc với tất cả các đơn vị để hiểu rõ hoạt động SXKD của công ty; tiếp cận các tài liệu họp HĐQT để nắm bắt định hướng phát triển công ty.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn.	☑	Năm 2017, Traphaco tổ chức khóa học về quản trị công ty cho các thành viên HĐQT, lãnh đạo công ty.
	Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban Điều hành.		
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/Chủ tịch/Nhân sự chủ chốt.	☑	Traphaco đã có Quy chế bổ nhiệm lãnh đạo, cán bộ quản lý.
E.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt.	☑	Được quy định cụ thể trong quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, và được thực hiện định kỳ 2 lần/năm.
	Đánh giá HĐQT		
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☑	Có tổng kết và đánh giá hoạt động của HĐQT hằng năm, công bố trong BCTN.
	Đánh giá thành viên HĐQT		
E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☒	Traphaco chưa thực hiện theo thông lệ này.
E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hằng năm đối với các tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☒	

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2018	Đánh giá
CÂU HỎI CẤP 2			
CÂU HỎI THƯỜNG			
(B)A.	Quyền của cổ đông		
(B)A.1	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong Đại hội đồng Cổ đông được thông báo trong các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong Đại hội đồng Cổ đông.		
(B)A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội cổ đông?	☒	Traphaco chưa thực hiện theo thông lệ này.
(B)B.	Đối xử công bằng với cổ đông		
(B)B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp.	☑	Hiện áp dụng 20 ngày trước ngày ĐKCC (như vậy là cách ngày họp ĐHCĐ ít nhất 28 ngày).
(B)C.	Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan		
(B)C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng		
(B)C.1.1	Công ty có thực hiện khuôn khổ báo cáo được quốc tế công nhận về phát triển bền vững (nghĩa là GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB).	☑	Báo cáo phát triển bền vững của Traphaco được thực hiện theo các tiêu chí GRI.
(B)D.	Công bố thông tin và minh bạch		
(B)D.1	Chất lượng Báo cáo thường niên		
(B)D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính.	☑	Traphaco thực hiện CBTT báo cáo tài chính năm theo quy định về CBTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là không quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
(B)D.1.2	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGD?	☑	Traphaco đã công bố chi tiết thù lao của TGD từ BCTN 2016.
(B)E.	Trách nhiệm của HĐQT		
(B)E.1	Năng lực và sự Đa dạng của HĐQT		
(B)E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập là nữ?	☒	Có 2 thành viên HĐQT độc lập là nam giới.
(B)E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	☒	Traphaco chưa thực hiện nội dung này.
(B)E.2	Cấu trúc HĐQT		
(B)E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT độc lập?	☒	Tiểu ban Nhân sự có 5 người; 2 thành viên độc lập, 2 thành viên không điều hành và TGD.

Phân tích thể điểm quản trị Dựa trên thể điểm quản trị công ty Khu vực ASEAN

☑: Thực hiện tốt thông lệ ☐: Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒: Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2018	Đánh giá
(B)E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty.	☑	Trên thực tế, thành viên HĐQT được chọn, phát triển theo các tiêu chí chất lượng phù hợp với định hướng chiến lược của công ty, đối với từng lần cụ thể; tuy nhiên, chưa được thể hiện thành bộ tiêu chí và áp dụng xuyên suốt.
(B)E.3	Bổ nhiệm và tái cử HĐQT		
(B)E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do các viện thành viên HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT.	☑	Công ty có thực hiện công tác này khi tìm kiếm ứng cử viên cho thành viên HĐQT.
(B)E.4	Cơ cấu và Thành phần HĐQT		
(B)E.4.1	Công ty có số thành viên HĐQT độc lập không điều hành chiếm trên 50% số thành viên HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập.	☑	Từ tháng 5/2018 HĐQT Traphaco có 02 thành viên độc lập trên tổng số 07 thành viên HĐQT so với trước đây chỉ có 1 thành viên.
(B)E.5	Quản lý rủi ro		
(B)E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho Hội đồng Quản trị.	☑	Traphaco có Ban Quản lý rủi ro phụ trách các vấn đề này, thường trực theo dõi, giám sát, đảm bảo kiểm soát rủi ro và báo cáo HĐQT khi được yêu cầu.
(B)E.6	Hiệu quả hoạt động của HĐQT		
(B)E.6.1	Công ty có Tiểu ban Quản lý rủi ro riêng biệt.	☒	Hiện tại, Ban Quản lý rủi ro thuộc bên điều hành.
CÂU HỎI PHẠT			
(P)A.	Quyền của cổ đông		
(P)A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
(P)A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông.	☑	Traphaco đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông.
(P)A.2	Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng.		
(P)A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác.	☑	Không có bằng chứng nào.
(P)A.3	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong Đại hội đồng Cổ đông và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong Đại hội đồng Cổ đông.		
(P)A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường.	☑	Traphaco tổ chức ĐHCĐ theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn liên quan, không vi phạm nội dung này.

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2018	Đánh giá
(P)A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Tiểu ban Kiểm toán và Tổng Giám đốc/Giám đốc có tham dự ĐHCĐ mới nhất.	☑	Tất cả thành viên HĐQT đều tham dự Đại hội đồng cổ đông.
(P)A.4	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.		
Công ty không công bố sự tồn tại của:			
(P)A.4.1	Thỏa thuận cổ đông.	☑	Traphaco không có các ưu đãi riêng/ràng buộc này.
(P)A.4.2	Giới hạn biểu quyết.	☑	
(P)A.4.3	Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết.	☑	
(P)A.5	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai.		
(P)A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại.	☑	Traphaco không có cấu trúc sở hữu này, các cổ đông có quyền ngang nhau và được đối xử bình đẳng.
(P)B.	Đối xử công bằng với cổ đông		
(P)B.1	Cần ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân.		
(P)B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	☑	Không có kết luận bị vi phạm, thông tin giao dịch của người nội bộ và người có liên quan được CBTT theo đúng quy định.
(P)B.2	Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng.		
(P)B.2.1	Có trường hợp không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không.	☑	Không có.
(P)B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?	☑	
(P)C.	Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan		
(P)C.1	Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng.		
(P)C.1.1	Có vi phạm luật pháp về các vấn đề lao động/ việc làm/người tiêu dùng/phá sản/thương mại/ cạnh tranh hay môi trường.	☑	Không có.
(P)C.2	Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên.		
(P)C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý vì đã không công bố thông tin trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu.	☑	Không có.
(P)D.	Công bố thông tin và minh bạch		
(P)D.1	Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến báo cáo tài chính.		
(P)D.1.1	Công ty có nhận được “ý kiến loại trừ” trong báo cáo kiểm toán độc lập.	☑	Không.
(P)D.1.2	Công ty có nhận được “ý kiến bất lợi” trong báo cáo kiểm toán độc lập.	☑	Không.

Phân tích thể điểm quản trị Dựa trên Thẻ Điểm Quản trị Công ty Khu vực ASEAN

☑: Thực hiện tốt thông lệ ☐: Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒: Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2018	Đánh giá
(P)D.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong báo cáo kiểm toán độc lập	☑	Không.
(P)D.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính trong năm vừa qua vì những lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán.	☑	Không.
(P)E.	Trách nhiệm của HĐQT		
(P)E.1	Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết.		
(P)E.1.1	Có bằng chứng là công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin.	☑	Không có bằng chứng nào.
(P)E.1.2	Có trường hợp mà thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị	☑	Không có trường hợp nào.
(P)E.2	Cấu trúc HĐQT		
(P)E.2.1	Công ty có thành viên HĐQT độc lập đã phục vụ hơn 9 năm hay hai nhiệm kỳ 5 năm 1 (chọn trường hợp nào cao hơn) với cùng chức trách.	☑	Không có.
(P)E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là thành viên HĐQT độc lập.	☑	Công ty xác định rõ ràng 2 thành viên HĐQT độc lập.
(P)E.2.3	Công ty có bất kỳ thành viên HĐQT độc lập nào giữ vai trò quản trị ở tổng cộng hơn 5 HĐQT của các công ty đại chúng.	☑	Không có.
(P)E.3	Kiểm toán độc lập		
(P)E.3.1	(Trong hai năm trước) Có thành viên HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của công ty kiểm toán độc lập hiện tại.	☑	Không.
(P)E.4	Thành phần và cơ cấu HĐQT		
(P)E.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là TGD của công ty trong 3 năm qua.	☑	Không.
(P)E.4.2	Các thành viên độc lập không điều hành có được nhận các quyền chọn mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.	☑	Không.

ĐÁNH GIÁ VỚI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CTCP TRAPHACO

Trong 5 lĩnh vực quản trị công ty, có 4 lĩnh vực Traphaco thực hiện tốt theo thông lệ là Quyền cổ đông (đạt 21/21 chỉ số, 100%), Đối xử công bằng với cổ đông (đạt 14/15 chỉ số), chỉ số duy nhất không đạt là về 'gộp nội dung biểu quyết', tuy nhiên, Công ty áp dụng linh hoạt tùy điều kiện và tính chất quan trọng của nội

dung cần biểu quyết; Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan (đạt 11/13 chỉ số), Công bố thông tin và minh bạch (30/32 chỉ số). Đạt được kết quả tốt này là do từ năm 2017, Traphaco tập trung xây dựng và ban hành các quy chế nội bộ nhằm cải thiện công tác quản trị của công ty trên toàn hệ thống: quy chế quản lý tài chính (chống tham nhũng); quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý; quy chế lương, thưởng; chính sách/quy trình lựa chọn nhà thầu...

Về lĩnh vực Trách nhiệm của HĐQT, Traphaco chưa đạt được điểm tốt tại các quy định về Tiểu ban Kiểm toán; Kiểm toán nội bộ; công tác đánh giá thành viên và tiểu ban, Công ty sẽ chú ý thực hiện sớm theo khuyến nghị. Về số lượng thành viên độc lập, Traphaco hiện có 2 thành viên độc lập đảm bảo đủ tỷ lệ theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

Kể từ Đại hội cổ đông thường niên 2017, Traphaco đã thực hiện công bố thông tin toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ bằng tiếng Anh cùng ngày với tài liệu bằng tiếng Việt, đảm bảo sự đối xử công bằng giữa các cổ đông về tiếp cận thông tin và thực hiện quyền biểu quyết.

Một số giải pháp cần thực hiện để nâng cao kết quả đánh giá quản trị theo thẻ điểm và năng lực thực hành quản trị tại CTCP Traphaco như sau:

- Tiếp tục hoàn thiện những điểm chưa thực hiện tốt theo thông lệ và theo đánh giá tại Thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN.

“
Đây là năm thứ ba Traphaco thực hiện đánh giá Thẻ điểm quản trị Công ty khu vực ASEAN để tiệm cận gần hơn với các chuẩn mực về quản trị Công ty khu vực cũng như tự đánh giá chất lượng quản trị Công ty và thúc đẩy việc cải thiện thực tiễn quản trị tại Công ty, đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.
 ”



200

TRIỆU ĐỒNG/HA/NĂM
THU THẬP CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC
TRỒNG ACTISO CHO TRAPHACO

TRON VEN

SẺ CHIA

Với mục tiêu xây dựng vùng nguyên liệu xanh và bền vững, Traphaco chú trọng công tác sử dụng hiệu quả, bảo tồn, tái tạo và phát triển nguồn nguyên liệu tự nhiên. Điều này không chỉ giúp Traphaco chủ động về nguồn nguyên liệu, giảm giá thành sản phẩm giúp người bệnh giảm gánh nặng chi phí điều trị, đồng thời tạo việc làm thu nhập cao cho hàng ngàn nông dân, đồng bào dân tộc ở vùng sâu vùng xa.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

21,6

TỶ ĐỒNG
ĐẦU TƯ CHO
HOẠT ĐỘNG CỘNG
ĐỒNG XÃ HỘI 2018

14/12

THÁNG LƯƠNG
CHI TRẢ CHO
CÁN BỘ NHÂN
VIÊN NĂM 2018

19

NĂM
LIÊN TỤC THỰC
HIỆN CÔNG TÁC
TƯ VẤN CHĂM SÓC
SỨC KHỎE
CỘNG ĐỒNG

1

LÀ VỊ THẾ
CỦA SẢN PHẨM
BOGANIC, HOẠT
HUYẾT DƯỠNG NÃO,
TOTTRI THEO BÁO CÁO
IMS 2018

18

BUỔI HỘI THẢO XU
HƯỚNG KINH DOANH
NGÀNH DƯỢC PHẨM
CHO NHÀ THUỐC

27.000+

KHÁCH HÀNG NHÀ
THUỐC ĐƯỢC
CHĂM SÓC TRỰC
TIẾP TRÊN
TOÀN QUỐC

200

TRIỆU ĐỒNG/HA/NĂM
LÀ THU THẬP CỦA NGƯỜI
DÂN ĐỊA PHƯƠNG
TRỒNG ACTISO CHO
TRAPHACO



LẦN THỨ 3 LIÊN TIẾP ĐẠT TOP 10
DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG - CSI



LẦN THỨ 3 LIÊN TIẾP ĐẠT
DOANH NGHIỆP
VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG



TRAPHACO KÝ KẾT BẢN TUYÊN BỐ
VỀ ỦNG HỘ CÁC NGUYÊN TẮC
TRAO QUYỀN CHO
PHỤ NỮ CỦA LIÊN HIỆP QUỐC



NGÀY MÙA CẮT LÁ ACTISO



CHUỖI ĐÀO TẠO THAY ĐỔI TƯ DUY



KỶ NGHỊ "HẠNH PHÚC CÙNG ĐỒNG NGHIỆP"

Tổng quan về BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



“
Cách tiếp cận với các vấn đề bền vững của Traphaco xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong dài hạn của doanh nghiệp kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp cho sự phát triển chung của cộng đồng. Báo cáo này ghi lại những hoạt động quan trọng của Traphaco và các đơn vị thành viên của Traphaco (sau đây gọi tắt là “Traphaco”) liên quan đến các vấn đề về bền vững trong năm 2018.

Phạm vi báo cáo: Công ty Traphaco.

Giai đoạn báo cáo:
01/01/2018 - 31/12/2018.

Tiêu chuẩn áp dụng: Báo cáo được xây dựng “Phù hợp” theo Hướng dẫn - phương án Cốt lõi của GRI Standard.

Liên hệ: Để gửi các câu hỏi, các khuyến nghị liên quan đến hoạt động phát triển bền vững của Traphaco cũng như nội dung của báo cáo, vui lòng liên hệ với chúng tôi theo thông tin dưới đây:

Bà Đào Thúy Hà
Giám đốc Marketing,
Người được ủy quyền Công bố thông tin

Địa chỉ: Ngõ 15 đường Ngọc Hồi,
Hoàng Mai, Hà Nội.
E-mail: hadt@traphaco.com.vn

Ý kiến của các anh/chị sẽ giúp Traphaco đưa ra được các quyết sách phù hợp nhằm hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2020 trở thành Doanh nghiệp số 1 ngành Dược Việt Nam về tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, vốn hóa thị trường và đảm bảo sứ mệnh Tiên phong sáng tạo dược phẩm Xanh bảo vệ sức khỏe con người.

TĂNG TRƯỞNG
KINH TẾ

ĐẦU TƯ
XÃ HỘI

BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG



Mô hình PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TRAPHACO LUÔN GẮN LIỀN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI BA YẾU TỐ ĐÓNG VAI TRÒ NỀN TẢNG CHO THÀNH CÔNG LÂU DÀI CỦA TRAPHACO. QUÁ TRÌNH TRAO ĐỔI, TIẾP XÚC VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN GIÚP CHÚNG TÔI NHẬN THỨC ĐƯỢC RẰNG CÙNG VỚI VIỆC ĐẢM BẢO MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ, ĐẢM BẢO CÁC LỢI ÍCH CỦA XÃ HỘI, CỘNG ĐỒNG VÀ GÌN GIỮ MÔI TRƯỜNG CÓ VAI TRÒ QUAN TRỌNG NHƯ NHAU ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TRAPHACO.



ĐỊNH HƯỚNG Chiến lược PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

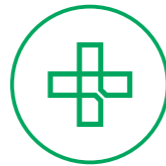
“
Căn cứ theo nội dung cụ thể của 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc (SDG), đồng thời tham chiếu với mục tiêu của Việt Nam (VSDG) và các vấn đề được xem xét tại Diễn đàn chính trị cấp cao năm 2017, đối với tư cách 1 doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dược phẩm, Traphaco lựa chọn và tích hợp các mục tiêu sau trong định hướng chiến lược phát triển bền vững doanh nghiệp giai đoạn 2017-2020:

Cuộc họp của diễn đàn chính trị cấp cao (HLPF) về phát triển bền vững năm 2017 diễn ra tháng 7/2017 với chủ đề "Xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy thịnh vượng trong một thế giới đang thay đổi". Nhóm các mục tiêu được đưa ra bàn luận và quan tâm trong giai đoạn tiếp theo bao gồm:

<p>SDG 1 Xóa đói giảm nghèo dưới mọi hình thức ở mọi nơi</p>	<p>SDG 2 Chăm dứt nạn đói, đạt được an ninh lương thực và cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy nông nghiệp bền vững</p>	<p>SDG 3 Đảm bảo cuộc sống lành mạnh và thúc đẩy hạnh phúc cho mọi lứa tuổi</p>	<p>SDG 5 Đạt được bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái</p>
<p>SDG 9 Xây dựng cơ sở hạ tầng kiên cường, thúc đẩy công nghiệp hóa toàn diện và bền vững và đổi mới thúc đẩy</p>	<p>SDG 14 Bảo tồn và sử dụng bền vững các đại dương, biển và tài nguyên biển để phát triển bền vững</p>	<p>SDG 17 Tăng cường các phương tiện thực hiện và khôi phục lại Quan hệ đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững (luôn được xem xét hàng năm)</p>	



Định hướng chiến lược PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



TĂNG TRƯỞNG HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG



MỤC TIÊU 1 (SD8)

Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, hiệu quả và dài hạn; tạo công ăn việc làm và nâng cao năng suất lao động cho mọi người.



MỤC TIÊU 2 (SD12)

Đảm bảo Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm.



MỤC TIÊU 3 (SD9)

Xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc, đẩy mạnh công nghiệp hóa rộng mở và bền vững, khuyến khích đổi mới.

Tối ưu hoá năng lực và hiệu quả quản trị doanh nghiệp và chuỗi giá trị Xanh. Nâng cao hiệu quả kinh doanh bằng quy mô kinh doanh và nâng cao năng suất chất lượng tại Traphaco nhằm nâng hiệu quả và gia tăng giá trị của Traphaco, trở thành Thương hiệu Xanh hàng đầu Việt Nam.

Đầu tư hoạt động nghiên cứu phát triển, đặc biệt hoạt động nghiên cứu khai thác tri thức Y học cổ truyền của người Việt Nam, sử dụng dược liệu chất lượng cao trồng tại Việt Nam để tạo ra những sản phẩm hiện đại phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Tăng cường hiệu quả hoạt động thông qua Đầu tư công nghệ đạt chuẩn cao nhất ngành dược Việt Nam nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, và ứng dụng nhiều hơn các công nghệ sạch và thân thiện với môi trường; Hệ thống Quản trị hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin tích hợp.

Xây dựng môi trường làm việc thuộc nhóm tốt nhất Việt Nam; Đảm bảo chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động, tạo động lực làm việc và khuyến khích sáng tạo.



ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA XÃ HỘI



MỤC TIÊU 4 (SD1)

Xoá nghèo dưới mọi hình thức, ở mọi nơi.



MỤC TIÊU 5 (SD3)

Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho mọi lứa tuổi.

Tiên phong trong việc hưởng ứng cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng: sử dụng nguồn nguyên liệu Việt, tri thức Việt để phục vụ chăm sóc sức khỏe.

Hướng dẫn và chuyển giao các kĩ thuật trồng và phát triển dược liệu tại các địa phương để giúp gia tăng thu nhập và ổn định cuộc sống cho bà con dân tộc, nông dân tại các vùng trồng dược liệu.

Đóng góp vào khả năng tiếp cận thuốc của cộng đồng thông qua không ngừng sáng tạo nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất lao động, tối ưu hóa chi phí, tạo ra các sản phẩm thuốc đáp ứng nhu cầu của xã hội.



CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



MỤC TIÊU 6 (SD13)

Hành động Ứng phó với biến đổi khí hậu.

Đảm bảo được sự bảo tồn của các hệ sinh thái, đa dạng sinh học, chống sa mạc hóa, phục hồi các vùng đất và đất bị thoái hóa.

Phủ xanh đất trống đồi núi trọc bằng các vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP - WHO.

Giảm thiểu các hoạt động gây phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường, góp phần cải tạo môi trường và sức khỏe của con người.

Sử dụng năng lượng hiệu quả thông qua việc sử dụng hợp lý, có ý thức các nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên.

Kế hoạch HÀNH ĐỘNG NĂM 2019



TĂNG TRƯỞNG HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG



1. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, hiệu quả và dài hạn; tạo công ăn việc làm và nâng cao năng suất lao động.
2. Tối ưu hoá năng lực và hiệu quả quản trị doanh nghiệp và chuỗi giá trị Xanh.
3. Nâng cao hiệu quả kinh doanh bằng quy mô kinh doanh và nâng cao năng suất chất lượng tại Traphaco nhằm nâng hiệu quả và gia tăng giá trị của Traphaco, trở thành Thương hiệu Xanh hàng đầu Việt Nam.
4. Đầu tư hoạt động nghiên cứu phát triển. Triển khai chiến lược phát triển đa dạng hóa sản phẩm đồng tâm dựa trên các sản phẩm chủ lực. Tập trung phát triển các dòng thuốc tân dược, đặc biệt là dòng thuốc nhỏ mắt - mũi theo công nghệ Kín hoàn toàn.
5. Tối ưu chi phí trong mọi hoạt động doanh nghiệp, thông qua: Phân bổ hạn mức, Giao trách nhiệm và Kiểm soát theo hạn mức.

ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA XÃ HỘI



1. Tăng cường hiệu quả hoạt động thông qua Đầu tư công nghệ đạt chuẩn cao nhất ngành dược Việt Nam nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, và ứng dụng nhiều hơn các công nghệ sạch và thân thiện với môi trường; Hệ thống Quản trị hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin tích hợp.
2. Xây dựng môi trường làm việc thuộc nhóm tốt nhất Việt Nam; Đảm bảo chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động, tạo động lực làm việc và khuyến khích sáng tạo.
3. Đảm bảo Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm.
4. Tiên phong trong việc hưởng ứng cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng: sử dụng nguồn nguyên liệu Việt, tri thức Việt để phục vụ chăm sóc sức khỏe.
5. Hướng dẫn và chuyển giao các kĩ thuật trồng và phát triển dược liệu tại các địa phương để giúp gia tăng thu nhập và ổn định cuộc sống cho bà con dân tộc, nông dân tại các vùng trồng dược liệu.
6. Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho mọi lứa tuổi.



CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



1. Hành động Ứng phó với biến đổi khí hậu: Thực hiện báo cáo Carbon Footprint của Công ty mẹ và các Công ty thành viên.
2. Phủ xanh đất trống đồi núi trọc bằng các vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP - WHO.
3. Giảm thiểu các hoạt động gây phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường, góp phần cải tạo môi trường và sức khỏe của con người.
4. Sử dụng năng lượng hiệu quả thông qua việc sử dụng hợp lý, có ý thức các nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên.



Tăng trưởng KINH TẾ



Từ một doanh nghiệp đứng thứ 5 trong số các doanh nghiệp được niêm yết tại thời điểm năm 2011, Traphaco đã trở thành doanh nghiệp được niêm yết lớn thứ 2 về doanh thu và lợi nhuận, có chuỗi giá trị hoàn thiện, thương hiệu mạnh, hệ thống phân phối rộng khắp cả nước qua 28 chi nhánh, 01 công ty con phân phối, bán hàng trực tiếp tới hơn 27.000 khách hàng bán lẻ.



TỔNG DOANH THU HỢP NHẤT TOÀN CÔNG TY NĂM 2018

1.798
(TỶ VNĐ)



LỢI NHUẬN SAU THUẾ

156
(TỶ VNĐ)

ĐẢM BẢO TĂNG TRƯỞNG HIỆU QUẢ, BỀN VỮNG

Về tình hình chung năm 2018, Traphaco nói riêng và 10 công ty Dược lớn niêm yết trên sàn chứng khoán không ghi nhận tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận so với cùng kỳ. Dự án Nhà máy sản xuất thuốc tân dược đã đi vào hoạt động ổn định, nhưng cùng với đó là áp lực từ chi phí khấu hao và chi phí tài chính đòi hỏi phải tăng cường tối ưu hóa công suất Nhà máy. Mặc dù vậy, để phát triển trong giai đoạn tiếp theo, việc chuẩn bị vững vàng các động lực tăng trưởng trong dài hạn là vô cùng cần thiết.

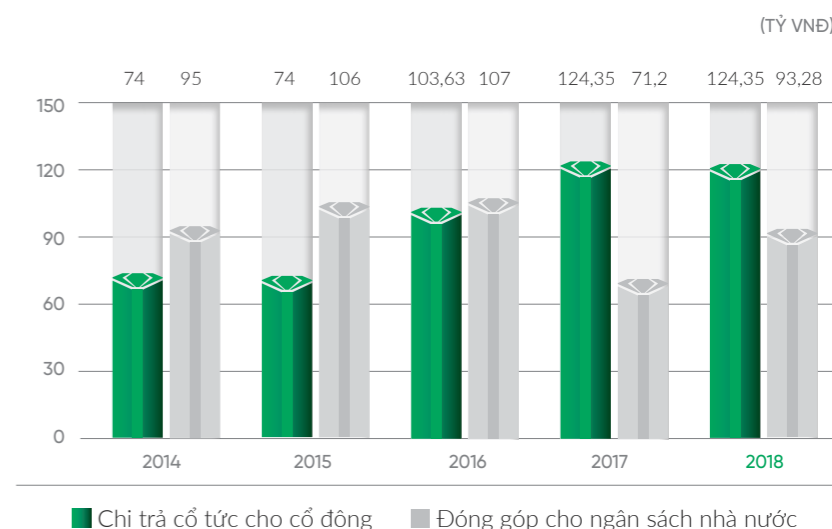
Tổng doanh thu hợp nhất toàn Công ty năm 2018 (chưa VAT) đạt 1.798 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế đạt 156 tỷ đồng.

Xem chi tiết tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 Trang 48 - 67.

TẠO CÔNG ĂN VIỆC LÀM VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

TIẾP TỤC KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ TIÊN PHONG CỦA MỘT THƯƠNG HIỆU DẪN ĐẦU NGÀNH DƯỢC TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, TRAPHACO ĐANG DUY TRÌ TỐT DỰ ÁN GREENPLAN.

CÁC ĐÓNG GÓP GIÁN TIẾP VỀ KINH TẾ



Tổng cổ tức chi trả cho cổ đông của Traphaco từ 2014-2018 là hơn 500 tỷ đồng. Năm 2018, Traphaco duy trì mức cổ tức 30% tương ứng với tỷ đồng, đây là mức cao so với bình quân thị trường dược phẩm.

TỔNG ĐẦU TƯ CHO HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

NGÂN SÁCH DÀNH CHO CÁC HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG CỦA CÔNG TY MỖI NĂM **1-3%** DOANH THU

Trong đó các hoạt động tư vấn chăm sóc sức khỏe cộng đồng được đặc biệt chú trọng. Bên cạnh đó, Traphaco là đơn vị điển hình tích cực tài trợ các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa với mong muốn đóng góp vì một cuộc sống chất lượng hơn - hạnh phúc hơn. Các hoạt động xã hội từ thiện là một việc làm thường xuyên không thể thiếu và được hưởng ứng nhiệt tình từ lãnh đạo đến nhân viên.

Là công ty dược duy nhất sở hữu 05 cây thuốc có vùng trồng đạt GACP-WHO, Traphaco đang hợp tác với hơn 675 hộ dân trồng /thu hái dược liệu đạt GACP-WHO, hàng nghìn hộ dân trồng/thu hái dược liệu được kiểm soát theo GACP-WHO. Công ty đem lại thu nhập ổn định cho các hộ dân trồng/thu hái dược liệu với lợi nhuận từ 8,6 - 16,6 triệu đồng/ha/tháng.

Các nhà máy của Traphaco đều đảm bảo việc làm ổn định cho công nhân tại các địa phương (Lào Cai, Hưng Yên, Hà Nội). Đặc biệt, với nhà máy tân dược hiện đại, áp dụng các dây chuyền tự động khép kín hoàn toàn, việc sắp xếp bố trí công việc cho người lao động ở các khâu hỗ trợ, hoàn thiện sản phẩm được chú trọng, làm sao để hài hòa giữa xu hướng hiện đại hóa - công nghệ hóa hoàn toàn dây chuyền sản xuất và nhu cầu việc làm của công nhân.



Đầu tư XÃ HỘI



Phát triển Nguồn nhân lực

& CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG



TỔNG SỐ LAO ĐỘNG TRAPHACO
TÍNH ĐẾN 31/12/2018

681

CÁN BỘ, NHÂN VIÊN
& 255 CỘNG TÁC VIÊN

Tính đến 31/12/2018, tổng số lao động là 681 cán bộ, nhân viên và 255 cộng tác viên, giảm 2,99% so với năm 2017 (do điều chuyển 13 cán bộ từ Công ty Traphaco sang làm việc tại Công ty Traphaco Hưng Yên và 04 người nghỉ hưu). Cơ cấu giới tính cũng khá cân bằng khi tỉ lệ lao động nam chiếm 56,39% và tỉ lệ lao động nữ chiếm 43,61%. Cơ cấu tuổi đời có sự chênh lệch khá lớn khi số lao động trong độ tuổi trung niên (từ 30 đến 50 tuổi) có trình độ chuyên môn vững vàng và nhiều trải nghiệm thực tế chiếm 75,91%, lực lượng lao động trẻ dưới 30 tuổi chiếm 14,53% và đội ngũ lao động có tuổi đời trên 50 tuổi, rất giàu kinh nghiệm, có thâm niên gắn bó lâu năm với Traphaco chiếm 9,56%.



Với đội ngũ lao động ngày càng gia tăng về chất lượng đã đáp ứng được tốt các yêu cầu kinh doanh và phát triển bền vững của Traphaco.

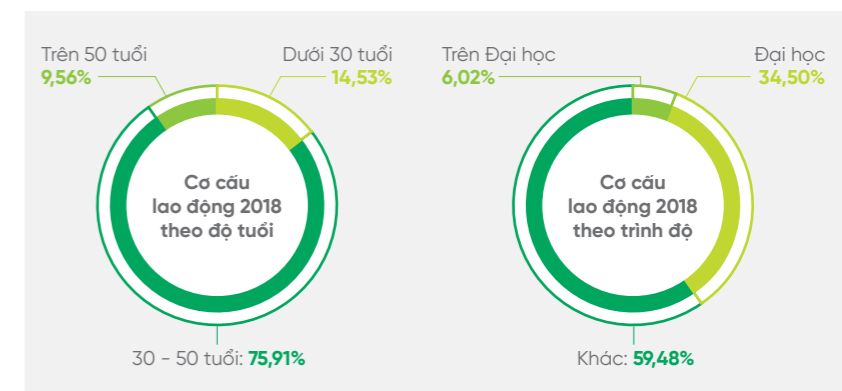


VỀ TRÌNH ĐỘ, LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG CÓ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC VÀ TRÊN ĐẠI HỌC CHIẾM TỈ LỆ

40,52%

Năm 2018, tỷ lệ thôi việc của Traphaco là 3,96%, (điều chuyển 13 cán bộ từ Công ty Traphaco sang làm việc tại Công ty Traphaco Hưng Yên; 04 người nghỉ hưu; 27 người thỏa thuận chấm dứt HĐLĐ) trong đó tỉ lệ thôi việc của nam giới cao hơn nữ giới. Lao động trên 50 tuổi có xu hướng ổn định cao nhất nên tỉ lệ thôi việc thấp (0,58%), trong khi đó, lao động dưới 30 tuổi chiếm tỉ lệ thôi việc là 0,44% và lao động trong độ tuổi từ 30-50 tuổi có tỉ lệ thôi việc cao nhất (2,93%).

Cơ cấu lao động 2018 theo các tiêu chí	Số lượng cán bộ	Tỷ lệ trên tổng số cán bộ Traphaco
Quốc gia		
Việt Nam	681	100%
Nước ngoài	0	0%
Cơ cấu theo dân tộc		
Kinh	669	98,23%
Dân tộc Thiểu số	12	1,77%
Giới tính		
Nam	384	56,39%
Nữ	297	43,61%
Độ tuổi		
Dưới 30 tuổi	99	14,53%
30-50 tuổi	517	75,91%
Trên 50 tuổi	65	9,56%
Trình độ đào tạo		
Trên Đại học	41	6,02%
Đại học	235	34,50%
Khác	405	59,48%
Khối		
Kinh doanh	472	69,30%
Sản xuất	25	3,67%
Văn phòng	184	27,03%



	Độ tuổi			Giới tính	
	<30	30-50	>50	Nam	Nữ
Số lượng nghỉ do chấm dứt HĐLĐ, khác	Số lượng	03	20	4	18
	Tỉ lệ %	0,44	2,93	0,58	2,64
Luân chuyển lao động	Số lượng	1	12	0	4
	Tỉ lệ %	0,14	1,76	0	0,58
Nghỉ hưu	Số lượng	0	0	4	1
	Tỉ lệ %	0	0	0,58	0,14



GIÁO DỤC ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN



NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC XÂY DỰNG CÁC GIÁ TRỊ LÂU DÀI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Phát triển nguồn nhân lực bền vững là trọng tâm và là chiến lược lâu dài của công ty. Công ty luôn có chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng sự thay đổi của công nghệ, sự đòi hỏi ngày càng cao của khách hàng và đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân. Công ty luôn khuyến khích cán bộ nhân viên tham gia học tập và đào tạo nhằm nâng cao trình độ, nghiệp vụ chuyên môn để đáp ứng công việc tốt hơn.

CÁC HÌNH THỨC ĐÀO TẠO ĐƯỢC THỰC HIỆN:

Tổ chức các khóa đào tạo tại công ty: Do cán bộ công ty đào tạo hoặc thuê chuyên gia bên ngoài về đào tạo, giảng dạy. Kinh phí do công ty chi trả năm 2018 là hơn 2 tỷ đồng.

Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo bên ngoài: Công ty cử CBNV tham gia các khóa đào tạo nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng phù hợp với từng vị trí công việc. Kinh phí do công ty chi trả.

Huấn luyện thường xuyên:

Cán bộ quản lý các cấp có trách nhiệm đào tạo, huấn luyện nhân viên dưới quyền để nhân viên có kỹ năng thực hiện công việc tốt nhất. Cán bộ quản lý luôn ý thức việc đào tạo nâng cao trình độ của mình và CBNV dưới quyền là vấn đề cấp bách và coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong kế hoạch làm việc đồng thời phải duy trì việc đào tạo thường xuyên.

Tự học: CBNV có trách nhiệm tự học để nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc để đáp ứng tốt nhất yêu cầu của công việc. Kinh phí (nếu có) do cá nhân tự chi trả.

Trong công tác đào tạo tại Công ty CP Traphaco: Không có sự phân biệt giới tính, không có sự phân biệt CTV hay NV bán hàng mà được thực hiện công bằng đáp ứng yêu cầu khung năng lực

KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐÀO TẠO NĂM 2018

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2018	% so với tổng thực hiện
Báo cáo tổng quát				
1	Kinh phí đào tạo	1.000 đ	2.103.749,60	
	Chi phí đào tạo/người/năm	1.000 đ	2.205,19	
2	Số lượt người được đào tạo	Lượt người	3.107,00	
	Số lượt đào tạo/người/ năm	Lượt người	3,26	
Phân tích theo Nội dung đào tạo				
1	Đào tạo tuân thủ, bắt buộc (17 CT)	Lượt người	535,00	17,22
		1.000 đ	22.510,00	1,07
2	Đào tạo kỹ năng quản lý (8 CT)	Lượt người	412,00	13,26
		1.000 đ	431.646,00	20,52
3	Đào tạo kỹ năng mềm, nghiệp vụ (29 CT)	Lượt người	2.133,00	68,65
		1.000 đ	1.623.543,60	77,17
4	Tham dự Hội thảo, Hội nghị, nghe nói chuyện chuyên đề,... Hỗ trợ đào tạo nâng cao (12 CT)	Lượt người	27,00	0,87
		1.000 đ	26.050,00	1,24
Phân tích theo nhóm đối tượng				
1	Đào tạo CB quản lý	Lượt người	426,00	13,71
		1.000 đ	442.696,00	21,04
2	Đào tạo NV kinh doanh	Lượt người	1.638,00	52,72
			1.019.423,60	48,46
3	Đào tạo NV VP	Lượt người	771,00	24,81
			604.730,00	28,75
4	Đào tạo NV SX	Lượt người	272,00	8,75
			36.900,00	1,75
	Số chương trình đào tạo	Chương trình	66.00 (96 lớp)	
	Tổng số giờ đào tạo trong năm (Số giờ đào tạo trung bình/người/năm)	Số giờ	21.908,24 (22,96)	
	Mức độ hài lòng bình quân/ tổng các khóa đào tạo tập trung đã thực hiện	%	98,66%	



VÍ DỤ ĐIỂN HÌNH

CHUỖI ĐÀO TẠO THAY ĐỔI TƯ DUY

“ Traphaco hiểu rằng để tổ chức có thể thành công và đi đến đích cần dựa vào đội ngũ nhân lực với sự quyết tâm và đồng lòng vì mục tiêu chung. Vì vậy, Traphaco luôn trân trọng những đóng góp và cống hiến của đội ngũ cán bộ cho thành công chung của Traphaco. ”



1.092
LƯỢT CBNV THAM DỰ

04
CHUYÊN ĐỀ

09
KHÓA HUẤN LUYỆN

KÉO DÀI 6 THÁNG, KINH PHÍ HÀNG TỶ ĐỒNG



Muốn thay đổi và phát triển “cái tầm” của doanh nghiệp phải bắt đầu từ cái “tầm lãnh đạo” của người lãnh đạo cao nhất cũng như của số đông đội ngũ quản lý. Cái tầm lãnh đạo ở đây, hiểu đơn giản đó là các “hành vi lãnh đạo chuẩn” hàng ngày. Đồng nghĩa với việc đó, Traphaco bắt đầu thay đổi mô thức lãnh đạo và mô thức quản lý của đội ngũ lãnh đạo cấp cao và cấp trung trước khi nghĩ tới việc thay đổi tổ chức thành công. Đó cũng chính là lý do diễn ra khóa huấn luyện “Thay đổi mô thức quản lý & lãnh đạo” cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý công ty Traphaco và các công ty con vào ngày 19/10/2018.

Cảm nhận được giá trị mang lại thông qua khóa huấn luyện, Tổng giám đốc đã quyết định thực hiện tiếp chuỗi huấn luyện với 03 chuyên đề cho CBNV trong toàn công ty, đó là: “Tinh thần thủ lĩnh bán hàng” cho Giám đốc, Phó giám đốc chi nhánh,

Phụ trách tỉnh, nhân viên bán hàng, “Tư duy mới - Cuộc đời mới” cho NV phục vụ bán hàng của khối kinh doanh; “Thay đổi tư duy - Thay đổi cuộc đời” cho NV thuộc khối văn phòng công ty mẹ và các công ty con với mong muốn tạo ra sự bứt phá để rút ngắn khoảng cách tới mục tiêu chiến lược năm 2020.

Không giống như các khóa huấn luyện truyền thống, khóa huấn luyện có trải nghiệm đa tâm lý ứng dụng NLP (Lập trình ngôn ngữ tư duy) là công cụ thay đổi tư duy hiệu quả trên thế giới. Bắt đầu từ Mô thức Tư Duy (Mindset) chứ không từ kỹ năng hay kiến thức. Phương pháp trải nghiệm tâm

lý đặc biệt, đưa tâm lý người tham gia đến trạng thái lý tưởng của thay đổi mô thức (hối tiếc, đau khổ, căng thẳng, sợ hãi, vui vẻ, quyết tâm, hạnh phúc...), khi học viên đạt tới cảm xúc mạnh mẽ thì việc truyền thông điệp và bài học trở lên ấn tượng, khắc sâu, hình thành lối mòn tư duy và ghi nhớ lâu hơn.

Đã có 1.092 lượt CBNV Traphaco tham dự thông qua 04 chuyên đề của 09 khóa huấn luyện kéo dài 6 tháng, kinh phí hàng tỷ đồng - đây là khoản đầu tư xứng đáng mà Ban lãnh đạo đã quyết định thực hiện để toàn thể CBNV công ty được tham dự cùng chuyên gia nổi tiếng, địa điểm tổ chức và công tác hậu cần tốt nhất.





Đầu tư XÃ HỘI



Năm 2018, Traphaco vẫn đảm bảo chế độ lương thưởng và phúc lợi tốt, đồng thời đó cũng là sự ghi nhận đối với những nỗ lực đóng góp của cán bộ nhân viên.



TỔNG CHI QUỸ
KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI
NĂM 2018

14

TỶ ĐỒNG

Thực hiện các quy định của pháp luật lao động hiện hành, các hoạt động đối thoại thông qua chương trình Hội nghị người lao động hàng năm, tổ chức công đoàn, các khảo sát nội bộ nhằm tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, cũng như chia sẻ định hướng kinh doanh, kết quả hoạt động của Traphaco, gắn kết và hài hòa mục tiêu và động cơ cá nhân với mục tiêu chung của tổ chức.

Tăng cường các kiến thức bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là đối với lao động nữ.

Trân trọng NHỮNG GIÁ TRỊ ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm 2018 đánh dấu mốc 5 năm triển khai chương trình bình chọn Top 20 cá nhân xuất sắc tiêu biểu, bên cạnh Top 20 của năm nay, Tổng Giám đốc lựa chọn 10 gương mặt tiêu biểu nhất giai đoạn 5 năm. Các cá nhân xuất sắc được tuyên dương tại Lễ kỷ niệm ngày truyền thống công ty (livestream toàn hệ thống) và tặng thưởng một chuyến tham quan học tập tại nước ngoài.

CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI

Các chế độ phúc lợi đối với người lao động luôn được đảm bảo: Bồi dưỡng độc hại tại chỗ; Chế độ xăng xe, điện thoại; Chế độ chống nóng bằng sữa; Chế độ chăm sóc đặc biệt cho cán bộ nữ; Chế độ nghỉ mát; Chi thưởng ngày Lễ, Tết cho CBCNV; tặng quà cho cán bộ là con thương binh liệt sĩ; tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân dịp tết trung thu, 01/6; duy trì tổ chức Lễ tuyên dương khen thưởng cho các cháu con CBCNV có thành tích học tập...

HỆ THỐNG QUẢN LÝ HIỆU QUẢ LÀM VIỆC VÀ TRẢ LƯƠNG THEO THÀNH TÍCH

Hệ thống quản lý hiệu quả làm việc vẫn tiếp tục được áp dụng và ngày càng hoàn thiện để nâng cao hiệu quả trong thực tiễn. Kể từ khi triển khai, hệ thống này giúp cho việc gắn kết giữa mục tiêu của Traphaco đến từng Phòng/Ban và cấp nhân viên, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, bằng cách trang bị cho mọi cá nhân trong tổ chức năng lực và các công cụ giúp nhận biết rõ ràng về các mong đợi của Traphaco, tạo điều kiện để các cá nhân có thể hoạt động hiệu quả, phát huy được mọi khả năng, tiềm năng của họ và đóng góp vào thành công của Traphaco.

Duy trì thực hiện tốt Quy trình "Giao và đánh giá hiệu quả công việc theo KPI". Hằng tháng, giao và đánh giá hiệu quả công việc của bộ phận và cá nhân làm cơ sở trả lương, trả thưởng. Chính sách này đảm bảo người lao động được trả lương nhất quán, minh bạch rõ ràng, đúng với tính chất công việc, hiệu quả làm việc và nỗ lực của bản thân, tạo động lực làm việc cho người lao động.



CHÍNH SÁCH TRẢ LƯƠNG THEO HIỆU QUẢ

Ngoài tiền lương trả cho người lao động trong năm gồm có lương cố định và lương theo hiệu quả công việc hoặc lương khoán, Traphaco còn thực hiện các chế độ đãi ngộ khác đối với người lao động như thưởng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, thưởng nhân dịp ngày thành lập Traphaco, các ngày Lễ Tết; chi trả các khoản trợ cấp độc hại, xăng xe, điện thoại, công tác phí, đồng phục, ăn ca, thực hiện đầy đủ các chế độ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... Đặc biệt năm 2018, Traphaco đã hoàn thiện quy chế trả lương mới theo 3Ps. Ưu điểm của việc áp dụng lương 3Ps:

- Việc trả lương, thưởng theo 3Ps sẽ là hệ thống trả lương thưởng tiên tiến, đảm bảo tính công bằng, cạnh tranh và minh bạch, tạo động lực cho người lao động.
- Hệ thống lương 3Ps đã tách bạch lương theo vị trí công việc, theo năng lực cá nhân, theo hiệu quả công việc:



- Việc triển khai lương 3Ps đã được sự ủng hộ tích cực từ CBCNV. Trong năm, công ty ghi nhận 24 ý kiến đề nghị xem xét điều chỉnh hệ số lương của CBCNV (3.5% CBCNV hưởng lương 3Ps) thuộc 13 vị trí công việc và Hội đồng tiền lương họp xem xét, trình Tổng giám đốc quyết định điều chỉnh hệ số lương kịp thời cho 08 CBCNV.
- CBCNV nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc nâng cao năng lực cá nhân, hiệu quả công việc và có kế hoạch phát triển năng lực phù hợp với khung năng lực của vị trí công việc đảm nhận.
- Việc trả lương, đảm bảo tính phù hợp, cạnh tranh trên thị trường.
- Khắc phục được tồn tại của hệ thống lương cũ, tương đối cào bằng, không có sự phân biệt nhiều giữa các vị trí công việc. Có sự phân biệt rõ mức lương của các vị trí công việc, đặc biệt lương vị trí công việc phức tạp nhất so với công việc giản đơn 32.74 lần (hệ thống lương cũ là 28 lần).
- Các vị trí chuyên viên; trưởng nhóm; cán bộ quản lý các cấp tiền lương được tăng phù hợp hơn với mức lương thị trường (chuyên viên khối kỹ thuật được trả lương cao hơn chuyên viên khối hỗ trợ trong khi hệ thống lương cũ thì ngược lại), đây là việc làm cần thiết để tạo động lực cho lao động chất lượng cao.

Năm 2018, cán bộ nhân viên Traphaco được hưởng đủ 12 tháng lương, ngoài ra được thưởng 02 tháng lương hiệu quả và hỗ trợ 02 tháng lương cố định. Thu nhập bình quân đạt 20.2 triệu đồng/người/tháng, giảm 6.8% so với năm 2017 (do chưa hoàn thành kế hoạch doanh thu).



Đầu tư XÃ HỘI



Công ty CP Traphaco triển khai kỳ thi đánh giá năng lực CBNV lần thứ 1 vào quý IV/2018 với mục đích xác định năng lực thực tế của nhân viên, mức độ đáp ứng so với tiêu chuẩn của vị trí công việc, nhằm:



ĐÃ CÓ **198** CBNV
THAM GIA KỶ THI LẦN ĐẦU TIÊN
(100% CBNV KHỞI VĂN PHÒNG VÀ
NHÀ MÁY HOÀNG LIỆT)

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CBNV: CƠ SỞ TÍNH LƯƠNG P2



Đánh giá chất lượng nguồn nhân lực của Công ty;



Đào tạo và phát triển năng cao chất lượng đội ngũ nhân viên, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công việc trong giai đoạn hiện nay;



và làm cơ sở cho việc xác định mức năng lực (mì)

ĐỂ TRẢ LƯƠNG P2 ĐÚNG THEO NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI ĐẢM NHẬN VỊ TRÍ CÔNG VIỆC.

Những điểm đạt được:

Đề thi trắc nghiệm: đánh giá trên 07 năng lực chung cần thiết nhất cho các vị trí công việc và 01 năng lực cho lái xe và sát với yêu cầu thực tế của 07 năng lực (Hiểu biết về công ty; Giao tiếp; Làm việc nhóm; Quản lý hồ sơ văn bản; Tin học văn phòng; Kỹ năng sử dụng phần mềm chuyên ngành).

Phần tự luận chung: trình bày hiểu biết về Mô tả công việc nhằm đánh giá mức độ hiểu biết và tư duy của CBNV về nhiệm vụ của vị trí công việc.

Phần câu hỏi tình huống: Xây dựng trên cơ sở đề xuất của các Trưởng BP nên có tính thực tế cao.

Đề thi vấn đáp: Xây dựng tiêu chí chung cho tất cả các bàn thi (06 câu hỏi chung cho các bàn thi) trên cơ sở MTCV và công việc thực tế đảm nhận của CBNV nên không gây khó khăn, đánh đố người thi; đánh giá được tư duy của CBNV về các công việc đang đảm nhận.

Đề thi tay nghề: Nội dung thi tay nghề được đăng ký trước, nên người thi không bị bất ngờ hay khó khăn trong quá trình thi; Đề thi tay nghề đánh giá được thao tác của người thi có chuẩn theo SOP hay không. Phần vấn đáp đánh giá người thực hiện công việc có hiểu biết về QT/SOP và các qui định hay không.

Tiêu chí đánh giá của Trưởng bộ phận: Xây dựng trên 5 tiêu chí đánh giá (Thái độ làm việc; Tự chủ trong công việc; Phối hợp trong công việc; Chất lượng công việc; Năng suất làm việc), đã được cụ thể hóa thành thang đo chi tiết cho mỗi tiêu chí.

Kết quả đánh giá cụ thể: Tính trên thang điểm 0 - 100 điểm

- Dài điểm từ 25 - <50: 0
- Dài điểm từ 50 - <75: 23,6%
- Dài điểm từ 75 - <80: 26,3%
- Dài điểm từ 80 - <85: 31,3%
- Dài điểm từ 85 - <90: 24,8%
- Dài điểm từ 90 - <95: 5,0%
- Dài điểm từ 95 trở lên: 0



“ __ TRONG 46 NĂM XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN, TRAPHACO XÁC ĐỊNH CON NGƯỜI LÀ THEN CHỐT, QUYẾT ĐỊNH SỰ THÀNH BẠI CỦA DOANH NGHIỆP. VIỆC QUAN TÂM ĐẾN ĐỜI SỐNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN CHÍNH LÀ CHĂM SÓC, GÌN GIỮ KHỔ TÀI SẢN VÔ GIÁ CỦA MÌNH. ”

Với mục tiêu tới năm 2020 “Con người Traphaco hạnh phúc, hài lòng cuộc sống và công việc. Môi trường làm việc tại Traphaco xếp vào nhóm tốt nhất tại Việt Nam”, người lao động ở Traphaco luôn được đảm bảo thu nhập về vật chất và tinh thần, luôn có một môi trường lao động tốt, luôn được tôn trọng và có cơ hội phát triển.



AN TOÀN & SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP



TRAPHACO ÁP DỤNG THEO HƯỚNG DẪN
GRI STANDARD VỀ CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN
AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP



ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI
LAO ĐỘNG TRONG CÁC
LIÊN ỦY BAN AN TOÀN VÀ
SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP
CHÍNH THỨC GIỮA BAN
LÃNH ĐẠO VÀ NGƯỜI
LAO ĐỘNG.

Công ty quản trị An toàn và sức khỏe nghề nghiệp thông qua Ban an toàn, mạng lưới an toàn viên và đội phòng cháy chữa cháy và ứng cứu khẩn cấp.

Ban an toàn là cầu nối giữa người sử dụng lao động và người lao động trong công tác an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

Công ty triển khai áp dụng hệ thống OHSAS 18001 (Occupational Health and Safety Assessment Series) để quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp.

CHỨC NĂNG CỦA BAN AN TOÀN

Tham mưu, giúp việc cho người sử dụng lao động trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt trong công ty.

CHỨC NĂNG CỦA BAN AN TOÀN

1.

Phối hợp với các bộ phận trong việc tiến hành các công việc

- Xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP), phòng chống cháy nổ (PCCN), trong công ty.
- Quản lý theo dõi việc đăng ký, kiểm định các máy, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- Xây dựng kế hoạch ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN hằng năm và đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch; đánh giá rủi ro và xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp.
- Tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định về ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN, phòng chống bão lụt của Nhà nước, của công ty tới toàn thể CBCNV lao động.
- Tổ chức huấn luyện về ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN cho người lao động.
- Kiểm tra về ATVSLĐ, PCCN theo định kỳ ít nhất 1 tháng/1 lần tại các bộ phận sản xuất; kiểm tra môi trường lao động, ATVSTP tại bếp ăn công ty ít nhất 1 tháng/2 lần.
- Theo dõi tình hình thương tật, bệnh tật phát sinh do nghề nghiệp; đề xuất với người sử dụng lao động các biện pháp quản lý, chăm sóc sức khỏe lao động.
- Tổ chức ứng phó tình trạng khẩn cấp: phương án, chuẩn bị lực lượng, phương tiện, tài chính và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi xảy ra các tình trạng khẩn cấp trong công ty hoặc tại địa phương khi có yêu cầu.
- Tổ chức kiểm tra thực tế việc thực hiện nội quy, quy chế và áp dụng công cụ thực hành tốt 5S của toàn công ty.

2.

Đề xuất với người sử dụng lao động

- Tham gia kiểm tra việc chấp hành các quy định ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Biện pháp khắc phục các tồn tại về ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN, phòng chống bão lụt.

3.

Báo cáo định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất khi phát hiện các vi phạm về ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN, nguy cơ mất ATVSLĐ, ATVSTP.



Đầu tư XÃ HỘI

4.

Đề xuất khen thưởng, kỷ luật các tập thể, cá nhân trong việc thực hiện công tác ATVSLĐ, ATVSTP, PCCN, phòng chống bão lụt.

- Bảo đảm về an toàn lao động, vệ sinh lao động là một trong những quyền của người lao động. Trong năm 2018 công ty thực hiện đào tạo và phổ biến kiến thức về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp:

- » Đảm bảo người lao động được đào tạo đủ thời gian và nội dung:



- » Thông tin đầy đủ về sự nguy hiểm và yếu tố có hại trong công việc đến người lao động bằng việc nhận diện yếu tố nguy hiểm và có hại, phổ biến các bảng nhận diện đến người lao động làm việc

tại các vị trí: Vận hành máy dập viên, An toàn lao động, An toàn hóa chất - Xử lý tràn đổ hóa chất.

- » Vận hành Etylen oxit, Vận hành máy in khắc Laser, tại các vị trí kho vận...

- » Đào tạo phòng cháy chữa cháy và kỹ năng thoát hiểm cho cán bộ công nhân viên.

- Số quy trình được ban hành và sửa đổi trong năm 2018 liên quan đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp:

- » Số quy trình ban hành, sửa đổi: 02

- Đánh giá rủi ro về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp:

- » Số vị trí công việc được đánh giá rủi ro lần đầu và định kỳ: 06

- » Số mối nguy được phát hiện và kiểm soát: 71

- Ban an toàn thực hiện kiểm tra tổng thể nhà máy với tần suất 1 tháng/ lần nhằm tích cực tìm những mối nguy và cải thiện điều kiện làm việc an toàn. Công ty khuyến khích và khen thưởng với những trường hợp công nhân tích cực đóng góp trong việc giảm mối nguy và chỉ ra những yếu tố nguy hiểm và có hại.

- » Số mối nguy nhận diện và giải quyết: 55

- » Số mối nguy được giải quyết đúng tiến độ: 48

- » Số mối nguy giải quyết chậm tiến độ: 7

- » Số mối nguy tồn đọng: 0

- Hoạt động này đã thành thường kỳ hàng tháng và tạo ra một nét văn hóa an toàn đặc trưng của Traphaco.

- Kiểm định năm 2018

STT	Nội dung	Số lượng	Tên thiết bị và số lượng
1	Kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn	18	Thang máy (05 Chiếc)
			Xe nâng hàng (04 chiếc)
			Nồi hấp, Nồi 2 vỏ, bình sinh hơi, bình khí nén, hệ thống lạnh (06 chiếc)
2	Hệ thống Gas công nghiệp	2	Hệ thống lạnh (03 hệ thống)
			Hệ thống gas nhà ăn
3	Đầu dò Gas	3	Hệ thống Gas nghiên cứu phát triển
			Khu vực nghiên cứu phát triển và bếp ăn
4	Điện trở tiếp đất	4	Xung quanh nhà máy
			Hệ thống phụ trợ
5	Đồng hồ chênh áp và áp kế	132	Nhà máy
			Kiểm tra chất lượng
			Nghiên cứu

LOẠI THƯƠNG TÍCH, TỶ LỆ THƯƠNG TÍCH, BỆNH NGHỀ NGHIỆP, NGÀY CÔNG BỊ MẮT, TÌNH TRẠNG VẮNG MẮT VÀ SỐ VỤ TỬ VONG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG VIỆC

Loại thương tích, tỷ lệ thương tích (Injury rate): 0

- Trong năm 2018 không ghi nhận trường hợp thương tích hoặc tử vong trong quá trình lao động của cán bộ công nhân viên và nhà thầu thi công tại công ty.
- Tổng số người của nhà thầu được phổ biến qui định về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp: 36

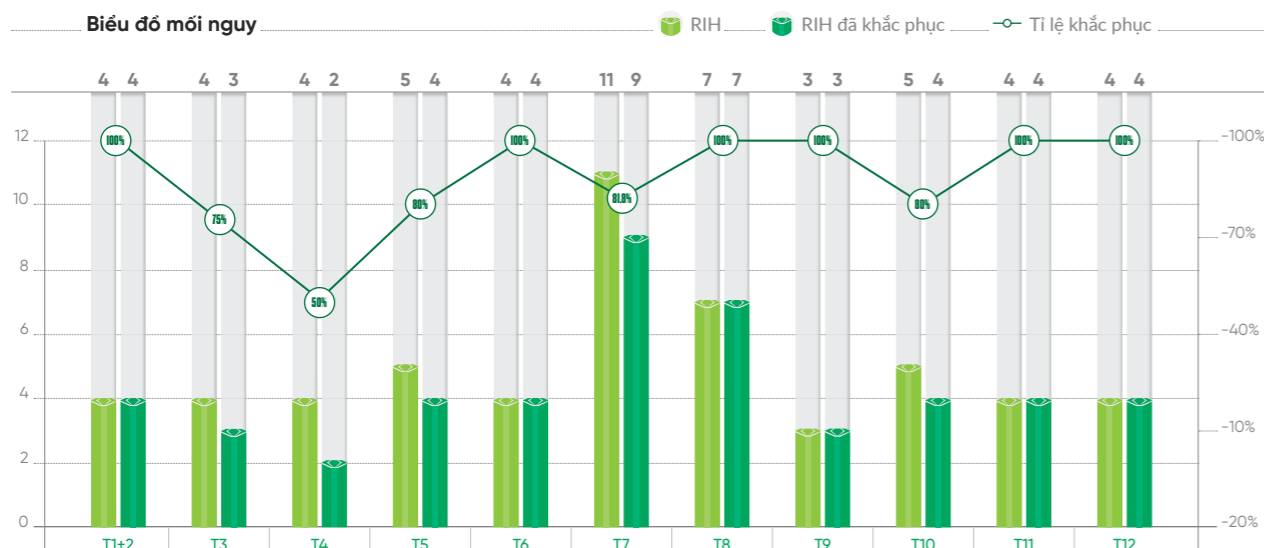
Tỷ lệ bệnh nghề nghiệp (occupational disease rate): 0

- Không phát hiện trường hợp bệnh nghề nghiệp trong kỳ khám sức khỏe định kỳ năm 2018
 - » Sức khỏe loại I: 62
 - » Sức khỏe loại II: 347
 - » Sức khỏe loại III: 174
 - » Sức khỏe loại IV: 46
 - » Sức khỏe loại V: 02
- Tỷ lệ ngày công bị mất (Lost day rate): 0
 - » Đây là ngày công thực tế người bị nạn nghỉ không làm việc kể từ ngày xảy ra tai nạn (không tính ngày nghỉ được lên lịch sẵn: nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ cuối tuần)
 - » Ngày công bị mất không bao gồm ngày xảy ra sự cố.



Các chỉ số liên quan đến an toàn đều tích cực, điều đó khẳng định xu thế tích cực trong tinh thần làm việc và năng suất của nhân viên. An toàn đi liền với chất lượng, chiến lược của công ty.

Biểu đồ mối nguy





Đầu tư XÃ HỘI



QUAN TRẮC VÀ ĐO KIỂM TRA MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Công ty luôn đảm bảo cho người lao động được làm việc trong môi trường có điều kiện tốt, đảm bảo sức khỏe.

Kết quả quan trắc môi trường lao động 2 lần năm 2018: Không có chỉ tiêu nào vượt quá quy ngưỡng cho phép và các kết quả quan trắc được thông báo tới toàn thể cán bộ công nhân viên.



555

Chi tiêu quan trắc
& Chi tiêu đạt tiêu chuẩn

Kết quả đo, kiểm tra môi trường lao động năm 2018

STT	Yếu tố đo, kiểm tra	Tổng số mẫu	Số mẫu đạt TC VSLĐ	Số mẫu không đạt TC VSLĐ
1	Nhiệt độ	37	37	0
2	Độ ẩm	37	37	0
3	Tốc độ gió	37	37	0
4	Tiếng ồn tương đương	37	37	0
5	Tiếng ồn dải tần (63)	37	37	0
6	Tiếng ồn dải tần (125)	37	37	0
7	Tiếng ồn dải tần (250)	37	37	0
8	Tiếng ồn dải tần (500)	37	37	0
9	Tiếng ồn dải tần (1000)	37	37	0
10	Tiếng ồn dải tần (2000)	37	37	0
11	Tiếng ồn dải tần (4000)	37	37	0
12	Tiếng ồn dải tần (8000)	37	37	0
13	Bụi toàn phần	37	37	0
14	Bụi hô hấp	37	37	0
15	CO ₂	37	37	0

Theo kết quả đo kiểm môi trường lao động thì tiếng ồn dao động trong khoảng 57,2 - 72,3 dB, thấp hơn tiêu chuẩn cho phép là 85dB (QCVN24:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn-mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc).

Điều kiện vi khí hậu tại các vị trí đo đều nằm trong giới hạn cho phép (QCVN26:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu-giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc).

Biện pháp quản lý: Để đảm bảo tiếng ồn luôn thấp hơn mức quy chuẩn cho phép và đảm bảo sức khỏe cho công nhân làm việc tại nhà máy và không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, công ty đã đưa ra các biện pháp giảm tiếng ồn và độ rung như sau:

- Bảo dưỡng, thay thế bộ phận tiêu âm, chống rung trên đường ống hệ thống HVAC.
- Hàng tháng kiểm tra độ mòn và bôi trơn hoặc thay thế linh kiện.
- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động cho các vị trí tiếng ồn cao hơn 80 dB.

Việc kiểm soát các điều kiện vi khí hậu được thông qua hệ thống điều hòa đối với văn phòng và HVAC (Heating, Ventilation, and Air Conditioning) với các dây truyền sản xuất.

- **Công nghệ hoạt động của hệ thống:** Khí hệ thống hoạt động lấy khí từ môi trường ngoài xung quanh nhà máy, khí theo đường ống vào hệ thống xử lý (các AHU) gồm 3 cấp lọc tiền lọc - trung gian - lọc tinh; là một hệ thống tuần hoàn, tức khí được lấy thêm vào để xử lý rồi cấp vào phòng sản xuất thì cũng một lượng khí tương đương được lấy từ phòng sản xuất quay trở lại đường ống để qua các màng lọc và được hút bằng hệ thống hút hơi thải ra ngoài.

Đối với các vị trí có hơi hóa chất công ty đảm bảo hệ thống tủ HOOD hoạt động tốt và công nhân làm việc được trang bị những phương tiện bảo hộ cá nhân đầy đủ: găng, kính bảo hộ và khẩu trang/ mặt nạ phòng độc.

- **Nguyên lý hoạt động:** Quạt hút không khí từ tủ hood kéo theo hơi độc phát sinh trong quá trình làm các thí nghiệm tại tủ hood đẩy vào tháp xử lý khí. Tại tháp, không khí này được phun dung dịch xử lý (dung dịch NaOH loãng) di chuyển theo hướng ngược lại với dòng khí để hấp thụ, trung hòa hơi khí độc. Tiếp theo không khí được làm sạch một lần nữa bằng phương pháp hấp phụ vào than hoạt tính trước khi thải ra môi trường ngoài.



KHIẾU NẠI

Trong năm 2018 không ghi nhận bất kỳ trường hợp khiếu nại của CBNV trong toàn hệ thống Traphaco.



Đầu tư XÃ HỘI



CHỦ ĐỀ

SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG THỎA THUẬN CHÍNH THỨC VỚI CÔNG ĐOÀN

Người sử dụng lao động và đại diện tập thể lao động cùng nhau thực hiện ký kết thỏa ước lao động tập thể, trong đó nêu rõ các điều khoản về ATVSLĐ như sau:

- 1 Người sử dụng lao động có trách nhiệm trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động cho người lao động; Người trực tiếp sản xuất được cấp mỗi năm hai bộ quần áo blu, mũ, khẩu trang, dép, xà phòng, găng tay, ... tùy theo đặc điểm của từng loại công việc.
- 2 Các phương tiện cấp phát bảo hộ lao động phải đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và đúng quy cách phù hợp với người sử dụng.
- 3 Người sử dụng lao động phải thường xuyên có phương án phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động, kiểm tra đo lường các yếu tố độc hại, có hệ thống thông gió trang bị quạt chống nóng và nội quy an toàn nơi làm việc.
- 4 Người sử dụng lao động phải định kỳ kiểm tra, tu sửa máy móc, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng theo tiêu chuẩn an toàn lao động, vệ sinh lao động.
- 5 Người lao động được hướng dẫn đầy đủ và phải tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động và nội quy lao động của Công ty.
- 6 Người lao động phải:
 - Sử dụng tối đa trang thiết bị bảo hộ lao động theo yêu cầu công việc.
 - Có nghĩa vụ bảo quản các phương tiện bảo vệ cá nhân, sử dụng và bảo quản máy móc thiết bị an toàn, vệ sinh nơi làm việc.
 - Thực hiện nghiêm chỉnh nội quy về phòng cháy chữa cháy và tích cực tham gia cứu chữa khắc phục hậu quả khi sự cố không may xảy ra.
- 7 Khi tuyển dụng và sắp xếp lao động, người sử dụng lao động phải căn cứ vào tiêu chuẩn sức khỏe quy định cho từng loại việc, tổ chức huấn luyện, hướng dẫn, thông báo cho người lao động về những quy định, biện pháp làm việc an toàn, vệ sinh và những khả năng tai nạn cần đề phòng trong công việc của từng người lao động.
- 8 Người lao động phải khám sức khỏe khi tuyển dụng và được Công ty tổ chức khám kiểm tra sức khỏe định kỳ mỗi năm 1 lần.
- 9 Trang bị mũ bảo hiểm cho người lao động 01 chiếc/ người/ 2 năm.
- 10 Trang bị áo mưa cho người lao động 01 chiếc/ người/ 01 năm.

HOẠT ĐỘNG Cộng đồng xã hội



TỔNG SỐ TIỀN CHI CHO
CÁC HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG
TRONG NĂM LÀ GẦN

21,6

 TỶ ĐỒNG

Traphaco được biết đến là đơn vị đi đầu và bền bỉ nhiều năm thực hiện trách nhiệm xã hội và các yêu cầu bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Danh hiệu Top 10 Sao Vàng đất Việt năm 2018 đã ghi nhận cho những đóng góp không biết mệt mỏi của Traphaco trong việc chia sẻ và nâng cao chất lượng cuộc sống cho toàn xã hội.



2,047

 Tỷ đồng

Các chương trình tài trợ/ủng hộ cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

- **358 triệu đồng:** Tài trợ hoạt động TW Hội Người cao tuổi.
- **1,7 tỷ đồng:** Tài trợ chương trình Về quê, ủng hộ các gia đình hoàn cảnh khó khăn, vùng sâu vùng xa.

19,5

 Tỷ đồng

19 năm liên tục Tư vấn sức khỏe miễn phí và tặng quà cho người cao tuổi, phụ nữ trên cả nước

38,5

 Triệu đồng

Các chương trình tài trợ khác

- Ủng hộ Quỹ vì biển đảo quê hương,
- Công tác thiện nguyện đoàn thanh niên.



Đầu tư XÃ HỘI

LIÊN TỤC
19
NĂM

VỚI GẦN
500

HỘI NGHỊ TƯ VẤN SỨC KHỎE MỖI NĂM

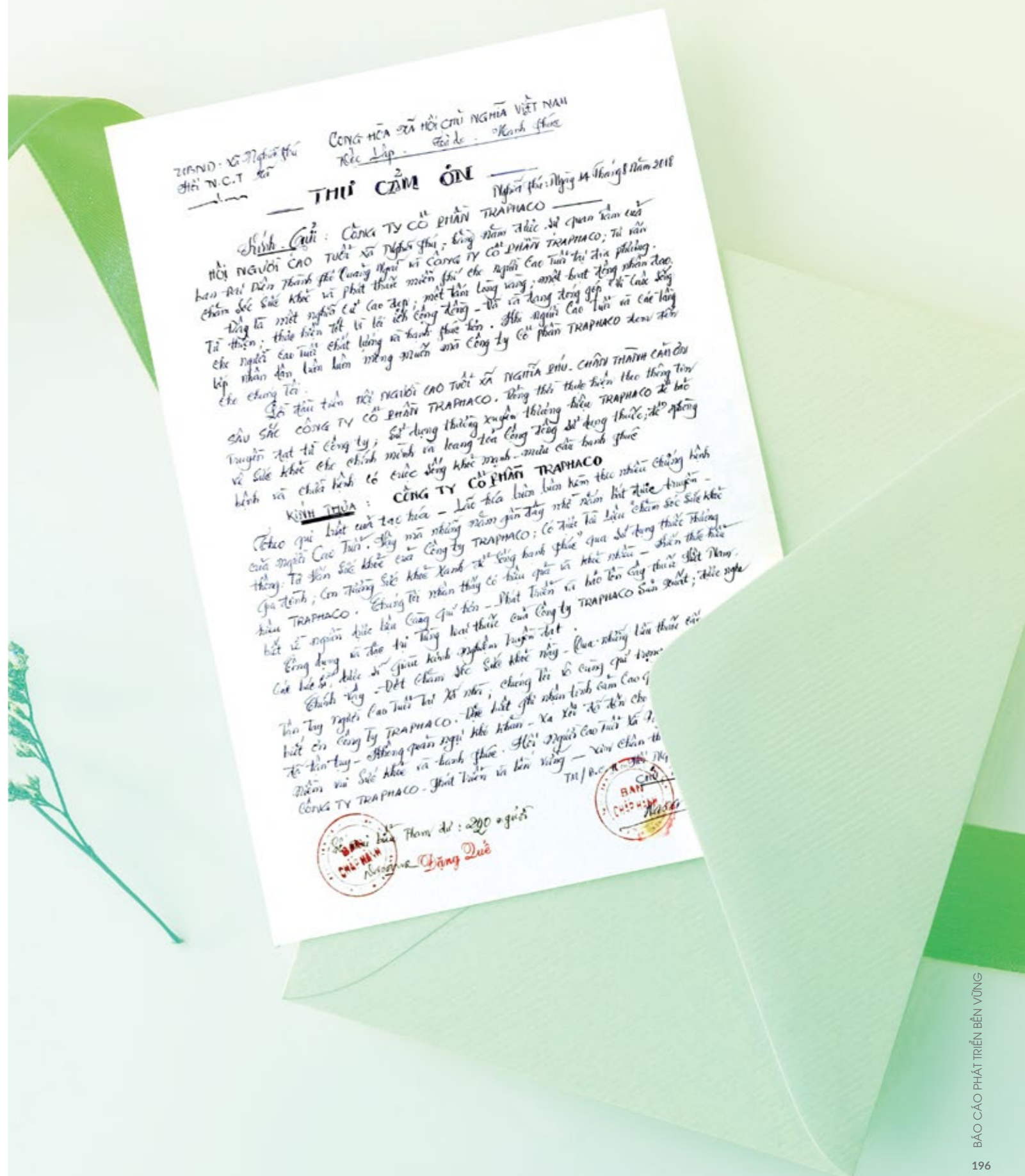


Là những con số thực tế nói về hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng mà Traphaco vẫn đang miệt mài thực hiện. Tư vấn chăm sóc sức khỏe, cấp phát thuốc và Tạp chí Sống khỏe miễn phí cho hàng triệu hội viên câu lạc bộ Hội Người cao tuổi, Phụ nữ, hội Hưu trí, Cựu chiến binh, Chũr thập đồ... trên toàn quốc; đặc biệt là vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa luôn là cách chân thực nhất để Traphaco hiện thực hóa sứ mệnh bảo vệ sức khỏe cho người Việt.

TÍCH CỰC THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ VẤN CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

Trong năm 2018, Traphaco đã thực hiện 582 Hội nghị - Hội thảo tư vấn truyền thông nâng cao Sức khỏe trên toàn quốc. Mặc dù giảm 5,5% so với 2017, công ty chú trọng hơn vào việc đảm bảo và nâng cao chất lượng các hội nghị tư vấn, phân bổ số lượng hội nghị phù hợp với đội ngũ NV tư vấn ở các miền.

Các hoạt động Tư vấn chăm sóc sức khỏe cộng đồng của Traphaco được sự phối hợp chặt chẽ và hưởng ứng tham gia nhiệt tình của các Hội Người cao tuổi, Hội phụ nữ, Hội chũr thập đồ, Hội cựu chiến binh, Hội hưu trí... trên toàn quốc; đã để lại những tình cảm quý báu, đậm nghĩa tình được thể hiện qua rất nhiều lá thư gửi đến cảm ơn Công ty. Kết quả của sự cống hiến không ngừng đó có sự ghi nhận của Nhà nước và cộng đồng xã hội thông qua Danh hiệu "TOP 10 doanh nghiệp tiêu biểu Trách nhiệm xã hội" trao tặng cho Traphaco vào các năm 2011, 2013, 2015.





Phương pháp QUẢN TRỊ

“

LÀ DOANH NGHIỆP DƯỢC PHẨM, TRAPHACO Ý THỨC ĐƯỢC RẰNG VIỆC SẢN XUẤT KINH DOANH CÁC SẢN PHẨM THUỐC – HÓA MỸ PHẨM – THỰC PHẨM CHỨC NĂNG CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG.

”

Vì vậy đối với hoạt động nội bộ, chúng tôi chú trọng kiểm soát việc tiêu thụ nhiên liệu, nguyên liệu trong sản xuất và xử lý chất thải tại các nhà máy của Traphaco – đảm bảo đạt các tiêu chuẩn môi trường cho phép; giảm thiểu việc sử dụng nguồn năng lượng không thể tái tạo và tài nguyên thiên nhiên qua đó góp phần giảm thiểu cường độ phát thải khí nhà kính. Công ty quản trị hệ thống môi trường theo hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015.

Định kỳ mỗi năm 1 lần chúng tôi tiến hành đánh giá với đơn vị Quacert về chứng nhận hệ thống quản lý môi trường.

Trong quá trình làm việc cùng đơn vị đánh giá chúng tôi xem xét các vấn đề về như: sự tham gia của lãnh đạo và nhân viên trong quản lý môi trường, khía cạnh môi trường, khía cạnh môi trường có ý nghĩa, tính tuân thủ và đáp ứng các yêu cầu luật pháp, vấn đề kiểm soát sử dụng nguồn năng lượng, kiểm soát nước và rác thải đầu ra, các đề tài sáng kiến tiết kiệm chi phí về môi trường, các sự cố môi trường tiềm ẩn... nhằm giúp nhân viên nhận thức tốt hơn và chính cán bộ công nhân viên là người đang góp phần tạo ra một tổ chức thân thiện với môi trường.



Bảo vệ MÔI TRƯỜNG

VÍ DỤ ĐIỂN HÌNH

HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI, NHÀ MÁY TÂN DƯỢC THÔNG MINH CỦA TRAPHACO

Nhà máy tân dược thông minh của Traphaco chính thức khánh thành và đi vào hoạt động cuối năm 2017. Sử dụng công nghệ hiện đại không phát sinh bụi, giảm một nửa nhân lực tham gia dây chuyền nhưng năng suất tăng gấp 3 so với trước, nhà máy tân dược Traphaco được đầu tư với tổng mức gần 500 tỉ đồng, chú trọng áp dụng công nghệ được phẩm hiện đại bậc nhất hiện nay và thân thiện môi trường.

Được đánh giá là nhà máy xanh, đầu tư 12 tỷ đồng dành riêng cho xử lý nước thải, hệ thống bao gồm 02 chuỗi xử lý nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt cùng với hệ thống quan trắc online 24/7.

Điểm nổi bật của hệ thống xử lý này là áp dụng công nghệ xử lý kép: kết hợp xử lý hóa lý và xử lý sinh học. Đặc biệt, hệ thống bể phản ứng sinh học màng (MBR) - kết hợp màng vi lọc (MF), siêu lọc (UF) với quá trình sinh trưởng lơ lửng được đưa vào xử lý nước thải công nghiệp. Đây là công nghệ xử lý nước thải hiện đại đang được triển khai tại các dự án lớn trên thế giới.

12 TỶ ĐỒNG
ĐẦU TƯ CHO XỬ LÝ NƯỚC THẢI

24/7
HỆ THỐNG QUAN TRẮC ONLINE



Công suất: 100m³/ ngày đêm (gấp 3 lần công nghệ phổ thông).

Xử lý nước thải công nghiệp bằng công nghệ xử lý hóa lý kết hợp sinh học hiếu khí và công nghệ màng MBR.

Chất lượng nước đầu ra
Đạt QCVN40:2011/BTNMT (cột A) - Tương ứng với nước dùng được cho sinh hoạt.

Công suất: 60m³/ ngày đêm.

Công nghệ: xử lý nước thải sinh hoạt bằng công nghệ xử lý hóa lý kết hợp sinh học hiếu khí.

Chất lượng nước đầu ra
Đạt QCVN14:2008/BTNMT (cột A) - Tương ứng với nước dùng được cho sinh hoạt

Giám sát các chỉ tiêu:
COD, PH, lưu lượng, TSS, độ màu...

Kết quả quan trắc online
được kết nối lên Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Hưng Yên để giám sát thực hiện

Ưu điểm của Hệ thống

1. Điều chỉnh hoạt động sinh học tốt.
2. Chất lượng đầu ra không còn vi khuẩn và mầm bệnh loại bỏ tất cả vi sinh vật có kích thước cực nhỏ như: Coliform, E-Coli.
3. Thời gian lưu bùn trong hệ thống xử lý nước thải dài, đảm bảo lượng bùn trong bể không bị mất đi, từ đó tăng hiệu quả sinh học 10 – 30%.
4. Dễ dàng kiểm soát quy trình điều khiển tự động của hệ thống, có thể điều khiển từ xa bằng các thiết bị máy tính có kết nối tới hệ thống.
5. Công nghệ màng MBR là công nghệ ưu việt nhất hiện nay, kích thước màng 0,4µm hầu như chỉ cho nước sạch đi qua, giữ lại chất lơ lửng và vi khuẩn và vi sinh vật.





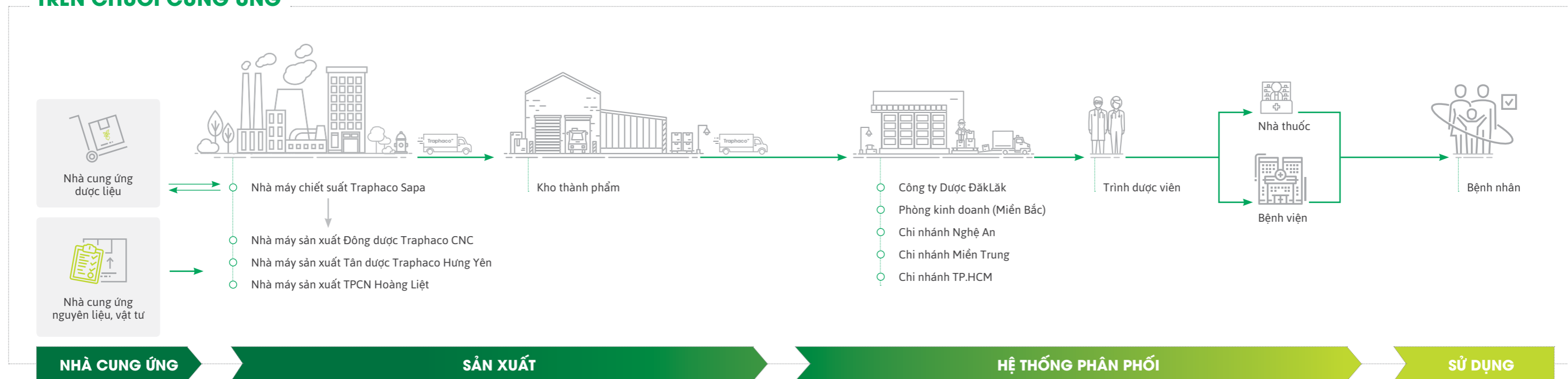
Bảo vệ MÔI TRƯỜNG



Tất cả các hoạt động trong chuỗi cung ứng của công ty cổ phần Traphaco đều được xác định các khía cạnh môi trường, đặc biệt là các khía cạnh môi trường có ý nghĩa. Từ đó đưa ra các mục tiêu, chỉ tiêu và thiết lập chương trình quản lý môi trường.



XÁC ĐỊNH KHÍA CẠNH MÔI TRƯỜNG TRÊN CHUỖI CUNG ỨNG



Các khía cạnh môi trường trong chuỗi cung ứng: Chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, tài nguyên thiên nhiên, nước thải, ô nhiễm môi trường không khí, bụi, tiếng ồn....

Ứng với mỗi khía cạnh là các biện pháp quản lý nhằm hạn chế sự tác động tới môi trường:

- Các xe trước khi đưa vào lưu thông được đăng kiểm đủ điều kiện mới đưa vào sử dụng.
- Sắp xếp đơn hàng để giao trên một lộ trình/ tuyến thích hợp nhằm tích kiệm nguyên liệu tiêu hao, giảm phát thải khí ra môi trường.
- Ưu tiên lựa chọn vật liệu làm bao bì là loại tái chế/ vật liệu thân thiện với môi trường.
- Phân loại chất thải thông thường và nguy hại tại nguồn thải.
- Bảo trì thiết bị/ Trang bị nút tai chống ồn.

Xác định, đánh giá khía cạnh môi trường năm 2018

STT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Xác định			Tình trạng	Mức độ (S)	Tần suất (F)	Kết quả C=SxF	Biện pháp quản lý
		Đầu vào	Đầu ra	Khía cạnh					
1	Soạn thảo tài liệu	Điện, giấy, mực in, văn phòng phẩm	Giấy loại	Chất thải rắn	BT	1	4	4	Quản lý chất thải nguy hại
			Vỏ mực in	Chất thải nguy hại	BT	2	3	6	
			Văn phòng phẩm hỏng	Chất thải rắn	BT	1	3	3	
2	Hoạt động sinh hoạt, hoạt động của bếp ăn tập thể	Nước, thực phẩm, gas	Nước thải	Nước thải	BT	1	4	4	
			Khí thải	Ô nhiễm môi trường không khí	BT	1	4	4	
			Thức ăn thừa	Chất thải rắn sinh hoạt	BT	1	4	4	



Bảo vệ MÔI TRƯỜNG



Tác động đối với môi trường gắn với mỗi khía cạnh môi trường được đánh giá trên 2 mặt:

1 Khả năng gây ra tác động bất lợi

Tần suất xảy ra được đánh giá trên khoảng thời gian xảy ra sự cố

Tần suất xảy ra	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4
khoảng thời gian	Có thể xảy ra trên 1 năm/lần	Xảy ra từ hàng quý đến năm	Xảy ra hàng tuần đến hàng tháng	Xảy ra từ ngày đến tuần

2 Hậu quả của tác động bất lợi có thể gây ra đối với môi trường

Mức độ tác động	Mức độ ô nhiễm			
	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4
Phạm vi tác động	Rất nhỏ và không nổi bật	Cục bộ	Cục bộ và trong công ty	Công ty và bên ngoài
Nồng độ gây ô nhiễm so với tiêu chuẩn môi trường	Dưới ngưỡng cho phép	~ đến 1 lần	1 đến 1,5 lần	≥ 1,5 lần
Sử dụng các loại tài nguyên thiên nhiên	Dùng nguồn năng lượng sạch (gió, ánh sáng mặt trời)	Sử dụng thổ nhưỡng, nước... loại tài nguyên có thể tái tạo	Khó có khả năng tái tạo như than đá, dầu mỏ, khí đốt... Tài nguyên hữu hạn	Sử dụng, khai thác và làm ô nhiễm các nguồn tài nguyên
Phản nản của các bên liên quan	Không	Có phản ánh	Khiếu nại	Khiếu nại
Vi phạm pháp luật và các yêu cầu khác	Không	Nguy cơ vi phạm	Có dấu hiệu vi phạm	Vi phạm
Khả năng kiểm soát	Đã được kiểm soát	Có thể kiểm soát nội bộ	Khó kiểm soát nội bộ	Không kiểm soát được

Khía cạnh môi trường có ý nghĩa là những khía cạnh: có yêu cầu quản lý của pháp luật hoặc của đơn vị hoặc những khía cạnh có kết quả đánh giá ≥ 8 điểm. (Kết quả = Hậu quả x Khả năng gây ra).

Trong năm 2018 công ty chúng tôi xác định có 4 khía cạnh môi trường có ý nghĩa và đã đưa ra biện pháp quản lý

STT	Khía cạnh môi trường ý nghĩa	Bộ phận	Hoạt động	Điểm đánh giá	Biện pháp quản lý
1	Tiếng ồn	HCQT, Nhà máy	Vận hành hệ thống HVAC, trạm máy phát điện, sản xuất thuốc trong nhà máy	8	Trang bị nút tai chống ồn
2	Chất thải nguy hại phát sinh	Tất cả các phòng ban	Vận hành HVAC, khí nén, nước thải, RO, in ấn văn phòng, sản xuất, kiểm nghiệm	6	Quy trình quản lý chất thải nguy hại
3	Nước thải	HCQT	Vận hành hệ thống nước thải	8	Quy trình vận hành hệ thống nước thải
4	Khí thải	QLCL, Nhà máy	Làm mẫu, sản xuất	8	Sử dụng hệ thống lọc và bảo dưỡng tủ HOOD Kết quả quan trắc khí thải hàng năm

Các biện pháp quản lý khía cạnh môi trường có ý nghĩa đều được đo lường bằng các con số cụ thể:

Biện pháp quản lý	Kết quả đo lường
Trang bị nút tai chống ồn	Kết quả đo môi trường lao động (Mức an toàn và sức khỏe nghề nghiệp)
Quy trình quản lý chất thải nguy hại	Số vi phạm về quản lý phân loại thu gom chất thải: 0
Quy trình vận hành hệ thống nước thải	Kết quả nước thải đầu ra: Đạt (Chi tiết xem mục kết quả quan trắc nước thải)
Vận hành hệ thống tủ HOOD	Kết quả quan trắc khí thải đầu ra: Đạt (Chi tiết xem mục kết quả khí thải)

“ Kiểm soát các khía cạnh môi trường có ý nghĩa nhằm đảm bảo đảm bảo sức khỏe cho người lao động, đảm bảo sức khỏe cộng đồng xung quanh và tuân thủ các yêu cầu luật pháp về môi trường. ”





Bảo vệ MÔI TRƯỜNG



SỬ DỤNG NGUYÊN VẬT LIỆU BỀN VỮNG

Năm 2018, Công ty cổ phần Traphaco tiếp tục duy trì tiêu chí “Tiêu chuẩn lựa chọn cạnh tranh nhà cung ứng” trong đó thể hiện rõ việc công ty khuyến khích các nhà cung ứng áp dụng hệ thống quản lý môi trường, an toàn nhằm mang lại một môi trường làm việc an toàn cho người lao động của nhà cung ứng và tạo ra một môi trường xanh – sạch – đẹp cho công đồng xung quanh. Đảm bảo các nhà cung ứng cùng đi trên con đường phát triển bền vững vì cộng đồng.

Chứng nhận hệ thống quản lý

Căn cứ chứng nhận hệ thống quản lý mà NCU có

+ 0,5

MỨC ĐỘ
GMP PIC/S, GMP WHO, GACP

+ 0,3

MỨC ĐỘ
GMP WHO, GMP KHÁC

+ 0,1

MỨC ĐỘ
ISO9001, ISO14001, OHSAS
ISO22000, HACCP, GDP, GSP

Để đảm bảo đạt chất lượng theo các tiêu chuẩn ngành, Traphaco không sử dụng các nguồn nguyên vật liệu tái chế để sản xuất dược phẩm và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe con người. Với thế mạnh về Đông dược, phần lớn nguyên liệu sản xuất thuốc của Công ty là dược liệu trồng trong nước (90%). Phần còn lại (10%) nguyên liệu dùng cho sản xuất thuốc Tân dược được nhập khẩu trực tiếp từ các nhà sản xuất hoặc phân phối nguyên liệu dược phẩm có thương hiệu và uy tín trên thế giới như: Univar - Anh, Roquette - Pháp, Eastman-Estonia - Mỹ, Merck - Đức... Bên cạnh đó, Công ty cũng có nhiều nhà cung ứng ở thị trường Châu Á như Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc,... Nhu cầu về nguyên vật liệu mà Traphaco đang sử dụng khoảng 23 tấn/ngày, bao gồm hóa dược, dược liệu, bao bì, màng nhôm, PVC,... Các nguyên vật liệu sử dụng đều khoán định mức sử dụng và đăng ký chỉ tiêu giảm hao hụt, giảm sản phẩm không phù hợp mỗi năm. Tổng lượng nguyên vật liệu Traphaco dùng để sản xuất các sản phẩm trong năm 2018 là 2.190 tấn, cụ thể như sau:

Stt	Vật tư	ĐVT	Số lượng
I	Nguyên liệu sản xuất	Tấn/năm	2.190
II	Bao bì đóng gói		
1	PVC	Tấn/năm	248,6
2	Giấy nhôm	Tấn/năm	40,3
3	Hộp + Toa	Triệu bộ/năm	44,7
4	Lọ nhựa 5ml	Triệu bộ/năm	3,0
5	Lọ nhựa 10ml	Triệu bộ/năm	10,9
6	Lọ nhựa 25ml	Triệu bộ/năm	0,3
7	Lọ nhựa 100ml	Triệu bộ/năm	0,3
8	Lọ nhựa 250ml	Triệu bộ/năm	0,2
9	Lọ nhựa 500ml	Triệu bộ/năm	2,8
10	Lọ thủy tinh 60ml	Triệu bộ/năm	2,1
11	Lọ thủy tinh 100ml	Triệu bộ/năm	0,3
12	Lọ thủy tinh 125ml	Triệu bộ/năm	0,1
13	Tube	Triệu cái/năm	5,8
14	Túi nhôm	Triệu cái/năm	11,9
15	Kiện	Triệu cái/năm	0,5
16	Ống thủy tinh 10ml	Triệu cái/năm	12,5

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG TRONG TỔ CHỨC

Sử dụng nguồn năng lượng không tái tạo

Công ty sử dụng khí Gas và dầu DO phục vụ 2 mục đích chính đó là nấu ăn, làm các sản phẩm thử nghiệm và chạy máy phát điện khi có sự cố về điện hoặc thông báo mất điện từ cơ quan quản lý.

- Tổng lượng tiêu thụ khí Gas trong năm 2018: 3264 kg.
 - » Khí gas phục vụ nấu nướng: 2094 kg.
 - » Khí gas phục vụ nghiên cứu sản phẩm: 1170 kg.
- Tổng lượng dầu DO chạy phục vụ máy phát điện: ~ 300 lit.

Tiêu thụ nguyên liệu từ các nguồn tái tạo

- Tổng chi phí điện năm 2018: 2.369.000.000 VND
- Doanh nghiệp chủ yếu sử dụng điện năng để phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

Trong năm 2018 tổng mức tiêu thụ điện năng: 1.207.360 KW trong đó:

- Điện sản xuất: 1.102.357 KW
- Điện văn phòng: 105.003 KW



SO VỚI NĂM 2017
MỨC TIÊU THỤ ĐIỆN NĂNG
TIÊU GIẢM ĐƯỢC

50%

(NĂM 2017: 2.416.000 KW)

Vấn đề giảm tiêu hao năng lượng là do có sự chuyển dịch về sản xuất sản phẩm sang 2 nhà máy Traphaco Hưng Yên và Traphaco CNC và áp dụng các biện pháp giảm tiêu hao năng lượng nhằm phát triển môi trường bền vững.

Nhận xét

- Tổng lượng tiêu thụ năng lượng trong tổ chức: (Đơn vị Jun) = Nhiên liệu không tái tạo + Nhiên liệu tái tạo = 8.875.707 x10⁶ (Jun)
- Nguồn chuyển đổi hệ số:
 - » <http://converlive.com>
 - » <http://www.cng-vietnam.com/vn/10/bang-quy-doi-nhien-lieu>

Các biện pháp giảm tiêu hao năng lượng áp dụng năm 2018:

- Tuyên truyền tiết kiệm điện, nước khi sử dụng cho người lao động bằng phương pháp đào tạo, pano áp phích.
- Giới hạn nhiệt độ điều hòa vào các ngày nắng nóng.
- Sử dụng bóng đèn Led thay thế bóng đèn Compact.
- Lắp đặt mắt cảm ứng, bóng đèn cảm ứng chiếu sáng tại các khu vực hành lang và cầu thang khối văn phòng
- Sử dụng biến tần để tự động tắt bật cho hệ thống HVAC.
- Quy định về thời điểm, thời gian bật, nhiệt độ ngoài trời tối thiểu, ra vào phòng điều hòa đóng cửa... đến mỗi phòng ban, mỗi CBCNV.



Bảo vệ MÔI TRƯỜNG

SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC HIỆU QUẢ

Lượng nước đầu vào theo nguồn

- Tổng lượng nước sử dụng: 19.160 m³
- Các số liệu được cập nhật từ chỉ số đồng hồ đo trực tiếp lưu lượng nước của đơn vị cung cấp.
- Đơn vị cấp nước: Công ty TNHH một thành viên nước sạch Hà Nội.
- Tiêu chuẩn nước do đơn vị cung cấp đạt QCVN02/2009/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.
- Hàng tháng công ty yêu cầu đơn vị cung cấp nước cung cấp bản kết quả quan trắc nước. Định kỳ 1 năm 2 lần công ty đánh giá chất lượng nước trên đường ống nội bộ.

Bảng kết quả quan trắc chất lượng nước sinh hoạt trên đường ống công ty

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	127/NC/1095	NSH/2197	QCVN 02:2009/BYT (I)
1	Màu sắc	TCU	TCVN 6185:2008	< 5	< 5	15
2	Mùi vị	Phương pháp cảm quan	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	0,6	0,36	5
4	Hàm lượng Clo dư (Cl ₂)	mg/L	TCVN 6225-3:2011	< 0,1	< 0,1	0,3-0,5
5	pH	-	TCVN 6492:2011	7,62	7,25	6,0-8,5
6	Amoni	mg/L	TCVN6179- 1:1996	< 0,02	< 0,02	3
7	Sắt (Fe)	mg/L	SWEWW 3111B: 2012	< 0,0096	< 0,002	0,5
8	Chỉ số Pecmanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	1,6	0,9	4
9	Độ cứng (CaCO ₃)	mg/L	TCVN 6224:1996	116	108	350
10	Clorua	mg/L	TCVN 6194:1996	18	16	300
11	Hàm lượng Florua	mg/L	SMEWW4500-F-D:2012	<0,10	<0,03	1,5
12	Hàm lượng Asen tổng số	mg/L	SMEWW3114B:2012	<0,0016	<0,0016	0,01
13	Coliform tổng số	Vi khuẩn/100 mL	TCVN 8775:2011	0	0	50
14	E.Coli	Vi khuẩn/100 mL	TCVN 6187-1:2009	0	0	0

Ghi chú:

- 127/NC/1095: Nước cấp quan trắc ngày 09/05/2018.
- NSH/2197: Nước cấp quan trắc ngày 27/11/2018.



SO VỚI NĂM 2017
MỨC TIÊU THỤ NƯỚC GIẢM
44,2%
SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2017

Các biện pháp giảm tiêu hao áp dụng nước đang áp dụng hiện tại:

- Tuàn hoàn nguồn nước từ hệ thống RO để làm mát thiết bị
- Tối ưu hóa quy trình vệ sinh đối với: rửa chai lọ, vệ sinh thiết bị, nhà xưởng với các quy trình thao tác chuẩn.
- Sản xuất liên tục để giảm số lần vệ sinh máy, giảm tiêu hao năng lượng nước, giảm nguồn nước thải vệ sinh.
- Sử dụng nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn để phục vụ mục đích tưới cây và vệ sinh khuôn viên: khoảng 2% lượng nước đầu vào.
- Sử dụng các biện pháp hành chính: dán Pano tiết kiệm nguồn nước, hướng dẫn tại các khu vực hay sử dụng nước,
- Nhắc nhở việc tắt, mở, sử dụng đúng mục đích và giáo dục tích kiệm trong các chương trình đào tạo nội bộ.





KIỂM SOÁT KHÍ THẢI VÀ PHÁT THẢI HIỆU QUẢ



Khí thải từ máy phát điện: chỉ sử dụng máy phát điện trong những trường hợp đột xuất như sự cố về điện, mất điện. Nhằm đảm bảo tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí, công ty có kế hoạch chủ động sắp xếp lịch sản xuất ngay khi có thông báo mất điện.

Khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào nhà máy (xe của cán bộ, công nhân viên và xe vận chuyển cung ứng nguyên vật liệu, xuất hàng của cơ sở) được giảm thiểu, kiểm soát bằng các biện pháp:

- Phun nước làm ẩm đường vào những ngày khô hanh.
- Phổ biến, ký cam kết các nội quy về an toàn, môi trường với tất cả các nhà thầu/ nhà cung ứng khí vào công ty làm việc.

Không sử dụng các phương tiện giao thông vận tải quá cũ, quá thời gian lưu hành. Tất cả các xe vận tải đều phải được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động và các phương tiện này thường xuyên được bảo dưỡng.

Kết quả quan trắc chất lượng nước sinh hoạt trên đường ống công ty

Thời gian	Chỉ tiêu	Đơn vị	Quy chuẩn/ Tiêu chuẩn so sánh	Giới hạn	Góc đông bắc	Góc đông nam	Góc tây bắc	Góc tây Nam
09/05/2018	Tổng bụi lơ lửng	µg/m ³	QCVN 05:2013/BTNMT	<300	289	293	287	275
	SO ₂	µg/m ³		<350	118	103	106	121
	NO ₂	µg/m ³		<200	47	50	48	51
	CO	µg/m ³		<30.000	<5000	<5000	<5000	<5000
24/11/2018	Tổng bụi lơ lửng	µg/m ³	QCVN 05:2013/BTNMT	<300	298	286	272	264
	SO ₂	µg/m ³		<350	158	151	154	147
	NO ₂	µg/m ³		<200	46	41	43	43
	CO	µg/m ³		<30.000	<5000	<5000	<5000	<5000

Kết quả quan trắc khí thải từ HOOD

Thời gian	Chỉ tiêu	Đơn vị	Quy chuẩn	Giới hạn	TH1	TH2	TH3	TKC
09/05/2018	Amoniac và các hợp chất amoni	mg/Nm ₃	QCVN 19:2009/BTNMT	< 50	<4	<4	<4	<4
	Cacbon oxit, CO	mg/Nm ₃		< 1000	<30	<30	<30	<30
	Axit clohydric, HCl	mg/Nm ₃		< 50	<1	<1	<1	<1
	Hydro sunphua, H ₂ S	mg/Nm ₃		< 7,5	<2	<2	<2	<2
	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	mg/Nm ₃		< 500	<6	<6	<6	<6
	Nitơ oxit, NOx (tính theo NO ₂)	mg/Nm ₃		< 850	<5	<5	<5	<5
⋮	Amoniac và các hợp chất amoni	mg/Nm ₃	QCVN 19:2009/BTNMT	< 50	<4	<4	<4	<4
	Cacbon oxit, CO	mg/Nm ₃		< 1000	<30	<30	<30	<30
	Axit clohydric, HCl	mg/Nm ₃		< 50	<1	<1	<1	<1
	Hydro sunphua, H ₂ S	mg/Nm ₃		< 7,5	<2	<2	<2	<2
	Lưu huỳnh đioxit, SO ₂	mg/Nm ₃		< 500	<6	<6	<6	<6
	Nitơ oxit, NOx	mg/Nm ₃		< 850	<5	<5	<5	<5

Ghi chú:

- TH1: Ống thoát khí hệ thống từ HOOD1
- TH2: Ống thoát khí hệ thống từ HOOD2
- TH3: Ống thoát khí hệ thống từ HOOD3
- TKC: Ống thoát khí từ kho hóa chất



KIỂM SOÁT NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

Nước thải

- **Tính chất nước thải:** Công nghiệp và sinh hoạt
 - » Công ty có quy trình và cử cán bộ chuyên trách theo dõi, vận hành Hệ thống xử lý nước thải hàng ngày, kiểm tra chất lượng nước thải sau xử lý và có biện pháp cải tiến kịp thời. Có sổ ghi chép theo dõi hàng ngày việc vận hành hệ thống.
- **Phương thức xả thải:** Liên tục
- **Chế độ xả thải:** Liên tục
- **Phương thức xả thải:** Tự chảy
- **Nguồn tiếp nhận nước thải:** Nước thải sau xử lý xả ra hệ thống thoát nước chung của khu vực thuộc phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.
- **Tiêu chuẩn áp dụng với nước thải:** QCVN 40:2011/BTNMT (Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp) và QCVN 14:2008/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt).
- **Công nghệ hệ thống xử lý nước thải:**
 - » Hệ thống thu gom, xử lý nước thải công nghiệp được xây dựng theo công nghệ sinh học, công suất thiết kế 30 m³/ngày đêm.
 - » Hệ thống thu gom xử lý nước thải sinh hoạt áp dụng công nghệ màng vi sinh chuyển động, công suất thiết kế 50 m³/ngày đêm.

Kết quả phân tích mẫu nước thải tại điểm cuối xả thải ra ngoài môi trường

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Mẫu 1	Mẫu 2	Mẫu 3	Mẫu 4	Giá trị cho phép
Ngày lấy mẫu			27/02/2018	09/05/2018	16/08/2018		
Ngày trả kết quả			21/03/2018	30/05/2018	30/08/2018		
1	Nhiệt độ	0C	27,1	30,2	29,3	29,3	< 40
2	Màu	Pt-Co	<5	27	<5	16	< 150
3	pH	-	7,8	7,57	7,12	7,56	5,5-9
4	BOD ₅ (20°C)	mg/L	<1	9,3	6,4	3,4	< 50
5	COD	mg/L	14,9	48	41,7	17,9	< 150
6	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	21	18	29	14	< 100
7	Tổng xianua	mg/L	0,0029	<0,0016	0,0058	0,0052	< 0.1
8	Tổng phenol	mg/L	<0,003	<0,001	<0,001	<0,001	< 0.5
9	Sunfua	mg/L	<0,022	<0,022	<0,022	<0,022	< 0.5
10	Amoni (tính theo N)	mg/L	<0,06	<0,06	7,33	<0,06	< 10
11	Tổng nitơ	mg/L	3,162	14,3	11,69	13,81	< 40
12	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/L	<0,05	0,66	0,67	0,25	< 6
13	Clorua	mg/L	29	31	38	211	< 1000
14	Clo dư	mg/L	<0,17	<0,17	<0,17	<0,17	< 2
15	Coliform	Vi khuẩn/100 ml	93	93	4300	4300	<5000
16	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	407	290	262	589	< 1200
17	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/L	2,572	8,01	1,67	3,11	< 60
18	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	1,4	<0,30	<0,30	<0,30	< 24
19	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	<0,15	<0,15	0,18	0,15	< 12
20	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P).	mg/L	<0,01	0,610	0,590	0,010	< 12

Nguồn: Báo cáo kết quả quan trắc môi trường Nhà máy sản xuất Hoàng Liệt năm 2018

Đơn vị quan trắc: Trạm quan trắc và phân tích môi trường lao động

Nhận xét: Mẫu nước thải sau xử lý tại điểm xả cuối của hệ thống trước khi thải ra môi trường lấy ở các thời điểm trong năm đều đạt tiêu chuẩn nước thải theo các chỉ tiêu trong giấy phép xả thải.



Bảo vệ MÔI TRƯỜNG



Chất thải và chất thải nguy hại

Công ty đã thực hiện lập báo cáo và Đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại với Sở tài nguyên môi trường Hà Nội và được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại, mã số QLCTNH: 01.000054.T, ngày 29/02/2008 và được cấp lại lần 2 Sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại, mã số QLCTNH: 01.000054.T-ĐC1, ngày 05/05/2011 (do có bổ sung thêm danh mục chất thải nguy hại), và được cấp lại lần 3 mã số 01.000054T ngày 26/11/2014.

Phòng lượng chất thải và phương pháp xử lý

STT	Tên chất thải	Phòng lượng (kg)	Phương pháp xử lý	Đơn vị xử lý
1	Chất thải sinh hoạt	4.000	Thiêu đốt	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Hoàng Mai.
2	Phế liệu: Bao bì cotton, nguyên liệu	4.796	Tái chế	Công ty TNHH đầu tư Tiến Dũng
3	Chất thải nguy hại	228	Làm sạch, Thiêu đốt, chôn lấp.	Công ty Cổ phần môi trường đô thị và Công nghiệp - Urenco10, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hàng năm

Tỷ lệ rác thải được tái chế chiếm ~55% lượng rác thải của công ty. Tỷ lệ tái sử dụng cao vì công ty lựa chọn các nguyên liệu đầu vào thân thiện với môi trường và việc phân loại rác thải được thực hiện tốt tại Traphaco. Các phế liệu thải được bán cho nhà thu mua để làm nguyên liệu đầu vào cho các công đoạn sản xuất khác, nhằm hạn chế sự phát thải ra môi trường của chất thải.

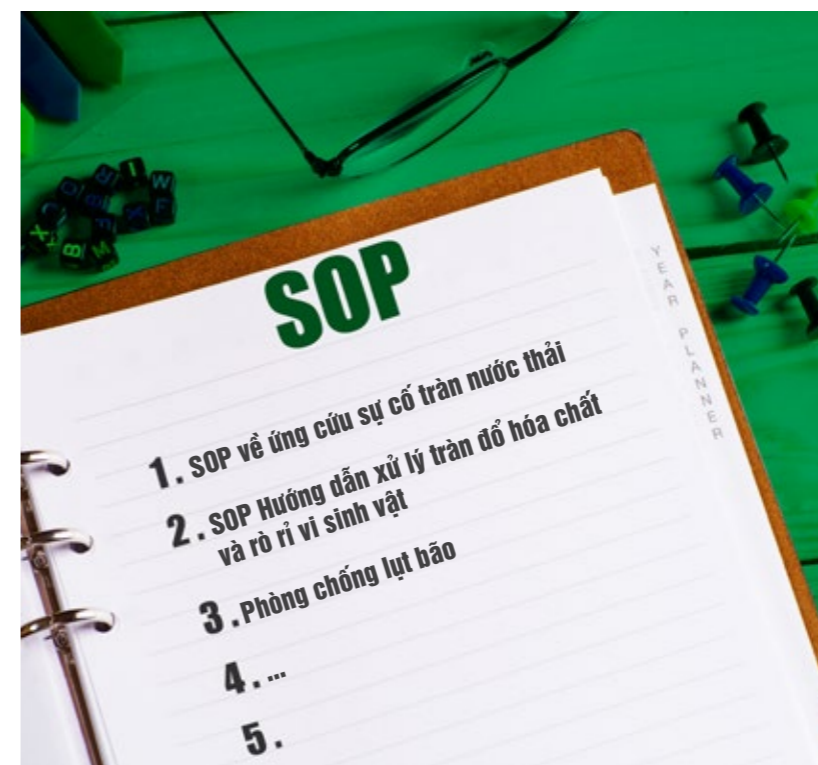
Biện pháp quản lý rác thải sinh hoạt và tái chế

- Phân loại tại nguồn, phổ biến và thực hiện quy định phân loại chất thải tại mỗi bộ phận, phòng ban.
- Đặt thùng thu gom phân loại tại nơi phát thải, thuận tiện cho nhận biết, lưu trữ.
- Thực hiện vận chuyển định kỳ chất thải thông thường, chất thải tái chế theo quy định toàn công ty.
- Hợp đồng rác thải tái chế ký với công ty TNHH đầu tư Tiến Dũng.
- Hợp đồng rác thải sinh hoạt ký với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Hoàng Mai.

Biện pháp quản lý chất thải nguy hại

- Thường xuyên thu gom, phân loại, lưu giữ chất thải trong các thùng chứa riêng biệt, có nhận biết mã CTNH đúng theo quy định của thông tư 36/2015/TT-BTNMT.
- Các quy định, hướng dẫn được phổ biến đến toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty.
- Nơi lưu giữ có mái che, tường bao, cửa khóa và có biển cảnh báo phù hợp theo TCVN 6707:2009.
- Giao Bộ phận chuyên trách thực hiện nhiệm vụ theo dõi và quản lý chất thải nguy hại theo quy trình.
- Nhà thầu vào công ty làm việc được phổ biến và tuân thủ theo quy trình quản lý chất thải của công ty.

HẠN CHẾ TỐI ĐA SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG



Phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường (SCMT) là một chế định quan trọng được quy định ở Mục 3, Chương X của Luật BVMT năm 2014 và nhiều điều khoản khác như các quy định về quy hoạch BVMT.

Ban an toàn công ty đã xác định các nguy cơ gây ra sự cố môi trường trong các công đoạn sản xuất, kinh doanh: Tràn đổ nước thải, tràn đổ hóa chất, rò rỉ vi sinh vật, lũ lụt

Với mỗi tình huống cụ thể có các phương án phòng ngừa khác nhau, được quy định cụ thể trong "Quy trình ứng phó tình trạng khẩn cấp" trong đó xác định rõ một số tình huống khẩn cấp.

Năm 2018 Công ty không có sự cố môi trường.

TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG



Công ty tuân thủ, không vi phạm các quy định pháp luật về môi trường và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan quản lý môi trường.

Duy trì việc cập nhật, đánh giá sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật đến hệ thống của công ty.

Hệ thống hóa các văn bản luật liên quan được cập nhật liên tục lên mạng nội bộ của công ty và thông báo sự ảnh hưởng của văn bản đến các bộ phận liên quan



HOÀN THÀNH

CHỈ TIÊU

Traphaco đã quán triệt mục tiêu chiến lược, từng bước hiện thực hóa các mục tiêu thành phần, sáng tạo, linh hoạt và quyết liệt trong triển khai các giải pháp điều hành hiệu quả để chuyển áp lực thành động lực, chuyển thách thức thành cơ hội, chuyển khát vọng thành niềm tin, "nhìn lại mình" – biết dừng để sau đó bước đi vững chắc hơn, mạnh mẽ hơn, chắc chắn Traphaco sẽ hoàn thành Kế hoạch năm 2019.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Traphaco ("Công ty") là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2566/1999/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Bộ Giao thông Vận tải và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 058437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 24 tháng 12 năm 1999. Công ty cũng đã nhận được các Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 22 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 1 tháng 8 năm 2017.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư, thiết bị y tế.

Công ty có trụ sở chính tại số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam và 28 đơn vị trực thuộc là các chi nhánh tại 28 tỉnh, thành phố.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Vũ Thị Thuận	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Chủ tịch	
Ông Trần Túc Mã	Thành viên	
Ông Marcus John Pitt	Thành viên	
Ông Nguyễn Quốc Huy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2018
Ông Lee Choong Hwan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 7 năm 2018
Ông Kim Dong Hyu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 7 năm 2018
Ông Nguyễn Hồng Hiền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2018
Ông Chad Ryan Ovel	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 5 tháng 7 năm 2018
Ông Christopher E.Freund	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 5 tháng 7 năm 2018

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Dương Đức Hùng	Trưởng ban	
Bà Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên	
Bà Trần Thị Lý	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 7 năm 2018
Bà Đỗ Thị Khánh Vân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 5 tháng 7 năm 2018

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Túc Mã	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Huy Văn	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Lan	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Bùi	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trần Túc Mã, Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- » lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- » thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- » nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và các công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- » lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và các công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và các công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Trần Túc Mã
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2019

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Traphaco

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Traphaco (“Công ty”) và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Công ty và các công ty con”), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2019 và được trình bày từ trang 222 đến trang 258, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trần Phú Sơn
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0637-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 15 tháng 3 năm 2019



Trịnh Xuân Hòa
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0754-2018-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 12 năm 2018

B01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		859.394.250.379	745.856.234.430
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	316.133.597.252	160.903.552.066
111	1. Tiền		183.433.597.252	156.203.552.066
112	2. Các khoản tương đương tiền		132.700.000.000	4.700.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		9.400.000.000	8.600.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	9.400.000.000	8.600.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		153.573.242.990	200.062.890.655
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	119.920.467.304	131.073.852.304
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	27.023.529.891	26.087.609.173
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	9.417.833.528	46.977.083.358
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.3	(3.531.683.174)	(4.818.749.621)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		743.095.441	743.095.441
140	IV. Hàng tồn kho	9	337.532.727.721	332.830.780.428
141	1. Hàng tồn kho		340.215.347.140	334.029.449.737
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(2.682.619.419)	(1.198.669.309)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		42.754.682.416	43.459.011.281
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		3.153.891.885	4.851.299.419
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		38.882.258.658	37.368.785.607
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước		718.531.873	1.238.926.255
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		730.467.787.830	763.845.632.373
220	I. Tài sản cố định		656.015.996.965	685.451.065.181
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	605.501.757.295	640.987.966.931
222	Nguyên giá		937.239.254.139	901.792.003.870
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(331.737.496.844)	(260.804.036.939)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	50.514.239.670	44.463.098.250
228	Nguyên giá		56.485.859.975	49.616.243.031
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(5.971.620.305)	(5.153.144.781)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		13.862.042.593	25.249.073.444
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	13.862.042.593	25.249.073.444
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn		500.000.000	500.000.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		500.000.000	500.000.000
260	IV. Tài sản dài hạn khác		60.089.748.272	52.645.493.748
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	45.615.788.088	39.096.605.117
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	27.3	6.482.490.528	2.736.900.272
269	3. Lợi thế thương mại	14	7.991.469.656	10.811.988.359
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.589.862.038.209	1.509.701.866.803

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		482.648.007.819	390.854.017.539
310	I. Nợ ngắn hạn		312.184.478.659	380.752.817.539
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	90.476.519.865	119.423.187.075
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		290.302.335	575.780.993
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	25.807.516.670	53.796.337.958
314	4. Phải trả người lao động		39.970.540.791	46.394.624.465
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	23.438.788.773	42.611.741.262
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	91.448.492.842	89.504.678.453
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	36.499.046.771	27.030.663.991
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		4.253.270.612	1.415.803.342
330	II. Nợ dài hạn		170.463.529.160	10.101.200.000
337	1. Phải trả dài hạn khác		60.000.000	60.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	170.403.529.160	10.041.200.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.107.214.030.390	1.118.847.849.264
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	1.106.059.699.835	1.117.491.672.808
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		414.536.730.000	414.536.730.000
411a	» Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		414.536.730.000	414.536.730.000
411b	» Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		133.021.732.000	133.021.732.000
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu khác		9.652.783.012	-
415	4. Cổ phiếu quỹ		(3.593.000)	(3.593.000)
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		366.638.254.471	325.267.190.345
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		95.763.019.441	156.679.527.750
421a	» Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		45.868.977.713	6.215.533.168
421b	» Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		49.894.041.728	150.463.994.582
429	7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		86.450.773.911	87.990.085.713
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		1.154.330.555	1.356.176.456
432	1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		1.154.330.555	1.356.176.456
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.589.862.038.209	1.509.701.866.803

Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Người lập
Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Ngày 15 tháng 3 năm 2019

Đinh Trung Kiên

Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên



Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

B02-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	1.808.372.414.400	1.880.138.568.640
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22.1	10.022.748.108	9.696.711.713
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ [10 = 01 - 02]	22.1	1.798.349.666.292	1.870.441.856.927
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	23	863.658.955.814	829.783.773.501
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ [20 = 10 - 11]		934.690.710.478	1.040.658.083.426
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22.2	2.482.257.574	3.618.625.203
22	7. Chi phí tài chính	24	12.353.745.874	2.890.659.006
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		12.203.877.990	2.583.109.219
24	8. Phần lỗ trong công ty liên kết		-	(125.599.487)
25	9. Chi phí bán hàng	25	485.528.676.504	503.536.120.297
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	222.452.464.674	214.061.671.628
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + 21 - 22 + 24 - 25 - 26]		216.838.081.000	323.662.658.211
31	12. Thu nhập khác		1.427.373.019	1.677.573.875
32	13. Chi phí khác		2.055.148.405	2.691.545.102
40	14. Lợi nhuận/(lỗ) khác [40 = 31 - 32]		(627.775.386)	(1.013.971.227)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế [50 = 30 + 40]		216.210.305.614	322.648.686.984
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.2	45.182.398.908	62.893.606.877

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	27.3	(3.745.590.256)	(662.289.714)
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN [60 = 50 - 51 - 52]		174.773.496.962	260.417.369.821
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		156.277.889.721	241.103.175.375
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	20.1	18.495.607.241	19.314.194.446
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	3.352	5.239
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	29	3.352	5.239

Người lập
Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Ngày 15 tháng 3 năm 2019

Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên



Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

B03-DN/HN

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận trước thuế		216.210.305.614	322.648.686.984
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)		79.439.413.700	42.063.220.260
03	Các khoản dự phòng/(hoàn nhập dự phòng)		196.883.663	1.095.330.521
04	Lãi/(Lỗ) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(7.346.501)	7.537.040
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(3.929.082.528)	(1.484.399.844)
06	Chi phí lãi vay	24	12.203.877.990	2.583.109.219
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		304.114.051.938	366.913.484.180
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu		29.019.212.280	90.351.724.508
10	Tăng hàng tồn kho		(6.185.897.403)	(27.718.854.464)
11	Giảm các khoản phải trả		(67.811.829.963)	(116.767.340.848)
12	Tăng chi phí trả trước		(4.821.775.437)	(33.893.780.456)
14	Tiền lãi vay đã trả		(10.627.492.800)	(2.605.474.461)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(54.444.764.918)	(60.019.702.195)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(20.571.173.178)	(31.124.756.164)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		168.670.330.519	185.135.300.100

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(43.647.952.609)	(135.836.935.513)
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(4.400.000.000)	(11.100.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		3.600.000.000	13.100.000.000
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.297.451.822	1.033.175.273
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(43.150.500.787)	(132.803.760.240)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	Tiền thu từ đi vay		329.512.196.048	149.701.661.438
34	Tiền trả nợ gốc vay		(159.681.484.108)	(127.679.324.098)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu và cổ đông không kiểm soát		(140.120.496.486)	(117.957.731.600)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động tài chính		29.710.215.454	(95.935.394.260)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		155.230.045.186	(43.603.854.400)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		160.903.552.066	204.507.406.466
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	316.133.597.252	160.903.552.066

Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Người lập
Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Ngày 15 tháng 3 năm 2019

Đinh Trung Kiên

Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên



Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Traphaco (“Công ty”) là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2566/1999/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Bộ Giao thông Vận tải và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 058437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 24 tháng 12 năm 1999. Công ty cũng đã nhận được các Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 22 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 1 tháng 8 năm 2017.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư, thiết bị y tế.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam và 28 đơn vị trực thuộc là các chi nhánh tại 28 tỉnh, thành phố.

Số lượng nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 1.407 (ngày 31 tháng 12 năm 2017: 1.434).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty có 4 công ty con. Thông tin chi tiết về các công ty con và tỷ lệ lợi ích của Công ty trong các công ty con này như sau:

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính trong năm
1	Công ty TNHH MTV TraphacoSapa	100%	100%	Tổ 9, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai	Nuôi trồng, chế biến dược liệu, nông lâm sản thực phẩm; Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, dược liệu, thực phẩm.
2	Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco	51%	51%	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất các sản phẩm đông dược.
3	Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk	58%	58%	Số 9A đường Hùng Vương, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Sản xuất kinh doanh dược phẩm, các sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng; Xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu, thiết bị y tế.
4	Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên	100%	100%	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất các sản phẩm đông dược.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- » Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- » Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- » Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- » Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- » Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty và các công ty con là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Công ty và các công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.5 Cơ sở hợp nhất (tiếp theo)

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của các công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu và hàng hóa	»	chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	»	giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty và các công ty con dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và các công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán và được trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 ("Thông tư 228"). Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất lâu dài và tiền thuê trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các quyền sử dụng đất này được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 35 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 12 năm
Phương tiện vận tải	3 - 10 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 10 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	30 - 50 năm
Chi phí giải phóng mặt bằng	32 năm
Phần mềm máy tính	3 năm

Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

3.7 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và các công ty con. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

3.9 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính từ tám (8) đến mười (10) năm. Định kỳ, Công ty phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

3.10 Các khoản đầu tư

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 ("Thông tư 228") và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và các công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.12 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- » Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con chỉ định khách hàng thanh toán;
- » Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con dự kiến giao dịch; và
- » Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- » Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch; và
- » Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông của Công ty và các công ty con phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và các công ty con trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và các công ty con theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty và các công ty con.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.15 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và các công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ được thực hiện và hoàn thành.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty và các công ty con được xác lập.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.16 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- » Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập hoặc lỗ tính thuế tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- » Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty và các công ty con có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- » Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- » Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- » đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- » Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.17 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.18 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và các công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và các công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình mật thiết của các cá nhân được coi là liên quan.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	26.052.936.805	13.605.488.409
Tiền gửi ngân hàng	157.380.660.447	142.593.674.320
Các khoản tương đương tiền (*)	132.700.000.000	4.704.389.337
Tổng cộng	316.133.597.252	160.903.552.066

(*) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND có kỳ hạn dưới ba tháng và hưởng lãi suất từ 4,5% - 5,8%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2017: từ 4,3 - 5,5%/năm).

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND có kỳ hạn từ ba tháng đến dưới một năm và hưởng lãi suất từ 5,5% - 7,3%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2017: 5,3 - 7,5%/năm).

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn từ khách hàng	119.920.467.304	131.073.852.304
Tổng cộng	119.920.467.304	131.073.852.304
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(3.381.683.174)	(4.668.749.621)

6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Natural Factors	-	10.144.268.030
Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư Thành Công	3.634.291.000	-
Trả trước cho các nhà cung cấp khác	23.389.238.891	15.943.341.143
Tổng cộng	27.023.529.891	26.087.609.173

6.3 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.818.749.621	3.975.135.505
Dự phòng trích lập trong năm	530.605.065	1.295.257.985
Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(1.817.671.512)	(451.643.869)
Số cuối năm	3.531.683.174	4.818.749.621

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tạm ứng cho nhân viên	4.829.580.320	(150.000.000)	19.166.372.589	(150.000.000)
Ký quỹ, ký cược	2.164.725.096	-	2.334.194.403	-
Lãi dự thu	655.479.454	-	-	-
Ứng trước các khoản chi khen thưởng, phúc lợi trong năm	-	-	18.495.462.509	-
Phải thu ngắn hạn khác	1.768.048.658	-	6.981.053.857	-
TỔNG CỘNG	9.417.833.528	(150.000.000)	46.977.083.358	(150.000.000)

8. NỢ XẤU

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Quảng Trị	-	-	2.059.141.317	1.500.446.580
Các khoản phải thu quá hạn thanh toán	3.685.661.835	153.978.661	8.626.216.018	4.366.161.134
TỔNG CỘNG	3.685.661.835	153.978.661	10.685.357.335	5.866.607.714

9. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	149.745.953.601	(2.682.619.419)	146.229.695.980	(1.198.669.309)
Công cụ, dụng cụ	358.052.328	-	341.292.805	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	33.763.772.887	-	42.597.103.313	-
Thành phẩm	108.389.440.647	-	96.865.094.416	-
Hàng hóa	47.839.202.310	-	47.331.833.520	-
Hàng mua đang đi trên đường	118.925.367	-	664.429.703	-
TỔNG CỘNG	340.215.347.140	(2.682.619.419)	334.029.449.737	(1.198.669.309)

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.198.669.309	946.952.904
Dự phòng trích lập trong năm	1.976.192.256	1.635.653.960
Sử dụng dự phòng trong năm	(492.242.146)	(591.721.954)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	(792.215.601)
Số cuối năm	2.682.619.419	1.198.669.309

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số dư đầu năm	319.156.293.004	495.864.700.565	65.657.223.067	15.780.214.284	5.333.572.950	901.792.003.870
» Mua trong năm	8.764.013.889	19.873.127.200	5.412.177.268	1.338.271.355	38.695.000	35.426.284.712
» Đầu tư XD CB hoàn thành	2.025.643.787	4.350.016.557	-	448.362.932	-	6.824.023.276
» Thanh lý, nhượng bán	(103.626.164)	(5.379.900.267)	(635.388.755)	(684.142.533)	-	(6.803.057.719)
Số dư cuối năm	329.842.324.516	514.707.944.055	70.434.011.580	16.882.706.038	5.372.267.950	937.239.254.139
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết	28.016.064.784	75.171.599.372	17.794.934.544	9.432.258.433	2.845.844.346	133.260.701.479
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Số dư đầu năm	77.855.995.011	129.495.497.140	38.226.964.361	11.986.176.410	3.239.404.017	260.804.036.939
» Khấu hao trong năm	20.358.172.902	47.289.001.562	6.313.816.152	1.217.885.747	790.389.011	75.969.265.374
» Thanh lý, nhượng bán	(103.626.164)	(3.826.077.876)	(477.872.457)	(628.228.972)	-	(5.035.805.469)
Số dư cuối năm	98.110.541.749	172.958.420.826	44.062.908.056	12.575.833.185	4.029.793.028	331.737.496.844
Giá trị còn lại:						
Số dư đầu năm	241.300.297.993	366.369.203.425	27.430.258.706	3.794.037.874	2.094.168.933	640.987.966.931
Số dư cuối năm	231.731.782.767	341.749.523.229	26.371.103.524	4.306.872.853	1.342.474.922	605.501.757.295
<i>Trong đó:</i>						
Tài sản sử dụng để thế chấp (*)	143.637.481.368	282.493.177.378	-	-	-	426.130.658.746

(*) Phần lớn giá trị tài sản hình thành từ dự án nhà máy sản xuất tân dược của Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên và một số tài sản là máy móc, thiết bị thuộc dây chuyền chiết xuất dược liệu của Công ty TNHH MTV TraphacoSapa, được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng như được trình bày tại Thuyết minh số 19.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Chi phí giải phóng mặt bằng	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số dư đầu năm	40.512.716.552	416.291.335	4.972.028.674	3.715.206.470	49.616.243.031
» Mua trong năm	3.731.036.944	-	-	3.171.580.000	6.902.616.944
» Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(33.000.000)	(33.000.000)
Số dư cuối năm	44.243.753.496	416.291.335	4.972.028.674	6.853.786.470	56.485.859.975
<i>Trong đó:</i>					
Đã hao mòn hết	-	-	-	1.715.516.470	1.715.516.470
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số dư đầu năm	-	69.873.624	1.592.602.901	3.490.668.256	5.153.144.781
» Hao mòn trong năm	-	8.906.676	155.375.888	687.192.960	851.475.524
» Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(33.000.000)	(33.000.000)
Số dư cuối năm	-	78.780.300	1.747.978.789	4.144.861.216	5.971.620.305
Giá trị còn lại:					
Số dư đầu năm	40.512.716.552	346.417.711	3.379.425.773	224.538.214	44.463.098.250
Số dư cuối năm	44.243.753.496	337.511.035	3.224.049.885	2.708.925.254	50.514.239.670

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án nhà máy dược Traphaco Hưng Yên	-	8.298.830.855
Công trình văn phòng tại Gia Lai	5.194.752.092	5.194.752.092
Công trình văn phòng tại Đà Nẵng	2.965.335.000	-
Công trình văn phòng tại Cần Thơ	2.352.727.272	2.352.727.272
Dự án phần mềm ERP	493.590.000	1.478.530.000
Công trình văn phòng tại Thái Nguyên	-	3.731.036.944
Chi phí sửa chữa phân xưởng nang mềm	-	4.189.252.982
Công trình khác	2.855.638.229	3.943.299
TỔNG CỘNG	13.862.042.593	25.249.073.444

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng	26.044.575.176	25.710.346.426
Chi phí cải tạo, lắp đặt sửa chữa	7.585.150.091	4.737.896.201
Công cụ, dụng cụ	4.601.827.883	1.303.736.820
Chi phí đào tạo trước hoạt động	2.018.556.272	3.293.433.917
Chi phí trả trước dài hạn khác	5.365.678.666	4.051.191.753
TỔNG CỘNG	45.615.788.088	39.096.605.117

14. LỢI THỂ THƯƠNG MẠI

Đơn vị tính: VND

	Lợi thể thương mại từ hợp nhất Công ty TNHH MTV TraphacoSapa	Lợi thể thương mại từ hợp nhất Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	1.467.939.358	28.205.187.022	29.673.126.380
Số cuối năm	1.467.939.358	28.205.187.022	29.673.126.380
Phân bổ lũy kế:			
Số đầu năm	1.467.939.358	17.393.198.663	18.861.138.021
Phân bổ trong năm	-	2.820.518.703	2.820.518.703
Số cuối năm	1.467.939.358	20.213.717.366	21.681.656.724
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	-	10.811.988.359	10.811.988.359
Số cuối năm	-	7.991.469.656	7.991.469.656

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả đối tượng khác	90.476.519.865	90.476.519.865	119.423.187.075	119.423.187.075
TỔNG CỘNG	90.476.519.865	90.476.519.865	119.423.187.075	119.423.187.075

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp (Thuyết minh số 27.2)	27.046.499.617	45.041.043.496	54.444.764.918	17.642.778.195
Thuế thu nhập cá nhân	3.909.561.226	15.033.355.687	16.062.051.126	2.880.865.787
Thuế giá trị gia tăng	22.839.526.075	25.666.633.493	43.222.582.240	5.283.577.328
Thuế khác	751.040	10.948.326.285	10.948.781.965	295.360
TỔNG CỘNG	53.796.337.958	96.689.358.961	124.678.180.249	25.807.516.670

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản chiết khấu phải trả cho khách hàng	12.388.040.316	26.613.035.451
Chi phí cộng tác viên	3.521.921.782	5.037.942.682
Trích tiền thưởng cho CBCNV	2.687.000.000	3.000.000.000
Chi phí phải trả khác	4.841.826.675	7.960.763.129
TỔNG CỘNG	23.438.788.773	42.611.741.262

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	86.640.931.978	84.674.166.278
Bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn	1.045.714.056	1.559.277.804
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	256.148.081	337.208.619
Các khoản phải trả khác	3.505.698.727	2.934.025.752
TỔNG CỘNG	91.448.492.842	89.504.678.453

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	27.030.663.991	27.030.663.991	169.149.866.888	(159.681.484.108)	36.499.046.771	36.499.046.771
Vay ngân hàng ngắn hạn	24.457.863.991	24.457.863.991	132.415.266.888	(155.808.084.108)	1.065.046.771	1.065.046.771
Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	-	-	500.000.000	-	500.000.000	500.000.000
Vay đối tượng khác dài hạn đến hạn trả	2.572.800.000	2.572.800.000	36.234.600.000	(3.873.400.000)	34.934.000.000	34.934.000.000
Vay dài hạn	10.041.200.000	10.041.200.000	197.096.929.160	(36.734.600.000)	170.403.529.160	170.403.529.160
Vay ngân hàng dài hạn	10.041.200.000	10.041.200.000	195.096.929.160	(36.234.600.000)	168.903.529.160	168.903.529.160
Vay đối tượng khác	-	-	2.000.000.000	(500.000.000)	1.500.000.000	1.500.000.000
TỔNG CỘNG	37.071.863.991	37.071.863.991	366.246.796.048	(196.416.084.108)	206.902.575.931	206.902.575.931

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

19.1 Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn

Khoản vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái	1.065.046.771	Kỳ hạn vay cho mỗi kế ước nhận nợ là 4 tháng với kế ước cuối cùng đáo hạn vào tháng 4 năm 2019. Lãi vay trả hàng tháng.	8%/năm	Tín chấp
TỔNG CỘNG	1.065.046.771			

19.2 Các khoản vay ngân hàng dài hạn

Khoản vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình	192.096.929.160	Gốc vay được thanh toán trong vòng 72 tháng, với kỳ hạn trả nợ đầu tiên vào ngày 25 tháng 10 năm 2018. Lãi vay trả hàng tháng.	Lãi suất áp dụng trong năm từ 7,7% - 8%/năm	Tài sản hình thành từ dự án nhà máy sản xuất Dược Traphaco Hưng Yên.
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái	11.740.600.000	Gốc vay được thanh toán trong vòng 25 quý, với kỳ hạn trả nợ đầu tiên vào ngày 30 tháng 11 năm 2017. Lãi vay được trả hàng tháng.	Lãi suất áp dụng trong năm là 9,5%/năm	Tài sản thuộc dự án Nhà máy dược Đông Phố Mới Lào Cai.
TỔNG CỘNG	203.837.529.160			

Trong đó:

- » Vay dài hạn đến hạn trả 34.934.000.000
- » Vay dài hạn 168.903.529.160

19.3 Vay từ đối tượng khác

Tên đối tượng	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
Quỹ Bảo vệ môi trường Hưng Yên	2.000.000.000	Gốc vay được thanh toán trong vòng 48 tháng, với kỳ hạn trả nợ đầu tiên vào ngày 9 tháng 2 năm 2019. Lãi vay trả hàng quý.	3,6%/năm	Bảo lãnh vay vốn của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình
TỔNG CỘNG	2.000.000.000			

Trong đó:

- » Vay dài hạn đến hạn trả 500.000.000
- » Vay dài hạn 1.500.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

20.1 Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

Năm trước	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Số đầu năm	345.455.160.000	153.747.160.000	(3.593.000)	312.754.296.109	115.512.018.350	85.669.188.542	1.013.134.230.001
Tăng vốn	69.081.570.000	(20.725.428.000)	-	(34.542.380.000)	(13.813.762.000)	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	241.103.175.375	19.314.194.446	260.417.369.821
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2016	-	-	-	-	(34.542.383.000)	(5.617.280.394)	(40.159.663.394)
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	47.055.274.236	(47.055.274.236)	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(19.279.061.418)	(1.793.243.661)	(21.072.305.079)
Thưởng Ban điều hành	-	-	-	-	(2.254.829.623)	(245.170.377)	(2.500.000.000)
Tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận năm 2017	-	-	-	-	(82.901.080.000)	(9.287.401.206)	(92.188.481.206)
Giảm khác	-	-	-	-	(89.275.698)	(50.201.637)	(139.477.335)
Số cuối năm	414.536.730.000	133.021.732.000	(3.593.000)	325.267.190.345	156.679.527.750	87.990.085.713	1.117.491.672.808

Đơn vị tính: VND

Năm nay	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu khác	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Số đầu năm	414.536.730.000	133.021.732.000	-	(3.593.000)	325.267.190.345	156.679.527.750	87.990.085.713	1.117.491.672.808
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	156.277.889.721	18.495.607.241	174.773.496.962
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2017	-	-	-	-	-	(41.450.540.000)	(5.617.280.394)	(47.067.820.394)
Công ty con phát hành cổ phiếu thưởng (*)	-	-	9.652.783.012	-	(9.652.783.012)	-	-	-
Trích lập quỹ đầu tư phát triển (**)	-	-	-	-	51.023.847.138	(51.023.847.138)	-	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (**)	-	-	-	-	-	(39.877.797.692)	(2.026.305.267)	(41.904.102.959)
Thưởng Ban điều hành (**)	-	-	-	-	-	(2.254.829.623)	(245.170.377)	(2.500.000.000)
Tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận năm 2018 (***)	-	-	-	-	-	(82.901.080.000)	(12.118.361.792)	(95.019.441.792)
Tăng/(giảm) khác	-	-	-	-	-	313.696.423	(27.801.213)	285.895.210
Số cuối năm	414.536.730.000	133.021.732.000	9.652.783.012	(3.593.000)	366.638.254.471	95.763.019.441	86.450.773.911	1.106.059.699.835

(*) Trong năm, Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco, một công ty con của Công ty, đã thực hiện phát hành thêm 1.893.968 cổ phiếu thưởng căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 22/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 của công ty này. Công ty đã ghi nhận giá trị số lượng cổ phiếu thưởng nhận được tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Công ty vào chỉ tiêu Vốn khác của chủ sở hữu.

(**) Công ty và các công ty con đã thực hiện chia cổ tức, phân phối lợi nhuận năm 2017 và tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2018 theo Nghị quyết số 09/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Đại hội đồng Cổ đông Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông của các công ty con.

(***) Công ty và các công ty con cũng đã thực hiện tạm ứng cổ tức từ lợi nhuận của năm tài chính kết thúc tại 31 tháng 12 năm 2018 theo Nghị quyết số 35/2018/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty và Nghị quyết Hội đồng quản trị của các công ty con.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

20.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	147.865.120.000	147.865.120.000	-	147.865.120.000	147.865.120.000	-
Magbi Fund Limited	103.613.850.000	103.613.850.000	-	103.613.850.000	103.613.850.000	-
Super Delta Pte.Ltd	62.672.890.000	62.672.890.000	-	62.672.890.000	62.672.890.000	-
Các cổ đông khác	100.384.870.000	100.384.870.000	-	100.384.870.000	100.384.870.000	-
TỔNG CỘNG	414.536.730.000	414.536.730.000	-	414.536.730.000	414.536.730.000	-

20.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm	414.536.730.000	345.455.160.000
Tăng trong năm	-	69.081.570.000
Số cuối năm	414.536.730.000	414.536.730.000
Cổ tức, lợi nhuận đã công bố		
Cổ tức cho năm 2018 (lần 1): 2.000 VND/cổ phiếu	82.901.080.000	-
Cổ tức cho năm 2017 (lần 2): 1.000 VND/cổ phiếu	41.450.540.000	-
Cổ tức cho năm 2017 (lần 1): 2.000 VND/cổ phiếu	-	82.901.080.000
Cổ tức cho năm 2016 (lần 2): 1.000 VND/cổ phiếu	-	34.542.383.000
Cổ tức, lợi nhuận đã trả	124.192.040.300	103.497.308.000

20.4 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đăng ký phát hành	41.453.673	41.453.673
Cổ phiếu đã bán ra công chúng	41.453.673	41.453.673
Cổ phiếu phổ thông	41.453.673	41.453.673
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(3.133)	(3.133)
Cổ phiếu phổ thông	(3.133)	(3.133)
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Cổ phiếu đang lưu hành	41.450.540	41.450.540
Cổ phiếu phổ thông	41.450.540	41.450.540
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND/cổ phiếu.

21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Ngoại tệ các loại		
Đô la Mỹ (USD)	6.657	75.536
2. Nợ khó đòi đã xử lý (VND)	2.560.552.240	2.560.552.240

22. DOANH THU

22.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.808.372.414.400	1.880.138.568.640
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán thành phẩm	1.477.848.545.435	1.497.425.680.990
Doanh thu bán hàng hóa	326.716.999.217	378.052.128.294
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.806.869.748	4.660.759.356
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(10.022.748.108)	(9.696.711.713)
Hàng bán bị trả lại	(10.022.748.108)	(9.696.711.713)
DOANH THU THUẦN	1.798.349.666.292	1.870.441.856.927
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu đối với bên khác	1.798.349.666.292	1.869.409.757.117
Doanh thu đối với bên liên quan	-	1.032.099.810

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

22. DOANH THU (tiếp theo)

22.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.622.931.276	449.710.404
Cổ tức, lợi nhuận được chia	405.559.892	350.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	67.739.735	945.891.751
Lãi từ chuyển nhượng các khoản đầu tư dài hạn	-	867.498.838
Doanh thu tài chính khác	386.026.671	1.005.524.210
TỔNG CỘNG	2.482.257.574	3.618.625.203

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	579.868.659.751	498.113.325.951
Giá vốn của hàng hóa đã bán	283.044.345.002	330.462.698.804
Giá vốn cung cấp dịch vụ	745.951.061	1.207.748.746
TỔNG CỘNG	863.658.955.814	829.783.773.501

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	12.203.877.990	2.583.109.219
Chi phí tài chính khác	149.867.884	307.549.787
TỔNG CỘNG	12.353.745.874	2.890.659.006

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm	485.528.676.504	503.536.120.297
- Chi phí nhân công	116.808.527.410	126.694.654.396
- Chi phí quảng cáo	89.788.136.324	87.783.955.872
- Chiết khấu bán hàng	73.912.981.623	100.987.676.661
- Chi phí cộng tác viên	66.361.750.793	66.702.040.734
- Chi phí vận chuyển	23.805.309.473	26.244.091.370
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.762.662.453	6.573.364.873
- Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	2.349.954.072	2.508.472.357
- Chi phí khác	104.739.354.356	86.041.864.034
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm	222.452.464.674	214.061.671.628
- Chi phí nhân viên quản lý	116.941.029.349	128.548.466.066
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.464.908.666	17.457.291.680
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.680.798.852	5.278.461.800
- Chi phí khác	62.365.727.807	62.777.452.082
TỔNG CỘNG	707.981.141.178	717.597.791.925

26. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	473.791.684.330	493.676.997.409
Chi phí nhân công	377.494.839.083	396.013.403.393
Chi phí khấu hao và hao mòn	76.618.894.997	39.150.955.351
Chi phí dịch vụ mua ngoài	103.913.658.464	86.793.805.166
Chi phí khác	259.467.690.921	224.363.471.484
TỔNG CỘNG	1.291.286.767.795	1.239.998.632.803

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") của Công ty và các công ty con, ngoại trừ các đơn vị dưới đây, là 20% trên tổng thu nhập chịu thuế:

- » Công ty TNHH MTV TraphacoSapa: theo Công văn số 3087/CT-THNVDT ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Cục thuế tỉnh Lào Cai, công ty này được miễn thuế TNDN đối với lợi nhuận phát sinh tại dự án Nhà máy dược Đông Phố mới trong thời hạn 4 năm kể từ năm 2017 cho đến hết năm 2020 và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm kể từ năm 2021 đến hết năm 2029.
- » Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco: thuế suất thuế TNDN là 10% đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất thuốc chữa bệnh đạt tiêu chuẩn GMP quốc tế trong thời hạn 15 năm kể từ năm 2007. Công ty này được miễn thuế TNDN trong 4 năm kể từ năm 2007 đến hết năm 2010 và được giảm 50% thuế TNDN phải nộp trong 9 năm kể từ năm 2011 đến hết năm 2019.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

27.1 Chi phí thuế TNDN

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	45.182.398.908	62.893.606.877
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(3.745.590.256)	(662.289.714)
TỔNG CỘNG	41.436.808.652	62.231.317.163

27.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và các công ty con khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và các công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Đơn vị tính: VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	216.210.305.614	322.648.686.984
Các điều chỉnh lợi nhuận theo kế toán		
Các khoản điều chỉnh tăng		
Chi phí không đủ hóa đơn chứng từ	7.607.261.004	5.096.901.904
Chi phí dự phòng phải thu	530.605.065	642.805.875
Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị không chuyên trách	3.385.000.000	3.898.393.000
Điều chỉnh lợi nhuận chưa thực hiện cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính	19.781.084.558	-
Chi phí khấu hao vượt mức quy định hiện hành	126.908.732	126.908.731
Phân bổ lợi thế thương mại	2.820.518.704	2.912.264.911
Lỗ từ công ty liên kết	-	125.599.487
Các khoản tăng khác	1.197.289.911	1.372.847.732
Các khoản điều chỉnh giảm		
Cổ tức và lợi nhuận được chia	(405.559.892)	(350.000.000)
Hoàn nhập dự phòng phải thu đã loại ra khi tính thuế trong các năm tài chính trước	(1.914.901.103)	-
Điều chỉnh lợi nhuận chưa thực hiện cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính	-	(3.697.787.079)
Các khoản giảm khác	(42.238.729)	-
Thu nhập tính thuế ước tính trong năm hiện hành	249.296.273.864	332.776.621.545
<i>Trong đó:</i>		
Thu nhập chịu thuế suất 20%	213.722.284.326	293.545.624.473
Thu nhập chịu thuế suất 10%	33.873.132.532	39.230.997.072
Thu nhập được miễn thuế trong năm	1.700.857.006	-
Chi phí thuế TNDN ước tính trong năm hiện hành	46.131.770.118	62.632.224.602
Thuế TNDN được giảm trong năm	(1.693.656.625)	(1.944.055.984)
Điều chỉnh thuế TNDN các năm trước	744.285.415	2.205.438.259
Chi phí thuế TNDN hiện hành sau điều chỉnh, miễn giảm	45.182.398.908	62.893.606.877
Thuế TNDN phải trả đầu năm	27.046.499.617	24.172.594.935
Điều chỉnh thuế TNDN các năm trước vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(352.427.156)	-
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(54.444.764.918)	(60.019.702.195)
Thuế TNDN phải trả cuối năm	17.431.706.451	27.046.499.617
<i>Trong đó</i>		
Thuế TNDN phải trả cuối năm (Thuyết minh số 16)	17.642.778.195	27.046.499.617
Thuế TNDN trả trước cuối năm	(211.071.744)	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

27.3 Thuế TNDN hoãn lại

Công ty và các công ty con đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế TNDN hoãn lại				
Ảnh hưởng của các giao dịch nội bộ được miễn trừ khi hợp nhất	6.482.490.528	2.736.900.272	3.745.590.256	662.289.714
	6.482.490.528	2.736.900.272	3.745.590.256	662.289.714
Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh hợp nhất	6.482.490.528	2.736.900.272	3.745.590.256	662.289.714

28. THU NHẬP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lương và thưởng Ban Tổng Giám đốc	6.206.917.343	7.971.569.000
Thù lao Hội đồng quản trị	3.205.000.000	3.718.393.000
TỔNG CỘNG	9.411.917.343	11.689.962.000

29. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế TNDN	156.277.889.721	241.103.175.375
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	(17.342.697.602)	(23.963.201.928)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ	138.935.192.119	217.139.973.447
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	41.450.540	41.450.540
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) được điều chỉnh để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	41.450.540	41.450.540
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản	3.352	5.239
- Lãi suy giảm	3.352	5.239

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được điều chỉnh giảm khoản tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi đã được trích lập, tương ứng với 9% của lợi nhuận sau thuế của năm 2018 căn cứ theo Nghị quyết số 22/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty và khoản tạm trích quỹ tại các công ty con.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào khác xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

30. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty và các công ty con là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm liên quan đến dược phẩm. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các công ty con được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

31. CÁC CAM KẾT VÀ CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Cam kết thuê hoạt động

Công ty và các công ty con hiện đang thuê tài sản theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	4.077.532.185	3.498.746.139
Từ 1 - 5 năm	11.498.323.072	10.391.502.863
Trên 5 năm	16.220.648.131	18.754.890.977
	31.796.503.388	32.645.139.979

Đơn vị tính: VND

32. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu cần phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con.

Người lập
Nguyễn Thị Ngọc Thúy

Ngày 15 tháng 3 năm 2019

Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên



Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã